

TỦ SÁCH

Z.28

Z.28

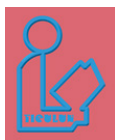
VƯỢT TUYẾN



NGƯỜI THỨ TÁM
tiểu thuyết gián điệp

Vượt tuyến

Người Thử Tâm



vượt tuyến

người thứ tám

Bìa: *NXB Hành Động*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

vượt tuyến

NGƯỜI THỨ TÁM

HÀNH ĐỘNG

xuất bản

Sài Gòn - 1971

ộ truyện “Z.28 Vượt Tuyến” được tác giả viết năm 1955 – 1956, nghĩa là cách đây 15 năm.

Từ bấy đến nay, tình hình đã đổi khác nhiều. Tuy vậy, đọc “Z.28 Vượt Tuyến”, độc giả sẽ có cảm tưởng là tác phẩm này mới được hình thành.

Sở dĩ “Z.28 Vượt Tuyến” vẫn hợp thời là vì thời sự đổi khác nhưng kỹ thuật điệp báo không đổi khác. Thiên hạ đổi khác nhưng điệp viên Văn Bình không đổi khác. Vẫn trẻ, vẫn đam mê, vẫn bách chiến bách thắng như ngày xưa.

“Z.28 Vượt Tuyến” là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Người Thứ Tám. Nhà xuất bản hy vọng sẽ giúp độc giả tạm quên được những day dứt của cuộc sống hàng ngày. Hy vọng này là lý do thúc đẩy nhà xuất bản cho in lại lần nữa bộ truyện “Z.28 Vượt Tuyến”.

Lời chú thích của tác giả: Như thường lệ tác giả trân trọng nhắc lại rằng mặc dầu dựa vào thực tế địa lý và thời sự, những nhân vật và tình tiết của bộ truyện này chứa đựng chỉ là sản phẩm của tưởng tượng sáng tác; do đó nếu có sự gần gũi và trùng hợp nào với sự việc ngoài đời thì chỉ là ngẫu nhiên, ngoài ý muốn và trách nhiệm của người viết.

I

Nhảy dù xuống Văn Điển

Chiếc máy bay thôn thôn hai động cơ, sơn màu xám không mang dấu hiệu từ Ai Lao đã xâm nhập vùng trời Bắc Việt, và vượt qua rừng núi Hòa Bình từ nãy. Đứng sau viên thiếu tá, Văn Bình chăm chú nhìn những đồng hồ xanh đỏ lấp lóe trên táp lô, trong khi người sĩ quan phụ tá, một thanh niên trẻ măng, có cặp mắt đa tình và rí rỏm,

đeo mũ nghe lên đầu để nhận tin tức khí tượng. Khi máy bay rời Đà Nẵng, chuyên viên khí tượng tiên đoán đêm nay thời tiết miền Bắc, nhất là quanh Hà Nội, rất xấu, nên phi cơ chở Văn Bình có thể bay thấp, và thả chàng xuống gần mục tiêu mà không sợ lộ. Nhắc mũ nghe ra, viên phụ tá chốt lưỡi, nói với thiếu tá hoa tiêu:

– Nguy quá, trời bắt đầu đẹp, mình không bay thấp được nữa.

Nghiên cứu bản đồ tham mưu trải trước mắt, hoa tiêu gật gù:

– Qua khỏi không phận Hòa Bình ta phải lên thật cao. Tuy vậy, ở đây cũng chưa có gì đáng ngại vì đại bác phòng không của họ chỉ được đặt dọc biên giới mà ta đã qua hồi nãy.

Viên phụ tá hỏi, giọng lo lắng:

– Nhưng còn giàn ở Xuân Mai?

– 10 phút nữa tới Xuân Mai.

Nói đoạn hoa tiêu nắm chặt cần lái tổng ga cho máy bay vọt lên cao. Trong khoảnh khắc Văn Bình có cảm giác nghiêng nghiêng như trèo núi. Viên phụ tá chép miệng:

– Các ông khí tượng cứ đoán sai thời tiết như thế này thì hỏng việc hết.

Hoa tiêu đáp:

– Đừng trách oan họ. Thời tiết thay đổi một phần cũng tại mình bay hơi chậm. Nếu không phải bay vòng biên giới để tránh súng cao xạ của Pathét Lào mình đã vượt Xuân Mai khi trời còn xấu và ông bạn đã nhảy xuống.

Văn Bình xen vào:

– Trời tốt, phi cơ phải bay thật cao, tất tôi không thể nhảy thấp như đã định trước phải không?

Hoa tiêu đáp:

– Vẫn nhảy được nhưng hơi nguy hiểm.

Máy bay đã tiến sâu vào nội địa Bắc Việt. Lơ lửng trên không trung cao hơn 7 ngàn thước, không khí bắt đầu đổi khác, và có vẻ khó thở. Viên hoa tiêu gắn mặt nạ dưỡng khí, và ống điện thoại cá nhân vào cho Văn Bình. Ở độ cao này, phải hô hấp bằng ống dưỡng khí riêng. Giọng viên hoa tiêu tư lệnh qua điện thoại đột nhiên chuyển qua khàn khàn:

– Phiền thật. Hồi tối không tính đến chuyện nhảy cao nên tôi quên mang thêm bình dưỡng khí cá nhân.

Văn Bình đáp giọng thản nhiên:

– Thì nhảy không cần bình dưỡng khí.

– Cũng được nhưng nếu gặp sự không may có thể thiệt mạng. Lấy tư cách tư lệnh phi vụ này, tôi không chịu trách nhiệm về việc thả từ độ cao sáu bảy ngàn mét. Tôi đề nghị chúng mình trở lại Đà Nẵng ...

Văn Bình lắc đầu:

– Tôi không thể về được. Công việc đã sắp xếp đâu vào đấy. Người ta đợi tôi ở dưới.

– Vậy chỉ còn cách nhảy xuống gần đất hãy mở dù. Ông phải bỏ mặt nạ dưỡng khí, nhảy không ra ngoài, đợi một phút rưỡi đồng hồ trong khoảng không mới được phép mở dù. Mở dù gần sát đất mới

không sợ lộ, lại xuống được nhanh. Vậy chỉ có phương pháp ấy. Nếu ông nháy quen thì được. Nhược bằng nửa chừng bất tỉnh thì nguy.

– Các bạn yên tâm. Tôi đã quen

Máy bay cứ lên cao mãi. Qua ô kính phi cơ, nhìn xuống mặt đất, Văn Bình có cảm tưởng lả lướt trong một thế giới thần tiên. Bên ngoài trời sáng một cách dị thường. Hơn 7 cây số phía dưới, quang cảnh đồng bằng Bắc Việt, thu lại nhỏ xíu như trên bức tranh thủy mặc, chàng bất giác nhớ đến những làng mạc trên đường máy bay qua, trong đó có quê hương của chàng mà chàng cách xa từ bao năm chưa có dịp về.

Viên hoa tiêu nói với chàng qua máy nói:

– Nhờ ông ký cho tờ giấy.

Văn Bình đỡ lấy mảnh giấy vàng do viên phụ tá rút trong cặp da, đưa cho chàng. Đó là tấm biên lai mà viên hoa tiêu, khi về tới Sài Gòn sẽ trình cho ông Hoàng, tổng giám đốc Mật vụ. Ký vào tức là nhận rằng Văn Bình đã đến gần Văn Điển và đã nhảy an toàn. Văn Bình hạ bút. Cắt tờ giấy xong, viên phụ tá vỗ vai chàng:

– Cám ơn ông. Đáng tiếc là đơn vị trưởng không cho phép, nếu không đêm nay tôi sẽ phóc xuống với ông.

Văn Bình hỏi, giọng tươi cười:

– Ông bạn cũng thích xuống dưới đó ư?

– Còn phải nói. Tôi còn cô em gái và cô nhân tình dưới đó, chà chà ... Giá

thiếu tá cho phép nhảy xuống hú hí một đêm rồi đêm sau móc lên thì khoái biết mấy?

Viên hoa tiêu cười lớn:

– Thôi tôi xin chú. Đời chú bao giờ cũng chết vì gái!

Văn Bình bênh vực:

– Ô, gái đẹp ai chả mê, hả bạn? Trên thế gian này có ba sự khó chữa, ông bạn không nhớ sao?

– Sao lại không nhớ? Tôi đùa đấy! Gỗ đá cũng còn thích rượu nồng, dê béo, và gái vừa đang tơ hướng hồ anh em phi công bay bướm.

Viên phụ tá nói:

– Chắc đêm nay, ông bạn nhảy xuống với một «cô gái vừa đang tơ»?

Văn Bình đáp:

– Cũng mong như thế.

Viên phụ tá cười, má lúm đồng tiền:

– Đọc truyện phiêu lưu gián điệp, tôi thường thấy đàn ông và đàn bà đều đẹp. Ông bạn đẹp trai thế này chắc chắn bên dưới phải có một thiếu nữ, mắt phượng mày ngài, thoa son môi đỏ chót và mới tắm nước thơm để đón tiếp.

Đột nhiên tiếng hoa tiêu trở nên nghiêm trọng:

– Đưa mãi cha nội. Sắp sửa rồi đấy.

Phía dưới, dòng sông Hồng Hà như một vệt bàng bạc in trên nền thẫm. Hoa tiêu bốt ga cho phi cơ bay chậm, rồi nói với Văn Bình:

– Gần đến địa điểm nhảy. Mời ông chuẩn bị.

Văn Bình hỏi:

– Có hy vọng nhảy sát mục phiêu không?

Viên thiếu tá đáp:

– Có khá nhiều hy vọng. Hiện giờ, ba đài phóng tuyến cực mạnh của ta đang nhả những đợt sóng điện liên tục giao nhau. Điểm tương giao của các đợt sóng là địa điểm mà ông sẽ nhảy. Nhờ máy móc trên phi cơ, tôi có thể tính biết điểm tương giao mà không sợ lầm ... Bây giờ tôi cho bớt máy. Chúng ta cách đất liền sáu ngàn bảy trăm thước ... 5 phút nữa, ông sẽ nhảy ... Yêu cầu ông nghe lời tôi dặn. Ông đừng quên một chi tiết nào vì quên là nguy tính mạng. Ông nghe rõ chưa?

Văn Bình đáp qua ống nói:

– Nghe rõ.

– Như tôi đã nói, phải mở dù gần mặt đất không xa mới khỏi bị lộ. Từ khi rời máy bay đến khi kéo dù, ông hãy đếm đủ 90 giây đồng hồ. Như vậy, dù sẽ mở cách mặt đất chừng ba trăm mét.

– Tôi hiểu.

– Ông chuẩn bị đi. Còn 4 phút nữa ... 90 giây đồng hồ trước khi ông nhảy, tôi sẽ báo ông biết. Phụ tá của tôi sẽ gỡ mặt nạ dưỡng khí, và ống nói cho ông. Ông hãy thở thật sâu cho đầy ngực trước khi nhảy ... Từ trên cao nhảy xuống, có thể ông sẽ ngạt thở trong khoảnh khắc. Nhưng ông yên trí, dưỡng khí trong phổi sẽ giúp ông khỏi bị bất tỉnh.

Văn Bình yên lặng kiểm điểm lại hành trang. Dáng điệu của Văn Bình, điệp viên Z.28 của sở Mật vụ Việt Nam, ba phút trước khi rời máy bay nhảy xuống đất địch để thi hành một sứ mạng cực kỳ nguy hiểm, lại có vẻ giản dị, bình thường như khi chàng sửa soạn đi câu cá ở Ba Ngòi, hay soạn hành lý lên thác Gougah tình tự với một cô gái tóc dài, có cặp đùi và cái mông nảy nẩy như bằng cao su. Chàng coi kỹ chiếc dù cột vào mình, và đưa tay, thử nắm cái chuôi gậy cho quen. Không khéo dù bị vướng không xòe được thì chết!

Nhưng còn chiếc dù thứ hai và biết đâu cây dù cấp cứu này cũng bị kẹt? Thì chết chứ sao! Chết như vậy sẽ êm ru, hơn là chết trước đội hành quyết của địch. Vì một khi Văn Bình bị bắt, chàng sẽ bị tra tấn, bị đưa ra tòa, và lãnh án do thám,

án chết ... Vả lại, cái chết đối với chàng chỉ là một sự xảy ra vô nghĩa, dung dị, cũng như chàng ăn, chàng thở, chàng hút thuốc lá Salem thơm mùi bạc hà, chàng nốc hàng chai huyết ky, và ôm hàng tá giai nhân một đêm ...

Văn Bình bỗng thấy trái tim se lại. Trước mắt chàng hiện ra bóng dáng mỹ miều của Nguyên Hương, cô thư ký trẻ đẹp và chín mọng như trái dâu Đà Lạt của ông tổng giám đốc Hoàng và bộ ngực phập phồng ẩn hiện sau làn lụa mỏng tanh của giai nhân núi lửa mà chàng vừa sống chung một tháng bên làn sóng biển Vũng Tàu. Và cũng như bao lần đã qua giữa lúc chàng say sưa với người đẹp, ông Hoàng lại triệu chàng về. Đêm nay, ngồi nhìn đồng hồ dạ quang trong phòng làm việc chắc Nguyên Hương sẽ giành một phút để nghĩ đến chàng thanh niên đẹp

như tài tử màn ảnh băng qua khung cửa phi cơ, xuống đất địch, dưới trời đông lạnh buốt. Và ông Hoàng, cái ông giám đốc già già, có khuôn mặt độc đáo, và bộ óc kỳ lạ sẽ cắt thêm một điều xì gà nữa với cái chép miệng:

– Z.28 vừa nhảy xuống Hà Nội ...

Văn Bình bật khỏi cơn mơ vì tiếng viên sĩ quan tư lệnh nổ ròn trong máy nói:

– Sắp đến nơi. Trong vòng 60 giây, người của tôi sẽ đến gỡ mặt nạ, ông nói của ông. Chuyến đi này ông đừng quên mua cho anh em mấy lạng cốm vòng đấy nhé! Ăn cốm trong này nhạt miệng thế nào ấy!

Tiếng viên phụ tá:

– Nào bây giờ tôi tháo đồ cho ông. Ông lên Hà Nội, qua Hàng Đồng, nhớ nhìn vào căn nhà ở cuối đường. Nhà cô nhân tình nhỏ của tôi đấy! Chả biết cô bé đã hết cảnh phòng không chưa?

– Đến giờ rồi, đừng đùa nữa chú. Ông bạn đã chuẩn bị đầy đủ chưa?

Văn Bình đáp:

– Xong rồi.

– Tôi cắt điện.

– Vâng. Cám ơn các bạn đã đưa tôi đến đây.

– Hy vọng sẽ gặp lại ông. Chúc ông vạn sự như ý.

Tiếng nói im bặt. Ông nói được rút gờ và treo vào cái móc ở sườn máy bay. Văn Bình tháo dây lưng buộc chàng vào

ghế ngồi, rồi nhìn ngọn đèn hiệu. Vừa khi ấy, ngọn đèn xanh trên đầu Văn Bình bật sáng. Hiệu từ già phi cơ. Chàng nhìn ra khung cửa trống đen ngòm. Một luồng gió lạnh ập vào, cánh cửa đã mở rộng. Chiếc cò-rô-nô đeo ở cườm tay trái đã được quay kim lại số không. Chàng hít thật mạnh, như muốn thu hết số hơi trong bình dưỡng khí, trước khi trả lại cho viên sĩ quan phụ tá, rồi ấn nút đồng hồ cò-rô-nô tính giây, thót bụng lại, tâm thần bình tĩnh, nhảy văng ra ngoài không trung mù mịt.

Chàng nghe bên tai như súng trận nổ ròn rã, rồi một tiếng còi the thé. Chàng thấy đau nhói trong tim, thái dương chàng như bị ép chặt giữa hai gọng kìm. Mắt chàng dính sát vào chiếc cò-rô-nô ... 15 giây, 16, 17 ... Tuy khí trời rét ngọt chàng không thấy lạnh. Chàng nhìn cò-

rô-nô, tiếp tục đếm như máy. Trái tim chàng càng thêm đau buốt. Hai màng tang như thể bị xé rách. Chàng bắt đầu nghẹt thở ... 50 ... 55 ... Nghĩ đến nhiệm vụ quan trọng đang chờ đợi và hàng vạn người tùy thuộc vào sự thành công của chàng, chàng cảm thấy như vừa nhận được một luồng dưỡng khí. Ngực chàng bót tức, nhưng chỉ một giây sau lại tức như trước ...70 ...75 ... Đúng 90, Văn Bình kéo dù ...

Mồ hôi đổ ra khắp người chàng. Chiếc dù quái ác không mở. Lời căn dặn của huấn luyện viên trong trường gián điệp quốc tế, mười mấy năm trước, vụt hiện ra trong trí.

Bình tĩnh.

Nửa giây đồng hồ khi ấy sao dài thế!
Nửa giây mà dài như một tuần lễ, như

một năm trường chờ đợi. Chàng lấy miệng, giật cái dù cấp cứu. Phạt một cái, chiếc dù cái tử hoàn sinh lòe ra, gây một tiếng động lớn soàn soạt như xé lụa.

Văn Bình thoát chết.

Tiếng còi bên tai chàng đã biến đi đâu mất. Chàng không còn nghe thấy gì nữa. Nhĩ tai chàng ù hần ra, và quang cảnh trước mắt chàng, dưới chân chàng như ngừng hần lại, tan mờ trong ánh trắng hạ tuần nhợt nhạt và tan ra thành làn khói hư ảo. Từ từ chiếc dù hãm bớt sức xuống của chàng và từ từ đưa chàng chấm đất. Khi chân chạm đất chàng co người để khỏi đụng mạnh, nhưng toàn thân chàng vẫn rung chuyển như ngồi xe hơi đâm vào cột xi măng. Không khí dưới đất lửa vào phổi, chàng thở thật mạnh, thật nhiều, tương tự như người chết đuối vừa được trở lại với đời sống.

Chiếc dù trắng xóa tỏa rộng trên mặt đất. Trông trước trông sau chàng không thấy ai. Chàng rơi đúng vào một bãi rộng, gần Văn Điển, chung quanh là cây cối um tùm. Chàng chắt lưỡi nhủ thầm, nếu sai một tích tắc, nhảy đúng khu rừng già trước mặt chưa biết gỡ đến bao giờ mới lọt, nếu không bị gãy chân.

Lòng chàng vui rộn như đứa trẻ nhận được dáng đi quen thuộc của người mẹ về chợ. Thật thế, xa quê hương từ lâu, lần này chàng mới được về Văn Điển. Chàng không sinh trưởng ở Văn Điển, nhưng đã sống ở đây khá lâu hồi nhỏ. Chàng đã thuộc lòng bộ mặt lem luốc của nhà ga còm cõi, cô đơn, của những túp nhà đứng sát vào nhau như muốn hà hơi ấm để trốn khí lạnh cuối đông buốt tận xương tủy. Nhảy dù xuống Văn Điển, sát Hà Nội, thủ đô Miền Bắc, quả là một

hành động vô cùng táo bạo. Thoạt đầu, ông Hoàng muốn chèo tới Bắc bằng tiềm thủy đình đổ bộ lên bãi biển Sầm Sơn nhưng không hiểu sao kế hoạch này được thay đổi vào giờ chót.

Văn Bình cuộn chiếc dù lại thành một gói. Chàng cởi quần áo phi hành, nhét vào trong đoạn rút cái xẻng nhỏ bên lưng ra đào đất. Đất Văn Điển không rắn nên trong chớp mắt chàng đã đào xong, bỏ gói dù xuống lấp lại. Đồng hồ của chàng chỉ đúng bốn giờ rưỡi sáng. Chàng kiểm điểm lại đồ vật trong mình trước khi lên đường.

Từ phút này Văn Bình mang một tên mới. Chàng là Đặng Thái Trinh, cán bộ tỉnh ủy của đảng Lao động Hà Tĩnh, ra Hà Nội công tác, 30 tuổi, thành phần công nông, với hơn mười niên đảng, và nhiều thành tích phục vụ quan trọng.

Trong túi quần sau, chàng có một cái ví da, không phải thứ ví cá sấu đắt tiền mềm mại chàng thường dùng, mà là ví da heo cứng đét Mậu dịch bán cho cán bộ. Bóp phoir này đựng một số giấy tờ căn cước, chứng minh thư của tỉnh bộ, của ủy ban hành chánh Hà Tĩnh, giấy thông hành đặc biệt, và giấy giới thiệu với các cơ quan liên hệ ở Hà Nội. Mục đích công tác của Đặng Thái Trinh là ra Hà Nội tiếp xúc với bộ Chính trị Trung ương của Đảng để báo cáo về phong trào đối công, hợp tác và cải tạo tư doanh trong tỉnh. Giấy tờ nào cũng dán ảnh Văn Bình và đóng dấu nổi. Dĩ nhiên không có giấy nào thật, và đều do ban chuyên môn của Sở làm ra, song không khác giấy thật mảy may. Các chuyên viên đã đưa các giấy này vào máy riêng để làm cho giấy cũ đi như đã dùng từ lâu. Nếu thật, chỉ có số tiền chàng cất trong túi áo là thật, gồm hai chục vạn bạc

Hồ Chí Minh, 5 lạng vàng lá Kim Thành và ba hột kim cương mỗi hột nửa ca ra.

Cũng như cán bộ tỉnh ủy, Văn Bình mặc bộ ka ki ngoại hóa bốn túi, cổ đứng, ống rộng, đội mũ Trung cộng, dận dép cao su Thái Lan. Trên ve áo chàng đeo một phù hiệu tròn bằng nhôm in nổi chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh. Túi áo giắt hai bút máy, một mực, một chì, hiệu Đại tiền môn. Đáy túi quần còn sót lại hai cuống vé xem chiếu bóng quốc doanh ở Hà Tĩnh trước đó một tuần. Chàng xách cặp da đựng điện đài, sợi dây liên lạc duy nhất giữa chàng với ông Hoàng. Trên vai chàng lủng lẳng cái xà cột lớn, giắt cái khăn mặt bông Nam Định lòng thòng. Mặt chàng sạm nắng, tóc cắt ngắn cùn cớn.

Từ chiếc xì-líp và áo thung mặc trong tối đồ đeo ngoài, nhất nhất đều rập

khuôn với mẫu người cán bộ Bắc Việt. Chàng uốn ngực bước theo lối nhà binh bắt chước dáng đi đồng dục của đồng chí tỉnh ủy, công nông chính cống. Trước ngày công tác, chàng đã tập đi, vâng, chỉ tập đi mà thôi, mất nửa tuần lễ.

5 giờ sáng, Văn Bình đến quốc lộ số 1. Nông dân đã ra đồng rộn rịp. Tiếng loa phóng thanh kêu đồng bào dậy tập thể thao công cộng từ xa vọng lại. Mấy phút sau, chàng đến trước tấm biển sơn vàng, đề chữ đỏ: Văn Điển. Chàng đi vòng con đường nhỏ, qua hai bên lũy tre, và nghĩa trang làng đến một trang trại vắng vẻ. Chàng ném cái đĩa bàn nhỏ xiu xuống ao rồi xô cái cổng gỗ khép hờ đi thẳng vào trại.

Dáng điệu khoan thai như chủ nhà, chàng trèo lên hành lang. Đẩy cửa, cửa mở. Bên trong đèn dầu còn cháy. Một

thiếu phụ trạc 25 đứng gần ngọn đèn đợi chàng. Thiếu phụ rất đẹp, trán cao, nét thanh, tóc cắt ngắn, khuôn mặt trái xoan, hơi buồn, đôi môi như vẽ, mũi như tạc và cặp mắt trong vắt. Nàng mặc xoàng xĩnh cái áo cán bộ màu xanh nhạt song không che giấu được cái eo thon nhỏ, và bộ ngực căng tròn, không giả tạo. Thấy chàng, nàng hơi khựng lại một giây.

Văn Bình cất tiếng:

– Chào bà, tôi là cán bộ cốt cán từ Hà Tĩnh đến dự đại hội. Xin bà một chén trà nóng.

Thiếu phụ đáp nhanh:

– Không dám, chào đồng chí. Tôi không có trà nóng, chỉ có nước vối đậm, được không ạ?

Mặt khẩu đã trao xong, thiếu phụ mỉm cười, chỉ ghế mời chàng:

– Mời ông ngồi. Gớm, tôi đợi ông suốt đêm, tưởng ông lỡ hẹn, hoặc bị dân vệ bắt thì nguy.

Văn Bình cười lại:

– Xin khất bà lần sau.

– Thưa ông, khất gì ạ?

– Vì lần này, tôi được hân hạnh gặp một giai nhân nên bằng bất cứ cách nào tôi quyết không để dân vệ bắt.

– Ông khéo nói quá. Thưa ông, tên tôi là Liễu, Thúy Liễu. Chồng tôi là nhân vật cao cấp của Đảng. Người chỉ huy dân vệ ở đây là đàn em của nhà tôi, nếu chẳng may ông bị bắt, tôi có thể gỡ giùm cho ông.

– Ông ... đang ở nhà?

– Nhà tôi đi vắng luôn. Hiện nhà tôi đang công tác ở ngoại quốc. Tôi ở nhà có một mình.

Văn Bình đã hiểu nghĩa chữ «một mình» mà Thúy Liễu vừa dùng. Trước khi lên đường, Văn Bình được ông Hoàng dặn kỹ về việc tiếp xúc với Thúy Liễu. Nàng thuộc thành phần trí thức bị một cán bộ công nông cao cấp ép làm vợ, nên tuy tấm thân ở Bắc mà lòng hướng vào Nam. Nàng được Sở dùng làm trạm chiêu đãi điệp viên hoạt động trong vùng Hà Nội. Văn Bình thầm nghĩ không hiểu ông Hoàng già cằn kia có duyên đến bậc nào mà kết nạp được toàn gái đẹp. Nếu Thúy Liễu mặc áo sụa-ra, đeo bông tai kim cương óng ánh, ngự xe Hoa kỳ kiểu mới, dạo quanh Sài Gòn ai cũng lầm nàng

là minh tinh điện ảnh Lý Lệ Hoa cải trang người Việt. Thúy Liễu kéo ghế:

– Mời ông ngồi, kìa, sao ông đứng mãi thế. Ở ngoài vào chắc ông lạnh lắm. À, thưa quý danh là gì?

– Văn Bình.

– Tôi nghe các anh ca tụng ông nhiều, nhưng chưa được gặp. Thật hân hạnh cho tôi.

Rồi nàng chỉ cái cặp chàng cầm tay:

– Điện đài phải không ông?

– Dạ phải. Sao bà biết?

– Z.61 ở Hà Nội dặn tôi hỏi ông có mang thêm máy cho anh em không? Điện đài ở đây ít quá, nhân viên thì quá đông, nên không đủ dùng.

– Lần này, tôi mang hai cái, một cái nhờ bà chuyển cho anh em.

Văn Bình nhìn chung quanh nhà:

– Nói chuyện có hề gì không?

Thiếu phụ đáp:

– Sau khi ông đến tôi đã thả chó. Trại này rộng gần một mẫu, hai con chó lại dữ như cọp không ai dám lại gần. Vả lại ai cũng nể nhà tôi. Nhà tôi là ủy viên trong Trung ương Đảng bộ.

Sực nghĩ ra thiếu phụ hỏi:

– Ông nhảy dù gần đây không?

– Thưa, nhảy cao trên 6 cây số. Thoạt tiên tôi định nhảy thấp vì chắc có mây che, nhưng đến khi qua Hà Đông trời chuyển tốt nên đành phải nhảy cao.

Thiếu phụ nhìn mặt một cách đáng yêu:

– Nhảy cao như vậy không dễ gì ông nhỉ?

Văn Bình cũng nhìn mặt:

– Vâng, làm nghề này cả tôi lẫn bà đều không dễ.

Thiếu phụ im lặng không đáp. Một lát sau nàng nói:

– Xin lỗi ông, mãi nói chuyện tôi quên khuấy. Ông thức suốt đêm chắc mệt. Tôi đã dọn sẵn giường ông nghỉ. Giường này, dĩ nhiên là không được êm bằng giường Sài Gòn.

Nàng chỉ cho Văn Bình cái giường gỗ trải chiếu hoa cạp điều ở phòng ngủ kế bên. Văn Bình bước vào trước, nàng

theo sau khép cửa lại, miệng nói:

– Cần gì ông cứ gọi, tôi ngồi ngoài này. Đến trưa mới có tàu lên Hà Nội.

– Cám ơn bà. Máy giờ tôi sẽ gặp Z.61?

– Z.61 dặn chap choạng tối ông hãy đến. Đúng sáu rưỡi. Dường như Z.61 bị lộ.

Văn Bình dật nẩy như lò so:

– Z.61 bị lộ à? Tại sao còn hẹn tôi đến?

– Tôi không được rõ. Tôi chỉ là đầu mối liên lạc với Z.61 thôi. Đành rằng Tổ chức rộng lớn, gồm khá đông người nhưng tôi chỉ biết có Z.61. Hoạt động trong vùng địch mà, ông lạ gì? Tôi nghe nói công tác này có tính cách quan hệ và

cấp bách, dầu sao ông cũng đến hôm nay cho.

– Z.61 sợ bị bắt?

– Có lẽ thế, theo lệ thường Z.61 xuống tận đây gặp tôi, nhưng vừa rồi lại liên lạc bằng thủ tục cấp cứu và trong mệnh lệnh liên lạc Z.61 yêu cầu tôi nhắc ông đừng lỡ hẹn dầu có bị trở ngại.

– Bà biết công tác này ra sao không?

– Không. Chỉ Z.61 và một người nữa biết.

– Người này là ai?

– Trong những phiên họp của tổ chức, thường thường người này đến chủ tọa, song đeo mặt nạ. Anh em thường gọi là Anh Cả, hoặc Z.30.

– Vậy tôi lưu lại đây đến trưa.

– Hân hạnh. Tôi đã làm ít món ăn mời ông xơi. Ông đi từ đêm hẳn phải đói.

Thúy Liễu bung vào phòng chàng một cái khay nhỏ khói bốc ngào ngạt. Một bữa cơm thuần túy Bắc Việt và sang trọng như hồi tiền chiến. Đĩa cơm gạo tám thơm phức, bát giả cầy, đĩa thịt đông dưa chua, đĩa cốm vòng...

Vừa ăn, Văn Bình vừa hỏi:

– Dạo này bà còn mua được thịt ư?

– Vẫn mua được nhưng giá cao lắm, tôi có ưu thế với Mậu Dịch nên mua thực phẩm dễ hơn mọi người.

– Thịt đông bà nấu ngon quá!

– Ông quá khen. Ngoài này trời lạnh luôn song không được ăn thịt đông

quanh năm như ở trong Nam. Làm gì có tủ lạnh, thưa ông? À, nghe nói trong ấy rạp chiếu bóng có máy điều hòa không khí còn mát hơn Chapa nữa phải không?

– Phải.

– Sướng nhỉ!

Giọng nói và điệu bộ tươi vui của thiếu phụ gây cho Văn Bình cái cảm tưởng hai người đang nói chuyện tầm phào, giữa cảnh nhàn hạ. Thật thế, nàng hầu như quên hẳn Văn Bình vừa nhảy dù xuống đất địch và chính mình đang giữ một vai trò khá trọng hệ ở hậu địch, từng phút từng giây cọ sát với thần Chết.

Đột nhiên nàng lặng thinh. Dưới ánh đèn dầu, Thúy Liễu đẹp một cách dị thường. Có lẽ nàng đang nghĩ tới đô thành Sài Gòn, chìm ngập dưới ánh điện

nê ông rực rỡ, những tiệm cơm thơm mùi nước hoa và da thịt đàn bà quý phái, những đêm trăng huyền ảo trên bãi cát Vũng Tàu, trong rừng Đà Lạt. Nàng tượng trưng cho lớp đàn bà lý tưởng của thời đại hỏa tiễn và kích động nhạc, nghĩa là không trẻ không già, vẫn còn cái nhí nhảnh lả lơi, cái thẹn thò đáng yêu của tuổi đôi mươi, lại có tấm thân nẩy nở đến cao độ, đầy đủ kinh nghiệm về ân ái.

Nàng vừa vặn nhỏ ngọn đèn dầu:

– Mời ông đi nghỉ.

Văn Bình ngất ngây như người say rượu. Chàng muốn ôm nàng vào lòng để hôn sống mũi dọc dừa và đôi mắt mở rộng, song nàng đã lặng lẽ quay ra, khép cửa lại. Trong bóng tối, chàng nghe nàng thở dài. Văn Bình quay mặt vào vách cố ngủ.

Gần trưa, chuyển xe lửa Nam Định – Hà Nội ghé ga Văn Điển. Văn Bình trà trộn vào đám hành khách vội vã, ra ghi-sê lấy vé lên Hà Nội. Ra cửa, chàng dừng lại một phút, trình giấy cho hai công an viên đeo súng, cặp mắt cú vọ.

12g15, tàu chuyển bánh. Văn Điển là ga cuối cùng trên đường tới thủ đô Hà Nội. Văn Bình – Đặng Thái Trinh chọn một góc đông người trong toa hạng ba rồi thu hình ngồi hút thuốc. Trong khói thuốc Thăng Long, chàng tưởng như ngửi thấy mùi thơm của tóc Thúy Liễu. Sáng sớm, 5 giờ sáng, lúc tỉnh dậy nhìn qua khe cửa chàng thấy Thúy Liễu ngồi một mình khêu vá dưới đèn. Nghe động, nàng buông kim hỏi:

– Anh đã dậy rồi à?

Văn Bình bàng hoàng. Nàng không

còn gọi là ông khách sáo như hồi đêm nửa. Chợt nhớ ra, nàng đỏ bừng hai má. Nàng bung vào đĩa xôi điểm tâm nóng hổi và gói thuốc Thăng Long thứ tốt, có ngôi sao đỏ. Như vợ chiều chồng, nàng bóc gói thuốc rút một điếu, đưa tận tay cho chàng:

– Mời bà.

Nàng lắc đầu:

– Thưa ông, em không hút.

Từ sáng đến trưa, chàng hút gần hai gói thuốc Thăng Long. Lúc chàng sửa soạn hành trang, Thúy Liễu đứng thân người bên cửa, trong mắt hiện đầy vẻ luyến tiếc. Văn Bình vội bước ra sân, vì sợ ở lâu thêm nữa sẽ ôm ghì lấy nàng.

Xe lửa đã chạy khỏi khu vực Văn Điển. Gió lạnh buổi sáng quạt nhẹ nhẹ

vào mặt chàng. Một công an viên đồng phục ka ki xanh Nam Định đến từng toa xét giấy. Hắn dán cặp mắt cận thị vào chứng minh thư của Văn Bình, nhưng chỉ một phút sau trả lại cho chàng, kèm theo tiếng chào thân mật.

Chợt có tiếng chân chạy thình thịch trên mái tàu xen lẫn tiếng kêu bắt và tiếng súng nổ. Một lát sau, công an điệu vào một thanh niên mặc đồ nâu cũ bạc.

Người lạ không có giấy tờ tùy thân, toan tẩu thoát bằng cách truyền lên mái. Hắn bị còng tay vào một xó. Theo lời nhân viên công an, hắn là gián điệp của Miền Nam. Văn Bình muốn hét lên thật to. Trời ơi! Nếu các đồng chí công an biết ông cán bộ tỉnh ủy ngồi lù lù trước mặt là điệp viên chính cống và cao cấp của Miền Nam thì chắc sẽ chết ngất!

Tàu đến ngoại ô Cổng Vọng. Từ xa, Văn Bình đã ngó thấy những cột thép sơn đen chúi chúi vươn cao in hình thù quái đản trên nền trời xanh tím một ngày cuối đông rét mướt. Tàu từ từ hãm lại. Bệnh viện Bạch Mai nằm thuận bên đường sắt, với bức tường xi măng mới quét màu vàng chói mắt và cột cờ cao ngất phía trên phấp phới lá cờ to bằng cái chiếu gắn ngôi sao vàng năm cánh. Kế cận là nghĩa trang quân đội viễn chinh Pháp với những hàng chữ thập trắng toát, rồi Ngã Tư Sở, Kim Liên.

Đến một cổng xe lửa không rào gác Văn Bình nhảy xuống. Chàng bách bộ một quãng ngắn rồi trèo lên xích lô bảo đạp đến khách sạn Hòa Bình đối diện nhà ga Hàng Cỏ. Lữ quán này trước là của người Pháp sau hiệp định Giơ neo bị xung vào hệ thống quốc doanh. Đó là

một cao ốc ba tầng nhìn ra mặt đường, kiến trúc bệ vệ, gồm nhiều phòng rộng thênh thang, những cái giường Hồng Kông cột đồng vàng chóa và những cầu thang gỗ lim đánh si bóng loáng. Trước đây, mỗi chiều xuống Khâm Thiên phá phách với ả đầu, Văn Bình thường tạt qua, mon men lại quày két tán tỉnh cô đầm non có đôi môi đầy đa tình, cặp mắt dao cau và bộ ngực vĩ đại lộ ra gần hết mỗi khi nàng giả vờ cúi xuống.

Văn Bình xách cặp da vào quày két. Trên cái ghế mây cao lêu nghêu cô gái ngồi ngày xưa, chàng thấy ông thư ký già râu mép bạc non nửa, đeo kính cận thị dày cộm gọng kền, súng sính chiếc áo the đen phai màu, bị nhán gậm lung tung.

Viên thư ký hỏi chàng, bằng giọng miền Trung:

– Đồng chí muốn trọ hả?

Văn Bình gật đầu. Viên thư ký nói tiếp:

– Cơ quan đã báo trước hay bây giờ đồng chí mới ghi?

Đặt cái cặp da đựng điện đài xuống, Văn Bình đáp:

– Tôi lên đường gấp nên Ủy ban Tỉnh không kịp điện xin phòng. Hiện còn phòng nào không?

– Còn. Yêu cầu đồng chí xuất trình chứng minh thư.

Văn Bình lấy giấy tờ trong xà cọt đưa cho người thư ký. Một thanh niên đội mũ công an từ bên trong bước ra. Ông già thư ký chuyển giấy tờ của Văn Bình cho hắn. Sau khi liếc coi lấy lệ, hắn ném

xuống bàn cho người thư ký già với nụ cười xã giao nhạt như nước ốc:

– Đồng chí ở Hà Tĩnh hả? Bưởi Hương Khê ngon phải biết. Sao đồng chí tỉnh ủy không mang ít bưởi ra ngoài này?

Văn Bình cười trả một cách rất “cán bộ”:

– Đạo này công tác nhiều, lại đi gấp nên không kịp. Thôi, khát đồng chí chuyển sau.

Ghi xong, viên thư ký già trả chứng minh thư cho chàng, đoạn lẳng lặng rút cái chìa khóa treo trên tấm bảng sau lưng đặt ngay ngắn lên mặt quầy:

– Chìa khóa đây. Phòng số 271, cuối hành lang; Đồng chí thanh toán lệ phí trước.

Trả tiền xong, Văn Bình ôm cặp, giờ tay chào hai người rồi lên cầu thang. Vừa trèo bậc thang gỗ, Văn Bình vừa thăm phục ông Hoàng. Một tuần trước ngày khởi hành, chàng được đưa về một trung tâm bí mật. Tại đó chàng được học tỉ mỉ về đời sống ở Hà Nội, từ giá tiền một lạng thịt bò ở chợ Đồng Xuân đắt hơn ở chợ Hôm bao nhiêu đến vị trí cái phòng trong khách sạn Hòa Bình mà chàng sẽ tới. Vì vậy chàng không thọc tay vào túi quần nghênh ngang chờ bồi phòng đến xách hành lý như ở các nơi khác mà hăm hờ trèo thang một mình. Ở đây khách trọ phải khuôn vác hành lý lấy, bồi phòng không phải là con gái thân hình căng cứng như muốn xì hơi, mà là thanh niên vẻ mặt xương xẩu lấm lì, được huấn luyện kỹ càng về công tác tình báo.

Lên lầu hai, chàng rẽ bên trái, đi hết hành lang và dừng trước phòng 217. Chàng tra chìa khóa vào ổ. Bên trong quang cảnh cũng ảm đạm như dưới phòng tiếp khách. Một cái giường gỗ trải nệm mỏng và ga trắng, choán nửa diện tích. Bên cạnh là cái bàn viết bằng gỗ tạp, hai cái ghế không dựa và một tủ gương nhỏ. Phía bên này là cửa vô buồng tắm. Nước lên có giờ, nên ban ngày phải chứa nước trong cái chum nhỏ.

Văn Bình khóa trái cửa, giấu điện đài vào đáy tủ, vào buồng tắm rửa mặt qua loa, rồi trèo lên giường để nguyên quần áo đánh một giấc ngủ. Ngủ trước đã. Lệ thường, trước khi bắt tay vào công tác quan trọng chàng hay ngủ một giấc no nê để tâm thần và cơ thể được thanh thoi, nhẹ nhõm. Chàng thừa biết sẽ ngủ được yên, không sợ ai quấy rầy. Vả lại,

nếu công an đến phòng, họ cũng chỉ đến ban đêm, sau khi chàng để lộ vết tích khả nghi. Đằng này, cán bộ Đặng Thái Trinh là nhân vật cao cấp, cử chỉ đường hoàng và nghiêm chỉnh ... Không, Văn Bình còn được yên ổn một thời gian nữa. Ít ra là yên ổn trong giấc ngủ bù trừ đầu tiên này trên đất địch.

II

Nguyễn Đoàn

Nguyễn Đoàn đi đi lại lại trong phòng, vẻ mặt suy tư. Theo tin của ông Hoàng ở Sài Gòn, một nhân viên có toàn quyền định đoạt tại chỗ sẽ nhảy dù xuống gần Hà Nội và sẽ đến tiếp xúc với chàng hôm nay.

5 giờ chiều. Nhìn qua cửa sổ trên gác xuống đường, Đoàn đột nhiên thấy tim thắt lại. Vẫn những bóng dáng quen

thuộc thỉnh thoảng bước qua tiệm sách Tiến Bộ của chàng. Thư quán Tiến Bộ là một trong những an thất¹ của Phong trào Yêu nước do ông Hoàng lập ra tại Hà Nội.

Từ lâu nay Đoàn đánh hơi thấy có sự khác thường. Quen cuộc sống nguy hiểm, Đoàn đã luyện được giác quan thứ sáu vô cùng tinh tế. Chàng có cảm giác địch xiết chặt vòng vây quanh chàng. Trong những ngày qua, Đoàn đã tăng cường công tác để phòng bỏ những cuộc tiếp xúc vô ích, chàng không đích thân giáp mặt nhân viên hành động nữa và chuyển cho các “hộp thư” ở rải rác trong thủ đô Hà Nội ; bên mình chàng luôn luôn có sẵn khẩu súng lên đạn và ống thuốc độc xi a nuya chàng sẽ nuốt vào

¹ an thất nơi các điệp viên có thể gặp nhau trong sự an ninh. Tiếng Anh gọi là Safe house. Cơ sở gián điệp nào cũng có safe house.

ruột một khi bị bại lộ. Thận trọng như vậy không có nghĩa là Nguyễn Đoàn sợ chết. Không, chàng chỉ sợ bị địch bắt, chưa kịp tẩu tán tin tức và tài liệu quan trọng và cắn vớ ăm pun độc dược để tự sát. Nếu sợ chết, Đoàn đã không chọn cái nghề nguy hiểm này.

Sau khi Phong trào được thành lập và hoạt động mạnh, Đoàn xung phong nhận công tác tổ chức nằm lì trong hậu tuyến địch. Chàng đã chai lì với những vụ bắt bớ, tra tấn thường xuyên. Sự bành trướng quá mạnh của Phong trào Yêu nước làm cho nhà cầm quyền kinh hoàng. Từ lượm tin tức chuyển về miền Nam đến tổ chức các vụ phá hoại, Phong trào đã tạo được hậu thuẫn trong dân chúng. Cũng vì thế vòng vây Công an và Phản gián địch ngày một xiết lại. Thư quán Tiến Bộ bị bí mật canh gác ngày

đêm: người mua kẻ bán vào, ra đều bị nhân viên địch theo dõi. Tuy nhiên đến nay chưa đồng chí nào của Phong trào bị bắt. Đoàn biết là địch chờ đợi để hốt một mẻ cá lớn.

Trời dần dần tối. Ngoài phố, đèn điện đã cháy sáng.

Buổi chiều mùa đông ở Hà Nội buông xuống vội vàng, hơi lạnh tích lũy từ ngoài biển khơi như được gom lại và thổi vào tám cửa ô vắng teo và buồn bã.

Chuyến xe điện lên chợ Đồng Xuân vừa chạy qua. Theo hẹn Z.28 phải đến gặp chàng ở thư quán đúng sáu rưỡi tối. Đoàn cẩn thận đóng chặt cửa sổ vặn đèn trong phòng trước khi xuống cầu thang. Chàng vẫn sợ khi chàng xuống nhà công an truyền mái đổ vào ban công khiến chàng trở tay không kịp.

Sát cầu thang xi măng, một cận vệ đứng ẩn trong một chỗ lõm, ngón tay luôn luôn đề lên khẩu tiểu liên nạp đạn sẵn. Nếu công an ập vào bất thần, bằng đạn thứ nhất đủ quật ngã cả bọn, trước khi họ có thời giờ chống trả. Bên ngoài quây hàng chỉ có một người bán sách, vả lại cũng chả có ai mua mà bán. Cửa hàng chỉ mở một bên, bên kia đóng im ỉm, từ ngày Đoàn đánh hơi thấy an thất của Phong trào bị lộ.

Nguyễn Đoàn thò đầu ra phòng ngoài, neho mắt nhìn Đỗ Hội ngồi nghiêm chỉnh trên cái ghế đẩu sau quầy. Thư quán Tiến Bộ bị lộ chàng có thể ra lệnh rút nhưng cơ sự đã muộn, rút không phải dễ, hơn nữa các cơ sở khác chưa được báo tin kịp thời. Đành ở lại và ở lại với tinh thần quyết tử.

Đoàn tự trách sao mình lại chọn thư quán này làm chỗ hẹn với Z.28. Nhưng nếu không gặp ở thư quán thì biết đến đâu? Từ mấy tuần nay, Nguyễn Đoàn không thể ra khỏi cửa mà không bị địch đeo dính như hình với bóng.

6 giờ đúng. Sau khi dặn Trần Tính canh gác chu đáo, Đoàn trở lên gác. Còn 30 phút nữa Z.28 mới tới.

6 giờ 5 phút. Một người dong dỏng cao bước qua thư quán đột nhiên dừng lại buộc dây giày. Buộc xong, người này rút thuốc lá ra đánh diêm hút. Sau cùng người này mạnh dạn bước vào trong hiệu. Chắc chắn không phải là khách mua hàng. Hay là ...

Đỗ Hội mỉm miệng cười xã giao:

– Thưa, ông mua sách?

Người lạ lắc đầu:

– Không, tôi muốn mua giấy than.
Thứ của Tiệp Khắc.

Đỗ Hội đáp nhanh:

– Không có. Chỉ còn cạc-bon Hung-ga-ri thôi, ông có dùng không?

Rồi đổi giọng thân mật:

– Chào anh Z.28. Z.61 đang chờ anh trên gác.

Người lạ vừa được gọi là Z.28 chào Đỗ Hội rồi tiến thẳng vào bên trong. Đỗ Hội bỏ quầy hàng, ra phía trước xập cửa. Nội vụ xảy ra trong vòng một tích tắc đồng hồ. Nhanh đến nỗi Đỗ Hội không biết tai nạn từ đâu đến nữa. Chàng vừa ra tới cửa thì có cảm giác bị mũi dùi nhọn đâm suốt ngực. Dùi nhọn này là

một viên đạn từ một khẩu súng lớn lắp ống hãm thanh từ ngoài vỉa hè đông đúc bắn vào. Thân hình vạm vỡ của người lạ mặt tự nhận là Z.28 che khuất Đỗ Hội nên Trần Tính giữ súng máy không nhìn thấy. Như giây cốt đồng hồ vận đúng lúc người lạ tiến đến gần Tính, phóng lưỡi dao nhỏ như lá liễu và sắc như nước vào yết hầu chàng. Tính ngã ngối không kêu được một tiếng, khẩu Sten rơi gọn vào tay địch thủ. Người lạ không vội vàng lên gác. Hắn quay mặt ra phía ngoài phất tay ra hiệu cho đồng lõa vô hình, đoạn trèo bước một lên cầu thang.

Nét mặt vui tươi Nguyễn Đoàn mở khóa cửa cầu thang. Chàng tươi vui vì con người cứu chàng đã đến, dẫu sớm hơn giờ hẹn gần 20 phút. Chàng nhô đầu qua khe cửa. Theo chỉ thị Z.28 phải nói mật khẩu trước. Nhưng người lạ cứ lùi

lũ đi vào và đến khi Đoàn biết không phải là đồng chí thì chàng đã không phản ứng được nữa. Người lạ xông lại, chẹn mạch máu ở trên cổ chàng. Trong khoảnh khắc mặt Đoàn sưng vù và tím bầm vì máu không lên được óc. Nguyễn Đoàn mềm nhũn như sợi bánh phở từ từ gieo mình xuống đất. Nhưng Đoàn chưa chết. Chàng chỉ bị ngất xỉu. Người lạ vừa hạ Đoàn bằng thế võ Nhật nguy hiểm này đã biết tính toán sức bóp để chàng không thiệt mạng.

Người lạ mặt là Phạm Linh, trưởng phòng Phản gián Hà Nội, đệ tam đẳng huyền đai. Võ nghệ của Nguyễn Đoàn nào có nghĩa gì trước một địch thủ dày công luyện tập như Phạm Linh.

Trong khi ấy Z.28 thực thụ tức Văn Bình, chàng thanh niên yêu đời, đẹp trai, tài ba, nhảy dù đêm qua xuống gần nhà

ga Văn Điển, đang bách bộ từ Hồ Hoàn Kiếm lên thư quán Tiến Bộ ở Hàng Đường.

Với thân hình cao 1m70, nặng trên 70 kilô toan thịt không có mỡ thừa, Văn Bình thuộc vào lớp thanh niên lực sĩ mà khi mặc áo cũng như khi ở trần biểu diễn đều thu hút được thiện cảm mọi người và nhất là phụ nữ. Sự hấp dẫn của chàng đối với phụ nữ được tăng thêm nhờ khuôn mặt bướng bỉnh nhưng khả ái, hàm răng đều đặn trắng muốt, cặp mắt sáng quắc khi dữ dội, lúc dịu dàng, mái tóc hơi quăn trước thả lòa xòa trên vầng trán rộng.

Gió đông từ dưới Hồ Gươm dồn vào phố Hàng Đào. Hàng Đào ngày nay không còn là Hàng Đào tơ lụa ngày xưa với những thiếu nữ hơi hớ, cười tình với con trai qua đường, sau chồng vài trăm

mẫu, với những cậu công tử nếp quần sắc như dao cạo và thơm mùi nước hoa đất tiền. Hàng Đào ngày nay không còn là Hàng Đào lịch sự, nhã nhặn, thanh cảnh và thi vị nữa. Ngay đầu đường, trông ra Hồ Gươm là một cửa hàng bán lẻ của Mậu Dịch, bên trong tuy có đàn bà, nhưng là thứ đàn bà mà Văn Bình không thích bởi họ mặc quần áo thẳng tuột không có đường cong và rộng đến nỗi mới trông thấy ai cũng tưởng họ sản phụ mặc áo che bụng.

Phố Hàng Ngang đóng im ỉm Một tiệm cơm với những niêu thịt, cá bày ngổn ngang trước cửa. Qua phố Hàng Đường. Văn Bình nâng tay trái lên xem giờ. Trong 5 phút nữa chàng phải có mặt tại thư quán Tiến Bộ ở đầu phố Hàng Gạo, gần chợ chợ Đồng Xuân. Chàng rào qua tiệm sách, liếc mắt vào trong. Đúng

như Thúy Liễu nói hồi sáng, chàng thấy một người ngồi yên sau quây sách, đeo kính cận thị. Một bên cửa đóng.

Trước cửa, cây đèn nê-ông xanh biếc, chiếu một lùm sáng lung linh trên tấm biển đề hai chữ Tiến Bộ bằng sơn đỏ. Chàng toan vượt qua đường bỗng đứng khựng. Tối qua, vào giờ này, chàng đang ở trong văn phòng ông Hoàng ở Sài Gòn.

Lời dặn dò của ông tổng giám đốc dội vang bên tai chàng như hồi chuông báo thức một đêm vắng lặng. Ông Hoàng gạt tàn điếu xì gà Ha van quen thuộc giọng nghiêm nghị:

– Anh cần biết sự thật để đề phòng. Lẽ ra anh trực tiếp gặp Z.30, người chỉ huy phân Sở ở Hà Nội, song để thử lại bài toán tôi muốn anh tiếp xúc với Nguyễn Đoàn. Nếu tôi không lầm, Đoàn đã bị lộ.

– Nghĩa là địch đang chờ tôi trong thư quán Tiến Bộ.

– Đúng hơn, địch đang bao vây nhà sách. Bao vây nhưng chưa bắt. Họ chỉ bắt anh nếu biết đích xác anh là yếu nhân từ Sài Gòn ra. Và họ chỉ biết được điều ấy nếu trong hàng ngũ của ta có nội phản.

Ông Hoàng đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt chàng:

– Anh nên thận trọng trước khi vào thư quán gặp Đoàn.

Văn Bình giả vờ đứng lại, ngắm những con búp bê bằng vải nhồi bông bày trong tủ kính. Tấm gương trong vắt không phản chiếu hình bóng nào khả nghi.

Còn một phút đúng 6g30. Văn Bình trở sang hè bên kia, ung dung đến trước

tiệm sách. Nhân viên sau quầy hỏi chàng:

– Thưa, ông mua sách?

Văn Bình khoát tay:

– Không, tôi muốn mua giấy than.
Thứ của Tiệp Khắc.

Người kia đáp giọng đều đều:

– Không có. Chỉ còn cạc bon Hung-
ga-ri thôi, ông có dùng không?

Văn Bình gật đầu. Người kia chỉ vào
cửa trong:

– Mời anh lên gác. Z.61 đợi anh từ
nãy.

Văn Bình mỉm cười, rẽ tấm màn cửa,
nện gót lên cầu thang xi măng. Trong
đời, chàng nhảy xuống đất địch nhiều
lần và đã chạm trán nhân viên do thám

hoạt động trong đất địch nhiều lần khác nhau. Lần nào chàng cũng vui vẻ như đến chỗ hẹn với một người bạn thiết. Nhưng lần này chàng lại cảm thấy cổ họng khô queo và ruột nóng như lửa đốt. Chàng khép tay trái sát nách vô tình đụng khẩu súng Mannlicher 9 ly của Áo quốc, một trong cái loại vũ khí thông dụng ở Hà Nội.

Cánh cửa lên lầu hé mở. Chàng từ từ tiến vào. Đối diện chàng là một thanh niên, trên ba mươi tuổi, dong dỏng cao, mặt như sinh viên đại học, giọng nho nhã:

– Mời anh ngồi.

Một tia chớp lóe trong óc Văn Bình. Hôm qua, chàng đã xem kỹ tấm hình Z.61. Tuy trong lòng xốn xang, ngoài mặt chàng vẫn bình tĩnh như không xảy ra

chuyện gì. Chàng bắt tay người tự nhận là Z.61, và trong khi nắm tay chàng biết đối phương là kẻ võ nghệ siêu quần. Văn Bình không nói mật khẩu thứ hai như thường lệ. Chàng mỉm cười tỏ thái độ tự nhiên và nói với người lạ:

– Lâu lắm mới gặp anh. Đạo này anh mạnh không?

Phạm Linh, vâng, người lạ mặt là Phạm Linh vô tình đáp:

– Cũng lâu rồi nhỉ? Cám ơn anh, tôi cũng thường.

Rồi đổi giọng:

– Ta vào việc đi thôi. Gớm, tôi cứ tưởng anh không đến được, lo quá. Anh đến Hà Nội hồi mấy giờ và bằng cách nào?

Văn Bình đáp lững lờ:

– Bằng xe hơi quốc doanh.

– Ông Hoàng gửi những chỉ thị nào cho Tổ chức, yêu cầu anh trao cho tôi.

Văn Bình gật đầu. Chàng lặng lẽ bỏ tay vào túi áo trong, miệng nói:

– Vâng, có một bản mật lệnh, viết bằng mực hóa học.

Bản mật lệnh chàng rút ra là khẩu Mannlicher. Văn Bình bước xéo sang bên:

– Phiên anh giờ tay lên?

Phạm Linh cố tạo bộ mặt ngạc nhiên thành thật:

– Ở kìa, tại sao anh rút súng?

– Đó là thói quen nghề nghiệp. Giờ tay lên khỏi đầu, nghe chưa?

Thái độ bình tĩnh đến ngạo mạn của Phạm Linh làm chàng hoài nghi. Nhanh như cắt chàng hoành thân một nửa về phía sau vừa vặn nhìn thấy họng súng tiểu liên đen ngòm. Bàn tay người cầm súng chưa kịp lấy cò thì khẩu Mannlicher đã nhả một viên đạn trúng mục tiêu. Phạm Linh định nhúc nhích nhưng mũi súng của Văn Bình đã trở ngược:

– Đừng đại dột. Giờ tay lên.

Văn Bình lượm khẩu tiểu liên cặp ngang nách. Khẩu súng này tạo cho chàng một cảm giác an ninh và ấm áp. Biết bị sa bẫy chàng vẫn giữ thái độ vô cùng bình tĩnh.

Một bóng nữa vụt lên gác. Một phát

trúng tim. Một xác nữa vạt xuống. Mắt Văn Bình không rời Phạm Linh trong khi chàng lùi sát tường. Một loạt tiểu liên bắn qua cửa kính khiến chàng phải cúi đầu để tránh mảnh vỡ. Một loạt đạn khác bắn tóe tới.

Khẩu súng của chàng chưa kịp nhả lửa thì đèn điện trong nhà đã tắt phụt. Chàng bắn hai phát hú họa rồi nhảy vào góc. Ngay khi ấy một loạt súng bắn như tưới nước vào chỗ chàng đứng trước đó 5 giây đồng hồ.

Văn Bình cảm thấy nóng nóng ở gáy, Chàng rút bật lửa ném lên sàn gác. Tiếng kêu vừa dội lên, khẩu súng lục của người lạ đã khạc đạn. Văn Bình quay đầu súng lại và trong nháy mắt chàng biết là bắn trúng. Chàng nghe người lạ kêu rú rồi im lặng. Im lặng hoàn toàn. Im lặng như chưa bao giờ súng nổ.

Đột nhiên, tiếng máy xe hơi gầm vang rồi một vùng sáng đèn pha công an từ bao lơn phía trước chiếu sang thư quán, kèm theo khẩu lệnh gay gắt:

– Buông súng ngay, đầu hàng đi thì khỏi chết.

Văn Bình nhắm ngọn đèn pha xả đạn. Một tiếng hét dữ dội, tiếng hét của nhân viên chiếu đèn. Tiếng hét của người chết. Chiếc đèn pha hết sáng. Chàng lại nghe một khẩu lệnh khác, truyền qua loa phóng thanh ;

– Bắn! Bắn!

Súng nổ tứ phía. Trước mặt, sau lưng, bên tả, bên hữu. Chàng bị giam giữa biển lửa thép. Chàng dùng đầu súng tiểu liên xô cánh cửa ra sau gác rồi nhả vu vơ một loạt đạn. Qua lần đạn của công an đáp

lại, chàng thoáng thấy nhiều bóng đen trên mái nhà gần bên. Tacata, tacata ... Địch ngã như sung rụng. Chướng ngại được dẹp bằng. Văn Bình co chân nhảy lên mái ngói, chạy vụt sang đầu bên kia. Vừa khi ấy toán công an cảm tử đã bắc thang trèo lên ban công trước nhà, phá cửa, rọi đèn pha sáng ngập căn phòng mà Văn Bình gặp Phạm Linh hồi nãy.

Văn Bình vượt sang một mái nhà khác. Đã quen với lối thoát thân trên mái nhà nên trong nháy mắt Văn Bình đã đến phố Hàng Chiếu. Chàng tụt xuống ngõ hẻm gần rạp chiếu bóng Long Biên. Ngoài ngõ, hàng rào công an vây đặc. Văn Bình rũ áo, đeo lại xà cọt ngay ngắn, cất khẩu Mannlicher vào túi vải trên nách, ném tiểu liên xuống rãnh rồi thản nhiên ra đường Hàng Chiếu.

Ánh điện nê ông xanh đỏ của rạp Long Biên hắt vào mặt chàng. Dân chúng hầu như không để ý đến sự hiện diện của nhân viên công an đông đảo. Văn Bình quẹo sang tay phải, bách bộ về phía bờ sông.

Một phen thoát chết. Thoát chết trong đường tơ kẽ tóc sau khi đặt chân lên đất Thăng Long yêu quý. Đến bờ sông Văn Bình vẩy xích lô, dặn đạp về ga Hàng Cỏ. Người xích lô già thủ thỉ:

- Đồng chí không bắt Việt gian à?
 - Việt gian nào?
 - Việt gian mà các đồng chí công an bao vây ở Hàng Gạo ấy!
 - Thế à? Sao gọi là Việt gian?
- Bác xích lô ngạc nhiên:

– Ông không biết ư? Một tên do thám của đế quốc vừa mang bom đến giật nổ thành phố Hà Nội! Đồng lõa của hắn đã bị công an tóm cổ trong nhà sách Tiến Bộ.

Văn Bình ừ hử:

– Thế à?

Từ sông đến ga Hàng Cỏ người xích lô già phải đập nửa tiếng đồng hồ và trèo giốc đường Hai Bà Trưng thì ì-à ì-ạch một cách thương hại. Văn Bình định nói cho bác xích lô biết chàng là tên do thám để cùng cười một hồi cho vui, nhưng lại nín lặng. Nín lặng vì thấy trò đùa này không hợp với tình hình hiện tại. Trong những công tác ở Âu Châu, chàng có thể đùa như vậy vì màn lưới công an không chặt chẽ, còn ở đây, bất cứ ai cũng có thể là tai mắt nhà cầm quyền, nên thận

trọng là hơn hết. Chàng ra lệnh cho xích lô hạ xuống trước cửa ga rồi chàng trèo bậc cấp. Chàng mua một tờ Nhân dân mới phát hành, ngồi xuống ghế đợi giả vờ đọc. Đợi một lát khi người xích lô đạp khuất về phía Hàng Lọng, chàng mới bách bộ trở về khách sạn Hòa Bình.

III

Trước giờ định mạng

Nguyễn Đoàn từ từ tỉnh dậy. Mình mấy chàng đau như rần. Thấy nghèn nghẹn ở cổ, chàng nhớ ra hồi tối bị chẹt cuống họng đến bất tỉnh. Đảo mắt xung quanh, chàng chỉ thấy bốn bức tường sơn hắc ín đen sì. Bức tường dựng đứng cao vút, trông không thấy mái ; ở tít trên cao, lơ mờ một khung sáng nhỏ. Ánh điện bên ngoài hắt qua tấm thép đan mắt cáo, vờn lung linh trên tường.

Nguyễn Đoàn gượng ngồi dậy nhưng không nổi. Hai chân chàng như dán chặt xuống đất, tay chân chàng bị treo khớp. Chàng hít một hơi dài lấy sức. Tuy không khí trong phòng sặc mùi hôi thối, gồm phân người, nước tiểu lẫn mùi rêu mốc, chàng vẫn có cảm giác vừa hút thở không khí trong sạch, và lành mạnh. Khoảng 15 phút sau, chàng mới ngồi lên nổi và dựa lưng vào tường.

Miệng chàng đắng và khát. Gõ tay vào tường nghe coong coong, chàng mới biết phòng giam là sà lim, và đó là tiếng kêu của cửa sắt. Đèn bên ngoài bỗng bật sáng và có tiếng giấy đinh lộp cộp. Rồi tiếng khóa lách cách. Cửa mở, dưới ánh điện vàng ệch hắt vào sà lim, chàng thấy hai nhân viên công an cao lớn, mặc đồ cán bộ và đội mũ bọc lưới. Một người cấp khẩu tiểu liên Trung Cộng, còn người

kia thủ trong tay cây còng và chùm chìa khóa. «Rộp» một tiếng, chiếc còng kia bao kín cổ tay Nguyễn Đoàn và chàng bị kéo ra ngoài.

Nguyễn Đoàn được đưa lên phòng thẩm vấn của Sở Công an Hà Nội. Chàng biết chắc là Sở Công an vì cách đẩy một năm có dịp vào xin giấy tờ chàng đã để ý đến hai cây to sừng sững trước khu giam can phạm, cạnh phòng lấy cung.

Chàng bước vào căn phòng rộng, quét vôi sậm, trên trần treo lủng lẳng nhiều bóng đèn sáng quắc. Nhân viên thẩm vấn quay ngọn đèn sáng chói, ít nhất 500 nến, vào giữa mắt Nguyễn Đoàn khiến chàng phải nhắm mắt lại. Tiếng Phạm Linh sau bàn đập mạnh vào tai chàng:

– Mở mắt ra. Ngồi xuống.

Phạm Linh giấu thân hình trong bóng tối, nói tiếp, giọng dữ dằn:

– Sở Công an theo dõi các anh từ lâu. Bây giờ, trợn ồ đã bị bắt. Anh là thằng đầu sỏ. Nếu anh chịu khai hết, chịu trả lời rành rọt những câu tôi hỏi, mai kia ra tòa anh sẽ tránh được tội chết. Anh chỉ bị xử vào tội đồng lõa đại dột.

Nguyễn Đoàn không đáp. Phạm Linh gằn giọng:

– Câu hỏi thứ nhất: tổ chức do anh cầm đầu gồm những ai?

Nguyễn Đoàn vẫn im lặng. Phạm Linh cười nhạt:

– Giỏi lắm. Anh không trả lời, tôi cũng có cách hỏi. Tôi sẽ hỏi người bạn tù trong Nam ra gặp anh.

Nguyễn Đoàn buông thông:

– Thì anh cứ hỏi.

Một cái tát in trên mặt Đoàn làm nẩy đom đóm. Chàng lạng người trên ghế suýt ngã. Trùng con mắt nẩy lửa nhìn tên công an vừa đánh chàng, Nguyễn Đoàn lấy lại sức mạnh bình thường, vụt đứng lên đập thật mạnh giữa bụng hấn. Tên công an la một tiếng rồi ngã chúi xuống đất, đầu đập vào tường. Một đám đông xô đến bên Đoàn. Phạm Linh khoát tay:

– Hãy bình tĩnh. Để can phạm cho tôi.

Mọi người buông tay. Tên công an bị Nguyễn Đoàn đánh trọng thương được đưa ra ngoài. Giọng Phạm Linh đổi ra ôn tồn:

– Anh thấy chưa. Nếu tôi không can

ngăn, anh sẽ bị vằm ra hàng ngàn mảnh. Con người ai lại muốn chết bao giờ? Anh khai sự thật, tôi sẽ vận động giảm án cho anh. Sau một vài năm học tập lao động anh sẽ được trở về, có phải hơn là cầm lạng rồi bị tra tấn, bị xử tử không?

Ngước nhìn Phạm Linh qua ánh đèn sáng quắc, Nguyễn Đoàn đáp:

– Tôi chống lại các anh và không may bị các anh bắt. Dầu bị anh xẻo tai, cắt mũi tôi cũng không nói. Mà muốn nói, tôi cũng không biết gì mà nói. Anh còn lạ gì phương pháp tổ chức bí mật. Một người chỉ biết một hay hai đồng chí là cùng. Trong tiệm sách có ba người cùng tiểu tổ với tôi, các anh đã bắt được hết, ngoài ra tôi không còn biết ai.

Phạm Linh ngạo nghễ:

– Tôi biết tổ chức của anh đang còn nhiều người nữa. Chẳng hạn Anh Cả là ai? Z.199 là ai? Z.28 là ai? Nhân viên do thám Sài Gòn ra đây gặp anh làm gì?

– Anh Cả, Z.199 và Z.28 là ai, tôi không biết. Lẽ giản dị tôi chưa gặp những người này. Còn vấn đề người nhân viên ở Sài Gòn ra tôi chưa tiếp xúc thì bị bắt nên không biết hắn mang theo chỉ thị nào. Vả lại anh hỏi hắn có tiện hơn không?

Phạm Linh lạnh lùng:

– Tôi không cần chơi trò ú tim với anh nữa. Hắn đã nhanh chân trốn thoát? Nhưng hắn cũng không chạy đâu xa, sớm muộn sẽ bị thộp cổ. Đêm qua hắn nhẩy dù xuống Hà Nội: giữa hắn và anh có một nhân viên liên lạc. Tôi cần biết trung gian này là ai?

Nguyễn Đoàn lắc đầu:

– Tôi không hoạt động với ai ngoài Đỗ Hội và Trần Tính. Không tin anh hỏi lại.

Phạm Linh đập bàn:

– Hội và Tính đã khai hết.

– Vậy anh cho Hội và Tính đổi chất với tôi.

Phạm Linh vô tình mắc mưu. Vì không biết hai bạn sống chết ra sao nên Nguyễn Đoàn mới đòi đổi chất. Chàng dư biết không bao giờ Hội và Tính chịu phanh phui bí mật của Tổ chức. Phạm Linh nghiêng rằng một cách hiểm độc:

– Hội và Tính đã bị hành quyết. Chúng không đáng được khoan hồng. Tuy anh cầm đầu nhưng xét ra anh còn

có tinh thần tiến bộ hơn chúng. Giờ đây chỉ có tôi và anh trong căn phòng này, anh nói đi, không ai nghe đâu. Tôi cam đoan sẽ không tiết lộ cho ai biết.

Nguyễn Đoàn cười thầm. Không cần lục lọi chàng đã nhìn thấy cuộn băng nhựa quay từ từ dưới bàn giấy của Phạm Linh và nếu chàng không làm thì đâu đây, trong góc tối hoặc ở phòng bên ngói sau ống nghe đặc biệt hai tốc ký viên chuyên môn của Sở Công an đang cặm cụi ghi chép. Bản điều lệ của người điệp viên hoạt động trong vùng địch hiện lên trong trí thành những giòng chữ vàng chói lọi. Điều 5 của bản điều lệ căn dặn không được phép mềm yếu thú tội với địch và khai rõ về tổ chức. Chàng thừa hiểu theo truyền thống của nghề do thám bạc bẽo này dầu chàng khai thật, địch cũng thủ tiêu chàng để bảo vệ bí mật.

Nguyễn Đoàn ngậm ngùi nhớ đến ống xy-a-nuya chàng không kịp dùng hồi chiều, khi bị Phạm Linh hạ độc thủ bất thần. Phạm Linh nói tiếp giọng vỗ về:

– Nếu anh thật tâm cộng tác, tôi xin hứa danh dự trả tự do cho anh, bằng không ...

Hắn cố tình bỏ lửng câu nói để Nguyễn Đoàn lo sợ. Nhưng nét mặt chàng vẫn thản nhiên.

Một giờ trôi qua.

Chiến dịch đổ dành của Phạm Linh thất bại. Hắn gằm rít như con hổ bị thương:

– Giỏi, giỏi thật. Nhưng rồi coi mày sẽ giỏi tới mức nào?

Nguyễn Đoàn bị lôi sang phòng tra tấn. Chàng rợn tóc gáy mặc dầu trong thời gian huấn luyện ở trường điệp báo, chàng đã học cách chống đỡ trong các cuộc tra tấn.

Khi bị tra tấn, một trong các phương pháp để khỏi đau đớn là nghĩ lan man đến chuyện khác, nhất là nghĩ đến cái mộng đầy đặn, cong cớn của một cô ả xinh xinh, tới bộ ngực nhọn hoắt (thứ thật) trăm phần trăm, không phải thứ giả mập mờ đánh lận con đen bằng cao su mút. Đoàn được chấm ưu hạng về môn chịu đòn trong trường. Song những hình cụ dã man được bày biện trong phòng tra tấn, đầy máu đen sệt và đầy tử khí vẫn làm chàng lạnh người.

Những hình cụ rùng rợn này, mật thám đế quốc đã dùng để bắt chiến sĩ cách mạng phải khai, và nhiều người chịu

không nổi đã phải đầu hàng. Thời Nhật, thời phát xít Đức, những hình cụ tương tự được đem dùng lần nữa. Lần này đến lượt Nguyễn Đoàn trong Sở Công an Hà Nội.

Phạm Linh chỉ một thùng gỗ đựng đầy nước ở góc phòng nói với Nguyễn Đoàn:

– Trong trường hợp anh cứng đầu, bắt buộc tôi phải cho anh “đi tàu thủy”.

Nguyễn Đoàn không nhếch mép. Chàng đã nghe anh em thuật lại món “đi tàu thủy” trong nha Công an Bắc bộ. phạm nhân bị trói gô như khúc giò, bị treo ngược hai chân, đầu thả xuống bể nước trong khi nước dâng lên từ từ, dâng lên ngập tóc, ngập mắt, ngập mũi, ngập miệng tới khi phạm nhân bị ngộp phải cung khai. Nguyễn Đoàn lặng lặng nhìn

hai công an loay hoay buộc vào ngón chân cái của chàng một sợi giây thép nhỏ xiu. Chúng đẩy chàng ngã. Một tên đỡ lấy chàng, tên kia từ từ kéo sợi thép móc vào pu-li cho hai chân chàng chạm mái trần.

Phạm Linh mở cái vòi ở thùng gỗ cho nước chảy vào từ từ. Nguyễn Đoàn có cảm giác như bị lưỡi dao sắc tiện đứt hai ngón chân cái. Nỗi đau đốn đọng lại ở hai bàn chân và trên đầu bị dốc ngược. Làn nước lạnh như băng xẹt chạm tóc chàng.

Nước vẫn dâng lên từ từ ...

Nguyễn Đoàn dồn hết tâm trí để nghĩ đến đàn bà với hy vọng quên được nỗi đau ở ngón chân và ngực.

Và chàng hình dung lại người đàn bà lạ lòng chàng gặp ba năm trước ở Sài Gòn, trước ngày ra Hà Nội hoạt động. Chàng đã quen nhiều đàn bà, song vẫn ngất ngây trước sức hấp dẫn kỳ quặc của nàng. Đặc điểm của nàng là không ai đoán được nàng bao nhiêu tuổi, hai mươi hay bốn mươi, đã có chồng hay còn hờ hớ đào tơ. Thân thể nàng là sự phối hợp tuyệt diệu của những đường cong căng cứng, vai tròn, cổ tròn, đầu gối tròn, bộ ngực rắn chắc mà mềm mại, gã đàn ông háo sắc nào bị bệnh dư máu vô phúc nhìn thấy là đứt mạch máu mà chết. Làn da trắng muốt của nàng cũng là kỳ quan của vũ trụ, từ đầu xuống chân không một vết răn, không một nốt tàn nhang, không mụn trứng cá, không một cái thẹo nhỏ. Khuôn mặt nàng dịu dàng mà đăm đỗi, vui tươi mà trầm mặc, nhí nhảnh mà trang nghiêm, thơ ngây mà

già dặn. Nguyễn Đoàn sống đúng một tuần với nàng trên bãi biển Thuận An, rồi mỗi người đi một ngả. Chàng lên đường vì nhiệm vụ, còn nàng dường như bị chết đuối trong một cuộc tắm biển. Có lẽ ở dưới đáy biển nghe danh nàng, Long Vương nổi sóng đa tình, gây trận cuồng phong, lôi nàng xuống thủy cung ép nàng làm vợ.

Mực nước mấp mé ở lông mày. Làn nước mùa đông lạnh ghê rợn. Hàng trăm hàng ngàn mũi kim đâm vào da thịt Nguyễn Đoàn.

Nước vẫn lên. Đôi mắt Nguyễn Đoàn đã chìm dưới làn nước giá buốt. Chàng nhắm nghiền mắt, tưởng tượng đến một người đẹp khác. Người này gầy gầy, xương xương, trên người nàng cái gì cũng nhỏ. Miệng nhỏ, mũi nhỏ, ngực nhỏ, tay chân đều nhỏ song chính cái

nhỏ thần diệu ấy đã làm đàn ông say mê, hễ vướng vào là không rút ra được nữa.

Nếu nước lạnh cứ dâng lên mãi thì chỉ mấy phút nữa sẽ ngập mũi, ngập miệng và chàng sẽ tắt thở. Tai chàng đã ngập nước, tuy vậy chàng còn nghe rõ mồn một tiếng tích tắc đều đều, âm đăm của chiếc đồng hồ Oét-min-stơ treo trên tường. Mắt chàng không thấy gì nữa, nhưng chàng vẫn thấy nét mặt đanh ác của Phạm Linh đang cúi gần thùng nước, và trên cặp môi thâm sì của hắn, nở một nụ cười sát nhân.

Tích tắc. Tích tắc... Tiếng tích tắc đồng hồ như tiếng chuông đếm giờ, báo hiệu với chàng giờ chết sắp lại. Nước lên đến mũi. Chàng thu hút hết sức lực, lạng đầu sang bên cho mũi vọt lên cao, cố tranh thủ lấy chút dưỡng khí. Vô ích. Nguyễn Đoàn quẫy mạnh, đung đầu

vào vỏ thùng. Ý định của chàng là đẩy ngã cái thùng. Chàng không biết rằng cái thùng quái ác này đã được chôn chặt xuống nền phòng và mỗi lần đụng mạnh Nguyễn Đoàn càng đau thêm.

Thiếu không khí, hai lá phổi của chàng như bị xé nát. Chàng cố nhịn nhưng không thể nhịn được nữa. Nước dâng lên mũi, dâng lên miệng. Thôi hết. Hồi nãy, miệng chàng còn được há rộng để hớp tạm ít không khí hoàn sinh và để phun nước ra bằng lỗ mũi, nhưng nó đã chìm dưới nước. Nước ủa vào ruột Nguyễn Đoàn. Chàng đu đưa trên sợi giây thép một cách tuyệt vọng. Nguyễn Đoàn đợi chết. Tuy vậy óc chàng vẫn còn tỉnh táo.

Phạm Linh ra lệnh cho một công an viên tắt vòi nước. Một tên khác nhắc đầu Nguyễn Đoàn, lôi ra ngoài. Thân thể

Đoàn cứng đờ như khúc gỗ. Đầu chàng nặng chình chịch như đeo tảng đá lớn. Nhiều mũi dao vô hình đâm sâu vào óc chàng. Chàng muốn hét to, song tiếng kêu mắc cứng ở cuống họng, rồi chàng ngất lịm ...

Phạm Linh quỳ bên cạnh Nguyễn Đoàn, làm hô hấp nhân tạo cho chàng. 5 phút sau chàng tỉnh dậy. Nguyễn Đoàn được đỡ ngồi rồi bị trói nghiến vào lưng ghế.

Phạm Linh cười riều cợt:

– Chắc anh muốn chết ngộp lắm. Nhưng không, anh còn nặng nợ trần ai! Tôi chỉ cho anh gần chết, rồi cứu sống để nếm món khác.

Nguyễn Đoàn nhổ nước bọt vào mặt Phạm Linh:

– Anh đừng tưởng vậy là đại thắng!
Tra tấn dã man hơn nữa tôi cũng không
khai đầu.

Phạm Linh đưa tay áo chùi mặt, trên
môi vẫn điểm nụ cười sâu độc:

– Không khai rồi cũng phải khai.

Rồi hắn ngoảnh sang một công an
viên:

– Ra dẫn mục ấy vào đây.

“Mục ấy” là ai? Tia điện giật mạnh
trong thớ thịt Nguyễn Đoàn. Thúy Liễu
tức Z.199 bị bắt rồi ư? Chàng đâm ra ái
ngại, không phải cho số phận chàng mà
cho số phận của người thiếu phụ trẻ, đẹp,
mà chàng tận tình bênh vực. Chàng đã
thận trọng, không lẽ địch phăng ra sợi
dây liên lạc mau chóng như vậy.

Chàng đã đoán lầm. “Mụ ấy” không là Thúy Liễu mà là bà cụ già trên 70 tuổi. Nguyễn Đoàn bật ra một tiếng cảm tức. Bà cụ già mới vào, do hai người xốc nách, có một dáng điệu vô cùng buồn thảm. Tóc bà bạc phơ, da dẻ nhăn nheo trông như trái cây chín héo, đôi mắt thâm quầng, ướm nhòe nước mắt. Vừa ngồi xuống ghế đối diện chàng, bà lão đã òa khóc.

Nguyễn Đoàn tưởng như nước mắt của chàng cũng chảy theo. Chưa lúc nào chàng xúc động bằng lúc này vì bà lão ngồi trước mặt là ... mẹ chàng.

Phạm Linh hiểm ác thật! Dừng đọc hình không xong hấn quay sang hành tội tình cảm. Nước mắt và bộ điệu thiểu não của bà dầu muốn dầu không sẽ làm chàng mũi lòng. Bà không biết gì về công việc chàng làm tuy nhiên Phạm Linh sẽ mượn tay bà để khai thác một phần sự

thật, và nhất định Phạm Linh sẽ thắng. Biết trước nên Nguyễn Đoàn ráng không bộc lộ xúc động. Chàng nghiêng rằng để khỏi khóc, và nhắm mắt lại như không nhận được ra bà lão là mẹ. Bà lão khóc tức tưởi rồi nói:

– Mẹ lên đây! Đoàn con? Con nhận ra được mẹ không?

Nguyễn Đoàn thản nhiên nhìn vào cặp mắt rần reo của mẹ, không đáp một tiếng. Bà lão hỏi dồn:

– Đoàn ơi? Đoàn ơi? Con không nhận ra mẹ sao? Trời ơi, con tôi đã làm gì mà người ta hành hạ thế này?

Phạm Linh chêm vào:

– Làm gì à? Bà không biết ư? Làm Việt gian mà bà còn muốn bênh vực ư?

Bà lão ngắc đầu lên, trả lời một cách cứng rắn:

– Con tôi, tôi có quyền thương nó. Nó làm gì, tôi không cần biết.

Phạm Linh cười khẩy:

– Phải, không biết rồi bà sẽ biết.

Nguyễn Đoàn quắc mắt:

– Đồ hèn. Hành hạ bà già là đồ hèn.

Rồi không đợi Phạm Linh đáp, chàng quay sang phía mẹ:

– Không phải là con không nhận ra mẹ, nhưng thoát thấy mẹ, con đã biết chúng nó tâm địa ra sao. Mẹ có ba con trai, hai anh con đã bị giết ở Lục An Châu sau ngày toàn quốc kháng chiến rồi, mẹ quên sao? Ngày trước hai anh cũng bị coi là Việt gian! Thôi mẹ về đi. Nước mắt của

mẹ làm con động lòng thật, nhưng việc lớn của con, con phải giữ cho đến chết.

Bà mẹ khóc lóc:

– Phải, mẹ nhớ, nhưng hiện mẹ chỉ còn mình con thôi. Ngày xưa thấy con mất, dặn con nên nổi hương hỏa của nhà. Nay con có mệnh hệ nào thì giòng nhà ta phải tuyệt. Mẹ chỉ cần con sống. Mẹ đã hẹn về việc người ta sẽ khuyên con khai sự thật. Con đừng giận mẹ. Anh em biết nông nổi cũng không giận con đâu.

Nếu không ở trong hoàn cảnh này, chắc Nguyễn Đoàn đã phì cười trước sự biện hộ dung dị của mẹ. Bà đã luống tuổi, ngày nào, giờ nào, cũng nghe lời nhồi sọ và cứ tưởng nói sự thật sẽ không hề gì. Nếu bà đã sống trong nghề, đã biết rõ sự tối quan trọng của im lặng tất sẽ tha thứ cho chàng. Nguyễn Đoàn thở dài:

– Mẹ về đi. Con không thể nghe lời mẹ.

Phạm Linh nói:

– Nếu con bà không nói, bắt buộc tôi phải tra tấn bà.

Nguyễn Đoàn cười khẩy:

– Anh không có quyền tra tấn người vô tội.

Phạm Linh đáp:

– Sao là vô tội? Đẻ ra đứa con Việt gian mà không có tội ư? Vả lại, có tội hay không, anh sẽ thấy.

Trước mắt mẹ, Nguyễn Đoàn bị trói thêm nhiều vòng dây nữa. Hai tên công an lễ mễ bưng ra cái hòm nhỏ đựng những cái kềm sắt nhỏ còn loang vết máu khô. Nguyễn Đoàn chột hiệu. Phạm

Linh sẽ dùng kềm nhỏ móng tay chàng. Hai bàn tay chàng bị đút trong cái cùm nhỏ vô phương cử động. Một tên công an chọn cây kềm lớn đen chùi chùi, tiến lại sát chàng, chặn bàn tay xuống. Phạm Linh đồng dục ra lệnh:

– Tay trái trước. Rồi đến tay phải. Bắt đầu tứ ngón trở.

Phập một cái, gọng kềm ngậm lấy, móng tay trở đã bị giật bắn ra. Cái móng tay nhầy nhựa thịt máu rời khỏi ngón, máu đỏ tung tóe. Nguyễn Đoàn nhắm mắt, nghiêng rặng cổ không kêu đau. Mẹ chàng nấc lên và ngã rụp xuống đất, ngất đi. Phạm Linh sai thuộc hạ phun nước lạnh vào mặt bà rồi kéo lên ghế. Tỉnh lại, bà cụ khóc òa như đứa trẻ. Nguyễn Đoàn giả vờ không nghe tiếng mẹ khóc. Phạm Linh dần giọng:

– Anh không nghe tiếng mẹ anh khóc ư? Hừ, con bất hiếu.

Nguyễn Đoàn vùng lên, đá vào ngực Phạm Linh. Tuy võ giỏi nhưng bị đánh bất thần, hấn không đỡ kịp, phải chúi vào thùng nước làm nước bắn lung tung. Nét mặt không lộ vẻ giận dữ, hấn rút mù soa lau chỗ ướt rồi nói:

– Được, gan lắm. Nhổ thêm cái nữa xem anh còn gan đến đâu.

Một móng tay nữa được rút ra khỏi ngón. Máu lại trào ra. Bà mẹ của Đoàn lại kêu lên thất thanh. Rồi đến móng tay thứ ba. Lần này bà cụ ngã vập mặt và bất tỉnh lần nữa.

Máu trong huyết quản Nguyễn Đoàn sôi lên. Chàng không ngờ công việc chàng làm lại liên quan đến mẹ, và chàng không ngờ đối phương tàn bạo đến thế.

Nếu chàng ngậm miệng chẳng bao lâu nữa 10 móng tay chàng sẽ rời khỏi ngón. Rút hết móng, Phạm Linh sẽ cho cắt tai, xẻo lưỡi, khoét mắt với mục đích khám phá sự thật với bất cứ giá nào. Nhìn bà mẹ dần dà hồi tỉnh, đột nhiên Nguyễn Đoàn nảy ra sáng kiến ghê gớm. Chàng sẽ khai.

Khi Phạm Linh ra lệnh nhổ móng tay thứ tư, Nguyễn Đoàn nhìn hấn, giọng ráo hoảnh:

– Cất đồ nghề đi, tôi bằng lòng nói.

Phạm Linh reo mừng:

– Có thể chứ!

Nguyễn Đoàn nói:

– Tôi sẽ trả lời những điều anh hỏi nhưng với 2 điều kiện.

Phạm Linh hất hàm:

– Như thế nào?

– Điều kiện thứ nhất, các anh thả ngay mẹ tôi.

Phạm Linh gật đầu:

– Chấp thuận.

Phạm Linh quay lại phía mẹ Đoàn:

– Con bà chịu khai, tôi tha cho. Tôi sẽ cho công xa chở bà về quê.

Nguyễn Đoàn nói với mẹ:

– Mẹ về đi, con chịu khai rồi. Mẹ đừng lo gì về con nữa.

Bà lão ôm lấy Đoàn, nước mắt bà thấm ướt chiếc sơ mi dày của chàng. Một phút sau, Phạm Linh đẩy bà ra, rồi hạ lệnh cho thuộc viên:

– Đồng chí Trương đưa bà này ra ngoài, bảo tài xế đánh xe đưa bà về Hà Nam.

Bà lão bịn rịn ra ngoài. Phạm Linh ngồi gần Nguyễn Đoàn, dáng điệu thân mật:

– Anh thấy chưa? Anh đặt hai điều kiện, mới liệt kê điều kiện thứ nhất tôi đã chấp thuận ngay, không cần biết điều kiện thứ hai ra sao. Như vậy đủ biết tôi đối với anh hết sức khoan hồng.

Nguyễn Đoàn thều thào:

– Cám ơn anh.

Tuy miệng nói “cám ơn”, lòng chàng lại vô cùng căm tức. Chàng dư biết nếu không được toại nguyện, Phạm Linh sẽ tái diễn tấn trò cực hình và phen này tất nhiên mẹ chàng sẽ bị “đi tàu thủy” và bị

nhỏ móng tay như chàng. Tiếng Phạm Linh như từ cõi xa nào vọng lại:

– Còn điều kiện thứ hai?

– Điều kiện thứ hai ư? Để tôi khai xong cũng chưa muộn.

– Thế còn gì bằng.

Rồi kêu vọng:

– Đồng chí Trương đâu? Gọi tốc ký viên sang đây.

Nguyễn Đoàn được mở trói. Phạm Linh mời chàng hút thuốc lá thơm và uống nước cam chai. Xong xuôi, Phạm Linh bắt đầu thẩm vấn, trong khi hai tốc ký viên luân phiên ghi chép:

– Z.28 là ai?

Nguyễn Đoàn đáp như máy:

– Là nhân viên của ông Hoàng nhảy dù xuống gần Hà Nội.

– Hắn sẽ gặp anh ở thư quán Tiến Bộ?

– Phải.

– Hắn nhảy xuống gần Hà Nội nghĩa là xuống khu vực nào?

– Tôi không biết.

– Vô lý, anh là trưởng tổ sao không biết? Nếu quả thật anh không biết địa điểm nhảy dù thì cũng phải biết người có nhiệm vụ chờ đón Z.28 đêm qua. Người này là ai?

– Tổ chức chúng tôi hoàn toàn bí mật. Tuy là tổ trưởng tôi cũng không biết mặt liên lạc viên. Đáng tiếc là anh đã giết mất Tính, nếu hắn còn sống sẽ giúp

được nhiều. Chính hẳn là khâu xích giữa tôi và người đón Z.28 đêm qua.

– Z.199 là ai?

– Là mật số của người đón Z.28.

– Đàn ông hay đàn bà?

Nguyễn Đoàn cười thầm. Rõ ràng là Phạm Linh không biết Thúy Liễu.

– Tôi không biết.

– Z.28 ra đây có công tác gì?

– Tôi không biết. Công tác này Trung ương dặn phải đợi Z.28 mới biết.

– «Anh Cả» ở đâu?

– Tôi không biết.

– Vô lý. Anh Cả là cấp chỉ huy trực tiếp mà anh không biết ư?

– Vì không bao giờ tôi được giáp mặt.

– Anh Cả tổ chức anh vào đảng ra sao?

– Tổ chức bằng thư. Tôi nhận được nhiều bức thư đánh máy rủ tôi vào. Tôi bằng lòng. Y hẹn, một người đến rước tôi đi.

– Người đó là ai?

– Tôi cũng không biết, vì trong khi đi bắt thần họ đánh tôi mê man rồi khiêng tôi xuống xe mang đến nơi Anh Cả cư ngụ.

– Diện mạo Anh Cả?

– Không biết, vì đeo mặt nạ.

– Cao hay thấp?

- Cao.
- Bao nhiêu?
- Độ 1 thước 7.
- Nặng?
- Độ 65 cân.
- Già hay trẻ?
- Có lẽ lớn tuổi, xét theo giọng nói.
- Nghĩa là trạc độ bao nhiêu?
- Trên 35.
- Nói tiếng đàn trong hay đàn ngoài.
- Tiếng trong Nam.
- Gặp hần tại đâu?
- Tôi bị bịt mắt khi đi, khi về nên

không biết.

– Được. Bây giờ đến đoạn quan trọng nhất. Tôi tin anh hoàn toàn khai thật, vì nếu anh khai man tôi có thể kiểm soát được ngay.

– Tôi sẵn sàng giữ lời hứa.

– Phàm một cuộc hẹn nào trong nghề gián điệp cũng gồm hai buổi, anh đồng ý không?

– Đồng ý.

– Tức là Trung Ương của anh đã xếp đặt trước 2 nơi gặp gỡ. Nếu cuộc gặp hồi chiều ở tiệm sách Tiến Bộ không xong, còn nơi gặp thứ hai nữa. Vậy địa điểm gặp phòng hờ này ở đâu? Bao giờ gặp? Mật khẩu ra sao?

– Bây giờ tôi đặt điều kiện thứ hai.

– Rồi anh sẽ trả lời phải không?

– Phải.

– Cho phép anh nói.

– Đề nghị của tôi rất dễ thực hiện. Tôi muốn được viếng thi hài của Đỗ Hội và Hoàng Tính.

– Viếng để làm gì?

– Thứ nhất, để tỏ tình mến thương. Thứ hai, để tự vệ. Nếu hai người này còn sống tôi không thể tiết lộ bí mật của Tổ chức. Nếu họ đã chết, tôi có tiết lộ nữa cũng không ai nghi ngờ tôi.

– Chấp thuận. Anh đi theo tôi.

Nguyễn Đoàn cùng Phạm Linh sang phòng bên. Trong một tích tắc hờ hênh, Phạm Linh có thể bị Đoàn đánh ngã, nhưng chàng tự xét có hạ được Phạm

Linh cũng không tài nào thoát khỏi. Chi bằng ...

Trên một cái cang còn nhuộm máu hồng, Đỗ Hội và Hoàng Tính nằm sóng sượt, cứng đờ. Nét mặt kinh ngạc của người chết chứng tỏ cả hai đều bị giết trong phút bất ngờ. Nguyễn Đoàn cúi xuống vuốt mắt, rồi nói với Phạm Linh:

– Xong rồi. Tôi bằng lòng khai hết.

Trở lại phòng cũ, Phạm Linh đánh diêm châm thuốc cho Nguyễn Đoàn. Đoàn nói, giọng như mơ màng:

– Tối mai, 8 giờ, nơi hẹn là cái ghế đá trước sở Bưu điện Bồ Hồ.

– Mật khẩu?

– Tôi đút Thời Mới số hôm nay vào túi áo bên trái. Báo gấp tư, mắng xét tờ

báo lỗi ra ngoài. Bên tay phải tôi cầm cuốn sách bìa da đỏ. Nhưng tôi không tin Z.28 đến chỗ hẹn. Chỗ hẹn này là phòng hồ nếu lần đầu không gặp nhau. Đàng này, Z.28 đã đến và đã xung đột với các anh. Nếu thấy tôi đến, Z.28 biết ngay bị gài bẫy. Vả lại nếu tôi không đến vị tất Z.28 chịu ló mặt.

Phạm Linh tủm tủm cười:

– Tôi tin chắc hẳn sẽ đến.

– Tại sao?

– Vì hẳn biết nếu anh bị bắt sẽ có người khác thay thế anh.

Nguyễn Đoàn rùng mình. Chàng vẫn tưởng Phạm Linh bị lừa, nhưng không, hẳn thừa biết hồi nãy chàng nói dối. Hẳn thừa biết chàng có liên lạc với Anh Cả, liên lạc với Z.199. Hẳn thừa biết

ngoài Đoàn ra, Anh Cả cũng biết về vụ tiếp xúc phòng hồ. Nguyễn Đoàn nhếch mép. Phạm Linh cười xòa:

– Tôi đã bố trí đầy đủ. Giờ này báo chí thủ đô đã loan tin anh vượt ngục lên trang nhất.

– Trước khi anh biết chắc tôi khai.

– Trước khi mang anh đến đây tôi đã biết chắc anh sẽ khai. Đời người ta chưa ai chịu được nửa giờ tàu thủy và chịu mất hết móng tay.

– Hừ, các anh đã man thật.

– Làm nghề này ai chả đã man. Tôi bị các anh bắt thì chung quy cũng thế. Các anh khảo tôi, tôi phải khai tuy nhiên cũng như anh, tôi sẽ bảo vệ đồng chí. Tương kế, tựu kế mà lại.

– Tôi không nói dối.

– Tôi hiểu. Tôi hiểu lắm nên không hỏi gặng.

Phạm Linh nói tiếp:

– Đọc báo đêm nay Z.28 đình ninh ngày mai anh sẽ ra Bờ Hồ gặp y. Hoặc anh, hoặc một người nào khác, nhưng là anh thì hay hơn. Vậy ngày mai, anh sẽ đến gặp Z.28 tại Bờ Hồ. Z.28 sẽ mang gì trên người làm mật hiệu?

– Hẳn sẽ quần phụ la màu xám và trắng, thứ phụ la mà Mậu Dịch vừa bán cho cán bộ ... Khi nhận ra tôi, hẳn sẽ đến gần xin lửa châm thuốc lá. Hẳn sẽ hỏi tôi: Trời lạnh thế này mà đồng chí dám ra Hồ Gươm hóng gió ư? Tôi phải đáp: Ở trong nhà bí hơi nên tuy trời lạnh mà nhiều người vẫn ra đây ngồi. Mật khẩu

trao đổi xong, Z.28 sẽ ra chỉ thị cho tôi.

– Cám ơn anh. Nếu Z.28 mắc mưu, nghĩa là nếu anh thành thật một phần nhỏ, tôi sẽ ghi anh công đầu. Anh hiểu chưa?

– Tôi hiểu.

– Như này tôi đã nói, nếu tôi ở hoàn cảnh anh, tôi cũng chối quanh để bảo vệ cơ sở, nhưng ở đây anh nói dối không xuôi đâu. Tối mai, nếu anh đánh lừa chúng tôi, tôi sẽ ra lệnh nhổ nốt móng tay bên phải của anh và sẽ mang mẹ anh tới chứng kiến cảnh cắt mũi, xẻo tai, và sau cùng sẽ chặt tứ chi anh dần dần từng miếng một cho đến lúc chết. Và anh chết xong chúng tôi sẽ tra tấn mẹ anh như thế.

– Tôi hiểu.

– Đã hiểu rồi thì làm phải dễ. Tôi không cần anh thành thực hoàn toàn. Anh chỉ cần giúp tôi tối mai mà thôi. Gặp Z.28, anh chỉ cần hắt hơi một tiếng. Việc còn lại, anh mặc cho tôi.

– Sợ anh bố trí canh gác cẩn mật hẳn sẽ không đến.

– Anh khỏi lo. Trên đường quanh Bờ Hồ tối mai sẽ không có người gác. Thôi, cho anh xuống nghỉ. Tôi nhắc lại, nếu anh thật tâm, tôi sẽ phóng thích vô điều kiện. Còn như ...

Nguyễn Đoàn ngắt lời:

– Tôi hiểu.

Hai công an viên điệu chàng xuống trại giam. Phòng nghỉ mà Phạm Linh vừa nhắc tới là cái sà lim kiên cố mà chàng bị

giam tù lúc mới đến. Nguyễn Đoàn chặt lưỡi:

– Tối mai ... ừ, còn những 24 tiếng đồng hồ nữa ... Còn chán thì giờ nghỉ ngơi ...

Chàng ngủ thiếp lúc nào không biết.

IV

Der polizei

hạm Linh bóp kèn inh ỏi để tránh đoàn xe bò chở đầy đất từ Khâm Thiên về Bấy Mẫu. Hân rú lên một tiếng tục tằn khi cái vè trước suýt đụng cây càng của chiếc xe bò dẫn đầu. Đoàn xe này của học sinh trường Nguyễn Trãi mang đất từ ngoại ô về lấp hồ. Chiếc xe đầu đeo hai cây cờ đỏ, tức là cờ thi đua được thưởng.

Hai thanh niên kéo xe bò, bồ hôi nhễ nhại, dưới trời đông rét lạnh, nhanh mắt kéo càng vào sát lề, miệng la lớn:

– Lái ầu!

Đoàn xe đi sau ê ê, phụ họa với lời phản đối của xe bò đi trước. Phạm Linh định dừng xe tặng cho bọn thanh niên đi lao động một bài học, nhưng nghĩ đến việc cần trước mắt hấn mắh môi, đập lút ga, phóng thẳng. Lao động, đồng ý, nhưng cái bọn học trò đi lao động kia mù mắt hay sao mà không biết người lái chiếc Pobieda mới tinh kia là đồng chí Phạm Linh, nhân vật số một của cơ quan Phản Gián Hà Nội?

Vừa quặt sang đường Hàng Cỏ, vượt qua khách sạn Hòa Bình, Phạm Linh vừa nghĩ đến cuộc kiểm thảo lát nữa với những chuyên viên của tổ chức R.U. sô

viết². XiLốp, BêRếp là hai nhân viên cao cấp trong sứ quán Liên Xô ở Hà Nội phụ trách điệp báo. Từ lâu Phạm Linh hoạt động dưới sự hướng dẫn của XiLốp và BêRếp nhưng chỉ khi nào xảy ra điệp vụ quan hệ hãn mới được dịp đối diện, bàn bạc và nhận chỉ thị.

Tuy lệnh trình diện không nói rõ là việc gì, hãn đã biết là chuyện liên quan đến Nguyễn Đoàn và tổ chức gián điệp của Phong trào Yêu nước. Sáng nay, vừa tới sở, hãn đã nhận được điện thoại hạ lệnh bỏ dở mọi việc, và đến trình diện cấp tốc với ty biệt phái R.U. Thành ra chưa kịp giải quyết công việc trong ngày, mới 9 giờ sáng Phạm Linh đã hối hả lái xe đến gặp XiLốp và BêRếp.

2 R.U. là chữ tắt của Raeslevadelnoie Upravenie – Trung Ương Tình báo Sô Viết, mà giới gián điệp quốc tế gọi là Trung Tâm.

Xe Phạm Linh dừng trước một biệt thự ba tầng đồ sộ, góc đường Cột Cờ. Biệt thự này có lính và chó béc-giê được huấn luyện thuần thục, canh gác ngày đêm, tường cao lút đầu, phía trên dăng dây thép gai truyền điện, là trụ sở của cơ quan R.U. ở Bắc Việt.

Xuống xe, hần bị một quân nhân Nga cao lớn vẻ mặt lạnh lùng cản lại. Xuất trình giấy tờ. Người gác gọi điện thoại vào trong. Ba phút sau, hai quân nhân khác, lăm lăm súng máy, nện gót bước ra, ra hiệu cho Phạm Linh. Tuy đã vào ra biệt thự R.U. nhiều lần Phạm Linh vẫn rờn rợn ở gáy.

Rợn gáy vì hệ thống canh phòng. Tuy hần là võ sĩ nhu đạo đệ tam đẳng đai đen, mỗi khi nhìn thấy hơn chục con chó Nga, con nào cũng lớn bằng con hổ nằm phục từ sân vào đến cửa chính, là

trong lòng hấn lại nôn nao.

Biệt thự kiên cố thật. Chỉ có một cửa chính ra vào gồm đủ thiết bị để phòng kẻ lạ xâm nhập. Cửa sổ trong biệt thự đều có chấn song sắt cỡ lớn, và bao lưới thép dày. Đó là chưa kể một lớp kính dày không vỡ. Cửa chính và cửa phụ được đóng im ỉm suốt ngày đêm, vì bên trong toàn là máy điều hòa không khí. Đến hành lang, Phạm Linh còn phải đợi thêm 5 phút mới được hai người lính khác, cũng vũ trang súng máy dẫn vào phòng trực. Ở phòng này, người ta trình báo lên lầu cho phòng bí thư của XiLốp và BêRếp, chánh và phó ty R.U.

Tính từ khi Phạm Linh dừng xe trước ty đến khi được đưa lên gác hai gặp phó trưởng ty BêRếp mất đúng 40 phút đồng hồ. Hấn đã được hẹn trước, nếu không chưa biết đợi đến bao lâu mới được hội

kiến. Qua dãy phòng có cửa sắt đóng mở bằng điện hần tới một cánh cửa lớn, sơn xanh đậm, gắn tấm biển đồng ghi số 1 bằng tiếng Nga. Văn phòng của BêRếp.

Cửa mở. Bên trong là một căn phòng rộng chừng 8 thước, ngang 6 thước, xung quanh kê tủ sắt cao gần chạm trần. Giữa phòng là cái bàn rộng. Tất cả đều sơn màu xanh đậm như màu cửa. Ngồi sau bàn là BêRếp. Đứng bên, thái độ hách dịch kẻ cả là trưởng ty XiLốp.

Không đợi Phạm Linh bắt tay chào và ngồi xuống ghế, XiLốp đã nói:

– Đồng chí đã biết chuyện gì chưa?

Phạm Linh đáp lại bằng tiếng Nga:

– Thưa chưa. Vụ gián điệp địch Nguyễn Đoàn đang được tôi tiếp tục khai thác.

Giọng XiLốp có vẻ thiếu bình tĩnh:

– Tôi vừa gặp đồng chí phó thủ tướng xong. Bắt đầu từ phút này chúng tôi sẽ đích thân phụ trách vụ Nguyễn Đoàn.

Phạm Linh đáp “vâng” một tiếng nhỏ. XiLốp lại hỏi:

– Đồng chí đã biết tung tích tên điệp viên nhảy dù hồi đêm xuống gần Hà Nội chưa?

– Là Z.28.

– Tên thật là gì?

– Thừa không biết.

XiLốp cười khẩy nhìn BêRếp. BêRếp rút trong ngăn kéo ra một xấp hồ sơ màu xanh nhạt, trên dán miêng giấy đen, viết mấy chữ trắng: "Hồ sơ điệp viên của địch". BêRếp lấy ra tờ giấy đánh máy,

đóng dấu "tối mật" bằng mực đỏ ở góc đưa cho Phạm Linh.

– Đồng chí đọc đi.

Phạm Linh đọc như sau:

Phúc trình về tướng mạo Z.28

Số 00.789.

– Tên Tống Văn Bình, người Bắc. Khoảng 30 tuổi. Tốt nghiệp nhiều trường điệp báo quốc tế, từng phục vụ dưới thời đại chiến thứ nhì trong tổ chức quân báo O.S.S. dưới sự điều khiển của Donovan. Sau khi O.S.S. giải tán, về nước gia nhập Sở Mật Vụ của ông Hoàng ở Sài Gòn.

– Là điệp viên số một của địch. Võ nghệ cao cường. Đệ tam đẳng huyền đai nhu đạo. Đã đoạt nhiều giải vô địch về quyền Anh ở Âu Châu và Nam Mỹ.

– Hình tích diện mạo ...

Phạm Linh giật mình như ngỗng chạm phải mũi kim:

– A, ra hấn là Văn Bình. Văn Bình. Vậy thì ...

XiLốp hỏi gặng:

– Thì đồng chí tính sao?

Phạm Linh, giọng cương quyết:

– Tôi sẽ đích thân giết hấn.

BêRếp xua tay, cười hênh hếch:

– Đồng chí ngây thơ như con gái còn trinh ... Giết chết một kẻ như Văn Bình chẳng phải dễ. Tuy hấn chỉ thắt lưng đai đen đệ tam đẳng, hấn có thể làm thịt võ sĩ đệ tứ, hoặc đệ ngũ nữa. Về quyền Anh, hấn đủ sức đương đầu với quán quân

hạng nặng. Hắn còn giỏi nhiều môn khác như karatê, Thiếu Lâm quyền, võ Sămbô, Không thủ đạo, nội ngoại công, bắn súng, phóng dao, đấu kiếm, thôi thì đủ cả... Trước ngày hòa bình lập lại, tôi đã chạm trán với hắn tại Bu-ca-rét và đã biết tài nghệ của hắn. Muốn giết hắn, phải dùng số đông. Và nhất là dùng mưu kế. Và lại, trong vụ này, vấn đề giết hắn chưa phải là nhiệm vụ ưu tiên. Quan hệ hơn cả là vấn đề tài liệu, tin tức về tổ chức của địch. Chúng ta cần biết Z.28 ra Hà Nội làm gì? Cái được gọi là Phong trào Yêu nước gồm những cơ sở nào, những nhân viên nào, và họ hoạt động ra sao? Sau đó, ta làm một mẻ lớn cũng chưa muộn.

– Thế nghĩa là?

Vẫn tiếng XiLốp:

– Nghĩa là tối nay dầu có hoàn cảnh, đồng chí cũng chưa được phép giết Văn Bình khi hắn tiếp xúc với Nguyễn Đoàn.

Phạm Linh hỏi, giọng kinh ngạc:

– Tức là đồng chí muốn dùng hắn làm môi?

BêRếp gật đầu. Đến lượt Phạm Linh hỏi:

– Thưa, còn thái độ của ta đối với K.4?

XiLốp hỏi lại:

– K.4 mật báo viên của ta trà trộn vào tổ chức Phong trào Yêu nước phải không?

– Phải.

– Hắn cho ta cái tin Văn Bình nhảy dù?

- Thừa phải.
- Thưởng công cho hấn.

Phạm Linh đứng dậy. BêRếp gọi giật:

– Thông thả. Còn một chuyện nữa. Yêu cầu đồng chí tăng cường bảo vệ an ninh cho phái đoàn Liên Xô hiện đang tham quan ở đây.

– Thừa, phái đoàn chuyên viên tên lửa Bilatốp?

– Phải. Tôi muốn đồng chí đích thân bảo đảm an ninh cho trưởng đoàn Bilatốp.

– Đồng chí đề phòng địch đến Hà Nội vì phái đoàn Bilatốp?

XiLốp cười khinh mạn:

- Sự thật đã rõ như 2 với 2 là 4.

Tháng trước, phái đoàn ghé Đông Đức, bọn điệp viên ngu ngốc của Phòng Nhì và Intelligence Service toan bắt cóc Bilatốp. Chúng đã thất bại, tất chúng sẽ tìm cách bắt cóc lần nữa ở đây. Tính mạng Bilatốp còn quý hơn tính mạng 10 sư đoàn binh sĩ thiện chiến. Không lẽ địch cử một nhân viên hữu hạng ra đây để ăn cắp một bản mật mã hoặc giao chỉ thị cho một vài cơ sở gián điệp. Tất phải nhằm một vụ vô cùng quan trọng. Vụ này không thể ngoài vụ Bilatốp.

BêRếp cắt đầu một điều xì gà to tướng, bật lửa hút khoái trá rồi cười lớn để lộ hai cái răng nanh bity vàng:

– Hừ, chúng tưởng mình ngu? Chúng sẽ biết chuyến này là chuyến đi cuối cùng của thằng bé Z.28. Và cả lão chủ của hắn nữa. Phen này chúng sẽ được chôn cùng một huyệt hết.

XiLốp cũng cười. Lây niềm vui của hai đồng chí lãnh đạo, Phạm Linh phá lên cười như nắc nẻ.

Đột nhiên, như nhớ ra chuyện gì, Phạm Linh ngừng cười, rồi hỏi XiLốp:

– Liệu hấn dám vác mặt tới chỗ hẹn không?

XiLốp đáp:

– Chắc chắn sẽ đến. Nguyễn Đoàn là khâu liên lạc duy nhất của hấn ở đây. Dầu nguy hiểm đến mấy hấn cũng phải đến, vả lại tôi không lạ gì tính gan lì của hấn. Ví phỏng hấn không dám đến cũng chẳng sao. Trước hay sau, hấn cũng phải dẫn xác đến phái đoàn Bilatốp. Khi ấy, ta phóng tay cũng chưa muộn.

Phạm Linh gật đầu khâm phục:

– Đồng chí tiên đoán như thần.

XiLốp nghiêm nét mặt một cách kiêu hãnh:

– Cơ quan của ta vẫn được tiếng là giỏi nhất thế giới. Rồi phen này đồng chí nghiệm xem sai hay đúng?

Cánh cửa mở hé. Phạm Linh bắt tay XiLốp, BêRếp và trở ra đường, trèo lên xe Pobieda phóng thẳng, lòng vui như mở hội. Phen này Z.28 sẽ lọt vào cái bẫy do hãn tướng ra. Rồi XiLốp, BêRếp sẽ không chê hãn là tập sự nữa.

– Ô, không lẽ Phán gián ở đây gồm toàn nhân viên tập sự? Vô lý.

Vừa soi gương, chải lại mớ tóc cán bộ ngắn ngủn, Văn Bình vừa lăm bắm một mình.

Đêm qua chàng ngủ một giấc đến sáng, như một cán bộ thực sự, sau phiên họp mệt mỏi với cấp trên ở Bộ. Ánh nắng buổi sáng mùa đông hình như không đủ sức đánh tan những đám mây đen đè nặng lên thành phố, nên Văn Bình có cảm tưởng Hà Nội không có mặt trời. Tiếng xe cộ từ dưới đường vẳng lên. Còi xe lửa từ ga Hàng Cỏ thét lớn báo hiệu chuyển tàu Nam vừa tới. Hôm qua cũng vào giờ này, chuyển tàu Nam nhả chàng xuống giữa thủ đô Hà Nội. 24 giờ vừa trôi qua.

Chàng mở hộp bánh khô mua hôm qua tại cửa hàng Mậu Dịch ở phố Tôn Dán ra ăn cho đỡ đói. Ăn xong, chàng chiêu một ngụm «bia» quốc doanh rồi rút thuốc lá Thăng Long ra hút. Cuộc gặp gỡ hôm qua bị hỏng, nhưng còn cuộc gặp gỡ phòng hờ tối nay nữa. Hồi nãy đọc

báo Thời Mới chàng được tin Đoàn đã trốn thoát. Thật may cho chàng và cả cho Đoàn vì hơn một lần chàng đã bị công an cộng sản tóm bắt và tra khảo. Lần nào thoát chết chàng cũng mang một kỷ niệm sâu xa và nhiều vết thẹo không bao giờ lành lại như cũ.

Đồng hồ tay chàng chỉ đúng 12 giờ rưỡi trưa. Chàng đọc cuốn sách hồng mà nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản riêng bán cho trẻ em, cho đỡ buồn. Ở cái đất cộng sản này đọc truyện nào cũng khô khan, may ra có truyện nhi đồng là còn vui vui đôi chút. Kinh nghiệm này chàng đã thu nhập được sau nhiều phen hoạt động trên đất Nga và trong các nước cộng sản Đông Âu.

Đọc mãi cũng chán, chàng lại trèo lên giường ngủ. Ngủ không được chàng lại đọc sách. Thời khắc chờ đợi trong

lòng địch bao giờ cũng như dừng lại một chỗ.

4 giờ chiều. Chàng thay bộ quần áo mới bằng vải ka ki Tiệp Khắc, vút cái mũ bắt hủ lại trên giường cùng chiếc xà cọt da, nhưng không quên khẩu Mannlicher 9 ly thân mển đây đạn. Một phút đứng trước gương để xem đã hoàn toàn là đồng chí cán bộ tỉnh ủy chưa, sau đó Văn Bình mới yên tâm, mở cửa phòng, khóa lại, xuống cầu thang.

Ổ khóa phòng trọ chỉ là trò cười, nhất là ở trong vùng cộng sản, nhưng Văn Bình không còn cách nào khác hơn. Trong khi chàng đi vắng, cán bộ quản lý đến xét phòng và khám phá ra cái điện đài nhỏ xíu dấu trong tủ áo thì nguy to. Nhưng Văn Bình chắc lưỡi một cái nhẹ, cổ xua đuổi ý nghĩ không hay ấy.

Phòng tiếp tân vắng như chùa Bà Đanh. Không một bóng phụ nữ, dầu là thứ phụ nữ gầy nhẳng hay béo thù lu, thứ phụ nữ mà Văn Bình không bao giờ thèm để mắt, khiến chàng bất giác thờ dài. Vẫn cái lão đồng chí già nua ngồi sau quầy tiếp tân, giọng nói đàng trong không thèm ngẩng mặt lên nhìn chàng. Vẫn mấy công an viên đội mũ lưỡi ngôi chum ở góc nhà đánh bài tu lơ khơ [Một loại bài được nhà đương cục cộng sản cho phép đánh.].

Chàng giơ tay vẫy chào bọn công an viên dáng điệu thân mật rồi khoan thai ra cửa. Một chiếc xích lô đạp qua, chàng ra hiệu cho dừng lại, trèo lên, bảo chạy xuống phố Huế. Còn thời giờ rộng rãi, Văn Bình định xuống rạp chiếu bóng Đại Nam ngồi đến tối. Rạp Đại Nam hôm ấy chiếu một phim Nga, tựa đề "Câu chuyện một người thủy thủ". Chàng chọn cái ghế

khuất trong góc vì rập vẳng bóng khán giả rồi đánh một giấc ngủ bù. Đêm nay chắc chàng có rất nhiều việc làm.

7 giờ, khi trời tối hẳn, thành phố lên đèn đỏ rực, Văn Bình rời rập chiếu bóng ngược đường Chợ Hôm lên Hàng Khay, Bờ Hồ. Một giờ nữa trước cửa sở Bưu điện chàng sẽ gặp Đoàn, hoặc một đảng viên thay thế Đoàn.

Quang cảnh Hồ Gươm không có gì khác, ngoại trừ một bầu không khí rộn rịp. Buổi tối có mét tinh lớn tại quảng trường Nhà Hát Nhân Dân gần Bờ Hồ nên con đường vòng quanh Hồ, tuy mùa đông rét buốt, vẫn đông đặc đồng bào qua lại. Tuy không chạm trán công an viên nào, hoặc kẻ nào có bộ dạng khả nghi, Văn Bình cũng thấy ớn ớn trong lòng. Tối qua ở thư quán Tiến Bộ, chàng cũng nhắm mắt chui đầu vào thòng lọng.

Biết đâu, hôm nay đây thòng lọng lại xiết thêm nút nữa?

Chàng nghĩ nhanh như máy tính điện tử. Đông người có cái lợi là giúp chàng lẩn tránh dễ dàng nhưng có cái hại nếu đối phương cho nhiều nhân viên chuyên môn trà trộn, chàng chỉ còn nước giơ tay lên hàng. Đi qua khỏi đền Ngọc Sơn, chàng băng ngang vườn hoa Ba Đình, tiến về phía Hàng Thùng, chàng ghé ngang Lò Sũ rồi đâm sâu vào một ngõ hẻm. Gặp một người xích lô gác càng trong hẻm, đột nhiên chàng nảy ra sáng kiến ghê gớm? Trông trước trông sau chẳng có ai, Văn Bình tiến sát lại, và không đợi người xa phu lên tiếng, bàn tay chàng đã chẹt cuống họng. Người xích lô bị bất tỉnh và ngã khụy xuống. Tú phía vẫn vắng ngắt.

Hẻm này ở sau lưng phố Hàng Sũ vừa hẹp vừa không có đèn nên không ai biết. Nhanh như cắt, Văn Bình lột cái áo nâu của người xa phu mặc vào, và mặc cái áo cán bộ của chàng cho nạn nhân. Ít nhất nạn nhân sẽ mê man một tiếng đồng hồ. Đã 8 giờ kém 15. Khi nạn nhân tỉnh dậy, kế hoạch của Văn Bình đã được thực hiện xong. Văn Bình dựng nạn nhân lên xe, đạp từ từ đến cuối hẻm. Trong đó có dây nhà kho được dùng chứa hàng sành. Chàng mở khóa, đẩy cửa rồi vác người xích lô vào, đặt trên nền nhà.

5 phút sau, cán bộ Văn Bình Đặng Thái Trinh biến thành bác xích lô, đội nón xùm xụp, đạp xe ra phố Lò Sũ, Hàng Dầu rồi tiến về sở Bưu điện.

8 giờ kém 6 phút.

Chiếc xe hòm kín mít chở Nguyễn

Đoàn đến Bờ Hồ, đậu gần ga xe điện xế Hàng Đào từ nãy. Phạm Linh ngồi trong xe với Nguyễn Đoàn, và chiếc walkie talkie³. Nhân viên Phản gián được lệnh bố trí xung quanh Bờ Hồ từ chập tối để phòng Văn Bình tới thám thính trước. Gần công viên Ba Đình là cái xe bán cháo của một Hoa kiều. Đầu kia, xế nhà Gô Đa cũ là một toán gác khác. Trên sân thượng nhà Địa Ốc, Ngân hàng cũ, những tay bắn giỏi của Sở Phản gián đang dán mắt vào kính ngắm của khẩu súng nòng dài, tiểu liên kiểu Đức Hammarli Walther. Loại súng này bắn rất nhạy, dẫu trong khoảng cách một cây số. Mọi tổp công an đều liên lạc thường trực bằng máy walkie talkie với bộ chỉ huy lưu động của Phạm Linh.

3 Walkie talkie là máy truyền tiếng tí hon mà công an thường dùng trong phạm vi đường kính nửa hay 1 cây số. Máy này chạy bằng «pin» rất tốt

Phạm Linh đã huy động gần năm chục nhân viên để vây bắt và theo dõi Văn Bình, với chỉ thị bắt sống nếu không thì giết tại trận.

Ngồi trong xe, một lần nữa, Phạm Linh ra lệnh bằng vô tuyến cho toán công an trên đường Bồ Hồ. toàn thể đều túc trực đầy đủ ở vị trí định trước, một con muỗi cũng khó thoát vòng vây.

Phạm Linh coi đồng hồ. Còn 5 phút nữa mới đúng 8 giờ. Hắn ra lệnh cho Nguyễn Đoàn xuống xe. Theo lệnh Phạm Linh, Đoàn sẽ bách bộ từ xe hơi đến ghế xi măng trước sở Bưu điện trong vòng 4 phút. Trong khi Đoàn cất bước đến Bồ Hồ, tất cả những cặp mắt công an theo dõi từng li. Trong trường hợp gặp Văn Bình, Đoàn sẽ đứng lại nói chuyện một, hai phút rồi đi thẳng xuống Chợ Hôm, và qua dãy hàng bán hoa ngày trước đã có

một cái xe hòm khác sơn đen đội chàng đưa về Công an Hàng Cỏ.

Khi ấy Văn Bình đang lấy có đậu xe ăn cháo gà gần Trấn Ba đình. Đuôi mắt chàng không bỏ sót tác động nào chung quanh, nhất là bóng dáng quen thuộc của Nguyễn Đoàn dưới ánh điện sáng quắc mà chàng đã nhớ kỹ trước khi nhảy dù xuống Văn Điển. Đoàn đã y hẹn.

Nuốt xong bùm cháo cuối cùng, Văn Bình trả tiền và rênh rang lấy tăm xỉa răng. Nhìn bàn tay của người Tàu trả tiền lẻ lại, chàng rợn mình. Bàn tay này không của người lao động quen nấu cháo gà mà là bàn tay gân guốc, với cái sống dây cộm của kẻ từng luyện võ Nhật. Bàn tay của kẻ quen đánh lộn. Bàn tay của đứa giết người. Trong một tích tắc đồng hồ, chàng thoáng thấy cái nguy đang chờ chàng bên kia đường. Có thể chàng bị

vây bốn mặt. Nhưng chàng cứ xuất đầu lộ diện.

Văn Bình nhún vai, trèo lên yên xe, đạp về phía sở Bưu điện.

Tiếng giầy của Nguyễn Đoàn vẫn nện lộp cộp trên vỉa hè trắng xi măng. Đường quanh Hồ bắt đầu thưa người. Tiếng quần chúng họp mét tinh và hoan hô rầm rĩ ở sân Nhà Hát Lớn đập vào tai chàng. Không hiểu sao lòng chàng lại thanh tịnh lạ thường. Bất giác chàng nhớ lại những khuôn mặt thân yêu trong đời. Khuôn mặt quả cảm của hai anh bị giết ở Lục An Châu, khuôn mặt quắc thước của mẹ mà chàng biết là gần đất xa trời. Và nhất là khuôn mặt trang nghiêm, khắc khổ nhưng chứa chan thiện cảm của ông Hoàng.

Đêm ấy, một đêm không trăng sao,

trên vịnh Hạ Long hiểm trở, Nguyễn Đoàn bắt tay ông tổng giám đốc Mật Vụ lần cuối cùng trong phòng thuyền trưởng tàu ngầm trước khi tiềm vọng kính được kéo xuống và chiếc tiềm thủy đình nhỏ bé hình xì gà tắt máy ngoi lên mặt biển, giữa hai rặng núi đá đen ngòm. Ông Hoàng không quản ngại nguy hiểm đích thân tiến chàng lên boong, lặng lẽ nhìn chiếc ca nô cao su bập bênh chở chàng vào bờ gặp Z.30, điệp viên lãnh đạo thường trực của Sở ở miền Bắc vĩ tuyến.

Ông Hoàng lặng lẽ nắm bàn tay chàng, giọng thân mật:

– Tôi muốn hỏi anh lần nữa. Hoạt động ở hậu địch là công tác vô cùng nguy hiểm, có thể bị bắt, bị giết bất cứ lúc nào. Anh có toàn quyền từ chối nếu anh muốn. Bốn phạm cũng như lương tâm

của tôi không cho phép tôi đưa người cộng sự vào chỗ chết.

Trong bóng tối đen ngòm, một vài ngọn sóng nhô lên lóe sáng như phết lân tinh. Nguyễn Đoàn nghiêm giọng:

– Thưa ông, được đi thế này là vinh dự lớn cho tôi. Lúc ký đơn gia nhập, tôi đã cân nhắc nhiều sự sống và sự chết.

Đoàn không nói gì thêm nữa. Chàng phục vụ dưới quyền ông Hoàng từ trước hiệp định Giơ neo. Sau ngày đất nước chia đôi chàng ở lại Hà Nội theo lệnh của Sở. Một thời gian sau, chàng bí mật vào Sài Gòn học khóa huấn luyện đặc biệt. Chàng lưu lại miền Nam một năm trước khi trở về Hà Nội. Rồi chàng bị bắt.

Nguyễn Đoàn biết chàng không còn sống trên cõi đời này bao lâu nữa.

Vì chàng không thể phản bội. Trước khi vĩnh biệt chàng quyết lưu lại một cái gì cho anh em trong Phong trào. Chuỗi hạt gắn hình Thiên Chúa chàng đeo trên cổ từ thuở bé, từ thuở còn là cậu học trò nghịch ngợm ở trường Hàng Bột, đã bị cai tù tước đoạt đêm trước. Bức tượng không còn trên ngực chàng nữa nhưng hình ảnh hiền từ vạm vỡ của Chúa Giê su lại gắn chàng hơn bao giờ hết. Chàng nâng tay ngang ngực, miệng lầm bầm:

– Lạy Chúa, xin Chúa tha tội cho con.

Nguyễn Đoàn ngồi bệt xuống ghế xi măng trước công thự Bưu Điện. Chung quanh rất thưa người nhưng Đoàn biết rõ hàng chục tay súng ẩn núp đâu đây đang hướng về ghế đá.

Đúng 8 giờ tối. Nguyễn Đoàn nhón

nhác nhìn quanh. Không lẽ Văn Bình lại bỏ hẹn không đến.

Chiếc xích lô của Văn Bình còn cách ghế đá độ 20 thước, đôi mắt Văn Bình dán chặt vào hai bên đường. Chàng đánh hơi thấy một biến cố ghê gớm. Cảm giác này giống cảm giác phát xuất từ giác quan thứ sáu của con mãnh thú trong rừng rậm đối diện người thợ săn đang tiến vào bóng tối.

Tacata, tacata, tacata ... Tiếng tiếu liên nổ ròn một loạt làm Văn Bình kinh hoàng. Tấn thảm kịch diễn ra trong khoảng thời gian độ 5 giây đồng hồ. Một chiếc xe hơi Skôđa sơn đen đột ngột từ đèn Ngọc Sơn hiện ra phóng như bay về phía nhà Bưu điện. Tài xế suýt đâm vào chàng, và khi qua ghế xi măng Nguyễn Đoàn ngồi, cửa kính phía trước khạc ra những tia lửa đỏ ối.

Văn Bình thoáng thấy Nguyễn Đoàn ngã gục về đằng trước.

Không kể nguy hiểm, Văn Bình tung còng xích lô, chạy lại chỗ Nguyễn Đoàn bị bắn, giữa lúc hàng trăm tiếng súng lớn nhỏ nổ tiếp nhau như xé toang nhĩ tai của chàng. Một nhóm người ở đâu không biết chạy tới phụ lực đỡ Nguyễn Đoàn dậy. Ánh điện chiếu rõ nét mặt mệt nhọc mất máu của Đoàn. Tuy vậy chàng vẫn còn tỉnh. Giữa đám đông hỗn độn ấy, Văn Bình nhìn mắt Nguyễn Đoàn, thốt nhanh:

– Z.28 đây, muốn nói gì không? Nói đi.

Như thể một sức mạnh vô hình vừa mới báo hiệu cho Đoàn biết kẻ hỏi chàng là người đồng chí mà chàng sẽ gặp nên chàng cố rướn mình lên, thều thào:

– Der Polizei! Das ist fur du.

Văn Bình đứng phắt dậy. Phạm Linh từ xe hòem đen nhảy xuống. Thừa lúc nhốn nháo, Văn Bình đi lùi ra rặng liễu sát Hồ, chen giữa đám người vừa đi biểu tình về, lẫn về phía nhà Ga xe điện. Chiếc Skôđa vừa bắn Đoàn ngã vẫn chạy loạn choạng như say rượu. Tài xế bị trúng đạn tử thương nên chiếc xe không người lái đâm bổ vào cây cổ thụ bên đường, lộn ngược mấy vòng trước khi bốc cháy bùng bùng. Người sử dụng khẩu tiểu liên bị văng khỏi xe, quần áo đầy máu, giấy đành đập vài cái rồi tắt thở.

Văn Bình cố nén tiếng thở dài. Trước mắt chàng hai nhân viên cảm tử của ông Hoàng vừa hy sinh trong vùng địch.

Nguyễn Đoàn được khiêng lên cáng chở vào bệnh viện Phủ Doãn. 5 phút

sau khi bị bắn, Đoàn được chuyển sang phòng lạnh, tại đó một toán bác sĩ và y tá đợi sẵn với các dụng cụ hồi sinh.

Phạm Linh, mặt tái như gà cắt tiết, tần ngần ngoài cửa phòng lạnh, tai không rời ống điện thoại. Tiếng nói gắt gỏng của phó trưởng ty biệt phái R.U. BêRếp vang rền trong ống nghe:

– Đồ ăn hại! Tôm cổ được thăng Z.28 chưa?

Phạm Linh đáp nhỏ như sợ bị nghe trộm:

– Thừa hẵn không đến.

Tiếng BêRếp cười ghê rợn:

– Hừ, hẵn không đến, vậy ai đỡ Nguyễn Đoàn dậy, và ai là người đầu tiên nói chuyện với hẵn?

Phạm Linh bật ổng nói, quay sang hỏi viên phụ tá Phản gián, giọng hơi run:

– Anh có mặt ngay sau khi Đoàn bị bắt hả?

– Vâng.

– Ai nói chuyện với Đoàn trước?

– Tôi không nhìn rõ mặt hắn, chắc là nhân viên của Sở.

– Đoàn trời trắng gì không?

– Có, nói được một câu tiếng Đức. Dường như tiếng Der Polizei.

– Der Polizei nghĩa là công an?

– Phải.

Phạm Linh báo cáo với BêRếp:

– Thưa, một nhân viên của tôi đã trò

chuyện với Đoàn. Đoàn chỉ thốt được một tiếng, hình như là Der Polizei.

BêRếp cười rít lên, giọng tức giận:

– Hừ, vẫn là đồ ăn hại! Phải đâu hần chỉ nói được mỗi tiếng Der Polizei? Còn tiếng Das ist fur du vút đi đâu?

– Thưa, tại sao đồng chí cố vấn ở văn phòng mà lại nghe rõ như vậy?

– Hà, hà, tôi ở nhà nhưng tai tôi khắp nơi, nghe chưa? Anh đừng bao giờ quên trong sổ nhân viên làm với anh, bọn trung thành với tôi và ăn lương của Liên xô không phải là ít. Họ còn trung thành hơn anh nhiều. Biết anh bất lực nên tôi cho người theo sát nút thắt Z.28. Hần không thoát khỏi tay ta đâu? Này, alô, anh có ý nghĩ gì về câu trời trắng của Nguyễn Đoàn?

– Dạ, không. Đó là tiếng Đức.

– Phải. Nghĩa là: Công an tới. Tôi bắt mày đấy. Theo tôi, có thể là ám hiệu. Anh phải tìm ra ý nghĩa của ám hiệu ấy. Alô, cố cứu thằng Đoàn khỏi chết. Khi hấn tỉnh lại thì đổ dành, hoặc đổ dành không được thì cắt xẻo hấn ra từng miếng thịt để hỏi ý nghĩa.

– Thưa, vâng.

BêRếp dần ổng nói kêu rầm. Phạm Linh bàng hoàng như tỉnh mộng. Thì ra người nghe câu trời trăng của Nguyễn Đoàn là Văn Bình. Văn Bình mi quyết không thoát khỏi tay ta. Phạm Linh lớn tiếng hỏi viên phụ tá:

– Anh biết tên người nhân viên ấy không?

– Không.

– Tại sao anh quả quyết không phải là?

– Địch nào dám chường mặt đến đó.

– Biện luận như anh không có nghĩa gì hết. Nếu là địch thì bọn mình chết cả nút.

Viên y sĩ trưởng mặc áo choàng trắng vẻ mặt nghiêm trang, rời phòng hồi sinh. Phạm Linh băn khoăn:

– Nạn nhân thoát chết được không?

Viên bác sĩ gật đầu. Phạm Linh, giọng xun xoe:

– Nếu bác sĩ không phản đối, tôi sẽ hỏi chuyện nạn nhân ngay bây giờ.

Bác sĩ lắc đầu:

– Đồng chí muốn giết hẳn thì cứ hỏi, nhược bằng muốn hẳn khai những điều bổ ích thì hãy dần lòng đến nửa đêm. Khi ấy đồng chí muốn đem hẳn ra chặt tay, chặt chân tôi cũng không dám ngăn cản.

– Nghĩa là hẳn đang mệt lắm?

– Mệt lắm và mất khá nhiều máu. Cũng may chỉ bị ba viên đạn vào vai mà thôi. Đồng chí ráng chờ hai giờ đồng hồ nữa. Đúng nửa đêm lấy cung mới được.

Phạm Linh gật đầu. dáng điệu bực bội. Cửa phòng lạnh đóng chặt, mọi người đều ra hết, bên trong chỉ còn lại Nguyễn Đoàn và cô y tá.

Văn Bình dừng trước ga xe điện, lấy vé đi Hàng Than. Sở dĩ chàng đi ngược lên phía Bắc thành phố vì thấy chuyến đi xuôi có ít người sợ bị nhận diện dễ dàng. Chàng chen vào tận trong cùng giữa khi con tàu kêu chuông reng reng và chuyển bánh.

Đột nhiên chàng để ý đến một người mặc lối cán bộ đứng vờ vẩn dưới đường rầy, đợi xe điện chạy mới bám nhảy lên. Đã sống nhiều năm trong những trường hợp tương tự, chàng có cảm giác là bị theo dõi.

Người lạ mặt không lên toa chàng. Chàng tiến lại bức cấp, ngoái cổ nhìn phía sau. Một chiếc xe Pobieda sơn đen, chạy từ từ, dường như không muốn vượt xe điện. Tuy nhiên chàng cũng chưa dám chắc có bị theo dõi hay không.

Tàu ngừng ở trạm Hàng Đường. Chiếc xe hồi nãy biến dạng. Từ phố Hàng Bạc tiến ra một chiếc xe Tatra cũng sơn đen, và cũng chạy từ từ bám sát xe điện. Đến trạm chợ Đồng xuân, chiếc Tatra lại biến dạng, và một chiếc xe Meduza nhỏ xíu của Ba Lan hiện ra. Chàng chột hiểu. Đó là nguyên tắc theo dõi khoa học được mọi sở mật vụ quốc tế áp dụng. Mỗi chặng tàu dừng, có ngã tư đông đúc, lại đổi phương tiện theo dõi. Tất mỗi khi tàu dừng, địch lại cho thêm một nhân viên nữa trèo lên tàu xiết chặt vòng vây quanh chàng.

Đội xe điện kêu reng reng và chuyển bánh, Văn Bình mới thót xuống bám vào chuyển xe điện đi xuôi xuống Bờ Hồ vừa chạy qua. Chàng cần thử lại bài toán: thử xem địch muốn bắt sống hay chỉ muốn theo chàng mà chưa bắt. Chàng đoán

không sai, chỉ một phút sau, một hành khách nhảy từ xe điện Hàng Than sang xe điện xuôi Chợ Hôm. Đoàn xe điện tiến về Bồ Hồ. Chàng lại gặp chiếc Pobieda sơn đen quen thuộc, nhưng lần này nó lại chạy trước tàu điện.

Vẫn những nguyên tắc theo dõi khoa học mà bất cứ nhân viên điệp báo khôn ngoan nào cũng học nằm lòng. Nhưng kể từ phút này, điều chàng có thể tin chắc là địch chỉ muốn theo sát chứ chưa bắt, ngoại trừ trường hợp ... Trường hợp chàng ra tay trước.

Gần đến Bồ Hồ, chàng lại bám xe điện Hàng Bông trở lên ô Cầu Giấy. Phen này chàng khó có hy vọng đổi tàu nữa. Chàng phải tìm cách thoát thân dọc đường. Xe điện qua vườn hoa Cửa Nam. Đến một con hẻm tối om, le lói một ngọn đèn điện ở đầu đường. Thản nhiên

như không biết bị theo Văn Bình bước xuống, thản nhiên bước vào hẻm.

Văn Bình rảo bước đến một ngôi biệt thự cũ; Nhanh như cắt chàng nhảy tếu sang bên, núp dưới cánh cổng lớn. Chân chàng dận xăng đan lốp ô tô nên không gây ra tiếng động. Hai phút sau, một bóng đen mặc đồ cán bộ lặng lẽ bước qua. Tới chỗ chàng núp, hắn tấp lại như đánh hơi thấy cạm bẫy nhưng Văn Bình không cho hắn một tích tắc đồng hồ nào nghỉ ngơi nữa. Bàn tay sắt của chàng đã kẹp cổ họng hắn như trong gọng kìm. Hắn chờ người không kịp chống cự. Văn Bình kéo cây thịt cứng đồ vào trong cổng, rồi móc túi quần hắn, tịch thu ví da, bỏ vào túi chàng.

Theo kinh nghiệm quốc tế, chàng biết trong vòng một vài phút nữa tên thứ hai sẽ xuất hiện. Lệ thường chỉ cần

một nhân viên đi theo nhưng đôi khi lại dùng hai, hoặc ba đi sau để trợ ứng cho tên đi trước, hoặc đôi khi dùng một tên đi trước và một tên đi sau còn người bị theo kẹt ở giữa.

Nghe tiếng dép cọ mặt gạch sèn sẹt, Văn Bình biết tên thứ hai sắp đến. Chàng không núp trong tối nữa mà đi ngược về phía hắc. Tên này không phải là điệp viên tập sự như bạn hắc. Hắc đã chuẩn bị kỹ lưỡng, chàng vừa đến gần hắc đã dí nhanh mũi súng vào ngực khiến chàng trở tay không kịp. Hắc cao trên 1 th 80 và nặng trên 70 ký. Và là người ngoại quốc, căn cứ vào nước da, cặp mắt xanh biếc óng ánh sáng trong bóng đêm bên trên cái mũi lõ. Hắc là người Nga vì Văn Bình nghe hắc ra lệnh cho chàng bằng tiếng Nga:

– Không được cựa quậy. Giơ tay lên.

Văn Bình chỉ còn nước giơ tay lên khỏi đầu. Người Nga này nói tiếp:

– Quay lưng lại... Đâm thẳng vào bức tường phía trước.

Văn Bình lúi lũi vâng theo.

– Hai tay chắm tường, đầu phải đụng tường nghe chưa? Hai bàn chân lùi ra, cách tường 30 phân. Được, làm cách nào cho thân với tường nghiêng góc 45 độ.

Văn Bình nhủ thầm: À, thẳng này là tay chơi! Đứng nghiêng góc 45 độ là môn đứng khó thể phản công. Như đoán được ý nghĩ của Văn Bình, người lạ cười ngạo mạn:

– Nghĩ cách cướp súng hả! Đừng mộng mị mất công.

Văn Bình cười mũi:

– Hừ, ông anh cũng là dân trong nghề? Ông anh ở Trung Tâm phải không?

– Có ở Trung Tâm mới biết ông bạn đêm nay là Văn Bình chứ!

Người lạ thọc tay vào túi trong của Văn Bình rút khẩu Mannlicher 9 ly. Đó là tích tắc chàng mong đợi để cướp lại quyền chủ động. Chàng nhích người, quay luôn một vòng 90 độ, rồi vừa quay, bàn tay phải của chàng vừa đập vào tay cầm súng của người lạ. Tuy vậy, hắn vẫn bắn kịp viên đạn thứ nhất. Đầu súng lấp cao su hãm thanh nên đạn bắn ra nghe “bộp” như tiếng mở nút chai sâm banh.

Cùng một lúc với tay phải chặn súng, tay trái của chàng nhắm yết hầu đối phương quật téo thật mạnh. Đối phương là kẻ sành sỏi trong nghề đánh lộn nên hắn đành buông súng để rướn

người ra phía sau tránh ngọn đòn sát nhân của Văn Bình. Địch mất súng, thế trận bây giờ đồng đều. Văn Bình yên tâm hơn. Chàng dẫn thêm bước nữa dùng một thế võ Nhật quyết liệt chặt đứt xương vai đối phương. Nhưng người Nga của ty R.U. am tường khá nhiều bí kíp nhu đạo nên nhiều miếng đòn của Văn Bình bị lật ngược lại đồng thời ngọn cước bất ngờ của hắn bắn như mũi tên vào bụng dưới Văn Bình khiến chàng ngã ngối.

Địch vụt lại, hai tay xiết chặt cổ, vật chàng sóng soài trên đất. Văn Bình bị đè ngửa, hai chân chàng bị khóa trái, cổ chàng bị kẹp gọn giữa kèm tay của địch. Bị lọt vào thế võ hiểm này, nếu không phải là Văn Bình thì đã gãy lìa xương sống. Song Văn Bình đã vận lực đẩy bắn người lạ ra ngoài. Hai người lại ôm nhau vật vùi trên vỉa hè và lần này Văn Bình

ngồi trên. Chàng nghe rõ hơi thở rồn rập của đối phương và bàn tay lông lá của hắn đang tìm cách bóp vụn nách chàng.

Chàng hươi cùi chỏ đánh bật bàn tay đối phương và bồi thêm trái đấm thối sơn giữa mặt hắn. Chàng định ninh quả đấm thiên thần sẽ làm cho gãy răng và trào máu. Ngờ đâu hắn chịu đòn quen nên không bất tỉnh. Văn Bình định tặng phát nữa vào yết hầu để gửi hắn cho cha già Xi-ta-lin làm hộ vệ viên dưới tuổi vàng thì đột nhiên từ đầu hẻm ánh đèn pha chiếu đúng vào chỗ chàng kèm theo tiếng gọi thất thanh bằng Nga ngữ:

– BêRếp! BêRếp.

Thì ra người Nga lạ mặt này là BêRếp. Mấy năm trước Văn Bình từng chạm trán hắn ở Bu ca rét và lần ấy chàng cũng bị hắn săn đuổi ráo riết.

– BêRếp! BêRếp.

Chàng vọt ra ngoài ánh sáng của đèn pha trong khi một loạt đạn tiểu liên nổ ra rả. Chàng phi thân qua tường, đáp xuống sân biệt thự cổ, rồi băng thật nhanh vào trong. Ở ngoài, tiếng XiLốp gọi BêRếp vẫn vang rân. Văn Bình vượt một bức tường khác rớt xuống cái hẻm tối om dẫn ra phố Hàng Bông. Ngoài đường, thiên hạ đi lại nuồm nợp.

Ra khỏi hẻm Văn Bình thấy một chiếc xe 4 mã lực hiệu Moskvitch do Nga chế tạo dừng trước một tiệm ăn kế cận. Một cặp trai gái mặc y phục Tàu bước xuống, có lẽ là vợ chồng cố vấn Trung cộng. Tài xế người Việt ngồi sau tay lái. Chờ đôi trai gái khuất sau cửa nhà hàng, Văn Bình ung dung mở cửa xe, chui vào ngồi đóng sầm cửa dí súng vào lưng tài xế, với lời đe dọa: “Lái đi mau, kéo ăn

đạn đồng nát sọ “

Anh tài xế riu riu sang số, phóng thẳng. Từ khi Văn Bình rời ngõ hẻm đến khi xe dứt khỏi lề chỉ độ 10 giây đồng hồ. Chiếc xe sơn xanh chạy lộn lại cái hẻm hồi nãy Văn Bình vật lộn với Bê Rếp. Một đoàn xe công an có cọc vô tuyến điện dài lòng thòng chở đầy lính đội mũ sắt cấp tiểu liên, đậu rần rần bên đường. Sâu trong hẻm, ánh đèn pha vẫn lục soát bóng tối.

Xe chạy đến Hàng Lọng, Văn Bình bắt tài xế tăng thêm tốc độ. Queo sang đường Lý Thường Kiệt, chàng hạ lệnh trèo lên lề. Một phát bá súng vào trũng gáy, người tài xế gục đầu xuống vô lăng. Văn Bình đẩy hấn sang bên, cầm lái bon bon về Hàng Bông Thợ Nhuộm.

Qua khỏi công viên cuối đường, gần nhà pha Hỏa Lò chàng dừng xe, tắt máy bên lề, vút khóa vào lòng anh tài xế bất tỉnh rồi xuống xe huýt sáo bài “Chiến thắng Sông Lô” bài ca đang thịnh hành ở Hà nội, sửa lại dáng đi cán bộ, rồi ung dung về khách sạn Hòa Bình.

✱

Nguyễn Đoàn cựa quậy trên chiếc giường trải nệm màu xám. Y sĩ đã tiếp máu cho chàng. Và chàng đang tỉnh lại dần dần. Ý nghĩ đầu tiên của chàng là chàng thấy mình còn sống. Nhìn quanh, Nguyễn Đoàn không gặp ai ngoại trừ cô y tá mặc đồ trắng, đứng bên cửa sổ đóng kín. Chàng nghe tiếng máy lạnh chạy rồ rồ. Căn phòng chỉ có cái giường chàng đang nằm, cái tủ lớn và cái bàn

đêm. Cạnh giường là hai cái ghế gỗ có dựa. Thế thôi. Chàng không ngạc nhiên mấy khi được đưa vào khu điều trị tối tân này, thường lệ chỉ dành cho cán bộ cao cấp. Vì, tuy chàng là can phạm, tuy chàng là đối phương của Phạm Linh, hẳn vẫn muốn chàng sống, sống để cung cấp tài liệu cho sở Phán Giám Hà nội. Khi chàng tỉnh lại, chắc chắn Phạm Linh sẽ đích thân thăm vấn và cuộc tra tấn tinh thần lẫn vật chất có thể sẽ tái diễn. Vì vậy, tuy đã tỉnh chàng chưa mở mắt vội, chàng gắng nằm yên để suy nghĩ về kế hoạch phải làm.

Trốn khỏi bệnh viện là điều chàng không bao giờ nghĩ đến, vai chàng đã bị thương, xương gần gãy, toàn thân bị tra khảo đã rời ra như bún. Vả lại dầu chàng có phép quỷ thuật để đào tẩu, chàng cũng trở nên vô ích. Từ phút chàng bị

bắt, chàng không còn là cái may cho anh em nữa mà là cái hại. Anh em mến chàng nhưng ai cũng mong chàng chết càng sớm càng tốt. Chàng chết, Tổ Chức mới khỏi bại lộ. Chàng chết anh em mới có thể yên trí tiếp tục công tác.

Bất giác chàng nghĩ đến chiếc xe Skoda bí mật xả súng vào người chàng.

Xe phóng quá nhanh chàng không thấy rõ người bên trong nhưng biết chắc không phải là nhân viên của Phạm Linh. Sở Phán Gián cần chàng làm con giăng, con mồi để bắt Z.28 và các đồng chí khác, họa diên mới hạ sát chàng! Có thể đó là...

Chàng không kịp nghĩ hết. Tiếng chuông điện thoại réo lên trong phòng. Tuy nhắm mắt, chàng vẫn thấy người y tá nhắc ống nghe áp vào tai, mắt chăm chú nhìn chàng:

– Thừa vàng, thừa vàng. Trông có vẻ tỉnh rồi. Xin mời đồng chí lên ngay... 5 phút à ...? Vàng, tôi xin đợi.

5 phút nữa. Còn 5 phút nữa Phạm Linh sẽ đến, tái diễn tấn trò hành hạ chàng. Chàng dựa trên khuỷu tay ngồi dậy. Cô y tá chạy lại đỡ chàng. Nguyễn Đoàn cố nói thật lớn:

– Khát quá, khát quá, xin cô hớp nước.

Muốn rót nước tất cô y tá phải sang phòng bên. Chàng cũng dám mong có thể. Trù trừ một phút, người nữ y tá đẩy chàng nằm xuống, kéo chăn che cằm rồi mở cửa hồi hả chạy ra hành lang. Cửa phòng vừa đóng, nhanh như chớp Nguyễn Đoàn tung mền nhóm dậy. Chàng quên tất cả những vết thương và vết đạn trên thân thể. Như người khỏe

mạnh, Nguyễn Đoàn ào lại cửa sổ. Cửa sổ phòng lạnh được đóng chặt gồm hai lớp, cửa kính và cửa lá sách không có chấn song sắt.

Nguyễn Đoàn thu hết tàn lực vịn cái kê môn rỉ sét để mở cửa kính. Bồ hôi chàng ướt đầm trũng gáy. Tay chàng đau nhói như bị gãy làm nhiều khúc. Nguyễn Đoàn kéo hai cánh cửa kính vào trong, thò tay ra ngoài, mở nắm cửa lá sách. Sau cùng hai cánh cửa chớp bị đẩy tung ra ngoài.

Khí lạnh buồn buồn, khác hẳn khí lạnh được điều hòa trong phòng đập vào mũi, vào da thịt chàng. Nguyễn Đoàn hít một hơi dài, như muốn thu vào lá phổi bị tù hãm toàn thể bầu trời bao la. Chàng đột nhiên nhớ lại những hình ảnh thân mến nhất đời... mẹ chàng... người đàn bà tần tảo nuôi đàn con đông đúc... Hồi còn

đi học, chàng ôm mộng làm y sĩ, kiếm tiền để trả ơn mẹ... mẹ chàng, người đàn bà suốt đời không được ăn miếng ngon, suốt đời không được mặc áo quần lành lặn. Nhưng tiếng gọi tổ quốc đã mạnh hơn tiếng gọi gia đình ... chàng bỏ học hành, bỏ hy vọng làm giàu, bỏ thú vui của tuổi thanh niên, lao đầu vào nghề tình báo đầy nguy hiểm trong lòng địch...

Ông Hoàng... ông Hoàng, với điệu xì gà cháy đỏ, như quanh năm không bao giờ tắt, với cặp kính cận thị dày cộm, ám hơi, lúc nào cũng phải lau bằng miếng da trều nho nhỏ, xinh xinh, cất trong túi áo trên... Z.30... người Anh Cả đầy kinh nghiệm, đầy tinh thần hy sinh của Tổ chức...

Bỗng một dáng người mềm mại từ bóng tối quá khứ hiện ra, trùm lên tất cả. Một thiếu nữ có đôi mắt buồn lạ lùng,

đôi mắt trong veo không chút gợn, đôi mắt ươn ướt như ứa lệ suốt ngày. Tên nàng là Hồng, Thúy Hồng.

Nhiều tối, nàng ngồi bên chàng, lặng lẽ ngắm mặt Hồ Tây, nghe từng chiếc lá nhẹ rơi trên mặt nước. Nàng thủ thủ vào tai chàng:

– Đoàn ơi, em đang đan cái áo len dài tay cho anh. Dạo này, anh húng hắng ho. Cần thận không khéo đau phổi, tiền đâu mà mua thuốc. Đoàn ơi, anh cưới em làm vợ đi, tại sao em ngập ngừng? Thấy mẹ em đều bằng lòng... Em biết rồi, anh có nhiều điều quan trọng giấu em...

Nghe nàng nói, Nguyễn Đoàn thở dài:

– Trên đời, anh chưa yêu ai bằng yêu em. Nhưng chính vì yêu em, anh chưa

dám nghĩ đến lập gia thất với em, anh không muốn em góa bụa sớm. Em còn trẻ, lại đẹp...

Thúy Hồng òa khóc:

– Đoàn ơi, anh đừng nói bậy...

Hai người gặp nhau lần cuối cách đây ba tháng. Chàng cố tình tránh nàng, vì sợ nàng bị liên lụy. Nàng viết cho chàng nhiều lá thư, chàng đọc xong rồi đốt nhưng không trả lời. Rồi chàng đổi chỗ ở.

Đêm nay, đôi mắt buồn, nụ cười buồn của Thúy Hồng hiện ra trong trí chàng. Nguyễn Đoàn nghiêng rằng để khỏi khóc, rồi ló đầu qua cửa sổ.

Cửa phòng xích mở. Bóng dáng cao lớn của Phạm Linh, trưởng ban Phán gián Hà nội, dừng lại một giây trên ngưỡng

cửa. Nhưng một giây đồng hồ quý báu ấy đã đủ cho Phạm Linh đọc thấu ý nghĩ của Nguyễn Đoàn. Và Nguyễn Đoàn cũng đủ thời gian thi hành ý định.

Phạm Linh vụt lại, song Đoàn đã phản ứng nhanh hơn. Chàng bổ đầu qua khung cửa trống. Trước khi đâm xuống sân gạch ở dưới, cao gần 10 thước, con mắt mở rộng, gan dạ bình thản của Nguyễn Đoàn tức Z.61 của Sở Mật vụ, còn nhìn thấy một ngôi sao lẻ loi bùng sáng mãnh liệt ở phương Nam mù mịt.

48 tiếng đồng hồ trước, Văn Bình từ trên cao nhảy xuống cũi sống. Đêm nay, Nguyễn Đoàn cũng từ trên cao nhảy xuống, nhưng là cũi chết.

Xa xa có tiếng còi rúc. Tiếng còi tàu thủy thê thiết ở bến Phà Đen...

V

Lưỡi dao lá liễu

 iếng còi tàu thủy mà Nguyễn Đoàn nghe trước khi toàn thân dập nát, cũng vắng đến tai Văn Bình.

Đã 12 rưỡi đêm. Lại một ngày nữa trôi qua. Văn Bình vẫn không tiếp xúc được với Phong Trào Yêu Nước. Từ nãy đến giờ, chàng nghiên ngẫm về câu nói bằng tiếng Đức của Đoàn trên đường Bờ Hồ mà chưa xuyên thấu được nghĩa.

Nghĩa đen dĩ nhiên chàng đã hiểu, nhưng còn nghĩa bóng? Cũng có thể câu nói này không có nghĩa bóng vì Nguyễn Đoàn từng sống bên Đức, từng nói tiếng Đức quen và muốn dùng thứ tiếng ít người hiểu này để báo với chàng là địch đang bủa vây bốn mặt.

30 phút nữa chàng sẽ đánh điện cho ông Hoàng. Giờ này chắc ông Hoàng đang lênh đèn trên tàu ngầm ngoài khơi Hòn Nẹ, gần Sầm Sơn. Sở dĩ tiềm thủy đình chở ông vào tận vùng địch, vì công tác giao cho Văn Bình thập phần quan trọng, ông cần có mặt tại chỗ để chỉ huy.

Khi chàng lên đường, ông Hoàng đã dặn đi dặn lại điều đó. Khác với bao điệp vụ đã qua, chuyến này ông yêu cầu chàng tuyệt đối thận trọng vì nếu hớ hênh trong hành động, hoặc hớ hênh

trong việc chuyển tin, địch sẽ khám phá ra giềng mối của Tổ chức và nhất là tìm ra sự hiện diện của ông cách bờ biển Sầm Sơn ba bốn cây số.

Văn Bình mở nút chai bia Tiệp khắc, nốc một hơi hết sạch. Tuy chàng không thích uống bia nhưng ở đây dễ đâu tìm ra rượu huyết ky. Hai ngày rông rã không được một giọt huyết ky vào dạ dày đối với chàng dài như hai tuần lễ. Kỳ hạn ông Hoàng ấn định cho chàng là một tuần lễ.

Một tuần lễ là lâu nhất. Con tàu túc trực ngoài khơi sẽ nhô lên vào giờ và địa điểm đã định để đón Văn Bình, đưa về miền Nam vĩ tuyến 17. Nghĩ đến Nguyên Hương, cô thư ký riêng trẻ đẹp của ông Hoàng, Văn Bình cảm thấy thèm thèm, nước bọt tràn lên miệng. Gớm, công tác vùng địch sao chán thế? Rượu không có mà uống, thuốc Salem cũng phải cai, rồi

đến cái khoản mộng và ngực mỹ nhân cũng bị liệt vào danh sách quốc cấm.

Trong khi chờ đợi, Văn Bình hút tạm điều thuốc Thăng Long vậy. Có lẽ lần sau nếu còn phải nhảy dù xuống cái đất “phải gió” này, chàng sẽ chánh thức yêu sách ông Hoàng cho chàng mang theo ít nhất mấy bịch Salem, hai chai huyết ky và một xếp hình người đẹp. Nghĩ đến đó thấy thú vị chàng bất giác cười to một mình.

Mặc dầu trời đã khuya, khách sạn còn thức. Chàng có cảm tưởng là ban ngày ở đây dài vô tận. 1 giờ sáng. Văn Bình mở tủ áo lôi cái cặp đựng điện đài ra ngoài, với dáng điệu thành thạo, dáng điệu của những người không bao giờ có cử chỉ thừa cũng như cử chỉ thiếu. Văn Bình kéo cái ăng ten bằng sợi thép tí hon ra khỏi hộp máy vô tuyến điện, đoạn

đính vào chấn song sắt cửa sổ. Cửa lá sách bên ngoài đã đóng kín.

Cửa phòng cũng đã được khóa chặt. Tuy dây trời ngăn ngủi và hình thù cái máy có vẻ giản dị, nó là loại máy đánh tin, nhận tin nhạy cảm và tối tân bậc nhất. Sở đặt mua tận bên Đức. Trong chớp mắt, ngọn đèn xanh, nhỏ bằng cái nút bấm, lóe lên những đợt sóng xanh biếc. Văn Bình cầm cần mã tị rồi theo nhịp “moóc” đánh bản mặt điện mà chàng vừa thảo cho ông Hoàng:

N.28 gửi H.H.

– 69 bị địch bắt stop. Chưa rõ sống chết ra sao nhưng chắc là chết stop. Đã đến tiếp xúc hai nơi như đã định nhưng kết quả thất bại stop. Địch đã biết stop. Xin thêm chỉ thị stop. Hãy trả lời hồi 3 giờ sáng stop. Hết.

Văn Bình tắt điện đài. Bốn bề vẫn không có tiếng động khả nghi. Trong vòng 2 giờ đồng hồ ông Hoàng sẽ phúc đáp. Giờ đây chàng cần ngủ giấc nữa cho lại sức. Để nguyên quần áo, Văn Bình trèo lên giường và giấc ngủ đã đến với chàng một cách dễ dàng như tài xế lái xe hơi bằng nút số tự động và vô-lăng dầu.

Tiếng ồn ào từ dưới nhà vẳng lên đánh thức chàng dậy. Như máy, chàng quơ khẩu súng Mannlicher giấu dưới gối, bắt thịt duỗi ra, đôi mắt sáng quắc như muốn chọc thủng màn tối, một tay chống lên nệm giường, trong thái độ chờ đợi. Một phút trôi qua. Tiếng ồn ào thêm rõ. Tiếng xe hơi đậu lại, máy rú thật lớn trước khi tắt. Và là tiếng người nói đồng dục giọng nhà binh.

Chắc họ khá đông căn cứ vào nhiều giọng nói khác nhau. Tại sao Văn Bình

không nghe tiếng giấy?

Chàng sực nhớ ra ở đây họ đều dùng giép cao su ô tô chứ không dận giấy da lột cộp. Tuy vậy chàng cũng nghe tiếng giép quét lệt xệt trên bậc thang: họ lên lầu. Rồi tiếng đập cửa ầm ỹ, kèm theo khẩu lệnh:

– Dậy, dậy mau các đồng chí. Công an.

Công an? Công an? Công an khám phá ra chàng rồi chẳng? Nhìn cái điện đài nằm lỏng chỏng dưới bàn viết, Văn Bình giật mình như bị ong đốt. Loáng một cái chàng cất máy vào chỗ cũ, phủ mấy chiếc sơ mi nâu lên trên rồi bước rào ra cửa phòng, rút then mở cửa hé, đoạn trèo lên giường, chui vào mền giả vờ ngáy o o.

Tiếng đập cửa mỗi lúc một gần. Đã đến dãy phòng bên. Sau cùng đến phòng 217, phòng của Văn Bình. Chàng nghe rõ tiếng chân nhiều người đứng trước cửa rồi tiếp theo là tiếng gõ thật mạnh. Tiếng một người có lẽ là cấp chỉ huy:

– Ai trọ ở đây?

Tiếng người công an thường trực của khách sạn:

– Thưa đồng chí, đây là phòng đồng chí tỉnh ủy Hà Tĩnh, Đặng Thái Trinh.

– Đặng Thái Trinh? Chà tên nghe quen quá?

Chết rồi! Văn Bình chạm trán một người đồng hương với ông cán bộ Hà Tĩnh giả hiệu. Chàng vẫn chòm chằm kín mít. Một tiếng khác:

– Ở kia, cửa phòng không khóa, đồng chí Trinh đi vắng hả?

– Thưa, đồng chí ấy đang ở nhà.

Đèn bật sáng. Văn Bình giả vờ tung mền, dụi mắt. Tiếng người Công an thường trực:

– Xin lỗi đồng chí. Có đồng chí trưởng ban Khám Xét Khách sạn đến kiểm điểm giấy tờ. Xin đồng chí xuất trình chứng minh thư.

Văn Bình tạo một bộ mặt và nụ cười ngoại giao với gã chỉ huy. Tuy bề ngoài thản nhiên, lòng chàng hồi hộp vô cùng. Trong đời, chàng ít khi dùng khí giới hộ thân. Lần này, chẳng hiểu sao chàng lại mang súng và nhét nó dưới gối. Trong khi ấy, một công an viên tiến lại giường chàng sát cái gối giấu súng.

Văn Bình đâm ra oán trách ông Hoàng đã quá cẩn thận để thành thiếu sót. Cẩn thận từ cái may ô, cái xì líp, đến miếng giấy vụn trong túi áo Đặng Thái Trinh mà quên cấp cho chàng một giấy phép đeo súng và giữ súng. Thì ra trên đời, và nhất là trong nghề phức tạp này, không có ai dám tự hào là chu toàn. Văn Bình móc túi lấy chứng minh thư. Gã chỉ huy liếc qua rồi hỏi, giọng thân mật:

– A, đồng chí quê ở Hương Khê?

– Vâng ở Hương Khê.

– Quái sao giọng đồng chí lại hao hao như tiếng Nghệ?

Chết rồi! Chàng là người Bắc, tuy nói thạo giọng làng trong nhưng chưa phân biệt được cái tế nhị giữa tiếng Hà Tĩnh và tiếng Nghệ. Ấy thế mà chuyên

viên của Sở cứ tấm tắc khen chàng là nói hết cán bộ Hà Tĩnh.

Văn Bình mỉm cười:

– Chà, bây giờ ai lại không pha tiếng. Đồng chí quên là trong 10 năm kháng chiến người tỉnh này chuyển qua tỉnh khác nên không còn đúng giọng địa phương. Như đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Đặng Thái Mai ấy? Bây giờ các đồng chí ấy còn chút nào là giọng Nghệ Tĩnh đâu?

Viên chỉ huy gật đầu, tán thành:

– Đúng.

Hắn trả chứng minh thư cho chàng, rồi đổi giọng:

– Xin đồng chí vui lòng. Thường thường công tác hộ khẩu ở đây được

giao cho mấy đồng chí thường trực phụ trách, một vài tháng tôi mới đến một lần. Nhưng tối qua thượng cấp ra lệnh cho tôi đích thân đến các nhà trọ và khách sạn, khám giấy tờ và kiểm soát căn cước hành khách.

– Chắc lại có chuyện gì?

– Phải, để tìm bắt một tổ chức gián điệp vừa nhảy dù xuống gần thủ đô. Dịch nhảy dù xuống khá nhiều nên ta phải tăng cường quản lý hộ khẩu.

– Hừ, bọn chúng muốn vào nhà thương Vôi chắc! [nhà thương điên ở Hà Nội.]

Gã chỉ huy cười the thé:

– Đồng chí nói phải. Sớm muộn ta sẽ phát hiện ra bọn gián điệp ngu xuẩn.

Đoạn hăn ra lệnh cho thuộc viên đi theo:

– Các đồng chí chia nhau vào lục soát đi.

Một tên vào phòng tắm, một tên khác mở cửa tủ lục lợi bên trong. Tim Văn Bình đập thành thịch trong lồng ngực. Chợt tên công an thương trực trong khách sạn khoa tay:

– Có gì mà khám? Chả lẽ gián điệp địch lại núp sau đồng quần áo của đồng chí Trinh?

Văn Bình cười theo:

– Trừ phi gián điệp địch nhỏ bằng con chuột?

Sự pha trò của chàng có kết quả. Cánh cửa tủ vừa mở ra đã được đóng sầm lại.

Nhưng họa vô đơn chí!

Dường như mỗi chân, gã chỉ huy xô cái gối của chàng sang bên, định ngồi tạm xuống mép giường. Hắn thấy khẩu Mannlicher liền day lại hỏi Văn Bình:

– Đồng chí có súng à?

Văn Bình thản nhiên đáp:

– Vâng. Đảng ủy cấp cho tôi vì tình hình Liên khu IV chưa được ổn định.

– Khẩu Mannlicher của đồng chí đẹp ghê!

– Vâng, loại súng của Áo chế ra thường xinh gọn, bắn lại ít giật.

Một công an viên hỏi:

– Đồng chí có giấy phép dùng súng chứ?

Văn Bình cười khẩy:

– Dĩ nhiên. Cái đồng chí này mới lạ! Đại diện của tỉnh bộ đi công tác xa lại quên giấy phép súng? Hay là đồng chí nghi tôi là gián điệp địch?

Tên công an cãi:

– Em đâu dám thế. Em chỉ nhắc lại một điểm thủ tục.

– Đồng ý. Nhưng chúng ta nên biết phân biệt giữa bạn và thù. Đồng chí Lê quốc Thân [bộ trưởng Bộ Công An.] cũng can đảm như vậy. Đây, nếu đồng chí hặc tôi, bắt tôi nộp cả giấy súng tôi cũng xin tuân lệnh.

Văn Bình nói bằng giọng sảng và tức tối. Nói xong, chàng giả vờ quay về phía tử. Chàng đoán không sai, tên công an thường trực mà khi mới đến chàng đã “bịt mõm” bằng chiếc đồng hồ Oméga

mới tỉnh đã cứu chàng. Hẳn can thiệp:

– Thôi, chẳng qua vì hiểu lầm cả. Xin đồng chí Trinh bớt giận.

Rồi ngoảnh sang viên chỉ huy:

– Mời đồng chí sang phòng 219.

Cả bọn lục tục kéo đi. Hú vía! Hai lần trong hai ngày Văn Bình suýt được làm thượng khách của Sở Công an Bắc bộ.

Đợi một lát sau, khi cuộc khám xét đã xong, chàng quay lại điện đài. Sắp đến giờ ông Hoàng trả lời. Dầu muốn dầu không, chàng chỉ còn trọ đêm cuối cùng ở khách sạn Hòa Bình mà thôi. Trước kia, chàng đội lốt Đặng Thái Trinh vì vai trò của chàng chưa lộ. Định kiểm điểm hộ khẩu, tất danh sách mọi khách sạn, quán trọ sẽ được soát kỹ. Chậm lắm là

chiều mai, Công an Hà nội sẽ nhận được phúc điệp của ủy ban hành chánh Hà Tĩnh rằng Đặng Thái Trinh là cán bộ ma.

Sau khi quan sát hành lang, và khóa chặt cửa phòng, Văn Bình vận công tắc cho máy vô tuyến chạy. 30 giây đồng hồ sau chàng nhận được phúc điệp của ông Hoàng. Hai tai dán vào ống nghe tay phải hí hoáy cây bút chì, Văn Bình tập trung ý chí vào việc thu điện và dịch luôn trên giấy. Buổi phát thanh kéo dài đúng một phút, và 60 giây sau, chàng đã dịch xong bức mật điện.

H.H gửi Z.28.

Áp dụng kế hoạch AODS stop. Hôm nay sẽ có tiếp xúc tại khách sạn stop. Hãy y hẹn tại MHFQ stop.

Hết.

Đọc xong bức điện dịch, Văn Bình cảm thấy bồi hồi nhơn nhớt sau gáy. Kế hoạch AODS được ghi trong bức điện là kế hoạch nguy hiểm bậc nhất mà các tổ chức do thám trên thế giới chỉ áp dụng trong trường hợp tuyệt vọng: đó là nhân viên hoạt động trong vùng địch sẽ đến nơi chàng trọ để tiếp xúc, chứ không phải chàng đến tìm họ.

Tức là nội ngày nay Văn Bình không được đi đâu. Chàng phải nằm lì trong khách sạn Hòa Bình để chờ một nhân viên của Phong Trào Yêu Nước đến gặp chàng. Thế mới nguy! Khách sạn Hòa Bình không còn là nơi an toàn nữa. Chẳng sớm thì muộn, sớm là buổi trưa, muộn là buổi chiều hay tối, Công an sẽ phăng ra tông tích Đặng Thái Trinh, và chàng sẽ sa lưới. Khách sạn Hòa Bình tọa lạc ở trong một khu vực nhà cửa thưa

thốt, trong trường hợp bị bao vây chàng ít hy vọng thoát thân. Bỏ khách sạn đi, chàng sẽ làm hỏng kế hoạch của ông Hoàng, và mất liên lạc với Phong Trào Yêu Nước. Tuần sau, mặt mũi nào chàng dám tới địa điểm MHFQ, trèo xuống tàu ngầm trở về Sài Gòn nữa.

Bên ngoài, trời dần dần sáng rõ. Quang cảnh sáng chủ nhật tấp nập hơn ngày thường. Qua cửa sổ, Văn Bình thấy một toán thiếu nữ đang hò dô ta đẩy chiếc xe bò đầy rác. Họ đều mặc đồ đen ngắn, quần rộng thùng thình, áo cán bộ cổ bẻ, tóc cắt cùn cốn, mặt xạm nắng, thân hình gầy gò. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng chàng. Chàng bỗng nhớ đến những tấm thân đều đặn, nõn nà, quyến rũ, nằm dài phơi nắng buổi sáng chủ nhật trên bãi biển, hai trái tuyết

lê vĩ đại rún rẩy sau làn vải bikini mỏng tanh như giấy bóng.

✱

8 giờ sáng. Văn Bình xuống đường lững thững lại Hàng Lọng ăn điểm tâm. Một tô cháo đậu xanh ăn với đường, xúc miệng bằng nước vối, một miếng thuốc lá Thăng Long... Thế là hết. Mặc dầu là cán bộ tỉnh ủy, Đặng Thái Trinh xuất thân làm tá điền, không biết uống cà phê sữa, và ăn bánh mì dăm bông, trứng lập-là buổi sáng. Mùi nước vối làm Văn Bình lợm giọng. Chàng có thói quen điểm tâm bằng rượu huyết-ky. Đã hai ngày, chàng không có giọt huyết-ky nào vào miệng.

Lót dạ xong, chàng ngồi trong góc, đọc tờ Thủ đô Hà nội vừa mua. Ở trang

hai, mục tin tức thủ đô đăng một tin ngắn như sau: Cháy xe hơi.

Tối qua, xế quán bán hoa Bồ Hồ, đã xảy ra một vụ cháy xe hơi vì bất cẩn. Tài xế say rượu đâm vào cây đa, điện bắt qua bình xăng và gây ra hỏa hoạn. Hai người trên xe đã được chở vào bệnh viện cấp cứu. Nhà chức trách đang tiến hành cuộc điều tra.

Cuối trang hai còn một tin khác.

Một điểm son cho Công an.

Tối qua, một can nhân, lợi dụng sự đối xử khoan hồng của Nhà nước, đã trốn khỏi nơi giam. Y bị nhân viên Công an phát lộ tại Bồ Hồ Hoàn Kiếm và bắt giữ sau khi bắn nhiều phát súng cảnh cáo.

Văn Bình dứt tờ báo gấp nhỏ vào túi, uể oải bước ra ngoài. Đột nhiên thành phố Hà nội trở nên xa lạ đối với chàng, tuy chàng đã thuộc lòng từng ngõ hẻm, từng cây sấu, từng rạp xi-nê. Chàng tản bộ qua phố Hàng Đồng, theo lời dặn của người phụ tá hoa tiêu trước khi chàng nhảy dù, để chiêm ngưỡng dung nhan của cô nhân tình bé bỏng, song chàng không thấy gì hết ngoại trừ một thiếu phụ bụng chứa vượt mặt, tóc tai rối bù, áo quần nhàu nát và da dẻ mốc thối đang ngồi bệch xuống đất nhón cơm cho một đứa bé lên hai gầy ốm. Qua phố Hàng Than, mùi bánh cốm thơm ngát ngày xưa không còn nữa , nhường chỗ cho những quán ăn ồn ào, xộc xệch và bẩn thỉu. Tiệm phở Cầu Gỗ ngon nhất Hà nội, với loại cà phê phin đặc biệt, uồn vào thì sắt đá cũng trở nên mơ màng, đã dợn đi đâu không biết.

Về đến khách sạn chàng gặp người công an thường trực đã bênh chàng hồi đêm. Hấn cười ngoại giao:

– Đồng chí đi đâu về thế? Chưa lên Bộ à?

– Mai mới lên, đồng chí ạ. Đồng chí không ngủ sao? Làm việc cả đêm, mệt quá nhỉ!

– Cũng chưa mệt bằng đồng chí ở ủy ban tỉnh.

Cả hai cùng cười, Văn Bình giơ tay chào ông thư ký già ngồi sau quầy rồi lên gác. Sực nhớ ra, chàng quay xuống nói:

– Lát nữa tôi có khách quen tới thăm, phiền cụ chỉ đường cho họ lên gác.

Viên thư ký già gật đầu. Gã công an nheo một con mắt lại, rồi nói:

– Luật lệ cấm không được hủ hóa!
Mang nữ đồng chí lên phòng mà lăng
nhăng thì có là...

Không nói hết, hắc hắc cười.
Chàng đã đoán được ý hắc. Một cái bút
máy nữa. Cái bút máy Trung cộng đắt
tiền mà chàng giắt nghênh ngang ở mép
túi...

Suốt ngày Văn Bình chỉ ăn rồi ngủ.
Tàn thuốc chất đống, được chàng gói
đầy một tờ báo cùng với mẫu thuốc hút
dỏ. Nghĩa là chàng hút hơn 5 gói Thăng
Long. Chàng cần hút nhiều để chờ đợi
và suy nghĩ. Vì đây là lần đầu ông Hoàng
yêu cầu chàng áp dụng kế hoạch AODS.
Và cũng là lần đầu ông Hoàng đề ra một
cuộc tiếp xúc không hẹn giờ.

Ngày hôm nay... Như vậy tức là mấy
giờ mấy phút? Theo lệ thường, những

cuộc tiếp xúc giữa nhân viên điệp báo được tính đúng từng phút. Thế mà lần này ông Hoàng không đếm xỉa đến cả giờ nữa. Tại sao? Có lẽ bên trong có sự trục trặc.

Chàng giật mình vì có tiếng gõ cửa. Đồng hồ tay chỉ đúng 6 giờ 2 phút. Trời mùa đông ở Hà nội đổ tối một cách gấp gáp. Không vắn đèn, chàng dứt khẩu súng vào túi rồi bước nhẹ ra cửa. Kinh ngạc xiết bao, trước mặt chàng không phải là nhân viên công an mà là một thiếu phụ. Nàng không đẹp nhưng có má lúm đồng tiền. Nước da xanh, khuôn mặt hơi dài điểm cặp mắt đen láy, cái mũi xinh xinh. Nàng trạc 30 tuổi.

Nàng cúi đầu chào chàng trước. Chàng dạt sang bên mời nàng vào phòng. Khóa cửa lại, chàng vào sau. Khi ấy thiếu phụ đã ngồi ghé trên chiếc ghế gỗ gần

giường. Chàng nhận thấy thiếu phụ có vẻ sợ hãi. Nàng chỉ ngồi một nửa mặt ghế, dường như để đứng lên cho dễ. Hai tay nàng mân mê cái xác vải đặt trên lòng cử chỉ bối rối. Văn Bình hỏi nhỏ:

– Bà muốn hỏi tôi về việc gì?

Thiếu phụ cố trấn tĩnh, hỏi lại:

– Tên ông là Đặng Thái Trinh từ Hà Tĩnh tới?

Văn Bình gật đầu, rút ví lấy giấy tờ cho thiếu phụ xem. Đọc xong, trả lại cho chàng, thiếu phụ đổi giọng:

– Tôi ở ADNS tới. Còn ông?

Văn Bình đáp:

– KLMH.

– Vâng. Đây là những điều tôi được

lệnh chuyển đến cho ông.

Rồi bằng giọng đều đều, nhỏ nhỏ, thiếu phụ nói một hơi như người đọc thuộc lòng: Yêu cầu ông đến số nhà 72 Huyền Trân Công Chúa. Người ta đợi ông ở đấy. Nên nhớ: đến nơi nhưng không vào trong nhà, đứng trên bậc tam cấp, lưng quay ra ngoài. Đúng 7 giờ tối nay. Hết.

– Bà không dẫn tôi đi?

– Không được. Định vây kỹ lắm.

Thiếu phụ đứng dậy, không chào chàng, rào nhanh ra ngoài. Chàng lặng nhìn nàng đi khuất sau cầu thang. Hành lang chưa lên đèn. Có lẽ chiều chủ nhật đồng chí công an muốn tiết kiệm tiền cho Đảng.

Đột nhiên, ruột chàng nóng như lửa đốt. Giác quan thứ sáu báo hiệu một sự nguy hiểm. Chàng đảo mắt chung quanh. Không có một ai. Chàng đứng nép một bên khung cửa sổ lớn nhìn xuống đường. Cửa sổ này không có cánh cửa và cũng không có chấn song.

Dưới đường, sát lề, một chiếc xe Po-bieda đen xì vừa đậu xích. Cửa sau mở rộng. Hai gã đàn ông vạm vỡ nhảy xuống, tay thọc túi quần một cách khả nghi. Văn Bình chột hiệu. Họ đến để bắt thiếu phụ. Nghĩa là khách sạn đã bị bao vây như lời nàng nói. Nghĩa là vai trò Đặng thái Trinh đã bị lộ. Tuy nhiên chàng chưa rõ họ muốn bắt chàng hay bắt thiếu phụ. Chàng nán chờ một phút nữa xem sao.

Thiếu phụ vượt qua đường. Dường như nàng linh tính thấy chuyện chẳng lành nên mới được phần ba đường nàng đột

ngột dừng lại, rồi lùi lại vào hè. Nhanh như cắt, hai gã đàn ông chạy sang bên lề khách sạn. Không lắm được nữa, họ thòp thiếu phụ để phăng đầu mỗi liên lạc. Thiếu phụ vùng vẫy trong cánh tay sắt của hai gã đàn ông. Một tia sáng lóe ra trong óc Văn Bình. Lát nữa, chiếc xe Pobieda sẽ chở thiếu phụ bất hạnh về Nha Công an Bắc bộ. Nàng sẽ bị lôi sang phòng tra tấn. Mọi cực hình trên thế gian này đang chờ đợi nàng.

Hồi nãy, sau một phút đồng hồ tiếp xúc, chàng biết nàng chưa có kinh nghiệm trong nghề. Vả lại dầu có kinh nghiệm, sức đàn bà cũng khó cưỡng lại sự tra khảo dã man của địch. Trước sau, nàng cũng phải khai. Khai hay không khai, nàng cũng phải chết. Không khai, thân thể nàng sẽ bị vằm nát, nàng sẽ hấp hối hàng giờ, hàng ngày. Khai ra, cơ sở

hữu hiệu mà ông Hoàng lao tâm khổ trí dựng nên sẽ bị phá hủy.

Văn Bình không được quyền trù trù nữa. Chàng nghĩ đến làn da trắng muốt của thiếu phụ sắp bị phơi trần dưới ánh đèn sáng quắc. Tắm thân nồn nà cân đối ấy trước hết sẽ làm mỗi ngon cho thần nhục dục. Rồi mới hành hạ. Máu trong tim chàng sôi lên. Chàng phải cứu thiếu phụ.

Nhưng cứu ở đây không có nghĩa là chàng bắn chết hai gã đàn ông rồi mở lối cho nàng thoát. Trong xe Pobieda ít nhất còn hai tên khác, và ít nhất một khẩu tiểu liên hờm sẵn. Tiếng súng chát chúa của chàng sẽ báo hiệu cho bọn công an vây khách sạn chặt chẽ thêm, và lối thoát của chàng sẽ bị tắt nghẽn.

Chỉ còn một cách. Đó là cứu nàng khỏi cảnh tra tấn. Cứu nàng bằng cách hạ thủ nàng. Nhưng hạ thủ êm nhẹ, hạ thủ không làm nàng đau đớn và không gây tiếng động.

Hai gã đàn ông đã kéo thiếu phụ sênh sệch đến nửa đường. Văn Bình luồn tay vào túi áo, rút ra lưỡi dao mỏng dính, và sắc bén dị thường. Ném dao là nghề mọn của chàng từ bao năm nay. Văn Bình nghiêng mình lấy trớn rồi vung bàn tay phải ra phía trước. Lưỡi dao xé màn không khí bay xuống đường, cắm phập vào gáy thiếu phụ. Trời hơi tối, đèn ngoài phố đã bật. Lưỡi dao xuống nhẹ quá, ngọt quá, không ai hay biết. Thiếu phụ tự nhiên mềm nhũn người, rồi gục xuống, hai gã đàn ông sốc nách không lên được nữa. Thiếu phụ đã chết. Chết không kêu được một tiếng.

Văn Bình chỉ quơ cái cặp đựng điện đài, không kịp mang thêm quần áo, chạy ù ra cầu thang cấp cứu ở sau nhà. Trượt xuống được mấy bậc, Văn Bình hãm lại, bám thanh cầu thang bê-tông, đu mình nhẩy xuống sân khách sạn. Biết không thoát nổi bằng cửa sau và trèo tường, Văn Bình bèn liều mạng xông ra cửa trước. Hành động đầu tiên của chàng là mở cửa phòng của người công an thường trực. Hắn không kịp mở miệng kêu. Cái bạt tai của Văn Bình mạnh ngang sống dao rựa. Hắn ngã vật, nét mặt còn đầy vẻ kinh ngạc. Văn Bình mặc đồng phục Công an vào mình, chụp mũ lưới lên đầu, tay xách cặp điện đài, tay kia cặp khẩu tiểu liên Trung Cộng.

Trù trừ một giây, Văn Bình đặt cái cặp xuống bàn, thò tay vào trong bấm nút “cái phá”. 60 giây nữa, cái cặp sẽ nổ

tung. Đây là “cái phá⁴” đặc biệt do một công ty Tây Đức chế tạo, có sức nổ khá mạnh. Văn Bình ung dung ra cửa. Chàng gặp ba người mặc thường phục, cầm súng ngắn le te chạy vào. Họ không nhận ra chàng là cớm giả hiệu. Xác thiếu phụ nằm sòng sượt trên mặt đường, hai gã đàn ông khác cầm súng đi đi lại lại.

Cũng may là tối chủ nhật nếu không chàng đã gặp lão thư ký già. Chàng vượt khỏi bụi tam cấp thì một tiếng nổ dữ dội phát ra: tiếng nổ của “cái phá”. Nền đất rung chuyển, một căn phòng bị sập, gạch đá tung bay mù mịt.

Văn Bình rút lựu đạn, tháo gút pi ném về phía xe hơi Pobieda. Đoàn! Chiếc xe nổ tung. Tiếng súng bắt đầu lác đác nổ. Văn Bình nã thêm loạt đạn 4 lựu thường, điện đài gián điệp được gắn một ngòi nổ đặc biệt, gọi là “cái phá”. Nhờ “cái phá”, điện đài không thể rơi vào tay đối phương.

tiểu liên vào xe hơi và hai gã đàn ông đang chạy bán sống bán chết. Rồi chàng thân nhiên men theo mái hiên về hướng Khâm Thiên.

Thoáng thấy bóng người chạy theo, chàng tặng thêm một loạt đạn. Cách khách sạn Hòa Bình một quãng ngắn là một quán ăn cán bộ đông đúc. Xe đạp, xe gắn máy xếp chặt vỉa hè. Thực khách chen nhau, lối nhỏ chỉ trở về khách sạn.

Chàng liếc nhìn một cái xe đạp đàn bà, bánh lớn, nằm lỏng chỏng ở góc. Như thể là chủ nhân Văn Bình dựng chiếc xe lên, từ từ giắt ra đường cái rồi trèo đạp một mạch. Chàng thẳng đường ven hồ Bảy Mẫu đạp đến Chợ Hôm. Dọc đường, tìm chỗ vắng, chàng ném khẩu súng xuống bãi cỏ. Từ Chợ Hôm chàng bách bộ lại đường Huyền Trân Công Chúa. Còn sớm chán. Mới 7 giờ kém 10.

Chàng gõ bước một như người nhàn du, xuống góc đường Huyền Trân Công Chúa. 7 giờ kém 2 phút, chàng dừng chân trước số nhà 72. Đó là một biệt thự lối xưa, hai tầng, bên trong không có đèn. Như lời thiếu phụ dặn hồi nãy, chàng đứng ngay cửa ra vào, quay mặt vào trong.

Một chiếc xe hơi kiểu Tatra sơn đen rừ rừ lái sát lề đường bên số chẵn. Văn Bình ngoảnh đầu lại quan sát. Nhưng một tiếng nói đã cất lên:

– Yêu cầu bạn quay mặt vào trong vì an ninh chung. Mật khẩu?

Văn Bình tuân lệnh. Chàng đáp:

– AODS.

Vẫn tiếng lúc nãy:

– KLMH. Thôi được. Mời bạn ra xe.

Văn Bình trèo lên xe. Hai người mặc áo mầu, cụt tay, bỏ ngoài quần, ngồi ép hai bên. Tài xế sang số chạy về phía Bạch Mai. Được một quãng, người vừa ra lệnh ôn tồn nói:

– Theo lệnh trên, yêu cầu anh để chúng tôi bật mặt.

Văn Bình phản đối song hai miệng súng đen ngòm đã châm vào hông chàng. Chàng bàng hoàng như người vừa thoát cơn mộng này lại rơi vào cơn mộng khác. Chàng có cảm tưởng là bị sa bẫy.

Trong một tích tắc đồng hồ, chàng ước lượng tư thế của hai người ngồi bên. Nếu nhanh tay, chàng có thể gạt hai mũi súng ra ngoài, nhưng trong trường hợp đối phương phản ứng cũng nhanh không

kém thì chàng sẽ ăn đạn.

Dầu sao, đến nước này chàng đành phải liều. Tuy nhiên họ không cho chàng liều nữa. Trước khi hiệu lệnh của óc được truyền xuống hai tay chàng thì một bá súng vào sau sọ đã làm chàng nổ đom đóm mắt. Tay chàng mềm nhũn, trước mặt chàng, con đường Bạch Mai dựng thẳng lên như cây cột đèn cao vô tận. Rồi cây cột đèn ấy lật ngược vào người chàng. Không la được một tiếng, Văn Bình gục đầu mê man.

Chiếc Tatra nhỏ bé vẫn nuốt đường trong đêm tối.

Cách nơi Văn Bình bất tỉnh 15 cây số là văn phòng tối mật của Bilatốp chuyên viên sô viết về chương trình thiết lập các giàn hỏa tiễn nguyên tử. Gọi là văn phòng không đúng vì đây là một giầy

hầm dài, đục ngầm dưới đất.

Ở dưới cũng đầy đủ tiện nghi như ở trên: trần cao 3 thước, phòng hàng chục căn, như phòng khách sạn, căn nào cũng có buồng tắm tí hon. Đặc điểm của giếng hầm này là một loại đèn ống riêng và hệ thống điều hòa khí hậu. Chung quanh hầm và ở gần sát mặt đất có một lớp thép dày, để bảo vệ căn cứ khỏi các vụ nổ ở ngoài. Dây hầm bí mật này là trụ sở hoạt động thường trực của đoàn chuyên viên phi đạn Liên Xô.

Không biết phái đoàn phi đạn đến Bắc Việt từ bao giờ, chỉ biết là trưởng đoàn Bilatốp có mặt từ hai tháng nay. Bilatốp là một nhà bác học trẻ, khoảng 40 tuổi, dong dỏng cao, mặt xương xương, mắt sâu và đen, mắt của kẻ đa tình, môi đầy ươn ướt, môi của kẻ thích nhục dục.

Nhiệm vụ của phái đoàn phi đạn ra sao, không ai rõ, kể cả Phạm Linh, trưởng ban Phản gián. Trừ một số ít nhân vật cao cấp, tất cả chỉ lờ mờ là phái đoàn qua Hà nội để xúc tiến kế hoạch xây một giàn hỏa tiễn quan trọng. Hỏa tiễn nào? Xây ở đâu? Đó là những câu hỏi chưa ai dám công khai nêu ra và trả lời. Ngoài dây hầm ăn sâu dưới đất, còn có bên trên nhiều ngôi nhà lợp tôn uốn, quét vôi trắng, được dùng làm trụ sở cho nhân viên canh gác và nhân viên hành chánh bản xứ. Hệ thống an ninh gồm có ba hàng rào kẽm gai truyền điện 1000 vôn suốt ngày đêm, đụng nhẹ là thân thể cháy xém và chết tức khắc. Sau ba hàng rào điện, đến cái hào rộng 10 thước, sâu 7 thước, dưới cắm chông tẩm thuốc độc nhọn hoắt, rồi mới đến một lớp rào nữa, cao hơn 4 thước. Phía trong, bao vây dây hầm cũng là ba lớp rào khác, chưa kể

hàng chục con chó bet giê lớn bằng con bò, túc trực canh gác với một toán binh sĩ Nga, võ trang bằng trung liên.

Dưới hầm, trong một căn phòng sơn xanh mát mắt, Bilatốp đang cặm cụi làm việc. Lệ thường, mỗi chiều Bilatốp về Hà Nội ăn cơm. Hôm nay, hắn về trễ vì đang còn một số công tác quan hệ chưa kịp giải quyết.

Chợt chuông điện thoại trên bàn reo vang. Cầm nghe, đột nhiên gương mặt mặt nhọc của Bilatốp tươi hắn. Đó là điện thoại của một nữ thông dịch viên từ sứ quán Liên xô gọi tới. Đầu giây vắng lại chuỗi cười ròn rã:

– Chào anh Đô Dếp.

Bilatốp cười lại:

– Chào cô Tú Trâm.

– Giờ này anh còn bù đầu ở văn phòng ư? Anh không nhớ thủ đô sao?

– Sao lại không? Tuy nhiên nhớ thủ đô chưa bằng nhớ đôi mắt dịu dàng của cô Trâm.

– Đô Dếp cứ hay đùa thôi. Tối nay Trâm mời anh ăn cơm, anh bằng lòng không?

Bilatốp định trả lời “bằng lòng” thì đột nhiên một tiếng nói thứ ba chen vào:

– Yêu cầu trong giờ làm việc các đồng chí đừng nói chuyện riêng và nhất là đừng nói chuyện riêng bằng điện thoại công.

Bilatốp găm lên như hổ dữ bị đạn:

– Ông là ai mà dám chen vào công chuyện của người ta?

Vẫn tiếng nói thứ ba:

– Tôi là nhân viên công an phụ trách ở tổng đài. Xin đồng chí vui lòng. Đó là lệnh trên.

Bilatốp gất um:

– Lệnh trên của các anh, không phải của tôi. Lần sau, nếu anh còn nghe trộm chuyện riêng của cố vấn Liên xô, tôi sẽ bảo Phạm Linh tổng anh đi trại tập trung Chợ Ngọc.

– Thưa, đây là lệnh của ông Phạm Linh.

– Thế à? Phiên anh nói với Phạm Linh rằng ngay cả hấn cũng không được phép chạm lỗ chân lông cố vấn Bilatốp.

Tiếng nói thứ ba câm bật. Bilatốp nói tiếp với cô bạn gái Việt Nam:

– Alô, alô, Trâm vẫn nghe đấy chứ? Đô Dếp đây. Còn à? Bọn chó săn công an bao giờ cũng vậy. Sao? Trâm sợ chúng làm phiền ư? Đứa nào bén mảng đến em, anh sẽ cho rũ tù. Anh vào Phủ, đồng chí Thủ Tướng còn phải đứng dậy, kéo ghế mời anh ngồi. Em sợ gì cái bọn tay sai hạ cấp ấy.

Giọng của người đàn bà pha vẻ sợ hãi:

– Em van anh. Anh đừng kiểm chuyện nữa.

– Thì thôi. Tối nay, chúng mình ăn ở đâu?

– Cơm Việt Nam, anh chịu không? Mời anh đến quán Đại La.

–Ồ, quán này bẩn lắm, không xứng với sắc đẹp của em.

– Vậy ăn ở đâu? Gớm anh khó tính quá.

Bilatốp cười:

– Khó tính nên bị Trâm ghét đấy. Trâm sắp về chưa? Trong nửa giờ, anh tới đón. Rồi bọn mình kéo nhau đi ăn. Anh không muốn nói thêm trong điện thoại sợ bọn quý sứ nghe tiếng, rồi lẻo đẻo theo sau mất thú.

– Vâng, em xin chiều anh.

Máy ở đầu dây được đặt xuống. Bilatốp nghe tiếng “rộp” mà lòng nao nao. Hắn hình dung lại hai bàn tay trắng như ngó sen mà hắn mới được thấy lần đầu trong đời. Bàn tay nàng là một kho tàng độc nhất vô nhị. Mỗi khi cầm nắm, Bilatốp có cảm giác như nàng truyền điện vào người hắn, làm mạch máu đập mạnh

hai bên thái dương, sự thềm muốn dâng trào như sóng. Còn mắt nàng, một đôi mắt không to, không sâu, mỗi khi ngược lên, thu gọn vũ trụ vào trong, thu cả hồn Bilatốp.

Tú Trâm được tạo hóa phú cho cái miệng dị kỳ. Thỉnh thoảng nàng mới cười lớn, song khi cười hàm răng trắng ngà lại hé ra nho nhỏ, đều đặn, trên màu thịt hồng của nướu. Miệng nàng không thoa son mà luôn luôn đỏ mọng, cặp môi nàng lại nửa dày, nửa mỏng, nửa nghiêm trang, nửa lẳng lơ, nửa dịu dàng, nửa tàn bạo. Khi nàng ngửa mặt cho hắt hôn, miệng nàng tỏa ra một mùi thơm lạ lùng, như pha thuốc mê, khiến Bilatốp rung người.

Toàn thân Bilatốp nóng ran như vừa rời phòng lạnh ra ngoài trời nóng bức. Hắn liếc đồng giấy trên bàn. Công việc

còn khá bề bộn. Ít nhất phải làm đến nửa đêm mới xong. Hấn nhún vai, mặc kệ, chuyên viên hỏa tiễn Bilatốp cũng phải hện hò, phải ân ái với người đẹp chứ! Lẽ nào thiên hạ được quyền say sưa mà cố vấn phi đạn Bilatốp lại bị giam suốt ngày, suốt đêm trong nhà tù Tây Bá Lợi Á bằng thép?

Bilatốp gạt đồng giấy tối mật sang bên, đánh diêm châm điếu Phi-líp thơm phức. Hấn nghiệm thuốc Phi-líp, nên từ ngày hấn sang Hà nội chánh phủ “dân chủ cộng hòa” phải mua thuốc lá tư bản cho hấn hút.

Cởi áo choàng trắng, ném vào thành ghế, Bilatốp nắn lại nút cà vạt, sửa soạn bước ra ngoài. Trù trừ một giây, hấn trở lại bàn giấy thu đồng hồ sơ, bỏ vào cái cặp da to tướng để bên, rồi xách theo. Hấn dự tính sau khi vui thú với người

đẹp hẳn sẽ làm việc luôn đến sáng.

Ra ngoài hành lang, Bilatốp thấy mọi cửa phòng đều đóng kín, ngoài treo tấm bảng: yêu cầu dừng vào, đang làm việc. Thì ra các nhân viên khác chưa về! Nhưng rồi lát nữa họ cũng về! Không lẽ trưởng đoàn lại về cùng lúc với nhân viên tầm thường? Phương chỉ trưởng đoàn là đồng chí đại cố vấn phi đạn nguyên tử Đô Dếp Bilatốp, con cưng của nền khoa học hỏa tiễn Liên xô, một trong những bộ óc đã đẻ ra vệ tinh Sì-pút-ních!

Bilatốp bước qua bốn cánh cửa sắt dày, có lính và chó gác, rồi mới đến phòng trực, ngay trên miệng hầm. Một chiếc ZIS đồ sộ, sơn đen láng bóng, từ gara kế bên chạy lại trước mặt Bilatốp, trên xe có người tài xế và một công an đeo tiểu liên. Bilatốp nhìn mặt:

– Cho các đồng chí nghỉ. Tôi lái xe về Hà Nội một mình.

Gã cận vệ công an lắc đầu một cách lễ phép:

– Bẩm đồng chí cố vấn, lệnh trên bắt chúng tôi phải theo sát.

Ngẫm nghĩ một phút, Bilatốp nạt nộ:

– Lệnh của ai?

– Bẩm, lệnh của ông giám đốc Phản gián.

Bilatốp dẫn từng tiếng một:

– Phản gián? Phản gián? Cái bọn chó săn các anh bất cứ lúc nào cũng đánh hơi thấy gián điệp.

Gã công an phản đối bằng giọng nhẹ nhàng:

– Bấm đồng chí, tại sao đồng chí mắng chúng tôi là chó săn?

Bilatốp cau có:

– Không thèm nói với anh. Nhờ anh nói với Phạm Linh như vậy. Nói rằng cố vấn Bilatốp gọi hần là chó săn.

Gã công an im thin thít, tuy vậy hần vẫn không chịu xuống. Một gã công an khác cung kính mở cửa xe song Bilatốp từ chối:

– Hôm nay, tôi không muốn dùng công xa. Các anh muốn theo sau, tùy ý, nhưng phải cách một quãng thật xa.

Bilatốp bước lại xe riêng. Đó là một chiếc Chaika sơn trắng, động cơ rất khỏe. Khi rảnh rồi hần đã gắn thêm bình xăng phụ, khiến tốc độ có thể tăng lên tới 200 cây số một giờ. Ra đường trường, chiếc

Chaika nhỏ bé của hắn dư sức ganh đua với những chiếc ZIS, ZIL III đồ sộ.

Máy Chai ka kêu ròn, hắn sang số, lái từ từ qua hàng rào kẽm gai truyền điện. Binh sĩ nghiêm chào, Bilatốp không thềm chào lại? Rướn ga ra đường cái. Quốc lộ số 1 thẳng tắp, xe cộ thưa vắng. Qua khỏi khu quân sự, Bilatốp kéo còi the the -thứ còi đình tai rúc óc mà mô-tô cảnh sát thường dùng trong công vụ khẩn cấp – phóng như bay trên đường nhựa.

Toán công an lái xe ZIS phía sau vội vã tống ga xăng. Hai hồi kèn chát chúa vang ngân trong bầu không khí hoang hân.

Trời đã tối hẳn. Đột nhiên Bilatốp tắt đèn, rồi quẹo vào một con đường đất. Toán công an theo sau bị lừa một cách thảm hại. Họ vẫn xả kèn, phóng thẳng.

Đợi chiếc ZIS vượt qua, Bilatốp trở ra đường nhựa, chậm rãi lái về Hà Nội. Hẳn vòng đường bờ Sông lộng gió, lên đại lộ Quan Thánh, dừng xe trước một tòa nhà nhiều tầng mới cất, dành riêng cho cán bộ Sô viết trung cấp. Với chức vụ thông dịch viên, Tú Trâm không được phép ngụ trong cao ốc sang trọng này, song sắc đẹp đồ quán, siêu đình của nàng đã biến thành thế lực khiến sứ quán Nga sô phải nhận nàng. Ngoài ra, nàng còn có thế lực mạnh mẽ Bilatốp. Cách đây không lâu, hẳn nhắc điện thoại nói chuyện với đại sứ sô viết. 24 giờ sau, Tú Trâm được mời dọn đến một trong những căn phòng lộng lẫy nhất.

Tú Trâm đang dựa bao lơn nhìn xuống đường. Thấy nhà bác học sô viết đậu xe, nàng vội vàng chạy vào trong phòng, cởi bỏ quần áo. Hoàn toàn lỏa lồ,

nàng mở cửa phòng tắm. Nàng cố tình không khóa cửa phòng, và cố tình mở hé cửa buồng tắm.

Bilatốp hồi hải trèo cầu thang. Dưới ánh đèn nê-ông sáng quắc, hắn gặp một trung sĩ Hồng quân, cầm tiểu liên đứng gác. Thấy Bilatốp gõ cửa phòng Tú Trâm, gã trung sĩ vội lẩn sang chỗ khác.

Cánh cửa mở nhẹ nhẹ. Nhưng trống ngực Bilatốp lại đập thành thịch. Người đẹp không ở trong xa lông. Một mùi thơm quyến rũ bay thoảng. Bilatốp nhận ra áo quần của nàng ném bừa bãi trên ghế. Nàng ưa mặc đồ lót màu hồng bằng ni lông mỏng tanh như giấy bóng, từ Ba Lê gửi sang, đúng với thời trang tây phương. Hắn bản thân ngắm cái xú chiêng Lu cỡ 95 phân tròn trịa nằm thườn trên bàn do hắn mua tặng nàng. Và hắn mừng tượng đến bộ ngực tròn

trịa và thơm tho của nàng.

Nghe tiếng nước ồ ồ trong buồng tắm, Bilatốp gọi:

– Tú Trâm?

Một tiếng cười trong trẻo đáp lại:

– Em đang ở trong này.

– Trong buồng tắm hả?

– Phải. Đợi em một chút.

Hắn khám phá ra cánh cửa hơi mở. Chưa bao giờ hắn được cơ hội thật sự ôm ấp người đẹp hắn hằng khao khát. Bilatốp đánh bạo, rón rén lại gần. Bên trong, tiếng nước dội, tiếng sà phòng cọ da... Bilatốp ghé mắt nhòm qua khe cửa. Một cảnh tượng hắn chưa hề mục kích hiện ra lồ lộ làm nhà bác học sô viết suýt đứng tim.

Đứng dưới hoa sen, nước phun tua tủa, là một Tú Trâm bằng xương bằng thịt, trên mình không có mảnh vải nào ngay đến những mảnh cần thiết để che những vị trí cần thiết. Tú Trâm quay lưng lại, mớ tóc ngắn khoe khoang cái gáy trắng phau gợi cảm, cái lưng như nặn, và xuống thêm chút nữa là cái mông thuần thuần nồn nà đang nẩy lên như thốt ra những lời hẹn hò, ngóng đợi, bên trên cặp giò khít khao và dài ...vô tận.

Tú Trâm từ từ quay lại... Những điều Bilatốp ao ước từ lâu nay đang diễn ra như cuốn phim màu chiếu trên màn ảnh đại vĩ tuyến. Chao ôi, bộ ngực ngây thơ nhường ấy, khiêu gợi nhường ấy và những đường cong ẩn hiện nhường ấy! Bộ ngực mà các chuyên viên thẩm mỹ dùng hồng ăn được một xu! Bộ ngực mà những ông lái buôn sắc đẹp phải cất bùa

chú vào tủ kính để giành bán cho người khác cần giả tạo, cần tô sửa! Thân thể giai nhân ngàn vàng đang phơi bày trước mắt, chỉ cách Bilatốp hai thước.

Bilatốp định tung cửa xấn vào nhưng nghĩ đến hậu quả không lợi, hấn cố dằn lòng. Tú Trâm lấy khăn lông lau người, hấn lùi nhẹ về ghế xa lông ngồi xây lưng lại nhà tắm.

5 phút sau Tú Trâm núng nẩy bước ra, súng sính trong cái áo tắm rộng thùng thình bằng vải mỏng màu hồng. Mặc áo choàng, Tú Trâm còn khêu gợi hơn khóa thân vì áo càng mỏng, những báu vật đáng lẽ cần che giấu lại được phô trương. Bất giác Bilatốp nhớ đến những đêm sống ở phương Tây trong các hộp đêm với môn thoát y vũ giật gân và nẩy lửa. Hôm nay hấn được dự một pha thoát y tuyệt diệu hơn nhiều và người đẹp lại vô

tình thoát y riêng trước sự thưởng thức sành điệu của hắn.

Có vẻ xấu hổ Tú Trâm vội lánh sang phòng bên.

– Xin lỗi anh nhé, Trâm cầu tha quá, tắm mà quên mang quần áo thay.

– Trâm không mặc quần áo còn đẹp gấp trăm lần mặc quần áo đảng hoàng.

Cửa phòng ngủ đóng sầm.

10 phút sau nàng mới trở ra với cái áo dài xanh nhạt, tay cầm áo choàng bằng da Tiệp Khắc mà Bilatốp biểu nàng tuân trước.

Tú Trâm chỉ tủ buýp phê nói:

– Mời anh uống vốt-ka.

Bilatốp lắc đầu:

– Nhìn em cũng đủ say mê, cần gì phải uống rượu.

– Chỉ nói vậy. Lời nói của anh chắc đã bị ghi âm. Anh cứ mê man theo đuổi em, họ sẽ làm khó dễ em chứ chẳng chơi đâu.

– Họ không dám đâu. Họ đang cần anh... Trừ phi...

– Trừ phi nào anh không còn cần thiết nữa.

– Có thể. Nhưng hiện nay thiếu anh công việc không chạy nổi. Anh là chuyên viên số một của Liên xô về công tác xây dựng giàn hỏa tiễn. Anh từng chỉ huy công trình xây dựng ở các nước dân chủ nhân dân Đông Âu. Anh đến đây theo lệnh điện Cẩm Linh để tiến hành kế hoạch thiết lập. Vả lại, anh sẽ lấy em làm vợ. Ai dám cấm anh?

Tú Trâm cười:

– Em cấm.

Bilatốp hôn nhẹ lên má nàng. Thấy nàng dễ yêu, hấn vít mặt hôn lên môi. Nhưng nàng đẩy nhẹ ra:

– Lát nữa mới được phép.

Như ngây, như dại, Bilatốp nhìn Tú Trâm mở cửa phòng. Cả hai xuống gác, Bilatốp lái xe đến phố Hàng Khay, vào một tiệm ăn sang trọng giành riêng cho cố vấn sô viết và Trung quốc.

Gần 10 giờ đêm, Bilatốp đưa Tú Trâm về bin-đinh. Dọc đường Bilatốp suýt gây ra tai nạn hai lần vì tâm trí hấn để đầu đầu. Ngửi mùi da thịt và mùi nước hoa của nàng, Bilatốp chỉ nghĩ đến diễm phúc được ở lại đêm với nàng. Nếu nàng ưng thuận, thì ngày mai bị lưu đầy

Bilatốp cũng không tiếc. Nhưng hồ dễ gì nàng chịu. Nàng nói nàng giữ tấm thân ngà ngọc để đến đêm tân hôn cho hẳn. Bilatốp nghĩ nát óc mà chưa tìm ra mưu kế.

Lên đến cầu thang bin-đỉnh, Bilatốp chạm trán giám đốc phản gián Phạm Linh đang đứng cùng hai nhân viên tay chân. Phạm Linh nhắc mũi chào:

– Chào đồng chí cố vấn. Hồi tối cố vấn phóng xe nhanh quá, làm thuộc viên của tôi không làm tròn được phận sự.

– Bây giờ anh muốn gì?

– Hai đồng chí BêRếp và XiLốp của ty biệt phái R.U. yêu cầu tôi đích thân bảo vệ an ninh cho đồng chí. Tính mạng đồng chí rất quan trọng, sự sống còn của hàng triệu người tùy thuộc vào đó. Tôi

trân trọng yêu cầu đồng chí thông cảm và đừng phiền lòng.

– Không, anh cứ tự tiện, tôi chỉ yêu cầu một điều, tôi là trưởng đoàn phi đạn của Liên xô sang đây để điều khiển không phải để làm tù giam lỏng. Nếu anh tiếp tục quấy rầy, sáng mai tôi sẽ đáp máy bay về Mạc tư Khoa và trong báo cáo tôi sẽ ghi tên anh là người gây ra mọi sự.

Phạm Linh tái mặt. Hắn không ngờ Bilatốp lại hiểu câu chuyện dưới một khía cạnh khác hẳn. Nếu Bilatốp biết Z.28 đang tung hoành ở Hà nội và Phong Trào Yêu nước đang ráo riết hoạt động chắc hẳn sẽ công nhận những biện pháp an ninh là đúng. Phạm Linh bèn giải thích:

– Xin đồng chí nghĩ lại. Địch đang âm mưu gây hại cho đồng chí. Nếu đồng

chí xê dịch một mình không có cận vệ, dịch có thể thi hành ý định.

Bilatốp cười ngạo mạn:

– Có cái lạ là tôi đi đến đâu, công an cũng hăm he bằng câu đó. Ở đâu các anh cũng nói lấy dịch ra làm ngáo ộp để cản trở tự do cá nhân của tôi. Rốt cuộc chẳng thấy dịch đâu chỉ thấy bóng dáng phá đám của các anh thôi.

Tú Trâm đổ thêm dầu vào lửa:

– Thôi ta về đi, đồng chí Phạm Linh nói đúng.

Bilatốp trợn mắt:

– Em nói thật hay bỡn?

Tú Trâm đáp:

– Đồng chí ấy vừa nói nếu anh đi một mình dịch sẽ hạ thủ. Anh nên cùng

đi với Phạm Linh an toàn hơn là cùng đi với em.

Nghe vỡ nghĩa Bilatốp giận sôi sùng sục. Chẳng nói chẳng rằng hắt tra chìa khóa vào ổ, mở cửa nhường Tú Trâm vào trước, và đập mạnh cửa, bỏ mặc Phạm Linh đứng lạnh bên ngoài.

Tú Trâm cởi áo dạ choàng, vặn máy sưởi để hơ chân. Bilatốp mon men đến bên. Thoạt tiên hắt ngồi cách Tú Trâm nửa thước, sau cứ gần thêm, gần thêm nữa. Sau cùng, hắt nắm lấy tay nàng:

- Trâm yêu anh không?
- Sao lại không?
- Đêm nay anh ở lại với em nhé?

Tú Trâm lắc đầu:

- Lần khác em không dám từ chối,

nhưng lần này có mấy đứa cháu chực bên ngoài. Anh nên về đi. Lần sau em sẽ chiều anh.

Bàn tay Bilatốp mò mẫm đến khuỷu áo của Tú Trâm. Nàng vẫn để yên. Bàn tay nóng hổi luồn sâu thêm vào đồ lót. Bilatốp nhích lại sát người nàng, hai bàn tay run run tiếp tục nhiệm vụ dò đường. Tuy nhiên việc gì cũng có giới hạn của nó. Tú Trâm không được phép tiếp tục làm thình cho Bilatốp tiến xa hơn nữa.

Kể ra, nhà bác học sô viết đa tình này không đến nỗi xấu trai. Trái lại, Bilatốp có tấm thân khá cân đối, và những cử chỉ lịch thiệp, thích hợp với phái yếu. Chưa nói đến dung mạo, chỉ riêng tài năng và chức vụ của Bilatốp cũng đủ làm hàng ngàn mỹ nhân say mê, ao ước được nâng khăn, sửa túi. Về phần Tú Trâm nàng không yêu Bilatốp, song ít ra nàng cũng

đã có cảm tình đặc biệt với hần. Nếu không bị bốn phận ràng buộc có thể nàng đã ngã vào lòng Bilatốp.

Nàng không còn là cô gái ngây thơ như Bilatốp tưởng lầm. Nàng đã yêu cuồng dại từ hồi cặp tóc học trường Trưng Vương. Chàng là sinh viên trường Thuốc. Tin lời thề non hẹn biển của người tình, nàng đã hiến thân toàn vẹn. Rồi gã sinh viên bỏ nàng theo một thiếu nữ khác có nhiều cửa hồi môn và hoàn cảnh tương xứng hơn nàng.

Khói lửa xảy ra, nàng rút ra hậu phương theo kháng chiến, cha mẹ và gia đình nàng ở lại đều thiệt mạng. Từ đó, lòng nàng khô hần, không còn chỗ cho tình yêu chân thành nữa. Đối với nàng tình yêu đã trở thành sự trao đổi khoái cảm, đàn ông và đàn bà yêu nhau cũng như vào quán uống ly rượu khai vị. Uống

xong, rồi ra đi, không mảy may luyến tiếc.

Sắc đẹp xuất chúng của nàng là chìa khóa giúp nàng mở toang những cánh cửa kiên cố nhất. Nàng được xuất ngoại qua Mạc tứ khoa học Nga ngữ. Tư chất thông minh, nàng tốt nghiệp ưu hạng. Sau 3 năm, Tú Trâm về nước, và một lần nữa nhan sắc giết chóc của nàng đã làm một viên tham vụ sứ quán sô viết ở Hà nội say mê. Nàng được tuyển dụng vào ban thông dịch văn thư bán mật của tòa đại sứ. Viên tham vụ bị thuyết phục, Tú Trâm gặp nhà bác học hỏa tiễn Bilatốp.

Thú thật, nàng không thiếu gì người yêu, nàng cũng không yêu ai đắm thắm và lâu dài. Song le, một sự đổi mới phi thường đã xảy ra trong đời nàng. Sự đổi mới này là Phong Trào Yêu nước.

Một đêm cuối đông, trời rét như cắt ruột. Tú Trâm co ro bên lò sưởi, lòng buồn rười rượi. Nàng đang nhớ đến những người thân nằm sâu trong lòng đất. Nàng cảm thấy lạnh lẽo, cô đơn, và hơn bao giờ hết, nàng nẩy sinh chán chường cuộc sống không lý tưởng của nàng. Đột nhiên, một người đàn ông xô cửa phòng.

Người ấy mặc quân phục đại tá thẳng nếp, đôi mắt sáng quắc như tóe điện. Nàng nhận ra Hồ Liêm, bạn thân nhất của anh ruột nàng ngày trước. Liêm gia nhập một đoàn thể chống Cộng, lưu lạc sang Trung Hoa, từ lâu nàng không nghe tin chàng. Bỗng chàng hiện ra như bóng ma. Nàng nhìn sững Hồ Liêm:

– Trời, anh đã đeo lon đại tá rồi ư?

Hồ Liêm lắc đầu, vẻ mặt nghiêm nghị:

– Không, đây là quần áo mượn. Tôi vừa ở an toàn khu về, có nhiệm vụ tiếp xúc với cô. Mời cô bình tĩnh nghe tôi nói. Nếu cô từ chối tôi sẽ ra đi, và yêu cầu cô đừng thuật lại với ai. Song tôi tin là cô không từ chối.

Hồ Liêm ngồi xuống ghế, hút thuốc và nói luôn một mạch. Không cần suy nghĩ, nàng nhận lời. Nàng nhận lời làm nhân viên của Phong Trào Yêu nước.

Một năm qua. Hễ có tin quan trọng, nàng liền chuyển cho Phong Trào. Hồ Liêm đến thăm nàng, với những chỉ thị mới. Chỉ thị quyển rũ Bilatốp.

Bàn tay tò mò của Bilatốp tiến sâu thêm nữa, thêm nữa. Tú Trâm co rúm

thân thể, kẹp chặt tay nhà bác học, giọng nàng thở thê, nửa trách móc, nửa cầu xin:

– Đừng anh.

Bilatốp thở dài nảo ruột:

– Em không yêu anh nữa ư?

Tú Trâm cũng thở dài:

– Anh nói bậy. Không yêu anh thì yêu ai... Nhưng anh ơi...

Nàng nín bật, một giọt lệ long lanh trên mắt. Bilatốp ngồi một lát rồi ra về, mặt buồn như đưa đám. Hắn cố níu lấy một tia hy vọng:

– Bọn công an làm Trâm buồn phải không? Được, để mai anh cho một mẻ.

Cửa đóng. Tú Trâm gieo mình xuống

ghế, sau khi nốc một hơi ba ly rượu vodka cháy họng. Tiếng chuông điện thoại reo vang. Đầu giây là một giọng nói bí mật, nhưng quen thuộc. Tim Tú Trâm đập mạnh như muốn bắn khỏi lồng ngực. Lệnh mà nàng đợi từ nhiều ngày nay đã đến.

– Alô, ông muốn hỏi ai? Tú Trâm hỏi.

– Có phải số 194 không?

– Thưa ông hỏi số mấy?

– Tôi hỏi số 194. Hỏi nhà riêng của luật sư Vinh.

– Ông lầm rồi. Đây là số 184.

– Xin lỗi bà.

Buông máy nói xuống, Tú Trâm càng cảm xúc thêm. Theo chỉ thị, khi nào nghe

điện thoại hỏi số 194 (dĩ nhiên không phải là số của nàng) nàng phải đến điểm hẹn. Thật ra số 194 là số của luật sư Vinh, cán bộ lãnh đạo của Mặt Trận Tổ Quốc Thành bộ Hà nội.

Tuy nhiên, từ khi nghe điện thoại đến giờ hẹn, nàng còn những 30 phút. Nơi hẹn là con đường hẻm, cách bin đình nàng trú ngụ khoảng trăm mét, gần công viên Quan Thánh.

Nàng lại bàn trang điểm, sửa lại đôi môi hơi tái, và mái tóc bị Bilatốp làm rối, đoạn khoác áo dạ đen lạng lẽ ra cửa. Hành lang bin đình giờ này vắng tanh. Nàng xuống cầu thang, vòng ra cửa sau, lẫn vào bóng tối.

Trong khi ấy, trưởng ty Phản gián Phạm Linh vượt mặt không kịp trước những lời mắng nhiếc của Bêrếp tại trụ sở ty biệt phái R.U.

Phạm Linh báo cáo thái độ của Bilatốp tại Hà nội, và trước cửa phòng Tú Trâm:

– Thưa đồng chí, tôi nhận thấy Bilatốp mê Tú Trâm như điên đảo. Chỉ còn cách thuyết chuyển nàng đi nơi khác.

Bêrếp tròn tròn mắt:

– Thuyết chuyển con bé ấy hả? Thuyết chuyển đi đâu? Cô ả làm việc cho chính phủ Liên xô, tổng khởi sứ quán không phải dễ. Đồng chí đừng quên một nửa nhân viên trong sứ quán đã yêu thâm nhớt, hoặc được hưởng ân huệ của nàng. Bây giờ, nàng lại đeo thêm gánh

nặng ngàn cân Bilatốp nữa. Tôi chỉ sợ cô ả nhờ Bilatốp thuyền chuyển đồng chí đi thôi.

– Vậy, ta phải làm sao?

– Hừ, đồng chí là kẻ võ biên, chẳng có mưu lược gì hết. Bilatốp đánh với Tú Trâm như bóng với hình, sớm muộn đối phương sẽ biết. Biết, tất tìm cách lợi dụng. Lợi dụng, tất xuất đầu lộ diện. Lộ diện, tất sa lưới ta. Thuyền chuyển Tú Trâm làm gì? Tốt hơn là dùng nàng làm mồi để câu cá. Và phen này ta không thềm câu cá chép nhỏ xiu nữa, mà là câu kình ngư.

– Tôi sợ địch thừa cơ hạ sát Bilatốp.

Bêrếp cười rộ:

– Nếu chỉ nhằm ám sát Bilatốp, địch chẳng cần phái Văn Bình ra đây. Trong

tổ chức của lão Hoàng tại Hà nội, cũng có nhiều tên dám có hành động cảm tử này. Nói như vậy, không phải là tôi tin địch thành công. Địch sẽ thất bại, vì màng lưới an ninh của ta luôn luôn bảo vệ Bilatốp hữu hiệu.

– Thưa, Bilatốp không chấp nhận toán cận vệ của tôi.

– Tôi giao trách nhiệm cho đồng chí. Bilatốp ghét cận vệ leo đèo theo sau, thì bố trí người bám ngầm. Bọn bác học bao giờ cũng lắm chuyện như thế. Chúng ta chẳng thương gì họ, và họ cũng chẳng thương gì ta. Ta sẽ tống họ đi Tây bá lợi á nếu họ không còn hữu ích nữa. Và họ sẽ bỏ trốn sang Tây phương, hú hí với gái đẹp, nếu gặp hoàn cảnh thuận tiện. Riêng đối với Bilatốp, đồng chí phải đề cao cảnh giác.

– Thưa...

– Đồng chí hãy cho gắn máy ghi âm bí mật trong phòng Tú Trâm. Chừng nào gắn xong?

– Sáng mai nàng đi làm, tôi sẽ cử Thanh Lâm đến. Độ trưa mai mới xong.

Phạm Linh xoa tay hỉ hả, trèo lên xe Pobieda. Hắn đã thảo xong kế hoạch tăng cường hệ thống kiểm soát. Một đơn vị đặc biệt được lệnh theo sát Bilatốp suốt ngày đêm. Căn phòng của Tú Trâm cũng được bí mật canh phòng. Kẻ nào bén mảng đến gần Bilatốp sẽ bị hắn tóm cổ dễ như thò tay lấy đồ trong túi.

Không lẽ K.4 nói sai? Những lần trước K.4 đã cho tin đúng. Nhờ K.4, Phạm Linh đã phăng ra cơ sở của Phong

Trào Yêu nước tại Hàng Gạo, và biết Z.28
nhảy dù xuống Hà Nội.

Phạm Linh rú ga, phóng như bay.

VI

Xuất đầu lộ diện

Chiếc Tatra sơn đen chở Văn Bình đến gần Bạch Mai thì tấp lại, trở đầu, chạy dọc Bờ Sông lên đường Hàng Than, phía bắc thành phố.

Đến một biệt thự cây cối um tùm, xe phóng qua cổng rộng vào vườn. Trời tối như mực. Không một ngọn đèn thấp cháy trong biệt thự. Trông ngoài vào, ai cũng tưởng là nhà hoang.

Hai người dìu Văn Bình bất tỉnh vào căn phòng rộng ở tầng trệt. Sau cánh cửa gỗ trắc dầy cộm, một người trạc 40 tuổi, dong dỏng cao, đờn sắn. Người này, các đảng viên trong Phong Trào Yêu nước đều kính nể gọi là Anh Cả. Người này, trong hồ sơ của Sở Mật Vụ Sài Gòn được gọi là Z.30. Người này, trong đời sống bình thường hàng ngày, hành nghề thầy thuốc, tên là bác sĩ Triệu Dung. Bác sĩ Dung ngoắt một cộng sự viên, dặn:

– Khiêng lên gác. Phun nước cho tỉnh rồi đờn tôi lên.

Nói xong, bác sĩ Dung bước vào phòng khám bệnh, rút từ ngăn kéo ra cái mặt nạ cao su đeo dính da mặt, và không quên đeo luôn đôi găng. Văn Bình được đặt dựa ghế xích đu trên lầu. Dưới tia nước lạnh, chàng bắt đầu tỉnh dậy. Văn Bình ngơ ngác, đưa tay dụi mắt. Một phút

sau, chàng tỉnh hẳn nhón nhác nhìn tứ phía và nhận ra tường phòng quét vôi xám, với đèn ống xanh, cửa sổ che rèm đen ngăn ánh sáng lọt ra ngoài.

Hai người đánh chàng hồi nãy đứng chống nạnh nhìn chàng, không nói một tiếng. Văn Bình định nhòe dấy, hạ mỗi tên một atêmi thật đau để trả thù nhưng lại thấy nôn nao ở cuống họng. Đòn nện vào gáy thường tạo ra cảm giác ọe mửa.

Bây giờ đây chàng mới có cơ hội nhìn rõ. Cả hai đều trẻ, chưa quá 25, nét mặt khả ái nhưng cương quyết, trán cao, điểm cặp mắt tinh anh của những người học rộng.

Văn Bình chăm chú ngó người thứ ba vừa từ dưới nhà đi lên. Dung mạo người này được giấu sau cái mặt nạ màu đen, che kín gần hết, chỉ chừa hai con

mắt sáng quắc. Đến gần Văn Bình, người này dừng lại quan sát hồi lâu. Văn Bình cũng ngược mắt nhìn lại. Chàng linh tính người đeo mặt nạ là «bác sĩ Dung». Chàng đang bối rối thì người đeo mặt nạ bỗng hỏi trước:

– Có phải Henry của O.S.S. đấy không?

Văn Bình giật nảy mình như chạm dây điện cao thế. Henry là bí danh của chàng trong những năm hoạt động cho cơ quan mật vụ thời chiến O.S.S. của tướng Mỹ Donovan. Bí danh này, ngoài các đồng chí thân tín ra, không ai biết. Văn Bình gật đầu. Người đeo mặt nạ cười to:

– Chào Henry. Tôi là Horace.

Văn Bình đứng phắt dậy, và một

quang cảnh kỳ lạ diễn ra: người đeo mặt nạ ôm chầm lấy Văn Bình. Chàng không còn nghi ngờ nữa: người đeo mặt nạ là Horace, bí danh của một điệp viên O.S.S. thường hoạt động sánh đôi với chàng, trong những công tác vô cùng nguy hiểm ở Đông Âu. Bác sĩ Dung, ngoắt tay cho hai cộng sự viên xuống nhà rồi nói tiếp:

– Trời ơi, không ngờ còn gặp nhau ngày hôm nay, mà lại gặp nhau ở đây!

Văn Bình cười:

– Thật tôi cũng không ngờ. Cái ông già Hoàng oái oăm thật! Nói phất tên anh và cho tôi địa chỉ của anh có phải dễ hơn không?

Bác sĩ Dung xua tay:

– Tình trạng ở đây gay go lắm, anh ạ. Hở một chút là toi mạng ngay. Riêng tôi,

trừ mấy người thân tín, còn chẳng ai biết mặt. Nếu biết đến anh, tôi đã có mặt tận nơi để tiếp đón.

– Anh không biết Z.28 là tôi ư?

– Không. Còn anh?

– Cũng vậy. A, bây giờ tôi mới nhớ ra. Lúc sắp từ biệt, ông Hoàng có cười mà bảo: tha hương ngộ cố tri chắc thú lắm? Tôi tưởng cố tri là thành phố Hà nội, đâu dám ngờ là anh?

– Thôi, bây giờ vào việc. Trước hết về cuộc tiếp xúc: vì hoàn cảnh bất khả kháng, tôi phải áp dụng biện pháp bấp mật tối đa. Xin lỗi vì xử tệ. Vì sợ chị Diễm bị lộ.

– Chị Diễm là người đàn bà đến khách sạn tìm tôi?

– Phải.

– Chị ấy bị địch chặn bắt.

– Tôi biết. Lẽ ra, sau khi gặp anh, chị Diễm phải báo cho tôi biết. Tôi chưa nhận được tin của chị. Trong trường hợp chị Diễm bị bắt, một bộ phận nữa của ta sẽ bị lộ.

– Không hề gì, tôi đã lo giùm anh.

Đoạn Văn Bình thuật lại việc ném dao xuống đường giết chết thiếu phụ giáo viên. Triệu Dung lau giọt mồ hôi trên trán:

– Tàn nhẫn quá. Song ở vào địa vị anh, tôi cũng phải giết chị Diễm. Thà giết chị còn hơn để chị rơi vào tay địch.

Không khí trong phòng đột nhiên khó thở. Lát sau, Triệu Dung mới nói:

– Tôi xin trở lại câu chuyện. Sở dĩ chúng tôi xin một nhân viên hữu hạng ra ngoài này là để thực hiện một kế hoạch tối hệ liên quan đến phái đoàn Bilatốp. Anh biết gì về phái đoàn này không?

– Có, nhưng chỉ biết đại khái. Ông Hoàng dặn tôi hỏi Z.30.

– Vì chúng tôi đã nắm được một đầu mối quan trọng. Phái đoàn Bilatốp gồm một số chuyên viên sô viết có nhiệm vụ xây cất giàn hỏa tiễn dọc theo chu vi bức màn sắt. Năm ngoái ở Đông Âu, Bilatốp đã thiết lập được gần 30 giàn hỏa tiễn ở Đông Đức, Ba Lan và Tiệp Khắc. Các cơ quan C.I.A., I.S và 2B đã tung hàng tá gián điệp vào phía sau bức màn sắt nhưng rốt cuộc đều sôi hồng bỏng không. Một số điệp viên này đã bị bắt. Họ bị bắt không phải vì họ kém, anh còn lạ gì những phương tiện lấy tin và chuyển tin vĩ đại

của các cơ quan do thám quốc tế, nhưng vì địch đã đoán trước nên đặt bẫy đợi họ lao đầu vào.

Địch cũng khôn ngoan, họ biết mèo thềm mỡ nên mang mỡ ra nhử mèo nhưng không quên trượng bẫy tứ phía và tẩm thuốc độc vào mỡ.

Chuyến này Bilatốp và nội bọn đến đây, tôi tin chắc chiến thuật mỡ treo miệng mèo cũng được R.U. và KGB⁵ áp dụng. Vì vậy công việc của ta đã khó càng khó gấp bội. Khởi nói, anh đã đoán được tầm quan trọng của kế hoạch đặt giàn hỏa tiễn ở đây: một khi ta tóm được bản họa đồ trong tay thì gói lát-tích đủ biến ra tro bụi hàng triệu rúp mà Nga xô vung vãi trong các giàn hỏa tiễn. Đổi vị trí không phải dễ, vì Bilatốp phải ngiên cứu, và hoạch định trong nhiều

⁵ Công an xô viết

tháng sau đó mới có thể di chuyển đến địa điểm khác. Ta phải đeo dính Bilatốp cho bằng được. Nếu ta thất bại, thì trong tương lai gần phi đạn của địch sẽ uy hiếp toàn cõi Đông Dương và Nam Á.

– Anh đã đặt kế hoạch chưa?

– Rồi. Nhưng xin phép anh cho tôi nói nốt. Ông Hoàng dặn giữ kín mọi hoạt động, song trong tình trạng này khó mà bảo vệ được bí mật, vì không riêng gì Sở ta ít ra còn I.S. và 2B⁶ chen vai thích cánh ở đây, và đều xía vào vụ Bilatốp. Người Anh có lãnh sự quán ở Hà nội nên họ hoạt động dễ dàng như người Pháp, còn chúng ta ...

– Dĩ nhiên rất khó.

– Nhưng được cái may là chúng ta

⁶ là Intelligence Service, Mật vụ Anh, và Deuxième Bureau, Phòng Nhì Pháp.

có một tiếp xúc sát cận với Bilatốp. Tiếp xúc này là một người đàn bà tuyệt đẹp, đóng vai nhân tình của Bilatốp.

– Mình dùng nàng làm môi?

– Chính thế. Nàng trung thành với mình, tuy nhiên nàng mới vào nghề nên chưa có kỹ thuật già dặn. Tôi muốn anh gặp nàng.

– Định nghi ngờ nàng chưa?

– Tôi không biết. Tuy nhiên, theo lẽ thường cũng như kinh nghiệm vừa qua ở Đông Âu với phái đoàn Bilatốp, họa là thông manh địch mới không nghĩ đến mỹ nhân kế.

Dứt lời, Triệu Dung nhắc điện thoại gọi cho Tú Trâm.

Tú Trâm kéo cổ áo dạ che gáy cho đỡ lạnh. Gió bắc ban đêm như mũi kim đâm vào da thịt nàng. Phố Quan Thánh đã ngủ say. Ngoại trừ bót công an Hàng Đậu sáng lóe đèn điện ở bên kia đường.

Theo chỉ thị, nàng đi ngược về phía nhà in Việt Nam cũ, rồi quẹo vào đường Nhà thương Khách, chốc chốc dừng lại đốt thuốc lá.

Công viên Quan Thánh. Tú Trâm đột ngột quay lưng nhìn phía sau. Con đường vắng tanh, hai bên um tùm cây cối. Một chiếc Tatra sơn đen cũ kỹ chạy vút tới, và Tú Trâm trèo lên.

Chiếc Tatra nhảy lồng lên, phóng như bay lên Hàng Than rồi rẽ ra bờ Sông. Tú Trâm liếc tài xế. Tim nàng đập mạnh

khi nhận ra không phải Hồ Liêm, bạn thân của anh ruột nàng, người đưa nàng vào tổ chức, mà là một thanh niên lạ có khuôn mặt, cái miệng và đôi mắt lạ lùng. Chàng mặc sơ mi cụt, để lộ bắp thịt rắn chắc và thân hình lực sĩ cân đối. Chàng quay mặt nhìn nàng, mỉm cười. Nàng khựng người. Chàng hơi giống một tài tử màn ảnh nổi tiếng mà nàng say mê.

Chàng nói trước:

– Chào cô. Trời lạnh quá! Sao cô không quấn phụ la len cho ấm?

Tú Trâm đáp nhanh:

– Tôi có cái khăn choàng màu nước biển, song tuần trước đã đánh mất ở Láng.

– Tiếc nhỉ! Sáng mai tôi sẽ biếu cô một cái màu vàng thật đẹp.

– Cám ơn ông. Tôi thích màu xanh hơn màu vàng.

Bốn câu mật khẩu được trao xong, Văn Bình cười giòn tan:

– Tôi hỏi thật cô. Cô thích màu xanh hơn màu vàng không?

Nàng cười phụ họa:

– Chẳng biết ai là tác giả những mật khẩu này. Trong đời tôi ghét cả màu xanh và màu vàng. Tôi ưa nhất màu hồng, đặc biệt là thứ hồng nhạt, phơn phớt như đượm hơi sương.

– Nếu cô cho phép, tôi xin biếu cô ngay bây giờ một lọ nước hoa hồng nguyên chất. Tôi mang từ Sài Gòn ra, chắc cô không nỡ từ chối.

– Cám ơn ông.

Văn Bình vẫn cười:

– Cô và tôi đều làm một nghề nguy hiểm. Phàm làm nghề này, chỉ cần gặp nhau một lần là thân nhau hơn ruột thịt. Sống vội vã, chết vội vã, yêu nhau cũng vội vã. Cô không nên khách sáo, cứ gọi tôi bằng anh như bạn. Tôi là Văn Bình vừa ở Sài Gòn ra.

– Tôi nghe danh anh đã lâu. Bây giờ, anh cần tôi làm công việc gì?

– Nhờ cô giúp một tay về vụ Bilatốp. Cô vừa gặp hần phải không?

– Phải. Hồi tối hần rủ tôi đi ăn, và lừa đưa về phòng...

Mặt đỏ bừng, nàng không chịu nói tiếp. Khi ấy, Văn Bình có dịp chiêm ngưỡng dung mạo của nàng. Tú Trâm đẹp thật. Là kẻ lẫn lộn trong tình trường,

có trái tim bằng sắt mà chàng đã có thiện cảm ngay với nàng, và muốn ôm nàng vào lòng, bất chấp hiểm nguy, phương chi Bilatốp là kẻ háu đói ái tình.

Văn Bình nói giùm cho nàng:

– Rồi hắn đòi hỏi cô...

– Vâng.

– Rồi cô cự tuyệt.

– Vâng.

– Hắn đến cô, có mang theo cặp da đựng tài liệu không?

– Luôn luôn hắn kè kè bên mình.

– Nặng hay nhẹ?

– Hồi nãy cặp da của hắn nặng hơn, lớn hơn mọi hôm.

– Theo cô, tại sao hấn mang nhiều tài liệu hơn mọi hôm.

– Lệ thường, hấn về muộn. Tôi gọi điện thoại nên hấn mới về sớm, và vì về sớm nên mang theo hồ sơ quan trọng để làm đêm.

– Công việc của Bilatốp hiện đã tới đâu?

– Họa đồ đã xong, công trình xây cất cũng gần xong. Bilatốp chỉ cần chữa lại là hoàn tất.

– Bao lâu nữa Bilatốp về?

– Về Nga, à anh?

– Phải.

– Độ hơn một tháng.

– Cô đã biết lý do tôi có mặt ở Hà

nội. Những tài liệu của Bilatốp được liệt vào hàng tối quan trọng. Cô giúp tôi được không?

– Sẵn sàng.

– Tôi muốn cô tiếp xúc với Bilatốp nội đêm nay.

Tú Trâm tỏ vẻ nghi ngại. Văn Bình đoán biết trong óc nàng đang diễn ra một cuộc va chạm tư tưởng dữ dội. Mời Bilatốp đến tức là nàng phải chiều chuộng hẳn. Thật ra, chàng cũng không muốn Tú Trâm chiều chuộng Bilatốp, nhưng không lẽ vì một đêm trinh tiết của một người đàn bà không còn trinh tiết mà để hỏng việc lớn. Như thông cảm được tư tưởng của Văn Bình, thiếu phụ gật đầu. Văn Bình nói:

– Tốt hơn có lẽ cô đến nhà Bilatốp.

Nghĩa là bây giờ cô về phòng, rồi gọi điện thoại cho hắn. Hắn lái xe tới, cô sẽ giữ hắn trên phòng độ 10 phút, sau đó cô hãy xuống xe cùng đi với hắn về chỗ hắn ở. Trong khoảng 10 phút này, tôi sẽ tìm cách trốn vào thùng xe. Hắn ngụ trong bin đình, tầng dưới được dùng làm gara, ăn thông với tầng trên, ra vào không khó. Cô bằng lòng không? Vì việc chung tôi tin là cô chấp thuận.

Một cảm giác lạ lùng xâm chiếm tâm não Văn Bình. Chàng quên hẳn mới quen nàng 5 phút trước, và tưởng như thân thiết từ nhiều năm nay. Đôi môi ấy, bộ ngực ấy, tấm thân ấy dường như chàng đã chiếm hữu nhiều lần trong mộng.

Đột ngột, chàng cầm bàn tay của Tú Trâm nâng lên môi hôn. Nàng để yên. Rồi chàng kéo nàng sát người, đặt cái

hôn đắm đuối lên cặp môi hé mở và run rẩy. Toàn thân nàng rung chuyển như có một luồng điện đang chạy trong thớ thịt.

Bỗng nàng buông chàng ra, bàng hoàng:

– Lái đi anh. Phía sau có cảnh sát.

Văn Bình sang số, phóng vào đêm tối.

– Anh cần độ bao lâu trong phòng Bilatốp?

– Không lâu. 10 đến 15 phút là cùng.

– Anh đã nghiên cứu họa đồ nhà ở của Bilatốp chưa?

– Rồi. Kể cả mở két và chụp hồ sơ chỉ mất ngần ấy thời giờ thôi.

– Thế thì...

– Tôi hiểu, tôi hiểu. Trâm muốn tôi đến cứu chứ gì?

– Thưa anh...

– Được. Trâm hãy cố gắng chống cự trong khoảng ấy. Khi nào xong, tôi sẽ ra cửa ấn chuông điện. Nghe chuông hãy liệu xử cho khéo. Tìm cách hoãn binh, yêu cầu Bilatốp lái về ngay và hẹn đến tối mai. Tôi sẽ chui lại vào thùng xe và đến cao ốc Quan Thánh, trong khi cô lên phòng với Bilatốp, tôi sẽ trốn ra. Trâm nhớ rõ chưa?

Tú Trâm gật đầu.

Hai người quay về bin-đinh Quan Thánh. Văn Bình đậu xe cách chung cư một quãng xa, nhường nàng xuống trước. Khi Tú Trâm khuất sau cổng chàng mới xuống xe vào sau.

Căn phòng của Tú Trâm bày biện một cách mỹ thuật làm Văn Bình ngạc nhiên. Chàng không ngờ một cô gái sống độc thân trong vùng cộng sản lại có thời giờ quan tâm đến thẩm mỹ. Nghe nàng gọi Bilatốp, Văn Bình cảm thấy lòng se lại. Hai phút sau, nàng đặt ống nói lên giá, quay lại nói với Văn Bình:

– 10 phút nữa Bilatốp đến.

Tú Trâm yên lặng rót rượu vốt ka mời chàng. Chàng cạn một ly đầy ắp. Rượu vốt ka tuy nặng nhưng không ngon bằng huyết ky. Sau khi uống rượu Tú Trâm ửng hồng như cô dâu đêm tân hôn bên lên. Phải chăng đêm nay cũng là đêm tân hôn miễn cưỡng của người đàn bà đẹp này?

Ở dưới sân, có tiếng động cơ xe hơi, và tiếng vỏ lốp nghiền lạo xạo trên đá

sỏi: xe Chaika của Bilatốp. Văn Bình thoát nhanh ra hàng lang rồi xuống ga ra phía dưới. Bên trong đó bác sĩ Dung, đợi sẵn từ nãy. Bóng đèn điện ở ga ra đã bị rút giây chì nên không sáng.

Bilatốp mới đặt chân lên cầu thang, bác sĩ Dung đã nhô đầu, rút chùm chìa khóa trong túi mở cốp xe phía sau của chiếc Chaika. Thùng loại xe này vừa rộng, vừa dài nên Văn Bình khom lưng, uốn cong lại nằm tằm không đến nỗi nghẹt thở. Bác sĩ Dung dùng dao díp nạy ba cái nút cao su gắn dưới thùng xe dùng cho nước rửa xe thoát ra ngoài, đoạn ra hiệu cho Văn Bình chui vào. Với ba lỗ thở khá to, Văn Bình không sợ bị ngạt.

Tiếng giấy của Bilatốp và Tú Trâm nện đều trên bậc thang xi măng. Bác sĩ Dung lui vào bóng tối, núp sau một giây xe hơi khác.

Bilatốp nổ máy, miệng huýt sáo khoan khoái và lái về cao ốc giành cho người Nga trên đường Tuyên Quang. Khác với bin đình Quan Thánh chỉ có hai người gác đêm ở cổng, ở đây binh lính Nga canh phòng nghiêm mật. Trước cửa, hai binh sĩ đeo súng, lưỡi lê tuốt trần, đi đi lại lại. Trên mỗi tầng lầu đều có vọng gác.

Bilatốp mở cửa tầng dưới, cho xe chạy từ từ vào. Đoạn hấn đỡ Tú Trâm lên thang. Sờ tay nàng lạnh ngắt, Bilatốp ngạc nhiên:

– Kìa, tại sao tay em lạnh thế này? Em mệt ư?

Tú Trâm không đáp. Tưởng người yêu quá xúc động, Bilatốp không hỏi thêm nữa.

Văn Bình lom côm dờ nắp thùng xe ngồi dậy, leo theo. Tầng trên của ngôi nhà là một căn phòng lớn, cửa sổ đóng kín mít, đèn thấp ở góc tường trang trí đơn giản nhưng đắt tiền. Trù trừ một phút, Văn Bình đẩy cửa. Trong khi ấy, Bilatốp kéo Tú Trâm qua phòng đọc sách ăn thông với phòng ngủ.

Văn Bình xô cánh cửa thứ hai, sang thư viện. Bất thần Bilatốp rời thư viện sang văn phòng thì nguy. Nhưng lúc này chàng đã dẫn Tú Trâm rất kỹ.

Trong thư viện, Bilatốp ngồi sát Tú Trâm trên chiếc ghế bành bọc nỉ màu hồng. Hắn ôm ghì Tú Trâm hôn lên môi, lên cổ, lên tóc, lên gáy. Hôn xong, hắn bắt đầu khám phá kho tàng của mỹ nữ.

Tú Trâm đã làm đúng theo chỉ thị của Văn Bình. Nàng không cưỡng lại ý

thích của nhà bác học thèm nhục dục song không ban phát một cách dễ dãi. Hễ Bilatốp tiến, nàng lùi. Bàn tay Bilatốp phiêu lưu quá xa, lập tức nàng gọi trở về trật tự? Cú ồm ờ như thế trong 5 phút đầu tiên.

Ở phòng bên, Văn Bình mở hộp đồ nghề đặt lên bàn. Mở tủ sắt của Bilatốp không khó vì chàng đã có chìa khóa, và chỉ mất một phút là lựa được chữ số. Cửa két mở rộng, chàng luồn tay vào lễ mễ bưng ra cái cặp da đen đựng giấy tờ căng phẳng to tướng. Văn Bình chọn xếp hồ sơ có họa đồ, và phúc trình toàn bộ, trải trên bàn, rồi mang cái máy ảnh nhỏ tí hon Minox kèm đèn fờ-lát nhỏ xíu ra bắt đầu chụp. Đã quen với công việc chụp trộm tài liệu mật, Văn Bình có dáng điệu thản nhiên, từ tốn của người nhiếp ảnh trước mặt khách hàng hơn là của người

điệp viên đột nhập tư gia một nhân vật cao cấp của địch.

Nét mặt tươi tỉnh, cặp mắt dính vào đồng tài liệu, chàng chụp như máy và chụp xong một «bô» là bàn tay trái của chàng lại dở sang trang khác. Trong mấy phút, chàng đã xài hết cuộn phim Minox gồm 48 lần chụp. Chàng nhét hồ sơ vào cặp, cất lại trong tủ, rồi lục ngăn kéo tìm thêm tài liệu khác. Còn 3 phút nữa mới đến kỳ hạn chàng đặt ra trước với Tú Trâm.

Văn Bình đâu biết được nỗi khổ của Tú Trâm lúc ấy. Cái áo dài màu huyết dụ của nàng bị cởi vứt sang bên. Cái may-ô lót mình cũng tuột hết khuy bấm và miếng vải cuối cùng che nửa người trên đã bị Bilatốp giựt xuống vội vã và Bilatốp đang say sưa sờ mó cái tác phẩm kỳ quan hẳn thềm thuồng từ bao lâu nay.

Tú Trâm cố hất Bailatốp ra nhưng hăn mạnh hơn. Bàn tay hăn bắt đầu tấn công thành trì phía dưới. Và chỉ một phút sau, Tú Trâm bị vật ngã trên thành ghế bành, toàn thân lỏa lồ như hồi tối dưới hoa sen trong buồng tắm.

Thời khắc thần tiên đang đến với Bilatốp. Tú Trâm nhắm mắt, không dám nghĩ đến hậu quả của những giây phút hiến thân ê chề. Một chân Bilatốp đè ngang đùi nàng, tay trái hăn vói sang bên, tắt ngọn đèn duy nhất trong phòng. Một giây đồng hồ im lặng. Nếu ai đứng gần tất nghe rõ tiếng hơi thở rồn rập của Bilatốp. Nhưng một hồi chuông quái ác và tàn bạo đã nổi lên giòn dã.

Tú Trâm tung Bilatốp ngồi dậy, nói bai bãi:

– Chết! Chết, có người tới.

Nàng hốt hoảng bật đèn rồi quơ đống quần áo hỗn độn mặc vào người. Bilatốp chỉ kịp khoác áo sơ mi rồi chạy như bay xuống nhà dưới. Nhưng phía dưới không có một ai.

Khi Bilatốp trở lên, Tú Trâm đã mặc xong quần áo, đứng đợi ngoài phòng khách. Bilatốp hỏi giọng khô nặc:

– Em không ở lại với anh? Trời đã khuya, về làm gì?

Nàng đáp, giọng sợ hãi:

– Anh cho em về, em sợ lắm. Ở đây người ta đã biết em tới với anh. Đến mai, anh muốn làm gì em, em cũng xin chịu. Trước sau em cũng là người yêu của anh, hoàn toàn là của riêng anh, thì anh nôn nóng phũ phàng làm gì?

Nghe xuôi tai, Bilatốp đành riu riu nghe lời người đẹp, tuy trong bụng tiếc ngán tiếc ngơ. Sáng mai hẳn cố tìm ra tên chó chết dám bấm chuông ban đêm, và hẳn phải tặng một phát đạn giữa miệng mới hả giận.

Khi Bilatốp trả Tú Trâm về phòng ở bin đình Quan Thánh thì bác sĩ Dung lại từ bóng tối hiện ra, Văn Bình trao hộp đồ nghề ăn trộm cho bác sĩ Dung, kèm theo cuộn phim Minox.

Nhiệm vụ đã xong đợt đầu. Nội đêm nay, hai cuộn phim quý giá sẽ theo một con đường bí mật vào Sài Gòn.

Còn nhiệm vụ thứ hai? Phần việc này, ông Hoàng không bao giờ dặn chàng, nhưng lại là phần mà Văn Bình thú nhất, đó là phần việc ái tình. Không lẽ một thiếu phụ son trẻ như Tú Trâm

mà chàng lại nhắm mắt để lọt vào tay người khác.

Chàng xô cửa phòng. Tú Trâm ngồi trên ghế kê trước bàn trang điểm. Nàng khoác cái kimônô may chặt, màu sắc sỡ, và không cần lại gấn, chàng dư biết phía sau làn vải mềm không còn gì nữa hết. Quả là Tú Trâm chờ chàng. Ở Sở, nhiều người đã khen chàng tốt số đào hoa vì không có điệp vụ nào là chàng không mang về hương thơm da thịt nồn nà của người đẹp. Đêm nay, như bao đêm khác trong cuộc đời phiêu bạt, chàng sẽ tạm quên âu lo, nguy hiểm trong một vài giờ.

Tú Trâm nâng ly mời chàng. Chàng bá cổ nàng hôn một hơi dài, đoạn hỏi:

– Em không hề gì chứ?

Nàng đáp, giọng nũng nịu:

– May quá, chỉ suýt nữa thôi.

Văn Bình ngồi chung ghế với Tú Trâm. Cầm tay chàng, Tú Trâm thở thê:

– Anh yêu em hay chỉ muốn thỏa mãn sở thích trong chốc lát?

– Vì em mới bước chân vào nghề nên mới hỏi anh câu đó. Trong lòng người gián điệp không thể có tình yêu bền bỉ, vì có bao giờ họ sống được đến tuổi già mà hò hẹn dài lâu? Nghề nghiệp này cũng không có thời giờ để cảm thông và tán tỉnh. Thời giờ gấp rút quá em ạ. Biết đâu đêm nay anh vui với em ở đây rồi mai anh chết, hay em chết?

– Anh đừng nói gở.

Tú Trâm tắt giầy đèn trên tường. Gian phòng chìm trong làn sáng gián tiếp, đầy vẻ huyền ảo. Văn Bình cúi xuống, bế Tú

Trâm vào phòng ngủ. Chiếc nệm trắng tinh, tấm gương cao bằng người, cây đèn đêm có dua hồng, hai bức ảnh như ẩn hiện trước mắt của cặp nam nữ diễn viên màn bạc hữu danh, tất cả cùng tan ra thành khói. Ngọn đèn cuối cùng đã tắt.

Phòng trong, phòng ngoài, tối cam như hũ nút.

Căn phòng của cô thông dịch viên sứ quán Liên xô đã đi ngủ hoàn toàn, riêng hai người còn thức. Họ đang mơ đỉnh núi cao vọi vọi, và đang mỗi lưng trèo. Xa xa là biển rộng sóng biếc dạt dào. Một con thuyền lừng lờ đưa hai kẻ ra khơi...

VII

Vỏ quýt dày...

Văn Bình chỉ chớp mắt 15 phút rồi bừng tỉnh. Tú Trâm nằm bên, hơi thở thơm thơm phà vào mũi chàng. Làn da trắng toát của nàng hiện lơ mờ trong bóng tối. Chàng lặng lẽ mặc quần áo, hôn trán nàng rồi lò dò ra cửa. Khi ấy chàng mới biết là liều lĩnh và đại dốt. Nếu địch ập vào trong cơn ngủ, chàng sẽ trở tay không kịp.

Chàng nhìn đồng hồ: 5g45. Tú Trâm cho chàng biết từ 5g30 đến 6g30, bin đình không có lính gác. Dáng điệu ung dung, Văn Bình bước ra đường Quan Thánh.

Nghĩ đến những phút thần tiên vừa qua, Văn Bình nôn nao trong dạ. Sau khi rời đường Quan Thánh, chàng về thẳng biệt thự Hàng Than được bác sĩ Triệu Dung dùng làm nơi khám bệnh ban ngày và trụ sở hành động ban đêm. Văn Bình lại trèo lên giường tiếp tục giấc ngủ bỏ dở.

Và lần này chàng được ngủ nư mắt. Thức dậy, Văn Bình đau nhừ xương sống và mỗi hai tay. Dư vị những phút truy hoan vũ bão còn đọng lại trong trí não, đường gân và thớ thịt.

Nhìn qua cửa sổ biệt thự Hàng Than, Văn Bình thấy nắng vàng lóe mắt. Tuy

trời nắng to mà vẫn teng teng lạnh. Ngay đầu giường, trên mặt bàn đêm, không biết ai đã đặt sẵn cái khay đồng hình chữ nhật, trên có phích cà phê, hộp đường và hộp bánh bích quy chế tạo tại Thượng hải.

Mùi cà phê rang đúng cỡ, pha vừa vặn, thơm nức gian phòng. Nâng tách cà phê lên nhấp, chàng liên tưởng đến ông Hoàng giờ này trên tàu ngầm. Chắc ông tổng giám đốc cũng thức trọn đêm và dậy trưa như chàng. Ông thích uống cà phê pha đặc, và tráng miệng bằng điếu xì gà An-lăm-bra to tướng.

Nội trong 3 ngày, chàng sẽ tái ngộ ông Hoàng. Chỉ còn 72 giờ đồng hồ nữa. Bất giác chàng nhớ đến làn da man mát và êm êm của Tú Trâm mà chàng ấp ủ đêm qua. Gớm, chàng là người sành điệu quốc tế, cọ sát làn da mỹ nữ khác nhau

trong những năm trường phuêu bạt, vậy mà không quên được làn da kỳ quặc, êm mượt như nhung và nóng bỏng như lửa của nàng.

Quá trưa, cửa phòng xích mở, bác sĩ Dung bước vào nét mặt tươi tỉnh. Văn Bình hỏi trước:

– Có chỉ thị mới hả?

– Gần sáng, ông Hoàng điện cho tôi, yêu cầu hành động cấp tốc và tìm đủ cách trở về đúng hẹn. Và nếu có hoàn cảnh thì bắt luôn Bilatốp.

Văn Bình lăm bắm:

– Bắt Bilatốp? Kể ra cũng không lấy gì làm khó. Anh đã nghĩ ra kế nào chưa?

Bác sĩ Dung lắc đầu:

– Chưa.

Văn Bình bẻ ngón tay:

– Thôi được, anh để chuyện đó cho tôi.

Văn Bình đứng dậy, vào buồng tắm. Theo thói quen, sau nhiều năm sống ở xứ lạnh, chàng tắm nước nóng trước rồi nước lạnh sau, cho da thịt co rắn và thân thể sáng khoái. Tắm xong, chàng chọn cái sơ mi trắng trong xấp quần áo của bác sĩ Dung, mặc vào người. Cái vỏ quê mùa của cán bộ Đặng thái Trinh, chàng không cần đến nữa.

Chập tối, chàng lên ra cửa sau, bách bộ một quãng xa rồi gọi xích lô đến bin đình của Tú Trâm.

Tú Trâm đợi chàng trong phòng, mặt vui như hội. Nàng ôm chàng hôn huyên thiên lên má. Văn Bình hỏi nàng, giọng thân mật:

– Em đã hẹn Bilatốp chưa?

– Rồi. Tối nay hẳn đến.

Văn Bình thoải mái ngồi xuống ghế bành êm ái. Đột nhiên chàng nhìn thấy một sợi dây nhỏ dọc theo trụ đèn lăm-pa-đe bằng mây tết. Sợi dây này cũng vàng như màu mây. Đêm qua, khi tắt đèn, chàng lại gần cây đèn đêm, trầm trồ ca tụng cái chao bằng giấy ni lông, in hình hoa phong lan tuyệt đẹp và cái chân quỳ bằng mây uốn, đánh véc ni. Đêm qua, chàng đã nức nở khen ngợi người thợ khéo đã luồn dây điện vào trong trụ đèn, không bắt ra ngoài như các lăm-pa-đe thường bán ở tiệm.

Nhưng tối nay, khi bật đèn, chàng lại thấy sợi dây kỳ lạ này. Tuy nó là một sợi dây nhỏ biển, chìm vào thân đèn, con

mắt lão luyện của chàng khám phá ra vết tích khả nghi.

Trong khi Tú Trâm vào phòng tắm, gỡ tóc và thay đồ Văn Bình nhắc cây đèn lên và men theo sợi dây màu vàng. Chàng đoán không sai: đây không phải là dây điện, mà là một loại dây lạ mới được dính vào, không liên quan đến hệ thống điện trong phòng. Sợi dây này được nối liền với một cái loa khuếch âm nhỏ bằng đồng xu bẹt, luồn dưới thảm trải nền phòng.

Một đầu dây khác nằm sát chân tường, sau lưng tủ buýp-phê, ở đó chàng lại khám phá ra một cái loa nữa. Và lần lần, sau mấy phút thăm dò, chàng đã tìm ra 4 cái loa tí hon, mỗi cái giấu ở một góc phòng.

Chàng giựt mình đánh thót. Bỏ hôi giở giọt trong áo, khiến chàng có cảm giác như mặc đồ lạnh phơi dưới trời nắng oi bức mùa hạ. 4 ống loa trong phòng là bằng chứng rõ rệt có một vành tai bí mật muốn nghe, muốn biết mọi việc xảy ra trong phòng Tú Trâm.

Như vậy có nghĩa là lời chàng vừa nói với Tú Trâm đã bị thu vào loa và chuyển sang phòng bên, hoặc đến một chỗ nào đó, có một máy âm-li khuếch đại lên nhiều lần rồi thu vào băng nhựa và có người nghe thường trực.

Không còn nghi ngờ gì nữa... địch đã nhận diện được chàng, và cũng có thể địch đã dùng Bilatốp làm cái bẫy để tiêu diệt cơ sở của Phong Trào Yêu nước.

Những lần đến phòng Tú Trâm chàng đều áp dụng phương pháp bảo vệ

an toàn tuyệt đối, như đánh lạc hướng bọn theo dõi, lẫn vào đám đông, thay ba, bốn lần xe xích lô, một hai chuyến tàu điện. Chàng không tin là địch có thể bám sát được chàng.

Tú Trâm uyển chuyển từ phòng tắm bước ra. Chàng hôn nàng một cái thật dài, đoạn hỏi âu yếm:

– Tối nay, nữa nhé!

Tú Trâm nguyệt yêu:

– Gớm, anh này tham quá!

Cả hai cùng cười nắc nẻ. Lát sau, Văn Bình đổi giọng trang nghiêm:

– Máy giờ Bilatốp đến?

– Đúng 8 giờ.

– Anh có chuyện quan trọng cần bàn với em. Tuy nhiên mình nên thận trọng. Em xem kỹ cửa sổ và cửa phòng đã đóng chặt chưa.

Tú Trâm vặn lại kê môn và khóa thêm một nấc nữa ở cửa hành lang. Văn Bình kéo nàng lại gần lắm-pa-đe, nói nho nhỏ, nhưng thừa hiểu rằng cái nho nhỏ ấy đủ để cái vành tai bí mật nghe được rõ ràng.

– Trung Ương vừa gửi thêm chỉ thị -(lời Văn Bình) – và yêu cầu thực hiện ngay. Em được chỉ định để làm việc này. Thật là một vinh dự cho em.

Tú Trâm sốt ruột:

- Việc đó ra sao?
- Không ngoài việc Bilatốp.
- Thì ta đang làm việc Bilatốp.

– Nhưng đó mới là lấy tài liệu? Trung Ương muốn ta làm mạnh thêm nữa. Nghĩa là lập kế bắt sống Bilatốp.

Tú Trâm trợn mắt:

– Bắt Bilatốp? Canh phòng chặt chẽ như vậy bắt sao được?

– Vẫn biết họ canh phòng chặt chẽ, nhưng không phải vì thế ta không làm được. Chỉ cần em ra công một chút là xong.

– Bao giờ em cũng sẵn sàng.

Nghe Tú Trâm trả lời, chắc Sở Phán gián Hà Nội phải tức đến thổ huyết như Chu Du và nếu Bilatốp được nghe tận miệng cô nhân tình bé bỏng, có lẽ mấy chục năm sau hắn cũng không còn dám tí toe với gái ngoại quốc nữa.

Văn Bình hả hê, nghĩ đến bộ mặt hợm hĩnh của mấy ông trùm phản gián đang ghé tai vào cuộn băng nhựa quay đều đều trong một văn phòng Nha Công an Bắc bộ hoặc một trụ sở bí mật nào khác. Chắc họ sẽ xoa tay, thổi phào hãnh diện, rồi mừng nhau một ly rượu vốt ka thượng hạng mới nhập nội.

Thật ra những điều Văn Bình hình dung trong trí tưởng tượng đều đã xảy ra trọn vẹn. Từ đúng ngo, nhất cử nhất động trong phòng Tú Trâm đã được ghi âm và truyền đến ty biệt phái R.U.

Trong căn phòng rộng, bộ ba Bêrếp, Xilốp, Phạm Linh nín hơi theo dõi từng tiếng nói của Văn Bình. Đến đoạn Văn Bình đề nghị bắt cóc Bilatốp, Bêrếp liếc mắt nhìn Xilốp, Phạm Linh rồi buông nụ cười thích thú.

Từ cái hòm gỗ hình chữ nhật đặt trên bàn, tiếng nói của Văn Bình được chuyển về nghe rõ mồn một như nói trước mặt.

Văn Bình: Chỉ thị như thế này. Ông Hoàng tổng giám đốc của Sở đã thân chinh ra tận đây điều khiển vụ Bilatốp. Tàu ngầm chở ông và bộ tham mưu đã ghé Đồ Sơn đêm qua. Có lẽ ông đã lên bộ. Ông Hoàng sẽ chờ tại địa điểm định trước đêm nay từ 2 đến 4 giờ.

Tú Trâm: Công an khám phá ra thì nguy.

Văn Bình: Em yên tâm. Nếu em lừa được Bilatốp đi Đồ Sơn là mưu kế của ta thành tựu.

Tú Trâm: Lừa bằng cách nào?

Văn Bình: Mưu kế của anh rất giản dị. Bilatốp đang chết mê, chết mệt vì em.

Giờ đây bảo hấn nhảy vào lửa hấn cũng nhảy. Đêm nay, em hãy chiều chuộng hấn hơn một chút rồi lựa lời đòi hấn lái xe cho em ra Đồ Sơn.

Tú Trâm: Trời lạnh muốn chết, ra Đồ Sơn làm gì?

Văn Bình: Ô, thiếu gì lý do. Chẳng hạn ra Đồ Sơn để xem trăng lên.

Tú Trâm (kèm theo chuỗi cười khanh khách): Ai đòi vượt gần 200 cây số đường trường ban đêm để xem trăng lên? Ở đây, ngắm trăng trên Hồ Tây còn đẹp hơn nhiều.

Văn Bình: Vậy em rủ hấn ra Đồ Sơn hưởng một đêm trăng mật.

Tú Trâm: Đồ nỡm!

Văn Bình: Em có mất mát gì đâu! Và

lại Bilatốp cũng đẹp trai đấy chứ!

Tú Trâm: Hänn chưa đẹp trai bằng anh. Chưa khỏe bằng anh.

Trong máy vẳng ra tiếng hôn chùn chụt. Phạm Linh dấm tay xuống bàn làm đổ bình mực:

– Thằng ngô con đĩ gớm thật! Dám mang nhau đến trước máy ghi âm để diễn tròn khả ố. Phen này tôi gọt gáy bôi vôi con Tú Trâm, khoét mắt thằng Z.28, rồi thả bè chuối trôi sông cả hai đứa.

Bêrếp cười ha hả:

– Đồng chí ghen rồi. No mất ngon, giận mất khôn, đồng chí quá giận nên mất cả trí suy xét. Khí giới mạnh nhất trong nghề điệp báo là trí suy xét tỉnh táo. Chúng nó không biết mình đặt máy ghi âm nên mới dẫn xác đến ống loa!

Ghen là điều tối kỵ, vì ghen là chết. Đồng chí nhớ chưa? Vả lại đồng chí làm gì có quyền hành hạ và thả trôi sông chúng nó. Nhiệm vụ của đồng chí là theo dõi, bao vây, còn sổ phận chúng nó đã có Xilốp và tôi định đoạt.

Phạm Linh xuống nước:

– Xin lỗi hai đồng chí. Trong cơn nóng giận, tôi đã lỡ lời. Sự láo xược của thằng Z.28 làm tôi tức uất.

Xilốp khoát tay, giọng kẻ cả:

– Ai lại không tức, nhưng làm điệp báo không bao giờ được tức uất? Nếu ra lệnh tóm bắt cả hai, công trình sắp đặt từ nhiều ngày nay sẽ xôi hỏng bống không. Đồng chí quên bằng nếu ta muốn, ta đã tóm được hãn đêr qua trước nhà Bưu Điện.

Bêrếp bào chữa:

– Ta có thể thộp cổ hần ngay từ buổi hẹn ở phố Hàng Gạo trong thư quán Tiến bộ. Sở dĩ ta thả lỏng là muốn mượn nó phăng ra đầu mối rồi bắt trọn ổ. Còn con Tú Trâm, có phải đến bây giờ ta mới biết nó làm gián điệp cho địch đâu? Đồng chí quên những bản phúc trình của K4 rồi ư?

Phạm Linh chống chế:

– Thưa, không quên, nhưng không lẽ cứ dung túng cho chúng nó ôm nhau hôn hít và dờ trò khỉ mãi?

Bêrếp khoát tay:

– Lại ghen rồi.

Bộ ba đột nhiên im bật vì tiếng chút chút đã ngừng lại. Từ máy ghi âm vẳng

ra rõ rệt âm thanh của cuộc vật lộn yêu đương trên đi-văng trước cây đèn lăm-pa-đe. Mọi tiếng động kín đáo từ câu mắng yêu của Tú Trâm, đến những lời Văn Bình khen ngợi các bộ phận cơ thể của Tú Trâm thốt ra giữa tiếng thở rôn rập, đều lọt vào tai ba người, và qua máy khuếch đại còn lớn hơn gấp bội.

Tiếng động ân ái này kéo dài hơn nửa giờ. Thỉnh thoảng nghe tiếng cười ví von hay rúc rích, Phạm Linh lại coi đồng hồ tay. Lâu quá! Ra cái thằng gián điệp này nghề nào cũng giỏi! Cả cái nghề ấy nữa

Câu chuyện đúng đắn giữa Văn Bình và Tú Trâm lại tiếp tục sau nửa giờ gián đoạn.

Tú Trâm: Bật đèn lên anh. Tối quá em không thấy gì cả.

Văn Bình: Chết chữa, gần 7 giờ rồi.
Có lẽ anh phải về thôi.

Tú Trâm: Thông thả. Ở lại với em
thêm lát nữa. Em nhớ anh quá. Nếu Bi-
latốp chịu lên đường, em sẽ làm gì?

Văn Bình: Em biết khách sạn cũ Đại
Đóa ở Đồ Sơn chứ?

Tú Trâm: Biết. Ở gần bãi bể phải
không?

Văn Bình: Phải. Sẽ có người đợi em
gần khách sạn Đại Đóa từ nửa đêm đến
3 giờ sáng.

Tú Trâm: Đợi ở chỗ nào?

Văn Bình: Gần khách sạn. Người ta
sẽ tìm em.

Tú Trâm: Người ta quen mặt em
chưa?

Văn Bình: Em khỏi lo. Lát nữa em sẽ ngồi trên xe Chaika của Bilatốp. Xe này chạy rất nhanh, máy tốt, không sợ hỏng, nên có thể đến đúng giờ. Vả lại xe của cố vấn sô viết đi Đồ Sơn ban đêm không sợ bị khám xét lòi thôi. Dưới đó, nhân viên được lệnh tiếp xúc với em đã biết số xe của Bilatốp, và có ảnh của em lẫn của hấn nữa. Gặp y xong, em được dẫn đến chỗ dấu xuống và bơi ra khơi xuống tàu ngầm. Em sẽ vào Nam cùng với Bilatốp.

Tú Trâm (cười sung sướng): Chao ôi! Em chỉ mong có dịp vào Nam, nay được đi ngay thì còn gì bằng! Nhưng anh ơi, làm cách nào cho hấn khỏi căn vặn lòi thôi?

Văn Bình: Anh đã lo liệu chu đáo. Quan trọng nhất không phải là ở dọc đường vì Bilatốp còn bận lái xe, còn bận tán gẫu và bận nghĩ đến cái thú được

thường trăng đêm nay với người đẹp trong một khách sạn vắng vẻ nên thơ ở Đồ Sơn. Lúc đến gần khách sạn Đại Đóa mới quan trọng. Em đừng quên những chi tiết này nhé! Dọc đường đừng để Bilatốp lái một mình, hẵn lái độ 50 cây số thì em lái thay. Nhớ chưa?

Tú Trâm: Nhớ. Nhưng như vậy để làm gì hả anh?

Văn Bình: Dễ như vậy mà cũng không biết? Ngu lắm. Phải thay đổi người lái luôn thì giác quan của Bilatốp mới có cơ hội tận hưởng kho tàng của mỹ nhân chứ!

Tú Trâm: Đồ sở khanh!

Văn Bình: Đừng đùa nữa, đến giờ rồi. Khi đến gần khách sạn Đại Đóa, em sẽ gặp một người ngoại quốc. Nên nhớ,

khi cách khách sạn 100 thước thì xuống xe nghỉ một lát. Chính lúc nghỉ này em sẽ gặp tiếp xúc. Hẳn là người Nga, đúng hơn, một cố vấn Nga thực thụ.

Tú Trâm: Cố vấn Nga làm việc với mình sao?

Văn Bình: Thế mới có chuyện! Em tính, nếu không có người Nga làm tay trong thì làm cách nào vào lọt thị trấn Đồ Sơn? Từ một năm nay, Đồ Sơn đã biến thành trung tâm nghỉ mát của cố vấn sô viết nên người lạ khó thể đột nhập. Người Nga này đến gần xe, dừng lại đánh diêm châm thuốc hút, sau đó sẽ khen chiếc Chaika vừa khỏe, vừa đẹp. Em đáp là tuy đẹp nhưng chạy chậm không bằng ZIL III. Người này sẽ nói nếu lắp hai cạc-buya-ra-tơ xe Chaika còn chạy nhanh cả ZIL với ZIS. Thế thôi. Thế là

xong mặt khẩu. Việc còn lại, đã có người đảm trách.

Tú Trâm: Việc còn lại là việc gì?

Văn Bình: Tú Trâm chỉ nên biết thế thôi. Bây giờ anh về đây. Trên đường ra Đồ Sơn, xe hơi của anh sẽ chạy sau xe em với Anh Cả. Em đừng quên lời anh dặn nhé. Sáng mai, chúng mình đã ngủ yên trên tàu, tha hồ hú hí!

Im lặng. Im lặng hoàn toàn, ngoại trừ tiếng giấy của Văn Bình nện trên nền gác xa dần.

Phạm Linh nhìn Bêrếp, như muốn hỏi ý kiến. Bêrếp hất mớ tóc hỗn loạn rồi nói:

– Đồng chí Xilốp có đồng ý ta tạm tha cho chúng nó đến đêm nay không?

Xilốp gật đầu. Bêrếp tiếp:

– Kế hoạch đối phó của ta rất giản dị. Đồng chí Phạm Linh hãy sắp đặt cấp tốc với các trạm an ninh từ đây ra Hải Phòng và từ Hải Phòng ra Đồ Sơn, túc trực sẵn mọi phương tiện liên lạc, theo dõi và ứng phó. Chúng ta sẽ lái xe theo sau, tôi đi trước nhất, phía sau xe Bilatốp. Phạm Linh sau xe Văn Bình. Đồng chí trưởng ty Xilốp thì điều khiển tại chỗ. Ngay từ bây giờ, Thanh Lâm, phụ tá của đồng chí, phải đáp trực thăng ra Đồ Sơn, tổ chức vây chặt khu vực gần khách sạn Đại Đóa, đồng thời cho hải quan tuần tiễu khắp ven biển tìm tàu ngầm của lão Hoàng.

Xilốp nói:

– Tán thành kế hoạch của Bêrếp. Tôi sẽ ở lại Hà nội điều chỉnh công tác giữa

đây và Đồ sơn. Các đồng chí sẽ liên lạc với tôi tại Trung ương bằng hệ thống vô tuyến thường lệ.

Phạm Linh nắm tay Xilốp cáo từ. Bêrếp dặn với:

– Ân binh bất động, nghe không? Phên này mình sẽ bắt trọn ổ.

Nghĩ đến chiếc huân chương mà sơ R.U. vĩ đại sẽ ban cấp, Phạm Linh nao nao trong lòng. Phên này dầu mọc cánh Z.28 và lão chủ già khộm của hắn cũng sẽ bó tay chịu trời!

Khi Phạm Linh rời ty biệt phái R.U. thì bộ máy phản gián của Công an, quân đội và ty biệt phái R.U. bắt đầu chuyển bánh. Vòng vây xiết chặt càng được xiết chặt thêm.

Và khi ấy, mục tiêu của cuộc săn bắt khủng khiếp, Văn Bình, Z.28, ở đâu?

Bilatốp sắp đến bin=đỉnh của Tú Trâm. Cuộc đấu trí giữa chàng và bộ máy phản gián của địch cũng sắp bắt đầu.

Leng keng... Một chuyến tàu điện chật ních chạy qua, trên đường lên hồ Trúc Bạch. Nếu không bận công tác quan trọng, chàng đã nhảy lên tàu đến ven Hồ ăn bánh tôm giòn tan và uống nước dừa với một cô gái mỹ miều...

Một chiếc xích lô ghếch càng đợi khách gần công viên. Xa phu ngồi bệt xuống đất, phì phèo thuốc lá. Không cần lại gần, Văn Bình đã biết anh xích lô hiền lành này nhân viên phản gián của Phạm Linh, và trong túi hắn có sẵn cái máy vô tuyến liên lạc bằng sóng ngắn với tổng hành doanh RU

Chàng thừa biết từ giờ phút này trở đi địch sẽ không rời chàng nửa bước. Tuy nhiên, chàng lại cảm thấy an ninh hơn vì địch chỉ rình mò chứ chưa bắt. Địch đang dùng chàng làm đầu dây dẫn đến những bộ phận bí mật của Phong Trào Yêu nước.

Đường sá vắng tanh. Gió lạnh thổi qua vù vù, giật phăng những chiếc lá vàng cuối cùng ném xuống vỉa hè ướt át và bẩn thỉu.

Văn Bình đứng lại một giây trên vỉa hè, đánh diêm đốt thuốc. Chàng hít một hơi dài, ngửa cổ thở vòng khói lung linh lên không, rồi đút hai tay vào túi quần, vừa đếm bước một, vừa hát nhẩm bài Quốc tế ca, bài hát mà người cộng sản nào cũng thuộc lòng. Miệng chàng hát nho nhỏ nhưng óc chàng lại suy nghĩ mạnh mẽ; Nếu ông Hoàng biết chàng hát

bài Quốc tế ca trong khi bị địch theo dõi chắc sẽ phì cười. Chàng lại mừng tượng đến khuôn mặt buồn xù như mèo cụt đuôi của mấy tay tổ phản gián khi được tin đàn em bị chàng cho «ăn bụi»...

Nhưng trước hết phải kiểm xe đi cho đỡ mỏi chân...

Chàng vẩy xích lô, trèo lên, ra hiệu chạy về Hàng Đậu. Ủi chào! Toán theo dõi chắc mừng rơn! Họ sắp gọi dây nói, hoặc máy walkie talkie về cho ông chủ, báo tin Z.28 đã vô tình sa bẫy, và cái bẫy đang mở rộng dần dần...

Xích lô ghé chợ Đồng Xuân. Chàng trả tiền, vào tiệm tạp hóa mua lảng nhăng những thứ không cần thiết, đoạn gọi xích lô khác. Ra đến Hàng Vải Thâm, chàng lại xuống xích lô, bước rảo về nẻo Hàng Bồ, rẽ sang Hàng Cân. Đó là nơi

mà chàng định lập kế cho bọn theo dõi «ăn bụi».

Hàng Cân là con đường nhỏ không có lề, nhà cửa hai bên hầu như nghiêng về phía trước và muốn cụng đầu vào nhau. Đến một cái hẻm, Văn Bình quặt vào. Hồi trước, chàng đã sống ở Hàng Cân, và sau khi trở lại Hà nội, chàng đã dạo qua con đường thân mến này để nhìn lại những ngôi nhà, những lối đi cũ. Chàng tính nhắm đích sẽ theo vào, nhưng chỉ theo đằng xa, vì đình ninh đây là ngõ cụt.

Chàng dừng trước một cổng nhỏ xiêu vẹo, mùi xú uế xông lên nồng nặc. Đây là cửa sau một căn nhà ăn thông ra phố Phúc Kiến ngày trước. Ngôi nhà này của một đồng bào di cư vào Nam, được nhà đương cuộc cộng sản dùng làm câu lạc bộ cho thiếu niên Lao động. Tối nay,

không phải kỳ họp nên ngôi nhà vắng ngắt.

Chàng đẩy cửa lọt vào bóng tối, mò mẫm lên nhà trên. Quen cách dò đường ban đêm, không cần đèn nên Văn Bình vượt qua cái sân rộng đầy nước ướt át dễ dàng, và chỉ mấy phút sau chàng ra đến cửa sắt. Chàng dùng sợi thép cứng mở khóa, cũng may vì đây không phải là khóa Yale, rồi chui ra ngoài.

Phổ Phúc Kiến rộn rịp dưới ánh đèn điện vàng nhợt nhạt.

Văn Bình hòa vào đám đông về phía Hàng Đường, nhảy kíp lên chuyến tàu điện ngược chợ Đồng Xuân vừa chạy qua. Được một quãng, chàng thót xuống Ngõ Gạch, đi bộ vòng qua ba cái hẻm, đến ngõ Sầm Công, rồi vẩy xích lô lên Hàng Than, nơi có biệt thự của bác sĩ

Dung. Giờ này, chắc công an Hà Nội đã vây kín hẻm Hàng Cân, dinh ninh Z.28 mọc cánh cũng không thoát khỏi. Và đêm nay đồng bào Hàng Cân sẽ bị mẻ sớ ra trò...

✱

Mặt tươi như hoa nở, Bilatốp nhảy ba bậc một, lên phòng Tú Trâm.

Đêm nay là hẹn cuối cùng của người đẹp. Nàng không thể tìm cớ lẩn tránh nữa. Đêm qua hồi chuông điện quái ác đã làm lỡ cuộc vui ngàn năm một thuở. Đêm nay...

Bilatốp vứt bỏ bộ áo cao cổ bằng ga-bác-đin ở nhà, và diện bộ âu phục bằng nỉ Doóc-mơi thật tốt. Bilatốp cũng không quên thắt cà vạt màu hồ thủy để

tương hợp với hàng nỉ xanh đậm. Từ cái mũ phớt vành to, đến vải may sơ mi, và tất, giày, nhất nhất đều mua của các nước tư bản. Bilatốp không thích dùng đồ của Mậu dịch vừa xấu, vừa không bền. Hắn còn rắc thêm trên tóc mấy giọt nước hoa Chanel đậm đà, ý nhị, thứ nước hoa dành cho đàn bà. Phen này hắn Tú Trâm sẽ bằng lòng...

Mà Tú Trâm bằng lòng thật...

Cửa phòng vừa mở, nàng đã bổ ra, ôm chầm Bilatốp, và cửa chưa khóa mà hai người đã dính với nhau, môi tìm môi, âu yếm.

Bilatốp dìu người yêu lại gần lăm-pa-đe, trên chiếc đi văng đầy kỷ niệm, mặt nỉ lót còn ấm hơi của Văn Bình. Cái cảnh diễn ra hồi nãy với Văn Bình đã được tái diễn, dĩ nhiên được dặm thêm một vài

chi tiết khác. Bilatốp như con thú đói ăn từ lâu, xà xuống mỗi ngon, Tú Trâm không cưỡng lại, phần vì Văn Bình cản dận, phần vì thương hại. Cái áo dài của nàng bị Bilatốp cởi tung, ném xuống đất. Tuy nhiên nàng cũng phản đối:

– Em không thích anh đùa nghịch như thế.

Bilatốp đáp trong mùi rượu vốt ka:

– Yêu em mà là đùa nghịch ư?

– Yêu thì yêu, nhưng ai lại yêu ở ngoài này? Có ai ghé mắt qua lỗ khóa nhìn trộm thì xấu hổ chết.

Bilatốp cười hì hì:

– Chẳng có ai đâu. Anh đã ra lệnh cho chú lính gác xuống dưới.

Hai tay che ngực lỏa lồ, Tú Trâm rúc vào nách Bilatốp:

– Anh còn quên nhân viên của Phạm Linh!

Bilatốp xì một tiếng, giọng kẻ cả:

– Cái thằng chó săn ấy à? Anh đã dặn lính gác ở đây đuổi hết bọn mật vụ ra ngoài. Đứa nào bén mảng lên đây thì chết với anh.

Tú Trâm hôn hần:

– Anh của em có quyền thế quá! Em chỉ sợ sau khi được thỏa mãn anh bỏ rơi em thôi.

– Anh xin thế. Nếu anh có ý phụ em thì trời tru đất diệt. Còn về phần em ...?

– Em ấy à? Em chỉ muốn anh tắt đèn điện. Sáng quá, em thẹn muốn chết.

– Lạ quá, chỉ có mình anh trong phòng, tại sao em lại xấu hổ?

Tú Trâm không đáp. Bilatốp không thể biết ngoài hẳn ra, trong phòng còn hai người đàn ông khác. Tú Trâm ngượng đỏ mặt khi nửa người trên bị Bilatốp bóc trần. Nàng sượng sùng vì nàng biết Văn Bình đang nhìn nàng. Nàng đã từ chối, không chịu đóng vai trò mỹ nhân kế với Bilatốp, song Văn Bình đã khẩn khoản yêu cầu, và sau cùng nàng đành miễn cưỡng nghe theo.

Cùng với Văn Bình, còn một nhân viên khác của Phong Trào tên là Phan Hòa.

Gặp bác sĩ Dung tại trụ sở bí mật, Văn Bình đã thuật lại sự việc xảy ra. Triệu Dung thỏa thuận cử Phan Hòa cùng đi với Văn Bình đến phòng Tú Trâm. Lọt

được vào phòng nàg là việc vô cùng khó khăn vì hàng chục cặp mắt quan sát tinh tế của địch đã chĩa vào từng giây từng phút.

May thay, một toán cố vấn Trung Hoa đã cứu Văn Bình. Trên từng lầu chót, một chuyên viên sô viết mở cuộc tiếp tân, đèn đuốc sáng lòa, xe hơi dài ngoằng đậu kín đường Quan Thánh.

Súng sính trong bộ y phục «con trời», Văn Bình và Phan Hòa lú lo tiếng quan hỏa vượt qua hàng rào an ninh trước bin đình. Suýt nữa Văn Bình chạm trán Phạm Linh. Phan Hòa mỉm cười chào hăn. Văn Bình nhanh mắt lĩnh ra nơi khác. Lên khỏi cầu thang, chàng mới hoàn hồn.

Chàng mở cửa buồng tắm lén vào. Nghe tiếng Bilatốp đằng hăng ngoài hành

lang, hai người kéo nhau xuống bếp, tuy nhiên đã chứng kiến từ đầu đến cuối vở kịch cụp lạc đang diễn ra trên đi văng.

Đúng ra, không riêng Văn Bình và Phan Hòa được dự khán những pha ái ân thâm kín giữa Bilatốp và Tú Trâm. Mỗi tiếng động, mỗi lời nói đều lọt vào máy vi âm và chuyển đến tai Bêrếp và Xilốp.

Tú Trâm khép cửa phòng khách. Gần Bilatốp nàng cảm thấy tê mê, tuy không bằng những phút gần Văn Bình, nhưng sự tê mê này đủ làm nàng quên hết mọi vật trong khoảnh khắc. Nàng định tắt ngọn đèn duy nhất trên bàn đêm song Bilatốp ngăn cản. Quần áo của nàng bị Bilatốp xếp đồng ở góc giường. Da thịt nõn nà người đẹp phô bày lồ lộ trước mắt, khiến Bilatốp như điên như dại.

Bất thần Tú Trâm quơ chiếc khăn trải giường cuộn tròn quanh mình. Bilatốp hoảng hốt:

– Tại sao hả em? Em đã hứa hồi chiều rồi mà!

Tú Trâm mỉm cười:

– Nhưng anh phải chiều chuộng em kia!

– Chiều chuộng cách nào cũng được.

– Em không đòi hỏi nhiều đâu. Em chỉ thích anh đưa em ra Đồ Sơn tắm biển. Từ ngày Liên sô lấy Đồ Sơn cho cố vấn nghỉ mát, em chưa được ra đó.

– Thế thì có gì là khó. Nhưng tại sao lại đi tắm đêm. Đợi đến mai tiện hơn.

– Đợi đến mai thiên hạ sẽ biết rõ em cùng đi với anh. Em sợ lũ bạn cười lắm!

– Được, anh sẽ đưa em đi. Nhưng tấm đêm trời rét như thế này sợ nhiễm cảm.

– Gần anh em hết thấy lạnh. Vả lại đêm nay, trăng sáng, nước không lạnh đâu. Hai đứa ôm nhau bơi dưới trăng thì thú phải biết.

Bilatốp xiêu lòng, Tú Trâm cũng không nói thêm nữa. Hơi thở hai người rồn rập, Bilatốp tắt ngọn đèn đánh phụt.

Ngọn đèn vừa tắt, Văn Bình hiện ra như từ dưới đất độn thổ lên. Sở dĩ chàng chờ sau khi Tú Trâm yêu cầu Bilatốp ra Đồ Sơn mới xuất hiện vì địch đã gắn máy ghi âm trong phòng ngủ. Chàng cần địch nghe lọt câu chuyện thủ thỉ giữa Tú Trâm và Bilatốp cho họ yên lòng.

Bilatốp chưa kịp đề Tú Trâm nằm

xuống nệm đi vắng thì bàn tay cứng như sắt của Văn Bình đã giờ lên trong bóng tối. Nửa tích tắc đồng hồ sau, bàn tay này đã chém ngang yết hầu Bilatốp. Chàng thanh niên đại gái người Nga lịm ngắt, không kêu lên được một tiếng, dẫu là tiếng ú ớ nhỏ. Văn Bình đã quen với phương pháp triệt hạ đối phương bằng atêmi nên chàng hành động dễ dàng và nhậm lẹ. Một tiếng ú ớ của Bilatốp có thể phá hỏng chương trình của chàng.

Văn Bình rút dây nhựa trong túi ra trói nghiêng Bilatốp lại như khúc giò. Trong khi ấy Tú Trâm lúi húi mặc quần áo. Sự then thò làm nàng luống cuống, xỏ lộn ống quần và mặc ngược đồ lót. Văn Bình quay mặt đi, không muốn nàng bắt gặp nụ cười hóm hỉnh của chàng. Phan Hòa chiếu tia đèn bấm nhỏ màu xanh lên giường và ấn vào tay Tú Trâm một

mảnh giấy ghi hàng chữ lớn bằng bút chì xanh:

– Nói đi. Y như nói với Bilatốp. Cần thận. Dịch vẫn ghi âm.

Tú Trâm kể chuyện huyền thuyên một hồi. Ba phút sau nàng nói:

– Đi thôi anh.

Văn Bình ự hự một tiếng bằng lòng. Từ phút này, Văn Bình biến thành Bilatốp. Với tầm cao, với dáng người, với tiếng Nga nói sôi, Văn Bình có thể bị lầm là Bilatốp nếu chàng phục sức tương tự. Thì đây chàng cũng đội mũ Mốt xăng, mặc y phục xanh Đoóc-mơ, cà vạt hồ thủy, dận giấy da sư tử, đế cao su...

Văn Bình khoác tay Tú Trâm ra cửa. Chàng cất bước một cách éo lá như Bilatốp.

Xuống tầng dưới, Văn Bình mở cửa xe Chaika của Bilatốp và ngồi cầm lái. Cũng may khi mở cửa ra bóng điện trong xe không cháy, vì xe của Nga ít có đèn bên trong. Tuy nhiên chàng đã đề phòng điện sáng bằng cách ấn mũ phớt xup mi mắt, và kéo cao cổ áo dạ mặc ngoài che kín cổ.

Chàng mở khóa công tắc cho máy chạy. Chiếc Chaika mới tinh hảo, cánh quạt quay phần tư vòng là động cơ nổ đều. Chàng ướm thử, tìm số «de» rồi sau khi tìm xong, sang số, ấn lút ga cho xe chạy. Vào số hai mà chiếc Chaika chạy êm ru. Xe của cố vấn Liên xô vĩ đại có khác...

Quả Phản gián cộng sản không phải xoàng! Vì tứ phía không một bóng người. Đường Quan Thánh vùi sâu trong giấc ngủ, ngoại trừ chiếc Chaika lao vút cô

đơn giữa hai răng ngô đồng cao ngất. Đã trải qua nhiều trường hợp tương tự, Văn Bình không ngạc nhiên.

Nếu Văn Bình có vành tai nghe xa một cây số thì sẽ nghe được hồi chuông reo vang trong văn phòng Bêrếp tại ty biệt phái R.U.

Bêrếp nhắc ống điện thoại:

– Alô, K55 xin báo cáo, K55 xin báo cáo. Chiếc Chaika tình nghi vừa ra khỏi cổng. Trên xe có một người đàn bà, và một người đàn ông. Trời tối nên không nhận được diện mạo, nhưng căn cứ vào dáng đi, bề cao và cách phục sức, chắc chắn là những người đã ghi trong ảnh. Alô, chiếc Chaika không chạy thẳng ra Hàng Đậu, đến Bờ Sông như đã định mà là quẹo công viên Quan Thánh, vòng lên Hàng Bún... Xin chỉ thị. K55.

Trong khi ấy, Xilốp cũng áp một ống nghe khác lên tai. Bêrếp ngược nhìn trưởng ty Xilốp. Xilốp vẫy tay ra lệnh:

– Alô, Trung ương ra lệnh cho mọi xe túc trực trong kế hoạch Chiến Thắng. Đứng theo gần. Xe A.10 ở Hàng Bún đợi họ qua mặt hãy theo.

Trong phòng im lặng. Phạm Linh cúi đầu trên bản đồ thành phố Hà nội và con đường Hải Phòng, rộng bằng mặt bàn, trong tay cầm dùm kim găm màu đỏ.

Phạm Linh nhổ kim từ chỗ này cắm ra chỗ khác. Mỗi cây kim đỏ tượng trưng cho một chiếc xe vô tuyến của công an Hà Nội theo sau chiếc Chaika, thể hiện trên bản đồ bằng cây kim lớn màu xanh. Thoáng nhìn bản đồ, ai cũng phải lắc đầu, le lưỡi vì đâu đâu cũng thấy kim găm đỏ ối, bao bọc cây kim xanh, ở phía sau, ở

đằng trước, ở bên tả, ở bên hữu.

Tiếng phúc trình của K55 lại rền trong máy vô tuyến:

– Alô... chiếc Chaika lại quay về đường Quan Thánh và phóng ra bờ Sông... Chiếc Chaika đã đến gần Bến Nứa... Chiếc Chaika đã lên cầu Long Biên... Tuân theo chỉ thị, xe A.10 chỉ đến Quan Thánh rồi dừng lại, nhường cho A.11. Xe A.11 chỉ đến gần cầu Long Biên rồi thôi. Bên kia cầu là toán khác phụ trách.

Xilốp nắm ống nghe khác ra lệnh cho toán phản gián mai phục bên kia cầu Du-me:

– Alô, tổng hành doanh kế hoạch Chiến Thắng ra lệnh cho trạm Gia Lâm... Alô, tổng hành doanh kế hoạch Chiến

Thắng ra lệnh cho trạm Gia Lâm... Chiếc Chaika của địch đang chạy trên cầu Long Biên, yêu cầu trạm kiểm soát đừng làm khó dễ.

Bêrếp hút một hơi xì gà, rồi ngoảnh sang Phạm Linh:

– Thôi ta đi, để đồng chí Xilốp ở nhà.

Hai người nhảy hai bậc một xuống thang. Dưới sân hai chiếc Zis khổng lồ, sơn đen, bóng loáng đã mở cửa sẵn. Trong xe người ngồi chật ních, súng máy lăm lăm. Bêrếp trèo lên trước tiên. Trước khi khởi hành, hắn còn dặn Phạm Linh:

– Đồng chí đợi sẵn ở gầm cầu. Lát nữa xe của Văn Bình mới đến. Tôi đi trước đây.

Chiếc Zis của mình, lăn từ từ ra cổng, rồi phóng như tên bắn trong đêm tối.

Trong khi ấy chiếc Chaika mạnh mẽ vọt qua giốc cầu, băng lên sàn gỗ dài trên một cây số của cầu Long Biên.

Lâu lắm mới có dịp lái xe trên cầu, nhất là đêm lại đầy trăng, Văn Bình cảm thấy nao nao. Hai bên là nước đục lờ lờ, với những con đò đậu đêm san sát, không một ánh đèn. Trước mặt là thị trấn Gia Lâm, là đường đi Cầu Đuống. Chàng tấp lại trước cây sắt chắn ngang: trạm kiểm soát Gia Lâm bên kia cầu Long Biên.

Chàng cho cần tốc độ vào tử điểm, rồi ló đầu ra ngoài.

Một người lính mặc trấn thủ bông, đội mũ sắt, chạy lại nhìn số xe. Chùng như biết là xe cố vấn Liên xô người lính đứng nghiêm, bồng súng chào.

Văn Bình buông một câu tiếng Nga sành sỏi:

– Mở ra, mau lên.

Cây sắt được kéo lên.

Xe qua thị trấn Gia Lâm. Trời đã khuya mà Gia Lâm vẫn còn đông đúc. Chàng sực nhớ ra từ ngày tiếp thu, Gia Lâm đã trở nên trung tâm làm việc cả ngày lẫn đêm với xưởng gỗ ép quốc doanh, nhà máy đúc gạch, và các xí nghiệp quốc doanh khác.

Ra khỏi thị xã, chàng hăm bớt tốc độ rồi lái sát lề. Chàng ném mẩu thuốc lá hút dở xuống cỏ, trong khi Tú Trâm chậm rãi hút điếu khác. Đêm nay, chắc bị cảm xúc mạnh nên chàng hút liên tiếp từ khi rời bin đình Quan Thánh. Lúc rời Hàng Bún, Văn Bình đã đưa cho nàng một điếu, lúc gần đến cầu lại một điếu nữa, và bây giờ chàng đưa luôn gói thuốc cho Tú Trâm, miệng nói:

– Anh phải quay lại. Như hồi nãy anh đã nói với em vì điều kiện an ninh anh không thể đi cùng với em. Giờ chót, ông Hoàng ra lệnh cho Phong Trào chở Bi-látốp trên chuyến xe khác được võ trang hẳn hoi, sợ bị đánh úp. Cách Hải Dương một cây số, sẽ có người đón em, người em tiếp xúc thường xuyên để nhận chỉ thị.

Tú Trâm hỏi giọng lo âu:

– Còn anh? Bao giờ anh xuống?

Văn Bình đáp:

– Không biết. Anh sẽ đi đường khác.

– Hay anh đánh lừa em?

– Đừng nói bậy.

Nàng vít đầu Văn Bình, hôn lấy hôn để. Văn Bình mở cửa xe, nhảy xuống

đường. Tú Trâm lái thẳng một mạch.

Xe của Tú Trâm vừa đi khuất, một chiếc xe Meduza bốn ngựa nhỏ xíu đậu không biết từ bao giờ bên lề đường xuất hiện, với tia đèn bấm xanh lè từ trong xe chiếu ra. Một người cao lớn bước xuống: bác sĩ Triệu Dung.

Văn Bình và bác sĩ Triệu Dung lễ mễ bung từ trên xe xuống một thùng sắt tây nặng chũu. Trong chớp mắt, bác sĩ Dung cạy nắp thùng, đổ tung tóe trên đường nhựa một thứ nước bầy nhầy đặc xít.

Xong xuôi, bác sĩ Dung và Văn Bình lên xe Meduza, nhưng không phóng theo Tú Trâm, cũng không quay về Hà Nội. Bác sĩ Dung cho xe chạy số một vào con đường rất nhỏ, kế cận, không mở đèn, từ từ tiến vào trong làng.

Lát sau, xe hai người đến gần một vọng gác dân quân. Nhìn ngọn đèn măng sông xanh leo lét đưa đi đưa lại trên cành cây, kể vọng gác, bác sĩ Dung tắt máy, rút đèn bấm.

Bật, tắt, bật, tắt mấy cái làm hiệu. Liên khi ấy, một người dân quân từ bóng tối hiện ra nhắc cây đèn măng sông, mang vào trong trạm.

Bác sĩ Dung thì thầm với Văn Bình:

– Người của ta đó.

Hai phút sau, người dân quân đã đến cạnh xe Meduza. Sau khi trao đổi mật khẩu nhận diện, bác sĩ Dung hỏi:

– Có đông không?

Người kia đáp:

– Không đâu. Xin hai bạn theo tôi.

Dung và Văn Bình theo người dân quân, chui qua ruộng bắp cao lút đầu người, rồi men theo con đường nhỏ xuống bờ sông, hai bên bờ ruộng tiếng giun để kêu ra rả.

Dòng nước sông Hồng nhuộm trắng hiện ra trước mặt. Tuy trời sáng trắng, nước sông vẫn đục ngầu. Thảo nào người ta gọi là sông Hồng.

Buộc vào rẽ một cây xi cổ thụ là một con đò mỏng mảnh. Bác sĩ Dung xuống trước, Văn Bình xuống sau, hai người dùng mái chèo giấu sẵn trong khoang, khuấy nước, rẽ sang bên kia bờ về Hà nội.

Đột nhiên Văn Bình hỏi Triệu Dung:

– Còn xe hơi của chúng mình?

Triệu Dung cười:

– Anh khỏi lo. Người dân quân của ta sẽ lái về một ga ra riêng ở Gia Lâm.

Văn Bình lẩm bẩm:

– Thú thật tôi không ngờ anh tổ chức chu đáo đến thế.

Triệu Dung đáp, giọng buồn buồn:

– Chu đáo đến thế mà vẫn bị tóm như thường... Mới có mấy ngày mà mình bị mất khá nhiều điệp viên hữu hiệu... Nào là Nguyễn Đoàn, Đỗ Hộ, Trần Tính, rồi mới đây là chị Khánh Diễm... Rồi còn hai thanh niên bị hy sinh tại bờ Hồ Hoàn Kiếm...

– Họ can đảm thật, anh nhỉ?

– Chính tôi là người chỉ huy họ đôi khi cũng ngạc nhiên, huống hồ là anh. Đỗ Hộ và Trần Tính ở nhà sách Tiến Bộ

biết bị bủa vây bốn mặt mà vẫn liêu ở lại.
Hai người ở Bờ Hồ mới thật can trường...

– Khi họ vụt xe qua, xả súng bắn Nguyễn Đoàn tôi biết ngay là người của anh. Đó là lẽ tất nhiên của nghề nghiệp. Anh sợ Đoàn khai ư?

– Không hẳn sợ, vì Đoàn là người gan lì. Chết thì chết, anh ta sẽ không hé răng. Tôi chủ trương hạ sát Đoàn là để giải thoát anh ấy khỏi sự tra tấn tàn bạo của địch, và ngăn địch dùng hóa chất bắt Đoàn cung khai. Hai người nhận thi hành lệnh này cũng biết chắc không thoát chết...

Con đò đã ghé sát bờ bên kia. Lắng nghe động tĩnh một lát, Triệu Dung mới cột đò vào cọc tre, rồi trèo lên đường nhựa. Đi bộ được chừng trăm thước, Văn Bình lại thấy một chiếc Meduza, giống

hết như cái hồi nãy ở Gia Lâm, không những giống từ nước sơn, từ bề ngoài, mà còn giống cả số xe. Văn Bình thầm khen tài bố trí và óc tháo vát của Triệu Dung.

Chạy vòng độ 5 phút, xe của bác sĩ Dung đậu xuống một quãng đường vắng gần đường Quan Thánh. Dung ngồi trên xe, còn Văn Bình mở cửa xuống.

Như cái bóng ma, chàng núp dưới các lùm cây rậm rì, rồi lẻn vào bin đình của Tú Trâm. Vòng lưới của địch đã mở rộng, từ lúc Bilatốp (giả hiệu) và Tú Trâm lên xe đi Hải Phòng. Chàng đã bỏ chiếc mũ dạ, và bộ âu phục đắt tiền của Bilatốp để mặc lại bộ đồ cổ vắn “con trời”.

Hai phút sau, chàng lên đến từng gác của Tú Trâm. Việc trước nhất của chàng là tặng cho bọn nghe trộm một bài học.

Văn Bình đã biết định nối dây điện thoại và máy ghi âm từ phòng Tú Trâm sang phòng bên. Phòng này của một chuyên viên sô viết tạm thời đi vắng. Chàng cầm nắm cửa vặn thử. Kinh ngạc xiết bao, cửa không khóa mà chỉ khép hờ. Đèn trong phòng cũng không tắt mà lại bật sáng. Khi rời bin đĩnh, chàng còn nhớ rõ phòng này không có ánh điện...

Trước mắt chàng một cảnh tượng chàng không bao giờ ngờ tới đang diễn ra...

Điều chàng thấy trước tiên là một xác người sổng sượt trên nền gạch hoa màu vàng. Vì gạch màu vàng nên chàng thấy ngay vũng máu đỏ lôm. Nạn nhân nằm sấp trên gạch, hai chân duỗi ra, trên lưng còn nguyên chuôi dao khá dài. Nghiên cứu cách nằm của nạn nhân chàng biết hẳn bị giết trong khi cúi lom

khom trên đồng băng nhựa, gói ghém đồ đoàn chuẩn bị về.

Một sợi giây màu đen, chắc là dây ăn thông với trụ sở Phản gián bị cắt đứt lòng thòng bên cửa sổ, cái máy ghi âm Sony 521 của Nhật đặt trên đất bị bẹp rúm, bên trên không còn cuộn băng nhựa nào.

Văn Bình rờ máy: chàng cảm thấy bỏng tay. Chi tiết này chứng tỏ án mạng vừa xảy ra. Nhân viên công an đang cúi húi trước máy thì hung thủ ập vào, phóng dao vào lưng, chết không kịp kêu cứu.

Chàng lặng người một giây. Hung thủ là ai? Không lẽ công an lại giết công an? Phong Trào Yêu nước không dính dáng tới, vì bác sĩ Triệu Dung đã thảo luận kỹ lưỡng với chàng, và trong kế hoạch hành động không có khoản hạ sát nào.

Một tia chớp lóe trong óc Văn Bình. Chàng chợt nhớ đến Bilatốp được giao cho Phan Hòa canh gác. Một cảm giác rờn rợn đè chặn cuống họng Văn Bình khi chàng xô cửa vào căn phòng quen thuộc còn thơm mùi nước hoa, mùi da thịt Tú Trâm.

Bilatốp đã biến đâu mất.

Chàng đã trói Bilatốp bằng cuộn băng nhựa đặc biệt. Nghệ thuật trói người của chàng đã tới mức tinh vi, trừ phi đối phương biết cách tàng hình, biến ra con muỗi mới có hy vọng gỡ được vòng dây.

Trên nệm, chỗ Bilatốp bị trói nằm còng queo còn nguyên vết trứng. Phan Hòa cũng mất tích. Nhìn quanh phòng, Văn Bình không nhận thấy vết tích của một cuộc xung đột.

Đồ lót mình mỏng dính màu hồng của Tú Trâm vẫn còn bừa bãi trên ghế. Chai vốt ka mới uống non nửa vẫn còn nguyên trên bàn đêm, với hai cái ly pha lê trong suốt.

Văn Bình mở cửa buồng tắm.

Phan Hòa ngã gục trong góc, đầu gập xuống ngực. Mặt Hòa tím bầm, cái mặt của kẻ bị nghẹt thở bất thần. Một bàn tay giỏi nhu đạo đã chen yết hầu Phan Hòa, đưa chàng sang thế giới bên kia trước khi chàng kịp kháng cự.

Mắt Hòa trừng trừng nhìn chàng, như muốn biểu lộ sự kinh ngạc và uất ức. Hòa không phải là điệp viên tập sự. Tốt nghiệp lớp huấn luyện trung cấp của nhân viên hậu địch. Về võ thuật đã giật được cấp đai đen đệ nhất.

Kẻ giết Phan Hòa phải là kẻ đồng cân đồng lượng với Văn Bình. Song về mưu lược, tạm thời y giỏi hơn chàng. Bilatốp không cánh mà bay, Phan Hòa thiệt mạng, công việc lại quay về khởi điểm, về con số dê-rô đau thương.

Văn Bình lăm bắm như người mất hồn:

– Hừ, vỏ quít dày, móng tay nhọn...

VIII

Điều thuốc vĩnh biệt

Chiếc Zis khổng lồ của Bêrếp dừng trước vọng gác Gia Lâm, bên kia cầu Long Biên. Được lệnh từ trước nên tủy của xe chưa mở, từ trạm canh một người đội mũ sắt, đeo tiểu liên đã le te chạy ra, nghiêng mình chào Bêrếp. Thò đầu qua khung cửa sau, Bêrếp hỏi, giọng hách dịch:

– Họ qua đây được mấy phút rồi?

Người đó đáp bằng tiếng Nga:

– Thưa, đúng 5 phút rưỡi.

Bêrếp lăm bắm:

– 5 phút rưỡi, tức là ít nhất họ đã qua Cầu Đuống.

Bêrếp xuống xe, đi vội vào trạm gác. Bên trong, tiếng chuông điện thoại réo vang. Bêrếp cầm ống nghe:

– Alô, trạm Cầu Đuống xin báo cáo. Chiếc Chaika vừa qua. Tuân lệnh, chúng tôi để mặc không xét giấy và không khám xe. Chúng tôi đã báo cáo cho Hải Dương biết.

Bêrếp buông ống nghe, rồi ấn cái nút đỏ trên bàn máy vô tuyến, liên lạc thẳng với Xilốp ở ty R.U. Một tiếng nói khàn khàn nổi lên:

– Alô, Bêrếp đấy ư? Thủy quân của ta đã bắt đầu xục xạo ngoài khơi, cách bờ biển hai chục cây số. Ta đã huy động máy ra đa và máy át đích [tức là asdic, máy dò tàu ngầm của thủy quân.] dò tàu ngầm. Đồng chí Thanh Lâm hiện ở trên tàu, chưa có kết quả. Chưa có tin gì đặc sắc. Lên đường đi thôi.

Bêrếp trèo lên xe ra hiệu cho tài xế nổ máy. Trời mùa đông tuy có trăng nhưng sương mù bao phủ dày đặc. Tài xế vận pha sáng quắc mà không chọc thủng được màn sương mù. Bêrếp dựa lưng vào nệm xe êm ái, miệng phì phèo điệu xì gà to tướng. Hắn đã nắm chắc thành công trong tay. Tiềm thủy đình của lão Hoàng, trừ phi mọc cánh mới đăng vân nổi đêm nay khỏi vịnh Hạ Long.

Nghĩ đến thành quả bắt gọn bộ tham mưu gián điệp địch, Bêrếp cười thầm.

Thú vị nhất là còng tay nhà bác học Bilatốp ở Đồ Sơn, giải giao cho đại sứ Liên xô ở Hà Nội. Phen này Bêrếp sẽ được triệu về điện Cẩm Linh và được thăng chức, ít nhất cũng là giám đốc cơ quan gián điệp xô viết ở Đông Nam Á, từ già cuộc đời cạo giấy làm phó trưởng ty hạng bét, phụ tá cho Xilốp.

Con đường Hải Dương thẳng bằng.
Ánh trăng quét lần bạc trắng xóa dưới
luồng đèn pha sáng quắc.

Nóng ruột, Bêrếp dục tài xế:

– Chậm quá, thêm ga chút nữa.

Chiếc Zis lồng lên như con thú bị
đạn. Khí lạnh bên ngoài tạt phần phật
vào trong xe.

Đã lái xe quen cho phó trưởng ty
Bêrếp nên người tài xế hết sức thận

trọng tay bánh. Đôi mắt hấn dán lên mảnh đường nhựa đang cuộn dài trước ngọn đèn pha cực mạnh. Hấn đã biết tính Bêrếp. Lái nhanh không được mà lái chậm cũng không được. Nhanh, chậm, phải tùy theo mệnh lệnh của chủ nhân. Đến «cua», tài xế phải ôm thật sát, nếu lờn vờn ra ngoài, Bêrếp cũng khiển trách thậm tệ.

Đột nhiên hấn thấy đau nhói trong tim. Trước mặt hấn hiện ra quãng đường ươn ướt, không phải ươn ướt vì nước mà vì một chất kỳ lạ. Đó là nhớt chạy máy. Hấn tìm cách đối phó thì đã muộn. Chiếc xe văng tay lái đột nhiên tẹo sang bên. Hấn cố giữ vô lăng thẳng ro nhưng chiếc xe đang chạy trên 100 cây số một giờ không cho phép hấn thực hành ý định để chiều ông chủ khó tính Bêrếp.

Hai lốp trước dầm vào vũng nhót đặc như bị một sức mạnh vô hình kéo lạng sang bên trái. Rồi khi bánh trước đang trượt thì hai bánh sau tiến đến. Cả bốn bánh còn nguyên trơn kéo chiếc xe khổng lồ xuống ruộng.

Trước khi xuống ruộng, không hiểu vì tài xế luống cuống, vì tay lái không nghe theo mệnh lệnh của hai tay nữa, hay vì bác sĩ Triệu Dung và Văn Bình đã tính toán trước mà chiếc xe nặng chiuu còn đâm sầm vào cây cột điện xi măng cốt sắt.

Dưới sức nặng của ba tấn sắt, cây cột bê tông kiên cố bị tiện làm hai như con dao chặt khúc mía. Đâm xong, chiếc Zis hùng dũng bỗng đứng phắt lại, như bị một sức hút vô hình làm bốn bánh xe dính xuống đường, đoạn quay đầu hai

vòng như chong chóng trước khi lao xuống ruộng.

Liên xô vừa viện trợ cho Miền Bắc một số lớn cá cơm. Các thửa ruộng dọc đường Hà Nội – Hải Dương được biến thành ao thả cá đầy nước. Chiếc Zis oai vệ rơi tọt xuống ao cá, kêu bồm một tiếng lớn.

Nước tuôn vào trong xe. Tài xế bị đập mặt vào vô lăng, gục ngã không kịp trốn. Trong cơn hốt hoảng, Bêrếp quên bằng những nguyên tắc sơ đẳng về vật lý học, tìm cách đập tung cửa, song áp lực của nước đã đóng chặt cứng. Tiếng kêu gào của Bêrếp bị làn nước đen sì bóp nghẹt. Vả lại, trên con đường Hải Phòng vắng tanh ban đêm không có ai để nghe được tiếng kêu của viên phó trưởng ty R.U.

Chợt nhớ ra máy vô tuyến, Bêrếp

hối hả ấn nút. Dây điện đã bị đứt, máy đã dập nát, Bêrếp mất hẳn liên lạc với đời sống loài người. Nước ruộng tiếp tục vào xe cuốn theo hàng ngàn con cá nhỏ xíu. Bêrếp bị ngập nước đến ngực. Nước dâng ngang vai. Mùi nước tanh tanh làm Bêrếp lợm mửa. Khốn nạn! Đường phở trưởng ty R.U., Bêrếp toàn uống rượu vốt ka và bia Đức thay cho nước lạnh, chưa hề dúng lưỡi vào nước lạnh bản xứ, phương chi nước lạnh này lại trộn với hơi cá tanh tươi và mùi xú ối của đồng ruộng.

Miệng Bêrếp chạm làn nước đục. Hẳn bị cứng họng, nghẹt thở. Trên bờ, côn trùng đột nhiên nín lặng. Dường như chúng biết chuyện Bêrếp lâm nạn. Đó là giây phút tạo vật mặc niệm đồng chí Nicôlai Bêrếp.

Ở Bến Nứa, Phạm Linh chỉ nghe một tiếng động dữ dội kèm theo tiếng kêu thất thanh của Bêrếp rồi máy vô tuyến câm bặt. Phạm Linh toát mồ hôi, ấn nút gọi. Không tiếng trả lời. Điện đàm bị cắt. Ống nghe không còn âm thanh vo vo nữa. Phạm Linh với tay sang bên, ấn nút khác, tiếp xúc với trưởng ty Xilốp:

– Phạm Linh đây, đồng chí Bêrếp đột nhiên im tiếng. Tôi sang Gia Lâm ngay bây giờ.

Rồi không đợi Xilốp trả lời, Phạm Linh vọt lên chiếc Zis, giành vô lăng trong tay tài xế, phóng như bay sang Gia Lâm. Máy vô tuyến trong xe kêu rè rè. Giọng nói run run của Xilốp:

– Tại sao Bêrếp im tiếng? Máy hỏng hay bị nạn?

Phạm Linh đáp:

– Chắc bị nạn. Tôi nghe một tiếng động mạnh rồi tiếng kêu cứu trời ơi, chết rồi của đồng chí Bêrếp.

Xe hơi của Phạm Linh đến Gia Lâm thì sương mù đã tản. Bản tính thận trọng, hấn ra lệnh cho xe díp dẫn đường. Hai xe đều phóng trên 100 cây số một giờ.

Đến khúc đường có vũng nhớt sát nhân, chiếc xe díp bỗng loạn choạng rồi trượt xuống ao cá. Một trăm thước phía sau, đôi mắt cú vọ của Phạm Linh đã nhìn thấy. Hấn không thấy vũng nhớt nhưng thấy chiếc díp nhào xuống ruộng.

Trong đời hấn đã nhiều phen vào sinh ra tử nên hấn vẫn giữ được bình tĩnh, từ từ đạp thẳng chân, kéo thẳng tay, và mở điện thoại siêu tần số liên lạc

với trưởng ty Xilốp. Tuy nhiên chiếc xe bị đẩy vào vũng nhớt cũng quay ngược một vòng mới chịu đứng lại...

Phạm Linh mở toang cửa xe, nhảy xuống đường. Trong một giây đồng hồ, hắn đã khám phá được nguyên ủy của hai tai nạn vừa xảy ra. Vũng nước quá sâu, hắn không có hy vọng trục xe của Bêrếp và xe díp dẫn lộ.

Bọn cận vệ của Phạm Linh vội vã cởi quần áo, xuống ao cá bố trí cuộc cứu cấp. Phạm Linh ngoắt một thuộc viên ra lệnh cầm tiểu liên đứng gác trong khi hắn báo cáo với Xilốp:

– Chắc đồng chí Bêrếp đã bị thiệt mạng rồi. Bị phá hoại, không phải bị tai nạn.

Giọng Xilốp đầy vẻ lo lắng:

– Bị phá hoại ư? Phá hoại ra sao?

Phạm Linh thuật lại tự sự. Xilốp không ngắt một lời. Sau Xilốp mới hỏi:

– Nghĩa là kẻ thù đã biết ta tổ chức theo dõi?

Phạm Linh lắc đầu:

– Có thể có, cũng có thể không. Có thể chúng đề phòng bị theo dõi nên đậu lại đổ nhót lên mặt đường. Tuy vậy chúng mọc cánh cũng không thoát khỏi tay ta.

Phạm Linh đi đi lại lại trên đường, mẩu thuốc lá trên miệng đã cháy tận môi mà hắn không biết nóng. Xa xa có tiếng máy nổ và kêu rú: xe cứu hỏa và xe của Xilốp.

15 phút sau, những nạn nhân mắc kẹt dưới nước được kéo lên, và chờ

cấp tốc về Hà nội cứu chữa. Bêrếp nằm thêm thiếp trên cáng, đôi mắt nhắm ng-
hiên, tim đã ngừng đập. Xilốp quay ra
với Phạm Linh:

– Xe Chaika chở Bilatốp và Tú Trâm
sắp qua Hải Dương. Chẳng bao lâu nữa
họ sẽ đến Phòng. Tôi đã cho toán Hải
Dương rượt theo. À, còn xe của thằng
Văn Bình nữa.

Phạm Linh lẩm bẩm như trong cơn
mơ:

– Văn Bình! Xe của thằng Văn Bình?

Đột nhiên hần đau nhói ở dạ dày.
Cảm giác này thường đến với hần mỗi
khi hần bị đối phương chơi xỏ. Còn xe
của Văn Bình nữa? Trong cuộc tâm tình
hồi tối với Tú Trâm, Văn Bình nói rõ sẽ
đi sau xe Tú Trâm. Tức là khi lên đường

với Bilatốp, Tú Trâm đã biết trước có Văn Bình theo sau, tại sao Tú Trâm lại đổ nhót đây đường? Trừ phi người đổ nhót không phải là Tú Trâm, hoặc trừ phi Tú Trâm đã biết người đi sau không phải là Văn Bình mà là nhân viên Phản gián Hà nội!

Nội vụ đã sáng rõ như thủy tinh. Bêrếp và hãn bấy kể bắt Văn Bình nhưng chính Bêrếp và hãn mới là nạn nhân. Văn Bình đã tương kế tựu kế lừa phỉnh sở Phản gián và ty R.U. như bọn học trò con nít.

Phạm Linh nghiêng răng ken két như muốn cho máu ở nướu trào ra để pha loãng cơn tức. Sau đó, hãn thở dài nói với Xilốp. Cả hai đứng thân người bên xe Zis. Hồi lâu, Xilốp mới tỉnh mộng, hấp tấp quay ra máy vô tuyến, miệng dặn với Phạm Linh:

– Chỉ còn một cách: chặn bắt xe Chaika trước khi chúng đến Đồ Sơn.

– Đồng chí nói đúng. Tôi có cảm tưởng câu chuyện giữa Văn Bình và Tú Trâm là một thủ đoạn của địch. Có thể địch đã lập kế lừa chúng ta. Chỉ có cách thộp cổ Tú Trâm mới tìm ra manh mối.

Trong khi Xilốp liên lạc với Hải Dương và Hải Phòng, hạ lệnh các toán hành động đặc biệt chặn bắt kỳ được chiếc Chaika khả nghi, Phạm Linh nói chuyện với trụ sở trung ương Hà nội:

– Alô, thường trực hả? Tôi đây, Phạm Linh đây, lập tức gọi điện thoại cho K.4. Bảo hấn là tôi muốn gặp hấn nội đêm nay, không thể hoãn đến mai. Tôi về Sở ngay. Bảo hấn ấn định giờ hẹn. Chỗ hẹn, hấn đã biết trước.

Như kẻ đưa đám, mặt buồn rười rượi, Phạm Linh lái xe cho Xilốp trở về Hà nội.

*

Trên đường Hải Dương, Hải Phòng cuộc săn người toát mồ hôi lạnh bắt đầu.

Vừa ra khỏi Cầu Đuống, chiếc Chai-ka lồm lên băng mình trong đêm vắng.

Lái xe một mình ban đêm dưới trời trăng lạnh lẽo, Tú Trâm cảm thấy lạnh lẽo thêm. Nàng mới già từ Văn Bình mà nàng tưởng như từ lâu lắm. Trong nhiều tháng sống cuộc đời bấp bênh, lo ngại, luôn luôn cọ sát với hiểm nguy, chưa bao giờ Tú Trâm lại xốn xang như bây giờ. Lát nữa nàng sẽ rời đất liền, xuống một con tàu bí mật. Và ước gì trên con

tầu lạ, nàng sẽ gặp Văn Bình, chàng điệp viên có con mắt sâu đa tình, cái miệng dễ thương nhưng ngạo mạn, và nhất là tấm thân rắn chắc, gợi cảm, có thể làm rung chuyển trái tim của người đàn bà khó tính nhất, và không người đàn bà nào quên nổi sau một đêm hẹn hò say sưa...

Quen vâng lời, nàng không vặn hỏi tại sao kế hoạch mang Bilatốp đi vào phút chót lại thay đổi. Nàng đã biết nghề điệp báo là nghề kỳ quặc, một nghề mà nhiều khi tay phải làm, tay trái không hay. Nàng cũng chưa tìm ra lý do nàng gia nhập Phong Trào Yêu nước và lãnh nhiệm vụ công tác gay go ở hậu địch. Bất giác nàng nhớ đến những người đàn bà cùng làm công tác điệp báo như nàng. Nàng lẩm bẩm: “Hai mẹ con kỹ nữ Mata Hari không nổi danh một phần tư thế kỷ

ư? À, còn người đàn bà bí mật mà làng do thám thường gọi là Cô Đốc⁷ nữa.

Nghĩ đến đó Tú Trâm mỉm cười một mình. Nàng vừa tự so sánh với người đàn bà tuyệt luân được giới gián điệp từ 40 năm nay gọi một cách nể vì là Cô Đốc, tên thật là Elisabeth Sahraagmuller, người lập ra trường do thám đầu tiên trước trận đại chiến 1914 – 18. Cô Đốc không còn ở trên cõi trần này nữa nhưng trước khi vĩnh biệt nàng đã lưu lại cho lũ hậu sinh gián điệp biết bao nhiêu nguyên tắc hành động sáng suốt.

Bỗng nàng giật bản mình. Một trong những lời căn dặn của Cô Đốc về quy tắc hành nghề gián điệp là bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu đều phải kiểm soát cẩn

⁷ Người đàn bà này có thật, và rất được giới do thám quốc tế mến trọng. Những nguyên tắc về hoạt động gián điệp do nàng đề ra hiện còn được áp dụng trong mọi tổ chức điệp báo trên thế giới. Xin đọc “Gián điệp quốc tế” đã xuất bản.

thận xem có bị đối phương theo dõi hay không. Tầm kính hậu trong xe được để vào vị trí lái đêm nên nàng không thấy rõ phía sau. Nàng liền dùng ngón tay kéo xuống vị trí lái ngày. Và bổ hời ướm đầm gáy nàng.

Xa xa nổi bật hai lùm sáng to lớn. Lùm sáng của đèn pha xe hơi. Nàng bị rượt đuổi? Không có lý. Hay là xe của Văn Bình và Bilatốp? Nàng cũng không biết nữa. Nàng đâm ra lo sợ, một cảm giác lạ lùng, khó hiểu chen ngang cổ họng khiến nàng tức thở.

Nàng xả thêm tốc lực. Chiếc Chaika chồm lên phía trước. Sau lưng, hai lùm sáng đèn pha phóng đến gần hơn. Nàng dán mắt vào kính hậu, trống ngực đập thình thịch. Chiếc Chaika vừa đến một khúc rẽ hiểm nghèo. Xẹt, xẹt, tay bánh của nàng ôm “cua” hơi gắt, vỏ lốp cao xu

quẹt mạnh mặt đường nhựa, toàn chiếc xe bay bổng lên không trong một tích tắc đồng hồ. Bao tử của Tú Trâm dội lên dần xuống như thể nàng đang ngồi trong máy bay từ trên cao rớt xuống “lỗ trống không khí”.

Nàng queo gấp, chiếc xe đi sau cũng queo gấp. Nàng phóng nhanh, xe sau cũng phóng nhanh. Thôi chết. Nàng đã bị lộ. Đoàn xe công an sẽ ập đến trong khoảnh khắc, nàng sẽ bị còng tay như con vật và bị điệu về Hà nội hành tội. Một liều, ba bảy cũng liều. Nàng sẽ không khai cho Văn Bình... Nhưng liệu nàng có đủ can đảm để ngậm miệng được mãi không? Sức người chỉ có hạn. Nàng đã nghe nói đến những hình phạt công an thường áp dụng để tìm ra sự thật. Rồi nàng đến phải khai mất thôi! Nhưng khai ra ai bây giờ? Nàng không thể khai cho ai vì thật

ra ngoài Hồ Liêm, nàng mới biết bằng xương bằng thịt một mình Văn Bình, và sự quen thuộc này cũng chỉ xảy ra từ một hai ngày nay. Văn Bình ở đâu? Nàng không biết. Tổ chức của Phong Trào ra sao, nàng cũng không biết.

Chiếc xe rượt đuổi chỉ còn cách nàng 100 thước. Ánh trăng nhòa nhạt trong bóng đêm đầy sương, khiến lùm đèn pha đã sáng càng sáng dữ. Và khoảng cách càng gần tốc độ của xe sau càng gia tăng. Nhìn kính chiếu hậu nàng không biết rõ xe hiệu gì nhưng căn cứ vào ánh đèn sáng quắc, căn cứ vào sườn xe đồ sộ và tốc độ nuốt đường của nó, nàng tin chắc là Zil III hoặc Zis.

Xe sau nháy tắt đèn pha ra hiệu, Tú Trâm chột dạ. Chúng nó nháy đèn giả vờ xin vượt để tìm cách qua khỏi rồi ép mình đây! Không, mình không ngu dại

đến độ ấy. Không, mình quyết không chịu sa vào tay chúng. Nếu phải chết, mình sẽ chết trong vinh dự!

Nghĩ vậy, Tú Trâm mắt môi đập lút chân ga. Những mã lực cuối cùng còn bị nhốt trong chiếc Chaika hùng mạnh được thả tung, đẩy bốn bánh vun vút trên con đường nhựa. Tú Trâm cảm thấy kiêu hãnh. Dầu sao nàng cũng bỏ rơi được xe công an.

Xe nàng đã ra khỏi Hải Dương lúc nào không biết. Hải Dương ngày nay khác hẳn Hải Dương mấy năm trước. Phố xá nghèo nàn, không còn hàng quán mở đón khách chơi đêm nữa. Hải Dương đã vùi mình vào cơn ngủ mê mệt sau mười mấy giờ đồng hồ lam lũ, nhọc nhằn. Chiếc Chaika băng qua phố chính làm cát sỏi bay lên ào ào. Vọng gác thường trực của công an cuối thị trấn cũng không rộn rịp

như thường lệ. Cây cần gỗ chặn ngang thị xã để xét giấy không hiểu đã được rút lên từ khi nào. Tú Trâm lái vút qua.

Chiếc Zis công an không ép xe nàng vào lề như nàng trù tính. Một tích tắc sau, chiếc xe khổng lồ vượt qua xe nàng, rồi biến vào màn đêm thăm thẳm. Nàng cảm thấy ngượng ngùng. Thì ra trong khi quá sợ hãi, nàng đã tự kỷ ám thị định ninh bị công an theo dõi. Tú Trâm thở phào. Nàng chưa bị bại lộ! Nàng đánh diêm châm điếu thuốc cuối cùng trong bao thuốc mà Văn Bình để lại.

Chạy khỏi thành phố Hải Dương độ 20 cây số, bỗng nhiên nàng thấy hai vùng đèn pha khác trong kính chiếu hậu. Chắc xe của cố vấn sô viết xuống Đồ Sơn đổi gió? Nhưng không có lý. Không có lý họ ra bãi biển giữa mùa rét ngọt. Nàng rùng mình.

Ngọn gió cuối đông lạnh buốt làm nàng chịu không quen đã trở nên lạnh buốt kinh khủng. Qua ô kính mở rộng, từng đợt lạnh ủa vào xe như những làn dao li ti cắt da mặt và da tay của nàng. Hàm răng nhỏ xíu và bóng loáng của nàng đập vào nhau cầm cập. Tay nàng ôm vô lăng dường như rời rã và tê dại. Nàng bỗng tiếc không mang theo đôi găng lông trều ấm áp.

Hai luồng pha sáng quắc phía sau gọi nàng quay về thực tại. Luồng pha này không khác luồng pha hồi nãy. Luồng pha của xe chạy đêm trên đường Hải Phòng mà nàng thường gặp. Tại sao nàng run rẩy? Lần này nàng đã truy nguyên được cơn lạnh đang xâm chiếm cơ thể nàng, cơn lạnh không do thời tiết mà là từ tâm hồn tiết ra, một cơn lạnh mệnh mông như biển cả, cơn lạnh trùm lấp tạng phủ

của người sắp bị đe dọa đến tính mạng.

Giác quan thứ sáu báo cho nàng biết nguy hiểm gần kề. Chiếc xe phía sau phóng như điên trên con đường thẳng tắp. Như máy, Tú Trâm tổng thêm ga xăng, mắt không rời cây kim tốc độ. 80..., 100, 120 cây kim ngừng lại ở số 2 như rụt rè, như không muốn nhích thêm nữa. Tại sao? Không lẽ cây kim khuyên nàng dừng tiếp tục phóng nhanh.

120... 125... Tú Trâm đạp mạnh thêm. 135... 145... 150... Chưa bao giờ nàng lái nhanh bằng hôm nay. Và chưa bao giờ nàng có can đảm đến thí mạng như hôm nay. Nhưng nàng chạy nhanh chừng nào, xe sau lại dính sát nàng chừng nấy.

Luồng đèn pha rọi sáng trưng cốp xe Chaika. Ánh vàng dội thẳng vào vào kính hậu làm Tú Trâm không nhìn thấy

phía trước. Nàng cố gắng bám chặt tay lái, nhưng không hiểu sao khi ấy hai tay nàng không chịu tuân theo mệnh lệnh của thần kinh hệ nữa.

Nàng nghe rõ tiếng máu chạy dồn dập hai bên thái dương trước khi tông lên óc. Mí mắt nàng nặng trĩu dần, nặng trĩu mãi; một ngón tay vô hình đè bẹp tròng mắt nàng. Rồi thốt nhiên, như được một cánh chim thần bí đưa lùi về quá khứ, nàng nhớ lại những ngày niên thiếu, những phút ôm ấp tấm thân cường tráng và đê mê của Văn Bình, và của những chàng trai cuồng loạn khác nàng đã gặp trong cuộc đời giông bão. Tiếng rồn rập trong óc nổ bùng thành tiếng nổ long trời lở đất. Tú Trâm có cảm giác như mọi vật quanh nàng đang nổ tung thành cát bụi. Nàng quên nàng đang lái xe với một tốc độ tự vận 150 cây số một

giờ trên một chặng đường nguy hiểm. Nàng quên hẳn chiếc xe của công an Hải Dương sắp chạm đuôi xe Chaika vô tội của Bilatốp. Nàng quên hẳn mọi sự trên đời. Dần dần quên luôn Văn Bình, quên luôn cái đêm nàng được tận hưởng lạc thú xác thịt của đời người.

Tim nàng đập mạnh rồi chậm lại. Tim nàng ngưng đập. Hơi thở nàng không làm phập phồng cánh mũi khả ái và bộ ngực thẳng vuốt, đầy khêu gợi nữa. Tú Trâm đã sang thế giới bên kia.

Trong loáng mắt, chiếc xe không có người lái nghiêng sang bên, rồi cú thể phăng phăng xuống ruộng. Phía trước không có cây cối cũng không có cột đèn. Thửa ruộng này không chứa đầy nước. Những cây lúa vừa cắt, còn nguyên gốc rạ nhọn hoắt. Chiếc Chaika giạt dữ lướt như xe trượt băng qua một diện tích dài

trên 200 thước mà không gặp chướng ngại vật.

Thì đây chướng ngại vật cuối cùng đã hiện ra sừng sững: một ngôi miếu cổ bỏ hoang, trơ vơ giữa đồng trống. Chiếc Chaika húc vào bức tường đá xanh rắn chắc. Những tảng đá lớn đổ sụp. Mất trớn, chiếc Chaika lộn lại một vòng, bốn bánh ngựa lên trời.

Khi toán công an viên võ trang đến chỗ xảy ra tai nạn thì lớp xe còn quay như cánh quạt. Xăng đổ tung tóe song xe hơi không bị phát hỏa, kể cũng sự lạ. Nhưng lạ nhất là thi thể của Tú Trâm. Nàng sóng soài trên đệm xe, toàn thân không bị một vết thương mặc dầu kính xe vỡ vụn và đầu máy bẹp rúm.

Viên trưởng ty công an Hải Dương chỉ huy cuộc săn người hi hữu rọi đèn

bấm cực mạnh vào cửa trước, trong khi thuộc viên lái húi khiêng xác Tú Trâm ra khỏi xe. Miệng nàng còn nhoẻn nụ cười lưu luyến. Có lẽ ý nghĩ cuối cùng của nàng đã giành cho chàng gián điệp xinh trai.

Tuy vậy viên công an trưởng không dám cười mặc dầu hắn đã đạt được mục tiêu mà thượng cấp giao phó. Vì trong mật lệnh, hắn phải chặn bắt bằng được chiếc Chaika chở Tú Trâm và nhà bác học Bilatốp. Nhưng Văn Bình cũng như Bilatốp đều tuyệt tích.

Và cũng như Văn Bình, câu hỏi bối rối của viên công an trưởng là: Bilatốp ở đâu? Ai đã bắt cóc Bilatốp?

Ai đã bắt cóc Bilatốp?

Ngồi bên cái đĩa đựng đầy mẩu thuốc cháy dở, Văn Bình và Triệu Dung nặn óc cố tìm giải đáp.

Bilatốp bị kẻ lạ mặt bắt cóc hay chính hắn tự tháo cũi sổ lồng? Đó mới là câu hỏi nan giải. Bilatốp đã bị trói chặt, Văn Bình không phải là tập sự viên trong nghề trói. Phòng Tú Trâm trong bin đình Quan Thánh không mang dấu vết của một cuộc xung đột, dấu là xung đột nhỏ. Thế tất một bàn tay bí mật thứ ba đã dúng vào: giả thuyết công an cộng sản và Bilatốp tự cứu phải gạt sang bên.

Bàn tay thứ ba là ai?

Chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường đồng dặc điểm giờ. Triệu Dung thở dài:

– Thế là Tú Trâm đã bị...

Văn Bình cũng thở dài:

– Thật là vạ bất đắc dĩ. Trước khi làm, tôi đã nghĩ kỹ. Thoạt tiên tôi định bảo vệ nàng, nhưng xét cho cùng không hy sinh nàng không được. Muốn mang Bilatốp đi trốn lọt không còn kế nào hơn kế điệu hổ ly sơn. Mình phải dùng Tú Trâm làm miếng mồi nhử miệng mèo. Đánh cuộc mười ăn một, nhất định bọn chúng phải rượt theo, và không phải bọn công an thường rượt theo mà là một trong những tay tổ phản gián cộng sản. Lao vào vũng nhớt của ta, xe họ tất bị lật úp.

Triệu Dung hỏi vặn:

– Anh có chắc họ bị lật xe không?

– Chắc một trăm phần trăm. Kinh nghiệm cho biết chưa xe nào chạy trên 50 cây số một giờ mà không lâm nạn với vũng nhớt 200 lít to lớn ấy. Huống hồ ở đây là xe công an. Xe công an sẵn người có khi nào chạy dưới 100, hử anh?

– Nhưng còn Tú Trâm. Anh có tin chắc nàng chết trước khi bị bắt không?

– Chắc lắm anh ạ.

– Nhỡ ra?

– Nhỡ thế nào được? Tôi đã tính sát nút. Họ chỉ ra lệnh đuổi bắt xe Chaika sau khi chiếc xe đầu tiên của họ ngộ nạn gần cầu Đuống. Lúc ấy, Tú Trâm đã qua khỏi Hải Dương. Thuốc độc được tẩm trong thuốc lá cho nàng hút có một tác động khá mạnh. Nàng sẽ tắt thở trước khi sa vào tay họ. Nghĩa là trước khi xe

bị tai nạn Tú Trâm đã hết thở, và nàng không còn biết đau đớn nữa.

– Anh vẫn tàn nhẫn như dạo nào còn ở Âu Châu. Dầu sao tôi vẫn còn một chút, một chút thôi, tình cảm với Tú Trâm.

– Có lẽ tôi nói câu ấy mới đúng. Chắc anh chưa biết Tú Trâm yêu tôi. Nàng yêu tôi ngay sau khi gặp tôi lần đầu. Tình yêu của nàng không phải là tình yêu thể xác một đêm, khi thỏa mãn rồi thôi, cũng không phải là tình yêu đùa cợt của tuổi đôi mươi. Nàng yêu tôi thành thật anh ạ.

Dĩ nhiên, anh sẽ phê bình là nàng khờ dại. Nàng không khờ dại đâu anh, vì tôi đã nói cho nàng biết không thể đáp lại mối tình chân thật của nàng, vì những ràng buộc của cuộc đời hành động. Song nàng đáp là nàng chỉ cần biết tôi yêu

nàng hay không thôi, nàng không hề cần biết sau này ra sao.

Tôi đã so sánh nặng nhẹ giữa nàng và Bilatốp. Chúng ta chẳng thương gì Bilatốp, song hẳn đáng được bảo vệ hơn Tú Trâm chục lần. Vì vậy, tôi đành phải hy sinh nàng để bắt Bilatốp. Anh nghĩ xem, nếu cần, anh và tôi sẵn sàng chịu hy sinh tính mạng, thì Tú Trâm hy sinh cũng là chuyện thường. Phương chi anh bị bắt cả Phong Trào Yêu nước sẽ bị rúng động! Còn nàng, nàng chỉ có một mình...

– Tôi không phản đối hành động của anh, tuy nhiên tôi cảm thấy hối hận vì chúng ta chưa nghĩ đến cách cứu nàng.

Văn Bình lại thở dài:

– Tôi đã nghĩ đến, nhưng thực hành không nổi. Nếu Tú Trâm không lái xe đi

Đỗ Sơn, mình không bắt được Bilatốp. Công an bủa vây tứ phía, Tú Trâm không thể quay về Hà nội với anh và tôi. Chúng ta cũng không thể cho người đón nàng giữa đường. Thử hỏi chờ nàng ở gần Hải Dương rồi mang nàng đi đâu? Không riêng nàng lâm nguy, ngay cả người đi đón cũng thiệt mạng. Toàn thể tổ chức sẽ bị lay chuyển. Trong trường hợp nàng bị bắt sống, sự thể còn tai hại hơn nữa. Thôi thà dùng nàng làm liều thuốc mê để ru ngủ đối phương...

– Đồng ý với anh, nhưng sự hy sinh của Tú Trâm chỉ có nghĩa khi mình nắm được Bilatốp. Đẳng này...

Triệu Dung không nói hết. Chàng đánh diêm châm thêm điếu thuốc nữa. Từ nãy đến giờ chàng hút một hơi trên mười điếu. Chàng nói tiếp, giọng chậm rãi:

– Tính mạng của anh chị em trong tổ chức, đôi khi vì quyền lợi chung, đôi khi vì không muốn họ sa vào tay địch, ta đành phải hy sinh. Điều đó không phải tôi không biết. Nhưng anh ở địa vị tôi mới thấy khó xử. Hy sinh Tú Trâm mà công việc không nhích được bước nào tất tôi phải gánh trách nhiệm. Trách nhiệm về sự thất bại. Anh đã rõ tôi không được phép thất bại. Còn Tú Trâm, hồng keo này ta bấy keo khác. Giờ đây mất Tú Trâm lại mất luôn Bilatốp. Anh thấy cái nguy của chúng mình chưa?

Văn Bình ngồi im không đáp. Trong đời, không phải lần đầu chàng bị du vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, tuy nhiên lần nào chàng cũng tai qua nạn khỏi và chiếm phần thắng cuối cùng. Nghề điệp báo dĩ nhiên là nghề cần mưu cơ, cần võ thuật, cần nhiều đức tính hơn

mọi nghề nào khác trên trái đất, nhưng nói thế không phải sự may mắn không chiếm phần quyết định. Sự may mắn là một trong những yếu tố thành công của nghề gián điệp. Nhiều khi đôi mắt bị mù tịt như lạc lõng trong đêm tối câm nín, đột nhiên một tia chớp hiện ra, và đột nhiên người gián điệp tìm ra giải pháp.

Triệu Dung cũng ngồi im lặng. Bàn tay chàng hí hoáy mở nút máy khâu thanh, lựa một bản nhạc vui. Nhưng chàng lựa mãi không thấy. Người nữ xưởng ngôn viên tiếng Nga trong máy cứ ơng ơng nói mãi. Đó là một vở kịch phát thanh. Câu chuyện xảy ra trên đất Đức trước khi Đảng Quốc xã đầu hàng. Màn kịch đương tới đoạn gay cấn. Một toán điệp vụ S.S. vây bắt một thanh niên cộng sản. Thanh niên này trốn thoát. Rồi hòa bình tái lập, anh ta trở về. Mỗi khi

nhắc đến công an quốc xã, vai kịch lại chửi rửa thậm tệ.

Văn Bình quay lại phía Triệu Dung:

– Anh giỏi tiếng Đức không?

Triệu Dung lắc đầu:

– Kể thì cũng biết. Anh quên hồi chúng mình phiêu dạt đến Đông Bá Linh ư? Hồi đó tôi phải đóng vai lão già cầm điếu. Cầm điếu để khỏi phải nói tiếng Đức mà lại.

– Nhưng ít ra anh cũng hiểu được tiếng Der Polizei họ vừa nói trong radô.

–Ồ, tưởng gì? Tại sao anh hỏi tôi câu ấy?

– Không. Tôi sực nghĩ đến lời nói cuối cùng của Nguyễn Đoàn trước khi bị bắn chết. Khi nghe Đoàn nói, tôi cứ

định ninh anh ta biết tôi thạo tiếng Đức, muốn báo tin công an bao vây tứ phía để tôi thoát thân nhưng đêm nay nghe tiếng Der Polizei trong radô tôi lại có một cảm giác hơi lạ.

– Der Polizei! Das ist fur du! Ô, tại sao Đoàn lại dùng tiếng Đức nhỉ?

Đột nhiên như nhớ ra cái gì, Văn Bình vỗ trán. À, chàng hiểu rồi. Polizei! Der Polizei! Das ist fur du! Công an đến, công an tới để bắt anh!

Cứ 30 giây đồng hồ người tài tử trong vở kịch vô tuyến lại nhắc đến tiếng Der Polizei bằng giọng hằn học.

Triệu Dung nhòm dậy đi đi lại lại trong phòng. Văn Bình tắt máy thu thanh. Căn phòng lại chìm vào im lặng hoàn toàn. Triệu Dung lẩm bẩm câu nói

kỳ quặc bằng tiếng Đức. Bỗng chàng đứng phắt lại. Một tia chớp lóe sáng trong đầu chàng. Không lẽ một người đa mưu túc trí như Nguyễn Đoàn lại chỉ dặn xuôi như vậy? Hẳn là... Triệu Dung reo lên:

– Có lẽ anh đoán đúng. Nhất định là Đoàn muốn dùng câu nói này để trao lại một mật hiệu, và cũng để bảo vệ mật hiệu nên anh ấy đã gieo mình từ lầu bệnh viện Phủ Doãn xuống sân gạch tự vận. Có lẽ Đoàn muốn chúng mình lưu ý đến Đình Phúc.

Văn Bình giật mình, hỏi, lại:

– Đình Phúc, Đình Phúc nào? Tại sao anh lại đoán rằng Đoàn muốn liên tưởng đến Đình Phúc?

– Đình Phúc là một nhân viên trong Phong Trào. Sở dĩ nghe tiếng Der Polizei

tôi liên tưởng đến Đinh Phúc vì có tiếng Der có chữ D ở đầu như Đinh, còn tiếng Polizei thì có P như Phúc.

– Tại sao Đoàn phải dùng tiếng Đức? Dùng một câu tiếng Pháp có chữ D và P đi đầu dễ hiểu hơn không vì dấu sao Đoàn cũng thạo tiếng Pháp hơn tiếng Đức.

Triệu Dung xoa tay:

– Không anh ạ. Đinh Phúc rất giỏi tiếng Đức. Và cũng vì muốn ám chỉ Đinh Phúc với tài nói tiếng Đức của hắn nên Đoàn mới dùng tiếng Đức.

– Đinh Phúc đáng nghi không?

– Cũng đáng nghi vì từ trước đến nay chưa bao giờ tôi tin hắn. Hắn là điệp viên đôi, vừa làm cho ta, vừa làm cho Phòng Nhì của Pháp. Từ trước đến nay,

công việc của hắn chưa có gì trục trặc. Tôi chưa rõ hắn thật bụng hoàn toàn với ta hay với Pháp nên chưa giao công tác trực tiếp và quan trọng cho hắn.

– Đinh Phúc quen Đoàn chứ?

– Quen, vì cùng nằm trong phân tổ với Đoàn.

– Đinh Phúc biết Tú Trâm không?

Câu hỏi của Văn Bình như quả tạ trăm cân giáng vào đầu Triệu Dung. Chàng tối mắt tối mũi lạng người sang bên. Sự thật dễ hiểu như vậy mà chàng cứ bơi ra bơi vào mãi! Văn Bình hỏi dồn:

– Sao anh? Hai người biết nhau không?

– Có, anh ạ. Cả Đinh Phúc lẫn Tú Trâm đều tốt nghiệp khóa Nga ngữ ở

Mạc tử Khoa.

– Nhà hần ở đâu?

Triệu Dung tiến lại bàn viết, rút ngắn kéo ra một tấm bản đồ Hà nội rộng lớn, trải trên sàn gác. Chàng lấy bút chì đỏ gạch dấu chéo ở khu Kim Liên: nhà của Đinh Phúc.

Một phút sau, Văn Bình nhảy ba bậc xuống thang gác. Chiếc Tatra sơn đen của bác sĩ Triệu Dung còn nóng máy, chìa khóa nằm nguyên ở công tắc. Văn Bình mở máy lái êm ru ra cổng. Chiếc xe rẽ sang Cửa Đông xuống Hàng Bông, ra vườn hoa Cửa Nam, rồi thẳng đường Hàng Lọng phóng tít xuống phía Nam. Thủ đô Hà nội đi ngủ từ nãy. Đã quá 1 giờ đêm. Những buổi họp chánh trị và mét tinh hoan hô đả đảo thường lệ đã giải tán trước nửa đêm. Giờ này là giờ

của tội lỗi, nếu không là giờ của những cuộc đấu trí, đấu sức giữa các tổ chức gián điệp quốc tế.

Văn Bình đậu xe gần con đường nhỏ dẫn vào xóm Kim Liên. Nhà của Đinh Phúc cách đó khoảng 200 thước. Chàng lợi bộ đi qua một ngôi biệt thự rộng mênh mông. Dưới ánh trăng xuống, tường vôi loang lổ, mốc meo, dường như từ bao năm nay chưa được sơn quét lại. Một cái sân rộng chạy sâu vào bên trong, sau hàng rào gạch cao bằng đầu người. Cây cối um tùm, trong nhà không nhìn rõ ngoài đường vì thân cổ thụ lớn đến hai người ôm không xuể.

Chàng đi hết bề dài hàng rào, hai mắt đảo vào trong. Không một ánh đèn. Chàng không tin Đinh Phúc đánh tháo Bilatốp rồi mang về đây. Chàng chỉ hy vọng hẩn lưu lại một vài vết tích hoặc

giấy tờ khả nghi dẫn chàng tới mục đích.

Đi được một quãng ngắn, trông trước trông sau không có ai chàng liền nép vào bên đường, quay lộn lại. Ánh điện Kim Liên ban đêm hầu như không có. Tít xa, gần trạm tàu điện mới có một cột điện với lùm sáng nhỏ nhoi, yếu ớt, chìm dưới ánh trăng nhợt nhạt. Ngọn gió ban đêm lành lạnh thổi qua rặng cây đen, giật nốt những cái lá khô bướng bỉnh chưa chịu rơi rụng.

Đến gần cổng, Văn Bình dừng lại một phút nghe động tĩnh. Cổng này kiểu xưa, chật hẹp, cây sắt đâm tua tủa lên trên. Triệu Dung cho biết biệt thự của Đinh Phúc có hai con bệ-giê dữ tợn, chuyên cắn cổ người lạ.

Văn Bình hươi cánh tay thử chiều gió. Cũng may là gió thổi ngược nên

hai con chó chưa đánh hơi ra chàng. Chàng lại sát cánh cổng sắt đồ sộ, cúi thấp, móc trong túi quần ra cái ná cao su thô sơ nhưng thật chắc. Bắn súng lục đã tài, chàng còn bắn cung và ná cao su tài hơn. Cần bịt mõm bọn chó dữ tận từ xa, chàng hay dùng cây ná bằng nhôm nhẹ. Bắn chó bằng ná cũng là một môn được dạy trong trường do thám ở Minnesota, và trường phản gián ở Fort Halabird⁸.

Chàng tra vào bọc ná một viên đạn nhỏ bằng thép, rút trong vòng bi xe hơi. Cách xa 20 thước, một viên đạn cỡ này không giết chết nhưng cũng đủ làm chó bất tỉnh trong chốc lát. Như vậy vừa nhanh lại vừa nhân đạo hơn. Lại vừa bảo vệ được bí mật. Sáng hôm sau, chủ nhân sẽ không biết biệt thự bị lục xét, và cặp chó giữ nhà bị bắn ngã. Tiện hơn là

⁸ Hai trường này ở Mỹ. Trường Phản gián Fort Halabird ở tiểu bang Baltimore.

dùng súng. Với súng gắn ống hãm thanh, trong nháy mắt hai con chó kia sẽ gục chết không kêu được một tiếng, nhưng như vậy sẽ để lại vết tích...

Văn Bình định thần nhìn qua khe cổng. Gió vẫn thổi hắt hàng rào. Văn Bình quỳ một chân lên cỏ, hết như nhà lục sĩ thế vận trên vạch trắng sắp bung mình chạy đua trăm thước. Tay trái chàng nắm chặt cái chạc ba, tay phải chàng cầm cái bọc ná bằng da bò kéo giật về phía sau cho hai sợi dây cao su ô tô căng ra cực độ.

Chàng nhắm đầu con bệt-giê lớn bằng con bê đang nằm dài trên bục phòng khách của biệt thự. Bắn trúng đầu, nó mới bất tỉnh, song nó lại quay đầu ra chỗ khác. Chàng lượm một viên sỏi nhỏ khẽ ném vào trong vườn. Như cái máy, con bệt-giê đứng sững lên. Cơ hội chờ đợi

đã đến, Văn Bình thả cái bọc đựng hòn bi thép ra, kêu phập một tiếng. Hòn bi bay vèo qua ô cửa sắt. Văn Bình thấy rõ con bẹt-giê bách chiến bách thắng loạng choạng một phút trên hành lang, sau khi bị bắn giữa trán. Rồi con chó ngã khụy. Im lặng. Im lặng hoàn toàn.

Sự im lặng này làm chàng e dè. Quái, Triệu Dung nói là Đinh Phúc nuôi hai con bẹt-giê, tại sao chàng mới thấy một? Còn con kia đâu?

Thời giờ gấp rút, chàng không được phép trù trù nữa. Chàng luôn tay rút chốt, đoạn đẩy cổng. Cửa cổng mở vào bên trong. Chàng lách vào thì một khối thịt to lớn nhằm đầu chàng vụt lại như gió. Con bẹt-giê thứ hai.

Thoáng nghe gió rít bên tai, chàng đánh hơi ngay thấy biển. Chàng liền né

sang bên rồi bổ nhào trên đất. Thân hình nặng trên một tạ của con chó khổng lồ phóng hụt qua đầu chàng. Nếu trúng đòn nó, ít nhất chàng đã bất tỉnh để rồi chỉ một vài tích tắc sau đó con bệ-giê được huấn luyện tinh khôn sẽ cắn cổ chàng cho đến chết.

Hú vía! Không dám khinh thường, chàng thu hình sát công, đợi đợt tấn công thứ hai của con bệ-giê xung kích. Khác giống chó giữ nhà tầm thường, con bệ-giê này không thềm sữa ran để báo chủ. Nó đứng dựng hai chân trước, cao lớn, dữ tợn, đuôi ve vẩy, dáng điệu bình tĩnh. Dường như nó đã quen với lối giết người này.

Nó không nhảy phóc vào yết hầu chàng mà lừ lừ bước một tới, mõm vếch lên, mũi thở phì phò. Cách Văn Bình 3 thước, nó dừng lại. Chàng thấy rõ chân

sau nó co lại, đuôi nó rút cao. Chàng hít thật nhiều dưỡng khí vào buồng phổi làm cho các bắp thịt dãn ra, bụng thót lại, yên lặng chờ con chó sát nhân xô tới.

Thuở còn khóa sinh viên trường điệp báo, chàng đã học cách giết chó mà không dùng vũ khí. Giết bằng hai tay không. Tương tự như cách chiến đấu bằng tay không mà binh sĩ thủy quân lục chiến mọi nước phải am tường. Vì vậy, chàng nhả nha đọi con chó ngoạn cổ.

Cái mồm đầy răng dài lê thê vừa đến gần, cánh tay phải như sắt của chàng đã hoành ra. Bị quất ngay mồm, con bẹt-giê ngã chũng vào cửa cổng ; trong lúc ấy Văn Bình đã rướn lên, tay trái bóp chặt mồm không cho nó kêu, tay phải chẹn cuống họng con chó bồ tượng. Một tiếng ằng ặc nho nhỏ vẳng ra. Toàn thân con bẹt-giê dần dần mềm nhũn.

Văn Bình phúi áo đứng dậy thản nhiên bước vào vườn như thể chủ nhà. Bên trong vẫn vắng lặng. Văn Bình đột nhập hành lang. Phần vì chàng dận giấy để kếp, phần vì hành lang trải thảm chùi chân bằng vỏ dừa nên tiếng giấy của chàng không gây ra tiếng động.

Cửa chính vào phòng khách đeo lủng lẳng một ổ khóa Yale kếp sù. Đinh Phúc không ngụ ở đây nữa chẳng? Hay đó chỉ là cái khóa treo hờ để đánh lừa những kẻ tò mò? Theo kinh nghiệm, chàng biết bên trong những biệt thự rộng lớn ít khi mọi cánh cửa đều đóng kín. Hoặc cửa trên lầu hoặc cửa dưới nhà mở hé, hoặc đóng cầu thả. Quả chàng tính không sai: cánh cửa lá sách từ nhà bếp lên nhà trên vừa được đụng nhẹ đã mở ra.

Văn Bình đứng yên trong bóng tối nghe ngóng. Tứ bề phẳng như tờ. Văn

Bình chặt lưỡi, lấy chân trái mở rộng cánh cửa. Chờ một phút sau, không thấy khả nghi chàng tiến vào. Gian phòng nửa tối nửa sáng, ánh trăng bên ngoài rọi vào những tia mờ, không đủ cho chàng thấy rõ đồ đạc.

Gian phòng khá rộng này ba phía có cửa sổ, còn một phía ăn thông với phòng khách bằng cánh cửa gỗ đặc. Đồ đạc có vẻ đơn sơ, chắc là phòng ăn nên có một cái bàn dài, chung quanh kê ghế, nhưng kê bừa bộn, chắc là nhiều người vừa kéo ngồi, hoặc bữa cơm tối chưa kịp dọn xong. Chàng mở luôn cánh cửa sang phòng khách. Cũng như phòng ăn, sự trang trí không có gì đặc sắc. Còn một phòng nữa (phía dưới chỉ có ba phòng), chàng mở nốt. Cũng không thấy gì, ngoại trừ một bàn ping pong đặt ngay ngắn chính giữa còn nguyên hai cây vợt bọc cao su.

Văn Bình trèo lên gác. Biệt thự được xây cất từ lâu lại không được tu bổ nên cầu thang gỗ kêu ọp ẹp dưới chân tuy chàng hết sức giữ gìn. Trên gác cũng có ba phòng như ở tầng trệt. Thoạt tiên chàng ghé phòng làm việc, có cái bàn chất đầy sách vở giấy má. Chàng kéo rèm che cửa rồi vặn đèn. Ánh đèn ấm cúng tỏa tròn như muốn đẩy lui khí lạnh ban đêm ra ngoài. Văn Bình lục ngẩn kéo. Toàn là sách truyện bằng nhiều thứ tiếng ngoại quốc. Chàng nhìn lên cái kệ: cũng tiểu thuyết ngoại quốc, nhiều nhất là bằng tiếng Anh và tiếng Đức.

Chợt chàng lưu ý đến miếng giấy màu hồng găm trên cuốn lịch hàng ngày trên bàn làm việc, phía sau bình mực thủy tinh đặt tiền, và bức tượng bán thân của Các Mác bằng thạch cao trắng toát. Chàng kéo ghế ngồi và giật mảnh giấy

hồng. Mảnh giấy này là bìa trái một cuốn truyện. Trên tấm bìa chỉ vón vện mấy dòng chữ viết nắn nót bằng mực xanh. Dưới ánh đèn, hàng chữ đập vào mắt Văn Bình:

Cám ơn bạn đã dời gót ngọc đến thăm tệt xá. Bây giờ lục lợi đã thỏa thích, xin mời bạn ngồi yên đừng cựa cựa và giờ tay lên khỏi đầu.

Vạn tạ,

ĐINH PHÚC

Văn Bình cảm thấy khô đắng ở cuống họng. Chưa lần nào chàng bị thua đậm bằng lần này. Bilatốp, miếng ăn đã gấp tới miệng mà còn bị giật mất. Rồi đến lượt chàng mang thân vào hang cộp cho cộp xé xác. Tuy nhiên chàng vẫn không mất bình tĩnh. Đặt mảnh giấy xuống

bàn, chàng luồn tay phải vào trong sơ mi, nắm khẩu súng đeo sẵn dưới nách. Nhưng bàn tay chàng chỉ mới đụng làn thép lạnh lạnh của khẩu súng, một tiếng cười ngạo nghễ từ góc phòng vang lên, kèm theo giọng chắc nịch:

– Bỏ tay xuống. Bỏ tay xuống, nếu không viên đạn này sẽ nổ toang óc.

Biết địch thủ không phải tay xoàng, Văn Bình đành rút tay không ra ngoài, và lặng lẽ nâng lên khỏi đầu.

IX

K.4 ra tay

Vẫn tiếng lúc này:

– Chào đồng nghiệp. Mời đồng nghiệp đứng lên và quay lại.

Văn Bình tuân theo. Trước mặt chàng là hai người vạm vỡ, trạc tuổi như chàng và cũng nói tiếng Bắc. Cả hai đều mặc quần áo cán bộ, áo cổ cao, quần ống chân voi bằng vải kaki Nam định, tay lăm lăm

khẩu súng, hòng chĩa vào bụng chàng.

Tên đứng gần có vẻ nhiều tuổi hơn, chỉ ghé mời Văn Bình ngồi, đoạn nói:

– Chắc ông bạn không ngờ được chúng tôi tiếp đón long trọng như thế này nhỉ?

Văn Bình cười nhạt:

– Các anh giỏi lắm. Tôi khen đấy. Nhưng các anh cũng nên coi chừng.

Tên trẻ tuổi cười khinh mạn:

– Vì chúng tôi coi chừng nên mới biết ông bạn đến nhà thăm viếng giữa đêm khuya. Ông bạn đã bằng lòng chưa?

Văn Bình không đáp. Tên lớn tuổi chêm vào:

– Tưởng các anh đa mưu túc trí, ngờ

đâu đều cá mè một lứa! Các anh tưởng chúng tôi không tiên liệu là anh đến đây đoạt lại Bilatốp ư?

Văn Bình giả vờ ngạc nhiên:

– À ra các anh bắt Bilatốp?

Tên lớn tuổi đáp:

– Chính chúng tôi.

Văn Bình cười thâm độc:

– Khen lần nữa. Nhưng, như tôi vừa nói: các anh nên coi chừng.

Hắn cười khanh khách:

– Coi chừng? Sắp chết mà còn già mồm? Tôi xin tiểu di cho anh hay, chúng tôi không thể giữ anh sống mặc dầu lý tưởng các anh không ngược với mục đích của chúng tôi.

Văn Bình lại giả vờ kinh ngạc:

– Tôi không hiểu gì hết. Nếu các anh cùng mục đích với tôi tại sao lại giở trò lừa bắt và dọa giết?

Văn tên già đáp:

– Đó là luật bất dịch của nghề điệp báo. Chúng tôi không phải là kẻ thù của anh, nhưng nếu để anh sống, anh sẽ biết ai chỉ huy vụ bắt Bilatốp. Như vậy lợi ít mà hại nhiều. Anh hiểu chưa? Sở dĩ chúng tôi giải thích rõ ràng, để lát nữa xuống suối vàng anh khỏi oán hận.

– À, các anh là nhân viên phản gián.

– Dễ thế mà chưa đoán ra. Chúng tôi là nhân viên Phòng Nhì đây.

Văn Bình tìm cách kéo dài thời giờ:

– Các anh lầm rồi. Hai tổ chức của chúng ta là đồng minh, từng ký thỏa ước trao đổi tin tức bí mật. Giết tôi là vi phạm thỏa ước.

Tên già xoa tay:

– Anh khỏi lo. Anh không còn trên quả đất này nữa liệu ai phản đối sự vi phạm giùm anh. Thôi, đến giờ rồi. Chúng tôi làm bốn phận, ông bạn đừng giận nhé!

Trông họ sắp sửa giết người, giết một bạn trong nghề, cùng một lý tưởng, mà thản nhiên như uống một cốc rượu, ai chúng kiến chắc phải rùng mình. Văn Bình biết ngay họ là những tay chuyên nghiệp coi mạng sống rẻ như bèo, ngay cả mạng những người họ không thù ghét. Tuy nhiên, không lẽ chàng chịu đầu hàng một cách ngu dại như vậy? Chàng

từng thoát chết trong nhiều trường hợp gài bẫy tương tự. Việc cốt yếu là tìm ra phương cách kéo dài thời giờ, hòng nghĩ kế giải thoát.

Văn Bình giả bộ sửng sốt:

– Các anh giết tôi ngay bây giờ?

Tên thứ nhất đáp:

– Không, không giết ở đây. Anh quên rằng chúng ta đang hoạt động trong vùng địch. Anh sẽ được giải đến nơi khác. Anh đừng ngại. Không đau đớn gì đâu. Chỉ một giây đồng hồ thôi. Tôi bắn ngọt lắm. Nhưng với điều kiện là anh tuân lời. Nhược bằng kháng cự...

Tên thứ hai thêm:

– Anh nên nhớ đây là việc vạn bất đắc dĩ.

Văn Bình tủm tỉm:

– Hừ, vạ bắt đặc dĩ. Cám ơn hai anh. À, trong hai anh, anh nào là Đinh Phúc?

Cả hai cùng lắc đầu. Tên trẻ đáp trước:

– Đinh Phúc đi vắng, nhưng anh ấy tiên liệu anh sẽ đến đây tìm Bilatốp. Đinh Phúc nhờ chúng tôi dặn lại là đừng tìm Bilatốp uống công. Giờ này Bilatốp đã vượt biên giới.

Văn Bình giật mình. Chàng cố đánh bồi một đòn tâm lý, tuy chàng biết trước là vô vọng:

– Các anh cũng là người Việt như tôi mà nỡ bán Bilatốp cho Phòng Nhì ư? Nếu tôi không lầm các anh cũng là người không ưa chính quyền Hà Nội.

Tên già cười một cách thành thật:

– Anh đùa đấy chứ? Nghề gián điệp này cũng còn có tình cảm nữa ư?

Nói xong, hắn ngoắt tay ra hiệu cho tên trẻ. Nhìn trước nhìn sau thấy cơ hội thoát thân chưa tới, Văn Bình đành trì hoãn thêm phút nữa:

– Tôi xin các anh một câu hỏi khác. Một câu hỏi chót.

Tên trẻ cau có:

– Hồi nãy cũng câu hỏi chót và giờ đây cũng câu hỏi chót. Kiểm kế hoãn binh để trốn hả?

Tên già gạt đi:

– Khỏi lo. Được, chúng tôi sẵn sàng làm vừa lòng anh. Chỉ một câu nữa thôi nghe chưa? Chiều ý anh để xuống dưới

âm phủ khỏi oán.

Tên trẻ sốt ruột:

– Hỏi thì hỏi đi. Anh ấy sắp về rồi đấy.

Tên già lừ mắt ra hiệu cho tên trẻ im. Văn Bình đã nắm được giá trị của câu nói buột miệng. Lát nữa Đinh Phúc sẽ về đây. Chàng vẫn còn hy vọng đoạt lại Bilatốp. Chàng liền nói:

– Không, tôi không muốn hỏi gì cả. Tôi chỉ yêu cầu hai anh nếu phải dùng dao thì xin đâm trúng tim đỡ hấp hối lâu. Còn nếu dùng súng...

Tên trẻ láu táu:

– Không, chúng tôi sẽ dùng súng. Bắn vào tim nhá?

Văn Bình đáp:

– Vào thái dương chết nhanh hơn.

Tên già trả lời:

– Chấp thuận. Còn xin xỏ gì nữa?

– Xin hút điếu thuốc lá cuối cùng.

Tên trẻ nhìn tên già. Tên già gật đầu:

– Được, cho hút. Châm lửa cho nó.

Tôi sẽ hờm súng cho.

Tên trẻ rút diêm trong túi ra. Vì phải rút diêm nên hẳn phải đặt khẩu súng cầm tay xuống bàn. Tên già lùi vào góc phòng, cách Văn Bình chừng 5 bước, khẩu súng găm ghiếc vẫn hướng thẳng vào bụng chàng, sẵn sàng nhả viên đạn 9 ly. Chàng lấy làm tiếc khẩu súng thân yêu đã bị tước mất. Bây giờ chỉ còn hai tay không. Nhưng thà dùng hai tay không còn hơn ngoan ngoãn lãnh bì đạn lưng ruột.

Chàng chỉ đợi có thể. Vâng, chỉ đợi lúc tên trẻ lom khom châm lửa cho chàng. Kể ra, hắn không đến nỗi dần dần vì hắn hơi nghiêng, chừa bụng của Văn Bình cho mũi súng tên già dễ ngắm bắn, và trong khi đưa diêm lên môi Văn Bình, hai mắt hắn không rời chàng một phần mười tích tắc.

Văn Bình giả vờ ghéch miệng châm vào ngọn lửa nhưng lại tìm cách cho đầu điều thuốc trật ra ngoài bắt buộc tên trẻ phải chú mục vào que diêm đang cháy. Nhanh như cắt, chàng hoành thân sang bên tránh mũi súng tên già đồng thời nắm lấy cườm tay mặt tên trẻ giật mạnh. Toàn thân tên trẻ che lấp mũi súng, biến thành một đống đổ dạn cho chàng. Tay mặt chàng bẻ tay địch ra sau lưng hắn, còn tay trái chàng kềm cứng dây lưng của địch, theo một thể nhu đạo cực kỳ hiệu nghiệm. Tên

trẻ bị khóa tay không dám cựa quậy, tên già cầm súng phải chạy vòng ra phía sau để bắn Văn Bình. Nhưng Văn Bình cũng nhanh không kém, tên già chạy đến đâu cái mộc «người» lại xoay vòng đến đó, và mỗi lần đổi vị trí là một lần tên trẻ rên la đau đớn.

Tên già rống lên:

– Muốn sống phải buông hãn ra ngay, nếu không tôi bắn dập óc?

Văn Bình cười ngạo mạn:

– Anh khôì hài quá? Tôi thả hãn ra, lát nữa các anh cũng bắn chết tôi, thà như thế này đợi anh bắn chết khoái hơn.

Nhận ra sự vô lý của mình, tên già đầu dụi:

– Trước sau anh cũng chết, nếu anh

biết điều chúng tôi sẽ không hành hạ, nhục bằng...

Văn Bình cười khẩy:

– Anh cứ bắn đi...

Tấn trò mèo vờn chuột tiếp diễn đúng hai phút đồng hồ. Văn Bình vừa xoay quanh phòng để tránh họng súng, vừa tìm cách kéo tên trẻ sát tường, hông trốn sang phòng bên. Thì đây, chàng đã đến sát cửa. Chàng luồn chân xô cánh cửa mở rộng. Vận toàn lực vào cánh tay, chàng phóng cái «mộc» người ra phía trước, đoạn phi thân nhảy vào khung cửa trống.

Nhưng trong đời có ai học được chữ ngờ? Gian phòng này là nơi điệp viên Phòng Nhì ẩn náu trong nhiều ngày nên vỏ cam, vỏ chuối bữa bãi trên sàn gạch.

Văn Bình đặt chân trên đồng vỏ nhầy nhựa và trượt ngã. Cử chỉ không may ấy làm chàng mất 10 tích tắc đồng hồ quý báu.

Phát súng đầu tiên nổ «bụp» như mở nút rượu sâm banh. Không trúng. Thế tất còn phát thứ hai, phát thứ ba, dầu bắn kém mấy cũng trúng vì mục tiêu quá gần. Văn Bình không kịp trốn chạy nữa. Chàng chỉ còn cách nằm đợi chết.

Tiếng súng thứ hai đã nổ. Qua đầu hăm thanh chàng nghe rõ tiếng bộp, mà kỳ dị thay chàng chưa chết. Chàng giật mình kinh ngạc khi thấy tên già vừa bắn chàng lại gập người ngã mọp.

Triệu Dung hiện ra như thiên thần ở cửa phòng, khẩu súng bắn tên không tiếng động bốc khói nghi ngút. Tên trẻ chưa kịp ngồi dậy một phát đạn khác đã

bắn trúng mặt. Triệu Dung đeo mặt nạ bằng nhung đen chỉ chừa đôi mắt sáng quắc và cái miệng đánh thép.

Văn Bình bàng hoàng như vừa được đầu thai lên dương thế. Triệu Dung cười:

– Suýt nữa!

Nói xong, Triệu Dung đóng chặt cửa. Văn Bình nói:

– Đinh Phúc sắp về.

Triệu Dung đáp:

– Vậy chúng mình vẫn áp dụng kế hoạch cũ.

Văn Bình xoa bàn tay bị đau:

– May anh đến kịp. Chạm một tích tắc nữa, tôi đã mất mạng.

Triệu Dung đút súng vào bao da:

– Lẽ ra, tôi đến sớm hơn như đã hẹn trước với anh. Chẳng may xe hơi bị hỏng ở dọc đường. Phải đánh cắp công xa của Bộ Ngoại Giao mới đến kịp.

Văn Bình hút một hơi thuốc lá, dáng điệu suy nghĩ. Bỗng chàng cất tiếng:

– Hai cái xác này, anh định mang đi đâu?

– Anh yên tâm. Có anh em ở ngoài.

Triệu Dung vỗ tay một cái. Hai người đeo mặt nạ chạy vào. Theo lệnh Triệu Dung, họ khiêng xác từ trong phòng ra ngoài vườn bỏ vào cái xe hơi đen bít bùng, lái ra cửa. Xe này là một trong những xe chở hàng của Đinh Phúc.

Chuông điện thoại chột reo vang. Triệu Dung nhìn Văn Bình thăm hỏi. Văn Bình ra hiệu cho Triệu Dung nhắc

ống nghe, áp vào tai. Đầu dây văng lại tiếng của Đinh Phúc:

– Xong chưa?

Triệu Dung lấy mù soa bọc ống nói cho khác giọng và đáp:

– Xong rồi.

Ở đầu dây, Đinh Phúc hạ máy. Trước khi hạ máy, Đinh Phúc còn ra lệnh là trong vòng 15 phút hẳn sẽ về và ở nhà phải lo thu xếp. Thu xếp những gì, hẳn không nói rõ.

Văn Bình ra đường lên xe ngồi đợi.

Hơn 10 phút trôi qua.

Từ phía Hà nội chạy xuống một xe hơi sơn đen. Trong bóng tối nhìn ra Văn Bình thấy một bóng người gầy nhảnh, đội mũ dạ đen, ngồi trước tay lái, miệng

phì phèo điều thuốc cháy dở. Dáng điệu của Đinh Phúc có vẻ bình tĩnh và khoan thai. Chàng ngó theo hút xe hơi của Đinh Phúc dừng trước cổng biệt thự và quẹo vào trong. Chàng nhún vai, thở phào một cách thú vị.

Đinh Phúc tắt máy xe, rảo vào phòng khách. Hắn vừa bước vào sa lông thì một mũi súng lạnh ngắt đã dí sát hông, kèm theo tiếng nói nhẹ nhàng, thân mật:

– Chào anh Đinh Phúc. Mời anh giơ tay lên.

Đinh Phúc bàng hoàng, nâng tay khỏi đầu. Triệu Dung móc khẩu súng sáu giấu dưới thắt lưng của Đinh Phúc đoạn vặn đèn, chỉ ghế bành bảo hắn ngồi. Đôi mắt Đinh Phúc trợn tròn lên một cách hãi hùng. Hắn nói trước:

– À, anh. Anh Cả.

Triệu Dung cười khanh khách:

– Anh cũng nhận ra con người đeo mặt nạ này ư?

– Nhận ra nhưng chưa biết tên thật là gì.

– Cần gì biết tên thật của nhau trong nghề điệp báo bạc bẽo này, mà con người chỉ là những con chốt trên bàn cờ to lớn. Phải không, ông bạn của Phòng Nhì Pháp?

Đinh Phúc phản kháng:

– Chúng ta không phải là cừu địch, anh không nên xử tệ với tôi.

Triệu Dung vẫn cười:

– Cám ơn anh đã nhắc đến mối tình

thân thiện. Nhưng anh đã tự ý phá bỏ. Anh đã bán Nguyễn Đoàn cho Phạm Linh của Phản gián Hà nội.

– Vâng, chính tôi. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi phản phé. Tôi không bán Đoàn cho Phản gián thì trước sau anh cũng mất hẳn. Anh quên rằng Phạm Linh đã biết phong phanh thư quán Tiến bộ là trụ sở của Phong Trào. Thà anh để tôi dùng Đoàn làm cái mồi bắt Bilatốp, và để Đoàn có cơ hội chọn cái chết vinh dự ở nhà thương Phủ Doãn hơn là cái chết trong trại tập trung Chợ Ngọc hoặc trước mũi súng hành quyết.

– Lại cảm ơn anh lần nữa, nhưng giá anh tử tế như vậy đâu đến nỗi chị Khánh Diễm bị thiệt mạng.

– Tôi không giết chị Diễm. Chính Văn Bình đứng trên gác khách sạn Hòa

Bình phóng dao hạ sát.

– Không, tôi không quan niệm cái chết của chị Diễm một cách dung dị như vậy. Văn Bình ném dao xuống để giải thoát chị Diễm khỏi cực hình của địch sau khi anh đem chị Diễm bán cho Phản gián Hà nội. Nếu Phản gián không vây bắt thì đâu đến nỗi chúng tôi phải hy sinh chị Diễm.

– Tôi lấy danh dự thể không hề báo tin cho Phạm Linh. Vì anh yêu cầu, tôi mới chịu nhận vai trò gián điệp đôi đũa phản trắc này. Từ bao tháng nay tôi tự nghĩ chưa làm điều gì nên tội.

– Phải, anh không làm gì nên tội, vậy ai giết Phan Hòa tại bin đình Quan Thánh?

– Vì lẽ bắt buộc, Phan Hòa kháng cự lại.

– Còn Bilatốp hiện anh giữ ở đâu?

– Nếu anh tha tôi, tôi sẽ trả lại Bilatốp.

– Trước hết tôi cần biết chỗ giam Bilatốp.

– Không thể được. Anh thả tôi rồi nội đêm nay tôi xin hoàn trả Bilatốp.

– Anh sẽ bị bắt lại đây làm con tin. Anh cho tôi địa chỉ, tôi sẽ gọi giấy nói cho người đến mang Bilatốp về đây. Xong xuôi, tôi sẽ trả tự do cho anh.

Đinh Phúc lắc đầu:

– Anh cho tôi là thằng ngu hả? Thả Bilatốp ra để anh thủ tiêu tôi ấy à?

Triệu Dung nghiêng rằng:

– Anh không nên từ chối vì nếu từ

chối, tôi buộc lòng sẽ phải giết anh.

– Anh hiểu lầm ý tôi. Họạ điên cuồng tôi mới từ chối. Sở dĩ tôi dè dặt vì trong thời gian qua tôi hoàn toàn thành thật với anh thì bị anh coi là phản bội. Giữa những chuyên gia gián điệp, tôi xin nói thẳng rằng dầu tôi thành thật hơn nữa anh vẫn không tha tôi. Bằng cớ là nếu muốn điều đình với tôi trên tình liên minh, tại sao anh lại hạ sát hai nhân viên thân tín của tôi?

– Đừng đóng kịch nữa anh Đinh Phúc. Tôi ra tay để báo thù. Nhân viên của anh đã lập mưu hạ sát Văn Bình.

Đinh Phúc tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Văn Bình chết rồi ư?

– Còn vờ mãi. Nhân viên của anh không lịch sự như tôi cư xử với anh đâu.

Họ đã phục kích giết Văn Bình một cách hèn nhát. Nghe lời tôi, Văn Bình đến đây không mang theo khí giới, với ý định thương thuyết với anh. Song vừa đến nơi, Văn Bình đã bị bắn ngã.

Triệu Dung quan sát nét mặt của Đinh Phúc. Dầu hấn che dấu cảm xúc rất giỏi, Triệu Dung cũng phăng ra tia mắt kiêu hãnh và khoan khoái của hấn. Tuy vậy, Đinh Phúc giả vờ thở dài:

– Chẳng qua cũng vì hiểu lầm. Tôi xin chịu điều kiện của anh, nhưng...

– Nhưng sao?

Một tích tắc đồng hồ kinh ngạc của Triệu Dung đủ giúp Đinh Phúc cướp lại ưu thế. Bàn chân phải của hấn tung lên, trúng cườm tay cầm súng của của Triệu Dung. Khẩu súng văng xuống đất. Một

tích tắc đồng hồ sau, Đinh Phúc đã nhảy xổ vào người Triệu Dung, và một cuộc đánh sập lá cà bằng tay không diễn ra.

Trong chớp mắt, Triệu Dung quật Đinh Phúc ngã nhào. Đinh Phúc toan chộp khẩu súng của Triệu Dung, nhưng một ngọn cước cực mạnh làm khẩu súng bay vào góc. Nằm dưới, Đinh Phúc định dùng một đòn atemi hiểm độc của nhu đạo hạ thủ Triệu Dung, nhưng Triệu Dung không phải là võ sĩ tầm thường nên đã gỡ thoát được. Hai người tiếp tục giữ vị thế của nhau. Triệu Dung ngồi trên nhưng không chiếm được thượng phong vì một cánh tay còn kẹt trong thế khóa khủng khiếp của Đinh Phúc. Kết cục Triệu Dung bị Đinh phúc ẩy bắn sang bên. Đinh Phúc lom còm ngồi dậy. Triệu Dung phi thân lại góc lấy khẩu súng. Tay chàng vừa nắm được chuôi súng, Đinh

Phúc đã chặn để giấy còn chân mặt đá vào bụng Triệu Dung. Tuy bị ngã ngổ, Triệu Dung vẫn kịp dùng độc thủ bẻ chân Đinh Phúc. Cả hai cùng ngã. Nhưng Triệu Dung đã giành được ưu thế: một loạt đấm như trời giáng vào mặt, vào ngực Đinh Phúc làm hấn tối tăm mặt mũi, chúi đầu vào xó. Triệu Dung khoan thai phủi áo, nhìn Đinh Phúc một cách khinh bỉ.

Nhưng Triệu Dung đã lầm. Cái thua của Đinh Phúc chỉ là độc kế. Triệu Dung vừa ra đến đầu phòng toan mở cửa thì Đinh Phúc đã nhào người nhặt khẩu súng trên sàn nhà. Nghe động, Triệu Dung quay lại. Trên miệng Đinh Phúc lóe ra nụ cười ngạo nghễ:

– Giờ đây đến lượt tôi làm chủ. Phiên ông bạn quay lưng lại.

Triệu Dung nghiêng rằng:

– Té ra anh lừa tôi.

Đinh Phúc cười gằn:

– Làm nghề nhệ trùng mà không giỏi phương pháp đánh lừa thì mất mạng sớm. Anh Cả ơi, trước khi anh chết, tôi cần thừa rõ là từ đầu đến cuối tôi đã cho anh vào xiếc. Tôi không trung thành với anh, cũng như với Phạm Linh, mà là với Phòng Nhì. Đúng ra, tôi chỉ trung thành với tiền. Phòng Nhì trả tôi nhiều tiền nên tôi hợp tác với họ. Và họ đã yêu cầu tôi tương kế tựu kế phá tan tổ chức của ông Hoàng ở đây. Ha, ha, trên giấy tờ ông Hoàng là đồng minh của Phòng Nhì... Lần sau, được đầu thai lên làm người, tôi xin khuyên anh đừng bước vào nghề tình báo, và nhất là đừng nên quân tử tàu nữa. Gặp kẻ nào chống lại là giết liền,

giết không chút thương tiếc. Như tôi đây này...

Triệu Dung xoay người định phản công nhưng không kịp. Đinh Phúc cười nhạt, bắn luôn ba phát. Phát thứ nhất trúng tim, Triệu Dung ngã vật xuống. Sơ mi của chàng nhuộm máu đỏ lôm.

Tin ở tài bắn bá phát bá trúng của mình, Đinh Phúc không cần xem lại. Hắn lại gắn nhổ bãi nước bọt đặc chí vào thi thể Triệu Dung, rồi khoan thai ra xe hơi. Từ trước đến nay, không ai thoát khỏi tầm súng phi thường của hắn trong vòng 20 thước, đằng này Triệu Dung chỉ đứng cách hắn 6 thước.

Ra đến cửa, Đinh Phúc trù trù một phút, định quay lại lột mặt nạ người chết, xem Anh Cả là ai, song hắn lại nhún vai đi thẳng. Biết mặt một người đã chết không

phải là điều quan trọng, vả lại mục phiêu của hãn bắt cóc Bilatốp để độc chiếm những bí mật kinh hồn khả dĩ mang lại cho hãn một món tiền kếch sù. Hãn phải giáp mặt Bilatốp ngay, vì biết đâu một kẻ thứ ba nào đó chẳng đến phỗng tay trên.

Đinh Phúc chạy vụt ra xe, mở máy, phóng lộn về trung tâm thành phố. Lòng hãn rộn ràng một niềm kiêu ngạo chưa từng có. Bằng mưu lược, hãn đã triệt hạ được hai bộ óc gián điệp nguy hiểm của ông Hoàng mà toàn bộ cơ quan phản gián Bắc Việt từng chịu bó tay.

Công tác vẻ vang này cũng là công tác cuối cùng của hãn ở Hà Nội với Phòng Nhì. Thượng cấp đã thỏa thuận cho hãn rời Hà Nội qua Pháp. Trong vòng hai năm qua, hãn đã ký thác ở một ngân hàng Thụy sĩ 200 ngàn mỹ kim. Với số tiền ấy, hãn tha hồ ăn chơi phè phỡn,

tha hồ la cà với những ả tố nữ đẹp nhất Châu Âu trong những hộp đêm giật gân nhất.

Đình Phúc không thể ngờ rằng chính hắn đang bị lừa. Hắn vừa rú xe ra khỏi cổng thì ở trong nhà Triệu Dung đứng dậy. Triệu Dung vươn vai khỏe khoắn như chưa hề làm việc mệt nhọc. Trông chàng không ai dám nghĩ là cách đây một phút chàng đã bị ba phát đạn tử thương. Cuộc ẩu đả giữa Triệu Dung và Đình Phúc chỉ là một tấn kịch khéo léo. Triệu Dung dàn cảnh để đánh lừa con cáo già Đình Phúc. Thật ra, Dung là tay võ nghệ cao cường, hai Đình Phúc có khí giới trong tay vị tất khuất phục nổi.

Bản tâm của Triệu Dung là tạo cơ hội cho địch đoạt súng ngay sau khi hắn bước vào phòng. Vì vậy chàng cố tình đứng sát người hắn dí súng vào hông.

Đối với một võ sĩ nhu đạo lành nghề, chỉ cần nghiêng người là cướp được súng, song Đinh Phúc lại chưa có đủ bản lĩnh.

Những viên đạn trong khẩu Colt 45 là đạn giấy, thứ đạn mà binh sĩ dùng trong các cuộc tập trận. Triệu Dung ném khẩu súng gần Đinh Phúc, rồi quay lưng chờ hấn hạ thủ chàng. Quả nhiên Phúc bị sa bẫy. Khi té ngã, Triệu Dung sợ địch cúi xuống quan sát vết thương khiến kế hoạch của chàng có thể bại lộ. Cũng may, Đinh Phúc là đứa kiêu căng, vả lại nếu hấn cúi xuống hấn vẫn bị lâm như thường vì cái bong bóng nylông chứa đầy mực đỏ giấu sau áo đã nhuộm ngực Triệu Dung một vũng đỏ lôm.

Chiếc Tatra của chính quyền Hà nội, mà chàng đã đổi bằng số giả, vẫn đợi chàng trong lùm cây đen. Nhìn về phía Hà nội, Triệu Dung còn thấy đèn hậu

của chiếc Chaika. Triệu Dung lái rượt theo. Chàng không mở "pha", và lựa một tốc độ không nhanh cũng không chậm hơn xe của Đinh Phúc. Vừa ấn ga, Triệu Dung vừa thầm khen ngợi tài xét đoán xuất quỷ nhập thần của Văn Bình.

Phút này, Văn Bình đang nằm mộp sau xe của Đinh Phúc. Chàng không chịu nằm trong thùng xe như hồi tối trong xe Bilatốp. Lần này, chàng nằm hẳn phía sau, trên nệm đặt chân. Vì xe Chaika cao lêu nghêu, ghế trước cách ghế sau khá dài nên Văn Bình có thể nằm ngửa, hai chân co lại không sợ lộ.

Chiếc Chaika phóng như đua trên đường Hàng Lọng. Cách sau một quãng là xe của bác sĩ Triệu Dung. Lái ngoằn ngoèo giờ lâu, Đinh Phúc chạy tuốt vào một biệt thự rộng không kém biệt thự Kim Liên. Biệt thự này đứng sừng sững

trên đường Ly thường Kiệt, cách trụ sở Nha Công an Bắc bộ chừng 50 thước. Bánh xe Chaika nghiêng sỏi kê lạo sạo. Đinh Phúc tắt đèn "pha", mở cửa phóc xuống. Nhìn qua ghế thấy khóa công tắc đang còn, Văn Bình biết Đinh Phúc còn đi nữa nên chàng không xuống theo. Và lại chàng muốn dành màn kịch này cho Triệu Dung.

Chàng sẽ xuất hiện vào màn gay cấn. Màn chót. Màn có nhà bác học hỏa tiễn Bilatốp.

Triệu Dung cũng đã thót được vào biệt thự và trong chớp mắt chàng lên hành lang, trong khi Đinh Phúc tiến vào bằng cửa hông bỏ ngõ.

Bên trong có ánh sáng nhưng cửa sổ đều che rèm đen kín mít nên phải tinh ý mới biết có đèn. Người đợi Đinh Phúc

là một ngoại kiều cao hơn Triệu Dung nửa cái đầu. Mũi người này đã lõ càng lõ thêm trên khuôn mặt gầy guộc như hai ngón tay tréo, điểm thêm cặp kiếng trắng dây cột. Người lạ mặc bộ âu phục nỉ đen, trên đầu còn nguyên cái mũ dạ vành to màu đậm.

Hắn đang ngồi trong cái ghế bành lớn ở giữa nhà vội đứng dậy khi Đinh Phúc tới. Hắn hỏi Đinh Phúc bằng tiếng Pháp, giọng kẻ cả:

– Tại sao giờ này mới đến?

Đinh Phúc đáp:

– Tôi bị bọn họ giữ lại.

– Ai? Bọn Phạm Linh, Bêrếp ấy à?

– Thừa không. Bọn Phong Trào.

– Đã bảo mà! Như vậy thì lộ cả lũ rồi còn gì? Thế nào, có thanh toán hết cả không?

– Thưa rồi. Hai nhân viên của tôi trong biệt thự Kim Liên đã bị thủ tiêu. Bọn Phong Trào chờ tôi định hạ sát luôn, may tôi cướp được súng bắn họ chết. Vì thế tôi mới đến chậm.

– Anh nên thận trọng thêm nữa. Sự có mặt của tôi ở đây là một hành động táo bạo gần như điên rồ. Chắc anh cũng biết vụ này quá quan trọng nên tôi đã bỏ qua mọi nguyên tắc an ninh sơ đẳng để đến gặp anh. Mặt tôi, ở Hà Nội ai cũng biết, và riêng công an không rời tôi nửa bước. Nếu anh để sót một dấu vết nào...

– Thưa không. Tôi đã thận trọng tuyệt đối.

– Tôi cũng tạm yên lòng. Giờ đến Bilatốp. Tôi đã tiêm Messaline cho hắn. Thuốc bắt đầu công phạt. Chúng ta sang phòng hắn bây giờ đi.

Cả hai kéo sang phòng bên. Ở ngoài, Triệu Dung đi vòng ra phía sau, lắng tai nghe qua lỗ khóa.

Người Pháp hỏi Đinh Phúc:

– Liệu có ai nghe tiếng mình được không?

Đinh Phúc xoa tay, vể mặt hỉ hả:

– Thừa không. Nhà này ở xa đường cái trên trăm thước, lại tọa lạc trong khu vực an ninh của Công an nên không có người gác. Vì lẽ đó tôi chọn nơi này để giam Bilatốp. Công an Hà Nội có khi nào ngờ được Bilatốp đang bị giam cách văn phòng họ mấy chục mét.

– Anh luôn luôn tự cao tự đại. Hồi tối anh cũng đoan chắc với tôi là bọn họ sẽ sa lưới ở Kim Liên.

Đình Phúc im thin thít, vẻ mặt xấu hổ. Người ngoại quốc chỉ Bilatốp, nói:

– Hẳn đã tỉnh. Anh ra hỏi đi.

Đình Phúc tiến lại bên giường. Bilatốp đã mất vẻ đẹp trai cổ hữu. Trời lạnh như cắt ruột mà trán hần lấm tẩm mồ hôi, tác dụng của thuốc huyết thanh⁹ sự thật. Hẳn thở phì phò một cách khó nhọc như thể bị tảng đá khá nặng đè lên ngực. Hai tay Bilatốp duỗi thẳng bên hông, mắt hần nhắm nghiền, mớ tóc dài

9 Messaline tức sérum de la vérité, huyết thanh sự thật, là một huyết thanh đặc biệt, khi tiêm vào thì nạn nhân phải khai hết sự thật dưới áp lực của thuốc. Thứ sérum này được các tổ chức gián điệp sử dụng để moi móc lời khai của địch mà mọi mưu mẹo, tra tấn đã tỏ ra bất lực. Để nhân viên của mình khỏi khai trong cơn mơ dưới áp lực của sérum de la vérité, nhiều tổ chức gián điệp đã tập cho họ quen dần với thứ hoá chất ấy.

không được chăm sóc bị xô tung, tuy nhiên mùi nước hoa Chanel đàn bà vẫn còn phảng phất.

Đinh Phúc kêu:

– Bilatốp.

Bilatốp khẽ mở mắt. Thoạt đầu hắn chỉ mở một nửa rồi nhắm lại, Đinh Phúc phải gọi tên hắn lần nữa, lần này mắt hắn mở rộng nhưng cặp mắt đã trở nên lơ đãng, mất vẻ thông minh phi phàm thường nhật của nhà bác học nguyên tử sơ viết, từng góp công chế tạo vệ tinh nhân tạo Sì-pút-ních.

Tròng trắng gần choán hết đôi mắt, tạo cho hắn bộ dạng quái đản của người lợi ngụy trong thế giới ma quỷ và mộng mị. Chất huyết thanh sự thật đang dày vò thần kinh hệ của nhà bác học.

Đinh Phúc hỏi giọng đều đều, nhỏ nhẹ:

– Bilatốp nhận ra tôi không? Đinh Phúc đây. Đinh Phúc vẫn lại chơi nhà Tú Trâm ấy mà.

Bilatốp chớp chớp mí mắt ra dấu đã hiểu. Đinh Phúc hỏi tiếp:

– Anh nghe cho rõ. Cho rõ nghe. Và phải đáp thật đúng nghe. Nói dối thì nguy đến tính mạng. Anh hiểu chưa?

Bilatốp lại gật đầu. Đinh Phúc tiếp:

– Điều tôi hỏi anh không có gì khó khăn. Những điều mà anh biết thường ngày. Toàn bộ hồ sơ về kế hoạch Niet cất ở đâu?

Bilatốp hỏi lại, giọng ngắt ngư:

– Kế hoạch Niet nào?

Tiếng của Đinh Phúc:

– Bilatốp quên ư? Kế hoạch Niet là kế hoạch xây giàn hỏa tiễn ở phía bắc vĩ tuyến 17.

– Nhớ rồi. Kế hoạch này được cất giữ an toàn trong tủ sắt.

– Tủ sắt ở đâu?

– Hà Đông.

– Trong phòng nào?

– Phòng A7, kế cận văn phòng của tôi dưới đất.

– Chữ số của két sắt?

– 12 chữ số: SDA – MPJ – NRB – KGF, và các số 18695.

– Có bộ phận tự hủy tự động không? Bộ phận này được gắn ở đâu? [Cũng như điện

đài vô tuyến, tủ sắt đựng tài liệu đều được gắn bộ phận báo động và tự hủy. Người lạ đụng vào thì chuông báo động reo vang, hoặc hơi ngạt, hoặc đạn bắn ra và tài liệu sẽ bị đốt cháy, tự động.]

– Có. Có hai bộ phận tự hủy, một ở ngoài trong bức tượng bằng đồng đen trên kết. Ở rốn bức tượng có cái nút nhỏ, ấn nút mới mở được chữ khóa.

– Còn bộ phận tự hủy thứ hai?

– Bên trong kết. Mở ra sẽ thấy 5 cái nút màu đỏ. Ấn nút thứ ba từ bên trái sang mới mở được tủ, 4 nút kia đều là cái «phá». Đụng vào nút phá, tài liệu sẽ cháy ra tro, không còn gì nữa.

– Trời đã gần sáng, làm cách nào lọt được vào khu vực cấm?

– Tôi muốn ra vào giờ nào cũng được. Vả lại Đinh Phúc còn lạ gì? Đinh Phúc cũng làm việc ở đó mà?

– Vẫn biết tôi làm việc ở đó nhưng đêm nay tôi không biết mật khẩu ra sao. Anh quên rằng mật khẩu ngày và đêm nào cũng được thay đổi ư?

– Mật khẩu cho đến 5 giờ sáng nay là Mát sơ va – Bun ga ri.

– Còn mật khẩu vào vọng gác dưới hầm?

– Tolstoi – E ren bua.

– Bản đồ tổng kế hoạch xây cất ở các nước Đông Âu được cất ở đâu?

– Không biết.

– Cố nhớ thử xem.

– Không biết.

Nói xong, Bilatốp thở dốc ra hồng hộc. Người ngoại quốc ra hiệu cho Đình

Phúc. Đinh Phúc tắt máy Sony đang ghi âm lời khai của Bilatốp.

Người ngoại quốc rút trong cái hộp mạ kền bóng loáng để ở cuối giường ra cây kim tiêm và ống thuốc màu nâu. Đây là thứ thuốc hóa giải tác động của huyết thanh sự thật.

Đinh Phúc chào người ngoại quốc, đoạn mở cửa ra xe. Văn Bình vẫn dán mình im thin thít giữa hai lớp ghế. Chiếc Chaika lại quay vào Hà Đông. 10 phút sau, Đinh Phúc dừng xe trước vọng gác đầu tiên của khu vực quân sự, nơi làm việc của phái đoàn chuyên viên hỏa tiễn sô viết.

Một quân nhân Nga, mặc đồ dã chiến, đeo súng máy, xô ra, quát oang oang:

– Stoi, ai đó, đứng lại.

Nằm trong xe Văn Bình rợn tóc gáy.

X

Người đại diện Phòng Nhì

Đinh Phúc vừa lái xe ra khỏi cổng thì người ngoại quốc tháo cuộn băng nhựa trong máy thâu thanh ra, cất vào hộp da bệt, đoạn kéo mền lên tận cổ Bilatốp. Hắn xây lưng ra phía cửa có Triệu Dung đứng núp.

Triệu Dung thọc hai tay vào túi quần dạ, ung dung xuất hiện, miệng đơn đả bằng tiếng Pháp:

– Kính chào ông.

Người ngoại quốc giật mình, toan rút súng, nhưng Triệu Dung đã cười rộ:

– Đừng kháng cự nữa ông ơi! Chậm rồi.

Người ngoại quốc nhún vai, rút tay không ra đoạn hỏi, giọng bình tĩnh, nét kinh ngạc hồi nãy đã tan biến:

– Tôi quay lại được không?

– Sao lại không được? Nhưng xin ông quên giùm khẩu súng trong bọc.

Người ngoại quốc quay lại, cặp mắt nhìn thẳng vào chiếc mặt nạ nhung đen của Triệu Dung buột miệng:

– Ô, ông “Anh Cả” của Phong Trào!

Triệu Dung nghiêng mình chào, như

tài tử chào khán giả mộ điệu trên sân khấu:

– Vâng, chính tôi, chào ông Robert Fran.

Robert Fran không giấu được bối rối:

– Tại sao ông biết tôi là Robert Fran?

– Ông là tùy viên kinh tế khả kính ở tòa tổng đại diện ai chả biết?

– Cám ơn ông. Ông cho phép tôi hỏi một câu. Nếu tôi không lầm thì ông đã bị Đinh Phúc bắn ba phát trúng tim?

– Vâng, tôi bị ba phát trúng tim.

– Nhưng...

– Ông thông minh quá!

– Đạn đầu giấy phải không ông?

– Phải.

– Nếu tôi bắn ông thì không bao giờ bị lừa một cách ngu xuẩn như vậy.

– Người có năm, bảy đấng, có ai giống ai đâu, thưa ông? Vì Đinh Phúc ngu xuẩn nên tôi mới lợi dụng hắn để theo về đây, phăng ra ông.

– Tôi không ngờ Đinh Phúc lại hớ hênh đến thế.

– Ông khỏi lo. Lần sau hắn không còn hớ hênh như lần này nữa đâu.

– Các ông giết hắn?

– Dĩ nhiên.

– Rồi các ông giết tôi?

– Ông thì không. Không phải vì sợ ông báo thù nhưng vì ông chưa hại

chúng tôi trước. Ông với tôi còn là đồng minh lẽ nào tôi dám thủ tiêu ông.

– Vậy ông rút tay vào túi quần hờm cò súng làm gì?

– Ông hãy làm gương bằng cách trình diện khẩu súng trong người lên bàn. Và xin ông đừng quên tôi là quán quân bắn súng lục.

– Tôi là đại diện cho Phòng Nhì ở miền Bắc Việt Nam, không phải nhân viên tầm thường nên đã nói là giữ lời hứa.

Nói xong, Fran lấy khẩu súng trong bọc ra và thả xuống đất. Triệu Dung đá khẩu Mauser vào góc phòng, đoạn rút tay ra khỏi túi quần. Fran nói:

– Còn khẩu súng trong túi ông nữa.

Triệu Dung cười lễ độ:

– Làm gì có súng trong túi. Hồi nãy tôi sợ cóng nên bỏ tay vào quần cho ấm.

Bị chơi một võ đau điếng, Fran chết lặng. Nếu hắn biết Triệu Dung không có súng không đòi nào hắn chịu thua một cách ngoan ngoãn.

Fran nghiêng răng ken két:

– Ông giỏi lắm. Nhưng ông đừng vội tự phụ. Bây giờ chúng mình đều tay không, nếu cần tự vệ tôi không đến nỗi là hạng xoàng.

– Tôi đến đây với ý muốn làm lành, bằng chứng là tôi không mang theo võ khí? Nếu không muốn giết ông thì còn mong đánh nhau tay không với ông làm gì? Xin nhắc lại, tôi đến đây với thiện chí điều đình, thế thôi.

– Điều đình ra sao?

– Chúng tôi không đòi hỏi ông nhiều: ông chỉ cần trao trả Bilatốp, rồi ông được trả tự do ngay.

– Trả tự do ngay? Tôi không ngờ ông sính hài hước đến thế? Ông tưởng hiện nay tôi là tù nhân của ông đấy hử?

– Ông là tù nhân của tôi.

– Tôi sẽ thoát thân ngay bây giờ cho ông coi.

Nói đoạn, Fran tiến lại gần Triệu Dung, miệng nói:

– Trừ phi ông giỏi võ hơn, tôi mới chịu giơ tay phục thiện.

Triệu Dung cảm bức tượng thiếu phụ khỏa thân bằng thạch cao đặt trên tủ buýp phê cốt cho Fran nhìn thấy trước

khi dẫn lại xuống bàn.

– Mời ông xem tôi biểu diễn.

Chàng giáng cạnh bàn tay. Bức tượng cứng như sắt bị gãy làm nhiều mảnh, bụi bay lả tả.

Fran tái mặt. Hắn đổi sang giọng ôn tồn:

– Nội công của ông đã đến trình độ cao siêu, tôi xin bái phục. Vâng, xin ông dùng chén rượu sơ kiến. Đây là rượu mạc-ten cordon bleu ba ngôi sao mới được gửi từ Ba Lê sang.

Không đợi Triệu Dung ưng thuận, Fran lại bàn khui chai rượu mới nguyên. Hắn mở ngăn kéo lấy ly. Song hắn lại rút ra một khẩu Mauser bóng loáng.

Nhanh như cắt, Triệu Dung dứt tay

vào túi quần. Một tiếng bụp nổi lên nghe ròn tan. Viên đạn được hãm thanh bắn qua ống quần chàng, chạm nòng khẩu Mauser. Robert Fran rớt súng xuống nền phòng.

Triệu Dung quát:

– Ông tiến thêm bước nữa, tôi sẽ bắn chết.

Bụp một tiếng nhẹ thứ hai, viên đạn vèo qua đầu Fran xạt một mảng tóc khét lẹt. Fran trợn mắt:

– Tin ông là người trọng danh dự, ngờ đâu ông lại giấu súng trong người.

Triệu Dung cười khẩy:

– Ô, kẻ cắp bà già gặp nhau, chẳng có gì lạ. Vả lại, đối với kẻ nuốt lời hứa như ông thì trọng danh dự làm gì? Tôi

nói thẳng ông biết chúng tôi không định giết ông, tuy ông đã ra lệnh sát hại chúng tôi để cướp bằng được Bilatốp. Tài liệu về Bilatốp, sở tình báo nào cũng cần, nhưng xét kỹ người Việt Nam chúng tôi cần hơn. Đây là một phần đất nước chúng tôi, chúng tôi có quyền... Đáng lẽ máu phải trả máu. Nguyễn Đoàn chết, Phan Hòa chết, Trần Tín, Đỗ Hội, Khánh Diễm chết, tôi có bốn phận trả thù cho những đồng chí của tôi, những đồng chí mà Đinh Phúc với tư cách gián điệp đôi đã bán cho địch. Nhưng tôi lại nghĩ làm như vậy chỉ nặng thù riêng mà nhẹ nghĩa chung. Nên chúng tôi quyết định chỉ giết Đinh Phúc mà không động tới ông. Nếu Sở ông ở Ba Lê biết ông thua đậm chuyện này, ông sẽ mất chức, bị triệu hồi, giao cho chân cạo giấy, lau chùi hồ sơ trong văn phòng, nhưng thà hạ tầng công tác để được hủ hỉ với vợ con ở quê nhà còn

hơn mất xác ở đây, phải không ông?

Robert nín thính, nét mặt dăm chiêu.

Triệu Dung nói tiếp, giọng ngọt ngào:

– Nếu ông không chấp thuận, bắt buộc tôi phải giết ông để đoạt Bilatốp. Ông chết, Sở ông cũng thiệt hại không kém. Nhưng nếu ông thỏa thuận mạng ông không bị suy xuyễn, ngược lại Sở ông sẽ được thông báo một phần kết quả của vụ Bilatốp.

– Tôi sẽ chấp thuận nếu ông chuyển cho tôi bản sao những tài liệu đoạt được của Bilatốp.

– Đồng ý. Ông Hoàng sẽ gửi qua Ba Lê cho thượng cấp của ông.

– Ông có thể chờ tôi trong vòng một

giờ để tôi thỉnh ý Ba Lê được không?

– Không được. Chúng tôi phải hoạt động gấp rút. Vả lại, tôi khuyên ông không nên dùng kế hoãn binh nữa. Vì giờ này, bạn tôi đã hạ sát Đinh Phúc.

Fran thở dài:

– Ông là kẻ thắng, tôi là kẻ bại, tôi không còn lối thoát nào khác ngoài việc chấp nhận đề nghị của ông.

Triệu Dung cười:

– Chúng tôi luôn luôn coi ông là đồng minh. Tôi còn một đề nghị khác nữa mà tôi tin ông cũng chấp thuận. Giờ đây tôi đề nghị ông giúp chúng tôi một tay di tản nhà bác học Bilatốp ra khỏi Hà nội.

– Mang hấn khỏi Hà Nội là việc hết sức khó khăn. Ngày cũng như đêm,

đường ra ngoại ô đều được canh gác gắt gao. Mọi xe cộ đều bị lục soát. Ngoài ra, thủy quân lại đang kiểm soát chặt chẽ vùng biển Đồ Sơn để tìm chiếc tàu ngầm chở ông Hoàng. Họ đã huy động 10 giang đĩnh được trang bị dụng cụ tối tân và 4 trực thăng. Dầu ông thoát khỏi các trạm kiểm soát dọc đường đến Đồ Sơn ông sẽ bị bắt. Nếu ông cho phép...

Triệu Dung khoát tay:

– Ông định khuyên tôi chứ gì? Đa tạ lòng tốt của ông. Tôi không dám nhờ cậy bộ óc đa mưu của ông mà chỉ nhờ ông lái giùm xe thôi.

Robert Fran sạm mặt:

– Ông làm nhục tôi quá. Nếu ông cần, tôi sẽ cho mượn tài xế, và biểu luôn xe.

Triệu Dung cười ngất:

– Tôi đâu dám làm nhục ông tùy viên kinh tế của tòa tổng đại diện. Tôi nhờ ông lái vì ông là nhân viên lãnh sự, được quyền xê dịch dễ dàng, hiện nay không dễ dàng lắm nhưng ít ra cũng tự do lái xe ban đêm ra khỏi châu thành. Từ ngày quý quốc thừa nhận Hoa lục và ủng hộ lập trường của Bắc Việt, ông lại được tự do hơn.

– Ông muốn tôi lái xe? Tôi không tin ông đại đột đâm đầu ra Đồ Sơn.

– Vào phút chót ông sẽ biết.

Fran thở dài:

– Ông vẫn chưa tin tôi. Cùng đi với ông chuyến này, các ông xuống tàu ngầm, tôi lái xe về Hà Nội, thế nào cũng lộ.

– Nếu bị lộ, ông chỉ bị nhà cầm quyền mời lên phi cơ trong vòng 24 tiếng đồng hồ, tổng về Pháp mà thôi. Vả lại, tôi không tin họ phăng ra ông.

Triệu Dung cầm chai rượu mạc-ten ba ngôi sao soi lên ánh đèn. Màu rượu trong vắt, long lanh như hổ phách. Chàng cười với Fran:

– Rượu ngon thật. Đã lâu, tôi chưa được uống loại cordon bleu đặc biệt này. Nào bây giờ chúng ta cùng ly với nhau.

Fran cố giấu vẻ bức bối hiện trên mặt. Hắn lặng lẽ khui rượu, rót vào ly pha lê. Triệu Dung nâng ly, giọng nghiêm trọng:

– Nhân danh đại diện của ông Hoàng tại Hà nội, tôi chúc Phòng Nhì đạt thêm nhiều thắng lợi.

Biết chàng đùa cợt, Fran không dám

nhăn nhó. Hắc đành chúc lại:

– Thành thật chúc tổ chức của ông Hoàng thành công.

Rượu cỏ nhát thơm phức. Hai đồng minh bất đắc dĩ ngồi uống rượu như không có chuyện gì xảy ra.

✱

Nghe tiếng người lính Nga ra lệnh đứng lại, Đinh Phúc ló đầu ra cửa xe, đáp lại bằng tiếng Nga:

– Tôi đây.

Người lính đeo súng vào vai, cầm giấy tờ thông hành đặc biệt của Đinh Phúc. Một tên khác chĩa tiểu liên vào xe, sẵn sàng lấy cò. Đã quen với thể thức kiểm soát nghiêm mật tại trung tâm ng-

hiên cứu, Đinh Phúc không tỏ vẻ sửng sốt. Hắn là nhân viên thông dịch bán mật của trung tâm nên thường ra vào ban đêm, và được cấp thông hành đặc biệt, mỗi tuần thay một lần. Nhận ra Đinh Phúc, viên thiếu úy cười:

– À anh.

Đoạn, hắn ra lệnh tên lính trả lại giấy tờ cho Đinh Phúc. Chiếc chắn ngang bằng sắt được nhấc cao nhường chỗ cho Phúc lái xe vào. Qua ba hàng rào kẽm gai truyền điện, Phúc dừng xe trước vọng gác cuối cùng. Tại đây, hắn phải trình giấy thông hành lần chót, ký sổ xuất nhập và trao đổi mật khẩu.

Đinh Phúc đậu xe trên cái sân rộng giành riêng cho cố vấn sô viết, và đi bộ đến phòng thường trực trước khi xuống cầu thang ở miệng hầm.

Viên đại úy sô viết hỏi Đinh Phúc:

– Đồng chí xuống văn phòng có việc gì?

Đinh Phúc bật lửa hút thuốc, giọng bình thản:

– Tôi phải xuống bàn giấy đồng chí phó trưởng đoàn Tifanôvích dịch nốt bản tài liệu hỏa tốc.

– Tifanôvích chưa ra lệnh cho tôi.

– Nhưng Tifanôvích lại dặn tôi hồi tối.

– Vậy đồng chí chờ tôi gọi điện thoại cho Tifanôvích.

Đinh Phúc ngồi xuống ghế, trống ngực đập thành thịch. Phòng thường trực thấp đèn sáng như ban ngày. Viên đại úy nhắc máy điện thoại. Nhìn chung quanh

Phúc chỉ thấy một người lính nằm dài trên ghế vải ở góc, đọc tờ tạp chí tranh ảnh. Nếu Tifanôvích trả lời, Phúc sẽ bị lộ. Muốn thoát thân hắn đành phải hạ sát viên đại úy bằng atêmi. Một viên đạn bắn qua nòng hãm thanh sẽ có thể bịt miệng tên lính nằm đọc báo. Tuy nhiên, công việc sẽ xoi hỏng bống không.

Đinh Phúc cố níu lấy hy vọng cuối cùng: Tifanôvích là tay bợm rượu, tối nào cũng say tít cung Thang. Giờ này, chắc Tifanôvích đã ngủ li bì dưới hầm.

Không nghe trả lời, viên đại úy cau có:

– Ô, gọi mãi chẳng ai lên tiếng.

Đinh Phúc nghiêm mặt:

– Đồng chí đại úy đã vượt qua quyền hạn bảo vệ an ninh ở Trung tâm. Tôi đã

trình đủ giấy tờ cần thiết. Tôi sẽ báo cáo với đồng chí starchi-politrouk¹⁰ về việc đồng chí đòi được biết những bí mật dưới hầm.

Tên đại úy chột dạ vì Đinh Phúc nói đúng. Hắn có nhiệm vụ canh gác, không được phép cất vấn lý do Đinh Phúc xuống hầm. Viên starchi-politrouk sẽ không tha thứ thái độ làm tàng của hắn.

Đinh Phúc nói tiếp:

– Nếu đồng chí không tin, xin theo tôi xuống văn phòng Tifanôvích.

Ngần ngừng một phút, viên đại úy đáp:

– Thế thì được. Tôi đưa đồng chí xuống.

Tên sĩ quan nhanh nhẩu mở đường,

10 Tiếng Nga: chính trị viên. Quân sĩ Nga sợ starchi-politrouk như con nít sợ ông kẹ vậy.

khẩu tiểu liên lắc lư dưới nách. Đường dưới hầm được Đinh Phúc thuộc lòng như cháo. Tuy vậy chưa lần nào hắn được tới phòng của Bilatốp và Tifanôvích.

Qua vọng gác vào khu vực cấm, một quân nhân râu quai nón bông tiểu liên chặn lại. Thấy bóng viên đại úy hắn không buồn hỏi mật khẩu nữa. Một cánh cửa sắt hiện ra. Tên đại úy bấm nút điện, cánh cửa dạt sang bên. Bên trong là một hành lang dài 15 thước, có ba cánh cửa đề chữ A5, A7, A9.

A5 là văn phòng của Bilatốp, A9 là của phó trưởng đoàn Tifanôvích, A7 là phòng chứa tài liệu mật. Hai người qua phòng A5. Tên đại úy đi trước Đinh Phúc một thước, vẻ mặt tự tin. Khi tên đại úy bước ngang cửa phòng A7, Đinh Phúc nhảy vọt đến sau lưng, dùng sống bàn tay đánh atêmi trúng gáy. Atêmi là đòn hiểm

của nhu đạo. Đánh nhẹ thì bất tỉnh, còn đánh mạnh thì chết tức khắc. Đinh Phúc không hà tiện sức mạnh: miếng atemi của hắn đủ giết con bò mộng. Tên đại úy loạng choạng ngã vào tường, đoạn nằm dài trên đất, giãy đành đạch như con cá bị chặt đầu.

Việc thứ nhất của Đinh Phúc là cắt giấy điện thoại ăn thông với phòng trực. Hắn rút ra một nắm chìa khóa dẹt, lựa cái chìa khóa của phòng A7. Nửa phút sau, hắn đã đột nhập khu vực bí mật nhất của trung tâm nghiên cứu sô viết. Đó là một căn phòng khá rộng, tường lót nỉ cho tiếng động khỏi lọt ra ngoài. Ánh sáng đèn ống thấp thường trực trên trần và ở bốn góc phòng. Trước mặt Đinh Phúc là một cánh cửa sắt chìm sâu trong tường. Lại một ổ khóa khác. Bên trong là một hành lang nhỏ, đèn sáng trưng,

dài 2 mét, ở cuối là cái kết sắt khổng lồ, chôn xuống đất, bê tông bám chắc chung quanh.

Đinh Phúc thận trọng tháo gỡ các bộ phận báo động và tiêu hủy tài liệu, đoạn vặn khóa chữ như Bilatốp tiết lộ hồi nãy. Cửa kết, được lau dầu kỹ lưỡng, mở ra không nghe tiếng động nhỏ. Sau cùng, Đinh Phúc lôi ra một ô kéo, đựng nhiều hộp chỉ lớn bằng hộp kem thoa mặt của phụ nữ. Hộp nào cũng hình vuông, bằng thép, trên nắp dán miếng giấy màu đỏ, in chữ «Tối mật». Những hộp này đựng phim vi ti, chụp tài liệu tối mật của Trung tâm.

Đinh Phúc suy nghĩ một phút, bỏ hôi chảy giở giọt trên mặt. Chỉ thị của Robert còn văng vẳng bên tai:

– Các hộp đựng phim đều được

đánh số từ 001 trở đi. Từ 001 đến 010 là tài liệu không quan trọng, dầu là tối mật. Quan trọng nhất là từ số 11. Nếu có thể, anh sẽ lấy hộp 11,12 và 13.

Đinh Phúc nhét ba hộp mang số 11,12,13 vào túi áo. Đoạn hắt đóng cửa két, ấn nút phá tài liệu. Trong khoảnh khắc, máy điện gấn ngấm dưới đất sẽ đốt cháy các hộp phim còn lại ra than, không phát ra tiếng động cũng không lưu lại dấu vết. Sau này địch sẽ không biết tài liệu nào bị mất, tài liệu nào bị thiêu. Cũng có thể địch nghĩ rằng kẻ trộm luống cuống bấm lộn bộ phận phá hủy khiến toàn thể bị cháy ra than.

Tứ phía vẫn bình thường, hoàn toàn bình thường. Nhưng khi ra đến cửa, Đinh Phúc khựng người. Trước mặt hắt sừng sững thân hình cao lớn của phó trưởng đoàn Tifanovich.

Tifanôvích sấm mặt:

– Đinh Phúc, anh vào đây làm gì?

Mặt Tifanôvích tái thêm khi thấy khẩu súng Đinh Phúc cầm lăm lăm. Hơi rượu vốt ka nồng nặc phà vào mũi Đinh Phúc làm hấn sức nhớ viên phó trưởng đoàn là đệ tử trung thành của thần lưu linh, không phải là đối thủ đáng sợ.

Tifanôvích hỏi không ra hơi:

– Đinh Phúc, anh ăn cắp tài liệu phải không? Công an tóm được thì ngủm củ tỏi.

Đinh Phúc suýt phì cười. Hấn định tha chết cho lão già say rượu song hấn vội đổi ý kiến, nhích cao họng súng. Tifanôvích trở mặt nhìn họng súng đen ngòm:

– Anh định bắn tôi ư? Trời ơi!

Đinh Phúc thản nhiên bóp cò. Viên đạn trúng giữa tim Tifanôvích. Nạn nhân ôm ngực ngã vào tường.

Đinh Phúc lén ra hành lang, trèo lên phòng thường trực ở miệng hầm. Sau khi hẩn trình giấy, sửa soạn ra xe thì một viên thiếu úy gọi giật lại:

– Quái, còn đại úy nữa!

Đinh Phúc cười dĩ thỏa:

– Đại úy chết giấc rồi, không lên được.

Tên sĩ quan Hồng quân đặt tay vào đốc súng, giọng sừng sốt:

– Chết giấc à? Bị ai đánh?

Đinh Phúc cười to:

– Ô, có gì mà thiếu úy lo ngại. Đại úy vừa chết giấc trong văn phòng cô thư ký của phó trưởng đoàn Tifanô vích. Cô bé có bộ ngực vĩ đại lúc nào cũng đòi nhảy ra ngoài để biểu diễn và cái mông tròn trịa thích ngoáy mắtm bô ấy mà...

Tên thiếu úy há hốc miệng nghe Đinh Phúc rao món hàng xác thịt ngon lành. Đến khi vỡ lẽ, hấn phá lên cười theo. Đinh Phúc chặn ngón tay ngang miệng bảo im:

– Đại úy dặn tôi lên đây đừng nói gì hết. Nàng đã có vị hôn phu. Nghe đâu trong hai tuần sẽ làm lễ cưới. Nàng muốn đồng chí đại úy tặng một món hồi môn quý giá, và đại úy bằng lòng liền. Có lẽ một giờ nữa mới xong.

– Một giờ nữa? Lâu quá!

Đình Phúc vẫn cười:

– Chào đồng chí nhé.

Ra đến xe hơi, hần hồi hả nở má, phóng như bị ma đuổi về Hà nội. Nhưng hần không quay về biệt thự của Robert Fran, đại diện Phòng Nhì Pháp, mà lái vào đường Lý quốc Sư, và sau cùng đậu ở Ngõ Huyện chật chội, gần Nhà Thờ Lớn. Trước khi xuống xe, Đình Phúc móc túi lấy 3 hộp phim cất vào ô đựng đồ lật vạt ở táp-lô rồi khóa lại. Hần cũng không quên kiểm điểm lại khẩu súng, sau khi đẩy một viên đạn vào nòng rồi dứt túi.

Nhìn đồng hồ tay, hần tỏ vẻ thỏa mãn: hần đã tới đúng hẹn. K.4 tới đúng hẹn để gặp Phạm Linh, giám đốc Phản gián Hà nội. Sáng mai, hần sẽ giã từ thủ đô Bắc Việt, đồng thời đình chỉ vai trò gián điệp “ba” vừa làm cho Phòng Nhì,

vừa làm cho Phong Trào Yêu nước, vừa là cộng tác viên của sở Phán gián Hà nội.

Hắn rẽ sang trái, đâm vào ngõ sâu hun hút, sau lưng trường Văn Lang cũ. Hồi đi học, ngày nào hắn cũng khệnh khạng qua cái hẻm này để chiêm ngưỡng vẻ đẹp mảnh khảnh của cô gái bán quà cho học sinh. Nàng có tấm thân nhỏ nhắn, tưởng như gió thổi là ngã. Năm ấy, trời bão lớn. Những trận cuồng phong kinh hồn soán qua đường Lý quốc Sư, tràn ngập ngõ hẹp, song cô gái e lả vẫn ngồi yên sau quầy nước, rớt cuộc chỉ có mấy cậu học sinh đa tình, trong số có Đinh Phúc, là ngã vùi. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, người đẹp rút khỏi Hà nội, rồi lấy chồng. Sau hiệp định Giơ neo, nàng vào Sài Gòn. Đinh Phúc ở lại Hà nội, lăn lung vào nghề gián điệp đầy bất trắc.

Đến một căn nhà tối om, hắn dừng

lại đẩy nhẹ cửa gỗ. Cánh cửa khép hờ mở ra, Đinh Phúc lọt vào. Hắn mò mẫm qua cái sân rộng rồi gõ cửa nhà trên. Ánh đèn bên trong hắt sáng. Người mở cửa là Phạm Linh. Đồ đạc trong gian nhà rộng không có gì hết, ngoại trừ cái bàn gỗ và hai cái ghế kê sát góc, bên trên có ngọn đèn đêm 15 nến, tỏa lùm sáng yếu ớt. Chưa kịp an vị, Phạm Linh đã hỏi, giọng lo lắng:

– Bilatốp hiện ở đâu?

Đinh Phúc giả vờ suy nghĩ. Phạm Linh rót mời hắn một ly vốt-ka đoạn nói:

– Tôi rất bằng lòng về những báo cáo của anh. Thượng cấp của tôi đã quyết định thưởng công hậu hĩ cho anh. Số tiền 10 ngàn đô la¹¹ Mỹ đã hứa, tôi sẽ trao anh ngay bây giờ.

11 Các sở gián điệp cộng sản đều dùng Mỹ kim làm đơn vị trả lương cho nhân viên ngoại quốc.

Vẻ mặt sung sướng, Đinh Phúc cất 100 tờ giấy trăm Mỹ kim thơm phức vào bóp phoir. Phạm Linh nói:

– Nếu anh chỉ điểm giúp tôi bắt lại Bilatốp, anh sẽ được thưởng thêm 50 ngàn đô la.

– 50 ngàn đô la, chà món tiền lớn quá. Chừng nào anh đưa?

Phạm Linh hơi nhăn mặt:

– Anh không tin tôi ư? Tối mai, anh sẽ có.

Đinh Phúc lắc đầu:

– Làm nghề này, tôi thích áp dụng đúng nguyên tắc cổ điển: tiền trao cháo múc.

Phạm Linh dẫn năm tay xuống bàn:

– Anh đừng quên tôi có thể bắt anh, và bỏ tù anh rục xương bất cứ lúc nào. Ra tòa, chỉ riêng cái việc ăn lương Phòng Nhì cũng làm anh lãnh án khổ sai chung thân. Nếu tôi gọi điện thoại cho tòa án, anh sẽ bị tử hình.

Đinh Phúc cười nhạt:

– Tôi đã biết, anh không cần dạy khôn tôi nữa. Vâng, anh có thể tóm tôi bất cứ lúc nào, anh cũng có thể bắn tôi chết bất cứ lúc nào, nhưng anh ơi, tôi chết thì nhà bác học Bilatốp cũng chết.

Phạm Linh giật nảy người:

– Trời ơi, Bilatốp sắp chết?

– Phải. Chết nội đêm nay, nếu không được giải thoát kịp thời.

– Ai bắt Bilatốp?

– Điều đó anh không lạ gì. Chính bọn Phong Trào Yêu nước đã bắt Bilatốp.

– Hiện chúng giam Bilatốp ở đâu?

Đinh Phúc nhún vai:

– Thôi, anh cứ thộp cổ tôi, dẫn đi tra tấn, ra tòa xét xử đỡ mất 50.000 đô la.

Phạm Linh đầu dụi:

– Nói đùa đấy. Anh là cộng tác viên được tôi hoàn toàn tin cậy.

– Vậy, anh đưa tiền cho tôi.

Dáng điệu miễn cưỡng, Phạm Linh mở cạc-táp lấy ra một xấp Mỹ kim trao cho Đinh Phúc.

Tợp ly rượu vốt ka, Phạm Linh nói:

– Nào, anh dẫn tôi đi tìm Bilatốp.

Đinh Phúc xô ghế đứng dậy. Viên giám đốc Phản gián Hà nội không nhìn thấy tia lửa sát nhân trong mắt Đinh Phúc. Không may may ngờ vực, Phạm Linh lom khom mở khóa. Một giây đồng hồ hờ hênh của viên giám đốc Phản gián đầy kinh nghiệm đã làm hấn mất mạng. Đinh Phúc tiến lên, bàn tay phải nắm chặt khẩu súng giáng mạnh xuống gáy Phạm Linh. Trừ phi Phạm Linh là voi mới không ngã!

Đáng thương cho một tay do thám chuyên nghiệp, dai đen nhu đạo đã bị đánh lừa dễ dàng! Phạm Linh chết sóng sượt trên đất, hai mắt trợn trừng.

Đinh Phúc nhổ bãi nước bọt:

– Kiếp sau lên nhân gian làm người, và làm lại chức giám đốc phản gián thì

đừng quá tin cái bọn gián điệp "ba" nghe!

Hắn châm thuốc, khoan thai mở cửa nhưng một họng súng đen ngòm đẩy hắn lùi lại. Đinh Phúc suýt la lớn. Người cầm súng là Văn Bình. Chàng đưa chân khép cửa, giọng ôn tồn nhưng sắc như dao cạo:

– Không được cửa quây. Bỏ bịch đây. Đừng quá tin Robert Fran, đại diện Phòng Nhì nghe.

Khẩu súng cứu tinh bị kẹt trong túi, Đinh Phúc đành phải giơ tay. Văn Bình nói:

– Đứng yên, anh bạn. Được rồi, giờ đây phiền anh quay lưng.

Trong nháy mắt, khẩu súng của Đinh Phúc đã bị Văn Bình tịch thu. Đinh Phúc định thừa cơ Văn Bình đến gần để phản

công, nhưng đã từng nhiều phen phản công bằng cách này nên trước khi đoạt súng, Văn Bình không quên bỏ nhỏ vào tai đối phương:

– Không cướp được súng đâu, anh bạn. Ngoan ngoãn thì sống, thích chết thì cứ gây chuyện.

Văn Bình cho phép Đinh Phúc xây mặt lại. Đinh Phúc dọa già:

– Nếu anh làm dữ, tôi sẽ kêu cứu ngay bây giờ.

Văn Bình tươi cười:

– Còn đợi gì mà chưa kêu cứu.

Rồi hạ thấp giọng:

– Công an tóm được anh, họ cũng chưa giết ngay đâu! Ít nhất anh sẽ được tiếp đãi hàng tuần trong phòng tra tấn

của Công an Bắc bộ và ty biệt phái RU. Anh ghê gớm thật! Dám giết cả giám đốc phản gián Phạm Linh.

Đinh Phúc tái mặt:

– Bây giờ anh muốn gì?

– À, tôi chỉ muốn cảm ơn anh cho nằm nhờ trong xe. Xe Chaika của anh êm quá, tôi ngủ được một giấc no nê.

– Anh nằm trong thùng xe tôi ư?

– Không. Tôi nằm phía sau, ở chỗ đặt chân. Nhiều lần anh ngoảnh lại mà không thấy.

– Té ra...

– Vâng, cảm ơn anh. Trong khi anh vào gặp Phạm Linh, tôi đã mạn phép mở hộc xe, mượn tạm các hộp đựng phim.

– Đồ kẻ cướp.

– Anh thiếu bình tĩnh rồi. Có thể ngón tay tôi cũng thiếu bình tĩnh mà lảy cò vào tim anh. Này, anh bạn Đinh Phúc! Số tiền đô la của Phạm Linh đâu, phiền anh nộp cho tôi.

– Nếu tôi chịu đưa tiền, anh có tha tôi không?

– Đó mới là điều kiện thứ nhất. Còn điều kiện thứ hai: phiền anh cho biết nơi giấu điện đài của Phòng Nhì, và sơ đồ của tổ chức do Robert Fran điều khiển.

Đinh Phúc chưa kịp đáp thì một tiếng đáp nho nhỏ nổi lên:

– Giơ tay lên.

Văn Bình đảo mũi súng, sửa soạn bóp cò thì một viên đạn xẹt qua tay chàng.

Khẩu súng bị hót văng xuống đất. Cả hai lặng lẽ nhìn Phạm Linh ngồi dậy vẻ mặt đau đớn, trong tay còn nắm khẩu súng bốc khói. Phạm Linh rít giọng:

– Hừ, Đinh Phúc đều cáng thật. Hắn lợi dụng lòng tin của tôi để hạ thủ tôi. May thay, tôi còn sống. Còn anh Z.28 yêu quý! 3 cái hộp đựng phim đâu, yêu cầu anh trả lại.

Văn Bình đáp:

- Tôi đã gửi cho “Anh Cả”.
- Nói láo. Anh còn cất trong người.
- Nếu anh không tin, mời anh lục soát.
- Tôi chẳng dại gì lại gần anh trong khi tôi bị thương nặng. Đinh Phúc, yêu cầu anh quay lưng lại, ngoảnh mặt vào

tường. Còn Văn Bình, phiên anh nhắc máy điện thoại gọi về ty RU.

Văn Bình cầm điện thoại theo lệnh Phạm Linh. Hấn nói tiếp:

– Anh xin số 314, số riêng của Xilốp. Nói với Xilốp là tôi bị thương ở nhà số 5, yêu cầu mang xe tới để giải hai tên gián điệp về Sở.

– Có cần khai tên tôi với Xilốp không?

– Tôi không đùa rờn với anh. Còn nhiều thời giờ, anh sẽ tha hồ đùa rờn.

Văn Bình nghe trong điện thoại giọng nói hách dịch của Xilốp. Một phút sau, điện thoại được đặt xuống giá. Phạm Linh lại ra lệnh:

– Yêu cầu anh Z.28 ngoảnh mặt vào tường bên kia.

Đinh Phúc thở dài:

– Nếu anh không phiền nhiều tôi thì đâu đến nỗi chúng ta đều bị bắt.

Văn Bình cười:

– Hai đứa mình ở chung với nhau trong xà lim RU càng vui hơn.

Phạm Linh quát:

– Không được trò chuyện.

Hai người lặng thinh. Thời gian nặng nề trôi qua. Văn Bình nín hơi nghe động tĩnh. Trong vòng 5 phút, Xilốp sẽ đến. Chàng nghĩ mãi chưa tìm ra kế. Phạm Linh là tay súng giỏi, cách 6 thước hắn có thể bắn nát con ruồi. Chàng không có hy vọng đánh lừa.

Có tiếng xe hơi tắt máy ngoài cửa. Rồi tiếng giày dẫm lên sàn gạch lộp cộp.

Giây phút quan trọng đã tới. Đinh Phúc nghiêng mình nhìn chàng. Chàng nháy mắt ra hiệu. Phạm Linh lại quát:

– Đứng im, kéo mất mạng.

Như người điên, Đinh Phúc quay vụt lại, nháy mắt về phía Phạm Linh. Đoàn... Đinh Phúc đứng sững, rồi loạng choạng ôm ngực. Đoàn... Viên đạn thứ hai xuyên qua cánh tay Đinh Phúc. Nhưng trong giây phút cuối cùng hắn trở nên mạnh mẽ lạ thường. Thu tàn lực, hắn bổ vào ngực Phạm Linh. Viên giám đốc Phản gián thét lên, rồi kêu ằng ặc. Đinh Phúc nghiêng rặng bóp cổ đối phương. Tay chân Phạm Linh mềm như bún. Miếng khóa cực hiểm đã làm hắn tắc thở.

Xilốp, trưởng ty biệt phái RU, xô cửa, khẩu Tôkharếp lăm lệt trên tay. Văn Bình phóng chân trái trúng nòng

thép xanh biếc. Xilốp lão đảo, ngọn cước thứ hai đánh bật khẩu súng. Xilốp chưa nhận định phương hướng thì Văn Bình đã tiến ngang quạt trái thôi sơn vào cằm.

Hai công an viên sô viết sống sộc chạy vào, Văn Bình khoèo chân giật ngã cả hai. Rồi như mũi tên, chàng chạy bắn ra sân. Chàng đưng phải tên công an thứ ba. Hấn ngã nhào. Chàng nhặt khẩu tiểu liên, xạc đạn, bắn ria vào cửa. Tiếng súng của hai công an viên trong nhà trả lời ròn rã.

Lợi dụng bóng tối, Văn Bình vọt ra đường. Một chiếc xe díp đậu sát cửa, trên có tài xế. Văn Bình bắn xả. Tacata... Tacata... Tài xế gục xuống vô lăng. Chàng xô hấn sang bên rồi phóng xe ra đường Lý quốc Sư.

Chàng tắt đèn xe, mở máy liên lạc siêu tần số. Lát sau, chàng nghe rõ giọng nói của Xilốp:

– Alô, Xilốp đây... Yêu cầu ty RU ra lệnh cho các cơ quan an ninh vây chặt các ngã đường ra vào thành phố... Alô... Giám đốc Phản gián Phạm Linh đã bị thiệt mạng... Alô, Xilốp đây... Tôi bị thương nặng ở vai... Yêu cầu gửi xe cứu thương tới... Alô... Liên lạc ngay với công an và quân đội...

Văn Bình đậu xe trong một ngõ tối gần bệnh viện Bạch Mai. Trước một căn nhà gỗ, chàng gõ ba tiếng, hai ngăn một dài, làm hiệu. Cửa mở, Văn Bình nhận ra Triệu Dung đang uống rượu thân mật với đại diện Phòng Nhì Robert Fran.

Triệu Dung giới thiệu:

– Đây là ông Fran, đại diện Phòng Nhì. Và đây là người thay mặt cho ông Hoàng.

Fran nghiêng đầu thi lễ. Văn Bình nói với Triệu Dung:

– Ta đi ngay thôi. Chướng ngại vật sắp được dựng khắp ngã đường.

Fran hỏi, giọng run run:

– Phạm Linh đang rượt đuổi ông?

Văn Bình đáp:

– Không, hắn đã chết. Hắn bị Đinh Phúc giết, và ngược lại hắn đã giết Đinh Phúc.

Fran lầm lì ra xe. Xe hắn là một chiếc Vẹc xay kiểu mới, 8 máy cực mạnh, sơn hai màu lộng lẫy. Bilatốp được dựng ngồi ở băng sau với Văn Bình.

Fran hỏi Triệu Dung:

– Cả ông cũng đi chứ?

Triệu Dung đáp:

– Tôi có xe riêng theo sau.

Chàng nói vậy để dọa ngầm viên đại diện Phòng Nhì. Triệu Dung còn phải gây vài vụ náo loạn trong thành phố để cầm chân lực lượng an ninh và đánh lạc hướng theo dõi của Xilốp.

Văn Bình nhìn bạn bằng cặp mắt quyến luyến. Hai người sắp xa nhau, không biết xa nhau để rồi còn gặp nhau nữa không – mà không dám bắt tay và nói đôi lời từ biệt, sợ Fran ngờ vực. Văn Bình lẳng lặng trèo lên xe. Triệu Dung lái xe díp phía sau. Lát nữa chàng sẽ đâm xe xuống Hồ Tây để đánh lừa Xilốp, trong

khi Văn Bình thanh thoi phóng về Thanh Hóa.

Fran chạy qua vọng gác Bạch Mai. Không thấy người gác, Văn Bình yên tâm. Fran hỏi chàng:

– Đi Thanh phải không ông?

Văn Bình đáp:

– Vâng. Yêu cầu ông đi thẳng quốc lộ số một.

– Các ông đa mưu thật. Bọn RU định ninh ông Hoàng chờ các ông trên tàu ngầm ngoài khơi Đồ Sơn.

Văn Bình không đáp, châm thuốc hút. Đêm nay xuống tiềm thủy đình, chàng sẽ ném gói Thằng Long khét lẹt này xuống biển và hít một hơi Salem quen thuộc. Bilatốp dựa lưng vào đệm

xe, ngủ gà ngủ gật dưới áp lực của thuốc mê.

Bồing Fran hỏi:

– Ông đã đề phòng trường hợp Xilốp điện về Hà Nam chặn đường không?

– Tôi không tin Xilốp suy luận như thế. Phút này, nhân viên của tôi ở Hà nội đang tìm cách tạo cho RU cái cảm tưởng là chúng tôi chưa ra khỏi thành phố. Và lại, xe ông mang số ngoại giao, công an sẽ không bắt ông ngừng đâu. Quý quốc và chánh phủ Hà nội là đồng minh, ông quên rồi sao? Mặt khác, tôi cũng cần nói ông rõ là trong bất cứ hoàn cảnh nào, tôi quyết không cho địch cướp lại Bilatốp. Tôi sẽ kháng cự đến phút chót. Nếu thất bại tôi sẽ giết Bilatốp, giết ông trước khi tự sát.

– Ông làm tôi rợn tóc gáy.

– Ô, trong nghề này chết là thường. Ông yên tâm, tôi bắn súng thạo lắm. Chỉ cần một viên là ông có thể ngủ yên ngàn năm, không chút đau đớn.

Ánh trăng đã loãng dần. Trời càng về sáng, sương muối càng tỏa xuống nhiều. Hai lùm đèn pha màu vàng cực mạnh không đủ sức chiếu sáng con đường thẳng tắp, hai bên không có cây cối. Quan sát cách lái xe chững chạc của Fran, Văn Bình biết là viên đại diện Phòng Nhì đã quen đường.

Chàng bèn gợi chuyện:

– Ông hay đi Sầm Sơn chứ?

Sầm Sơn là bãi biển đẹp nhất Miền Bắc, cách thị xã Thanh Hóa 15 cây số. Fran đáp:

– Vâng. Mỗi năm, tôi đi độ 10 lần.
Tôi vừa ở Sầm Sơn về tuần trước.

Văn Bình nói, giọng bình thản:

– Ông bạn gồm thật! Dám lợi dụng
chức vụ tùy viên tòa Tổng đại diện để
liên lạc với tàu ngầm.

Fran giật mình, buột miệng:

– Sao ông biết?

Sực nhớ ra bị hớ, Fran thở dài:

– Ông quả là thiên tài. Thua ông tôi
không cảm thấy xấu hổ chút nào. Ông là
người thứ nhất cạy được miệng tôi. Lẽ ra
tôi không nên nói là tuần trước ra Sầm
Sơn mới đúng. Ai lại ra bãi biển giữa
mùa đông tháng rét bao giờ...

Văn Bình cười, tiếp theo:

– Trừ phi để làm công tác gián điệp.

Chiếc Vẹc xay qua Phủ Lý từ nãy. Thấy cây sắt nằm ngang đường, Văn Bình thăm lo ngại. Song chàng hết lo ngại trước thái độ khoan thai của Fran đối với bọn lính gác. Fran xuất trình giấy tờ với viên thiếu úy. Vì được cảm tình của công an Hà nội, hẳn được cấp một loại giấy phép chu lưu đặc biệt, tự do di chuyển, tương tự như nhân viên các tòa đại sứ xã hội chủ nghĩa.

Viên thiếu úy hỏi Fran:

– Còn hai người kia?

– Vị ngồi bên trái là cố vấn Trung quốc, còn...

Văn Bình tuân ra một tràng tiếng Quan hỏa lú lo. Từng lưu vong nhiều năm bên Trung Hoa, chàng nói được

nhiều thổ âm và nói quan hỏa như người Tàu chính cống. Bằng tiếng quan hỏa, chàng gắt tên thiếu úy đã gây ra quá nhiều phiền phức.

Thủ đoạn lừa bịp của Văn Bình đã thành công. Tên thiếu úy gãi đầu gãi tai rối rít:

– Xin lỗi đồng chí cố vấn, lệnh trên bắt chúng tôi phải xét giấy mọi người qua lại.

Văn Bình hỏi, giọng hách dịch:

– Hà Nội chưa gọi điện thoại xuống đây báo tin xe tôi sắp qua đây à?

– Thưa chưa.

Văn Bình cầu nhàu:

– Đồ ăn hại.

Xe chạy khỏi vọng gác. Robert vùng cười khanh khách. Một lát sau hắn nói:

– Tôi hoạt động ở đây đã 2 năm, khóc cũng nhiều mà cười cũng lắm, tuy nhiên chưa khi nào được khóc nhiều và cười nhiều bằng đêm nay. Ông giỏi tiếng Tàu quá.

Qua các trạm gác Ninh Bình, Bím Sơn, nơi quân đội đồn trú đông đảo, Fran chỉ bị hỏi giấy tờ lấy lệ.

Trên con đường ngoằn ngoèo và thoi thoai giáp giới hai tỉnh Ninh Bình – Thanh Hóa, Fran cúi rạp xuống vô lăng. Nếu xe hơi không đến kịp Sầm Sơn trước 4 rưỡi sáng, chương trình thoát hiểm của Văn Bình đành phải chậm lại 24 giờ, với bao nỗi khó khăn ghê gớm rình rập bên chàng từng giây, từng phút. Vì vậy chàng không ngớt giục Fran đạp lút ga xăng.

Qua Đền Sòng, Phố Cát, hai ngôi đền danh tiếng nhất của vùng Thanh Hóa, Văn Bình cảm thấy lòng nao nao. Hồi nhỏ, thân phụ chàng, một nhà thiện xạ danh tiếng, đã dẫn chàng vào khu rừng rậm sau Đền Sòng để săn hổ. Tục truyền những con cá to lớn bơi lượn nhúng nhúc trong cái hồ lớn trong đền là cá thần. Nước hồ trong suốt như gương, đứng trên bờ nhìn xuống người ta có thể thấy hàng trăm con cá vẩy vàng và bạc óng ánh. Người ta thuật lại chuyện một viên chức Pháp chĩa súng xuống hồ bắn cá để nhạo báng thần linh, sau đó bị học máu tươi ra chết.

Chiếc Vẹc-xay qua cầu Hàm Rồng. Dưới ánh trăng sông, cầu Hàm rồng hiện ra, lơ lửng trên giòng nước trong veo, giữa hai mỏm đá lớn nhô ra, không khác viên ngọc khổng lồ bị ngoạm giữa

hàm răng con rồng. Vì thế người ta gọi là cầu Hàm rồng.

Thị trấn Hàm Rồng gồm những ngôi nhà ngói ọp ẹp bên cạnh những xưởng máy mới cất, quét vôi trắng toát, ống khói lêu nghêu vươn cao dưới vòm trời màu xám âm đạm, là ải địa đầu trước khi đến tỉnh lỵ Thanh hóa.

Văn Bình đã ghé tỉnh lỵ này nhiều lần hồi niên thiếu. Thanh Hóa là một thị trấn đẹp mộc mạc và hiền lành như cô gái quê còn trinh. Giữa tỉnh lỵ là một bức tường thành đồ sộ, bên trong có cung điện của vua nhà Nguyễn sơn son thếp vàng, tứ phía là cái hào rộng đầy nước và hoa sen. Ngày chủ nhật, trai gái hẹn hò trên núi Mật, cách tỉnh lỵ 3 cây số để tình tự với nhau và khắc tên nhau trên đá. Những người có gia đình mà chưa dứt được thói trăng hoa thường xuống

Quán Giò để gỗ trống châu với bè bạn và nhất là đến ngủ đêm với ả đầu. Cái thời những cô gái dùng nước hoa nhài, giặt lược đôi môi trên tóc dài lê thê, mỗi đêm rũ chiếu, và quạt muỗi cho khách ngủ ở xóm thanh lâu Quán Giò đã xa rồi... Đã xa rồi cái thời cậu bé Văn Bình tới Thanh Hóa để ăn măng cầu làng Nhồi ngọt như mật ong, cam giấy làng Giàng vỏ bao giờ cũng xanh ròn mà ruột bao giờ cũng ngọt lịm như đường, và mía Triệu tường, thứ mía độc nhất vô nhị, gốc đỏ như son, đốt ròn tan, đựng nhẹ là gãy, không cần đến dao.

Tỉnh lỵ đã bị tiêu thổ hoàn toàn năm 1947 sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ.

Robert Fran lái vòng qua tỉnh lỵ mới, phóng về phía Bến Cốc. Cách Bến Cốc 15 cây số về phía đông nam là bãi biển

Sầm Sơn. Fran dừng xe trước vọng gác trên cầu Bến Cốc.

Thấy Fran, người dân quân nói:

– Yêu cầu ông quay xe về tỉnh lỵ. Tôi vừa được lệnh cấm mọi xe đi Sầm Sơn.

Văn Bình ló đầu ra cửa xe, hỏi bằng tiếng Việt:

– Lệnh của ai?

– Thưa, của công an tỉnh.

Văn Bình gắt gỏng:

– Mấy chú công an tỉnh rõ lắm chuyện. Anh biết tôi là ai không? Tôi là giám đốc công an Bắc bộ. Nếu anh cần xét giấy, tôi đưa chứng minh thư cho xem. Nhưng liệu hồn, sáng mai trở về, tôi sẽ cách chức hết.

Giọng kính nể, người dân quân hỏi:

– Thưa, ban đêm đồng chí giám đốc đi Sầm Sơn có việc gì ạ?

– Không thể tiết lộ cho anh biết.

– Vậy, xin phép đồng chí xuống xe lại vọng gác gặp đại đội trưởng.

Văn Bình rút chìa khóa công tắc bỏ túi trước cặp mắt bức bối của Fran. Cử chỉ này chứng tỏ chàng không tin viên đại diện Phòng Nhì. Vì có thể thừa dịp Văn Bình xuống xe, Fran sẽ rú ga phóng lộn về Hà nội. Vọng gác là một ngôi nhà nhỏ lụp xụp, gần chân cầu. Bên trong, hai người đàn ông mặc đồ đen đang ngồi đọc báo dưới ngọn đèn dầu vàng ệch.

Tên dân quân lùi lùi theo sau, cách Văn Bình một bước. Chàng quay lại giáng atemi giữa mặt hăn. Nạn nhân ngã

nhào xuống cái ghế gỗ dài kê sát tường. Tên đại đội trưởng buông tờ báo đứng dậy. Tên thứ hai đặt tay vào cái mã tấu sáng loáng gác trên bàn. Song Văn Bình đã vụt tới xòe hai bàn tay ra một lượt. Hai cú đánh kinh hồn xẹt vào cuống họng đối phương. Cả hai gục chết, không kêu được một tiếng.

Văn Bình lấy mã tấu cắt đứt dây điện thoại, đoạn thối tắt đèn, thản nhiên ra đường. Fran vẫn ngồi trong xe, hút thuốc. Thấy chàng, hần hỏi:

– Xong chưa?

Tra chìa khóa vào công tắc, chàng đáp:

– Xong rồi. Mời ông tiếp tục.

Xe vọt qua cầu. Tới Lai Thành, sân bay cũ dưới thời thuộc địa, Fran hỏi:

– Ông giết họ phải không?

– Phải.

– Công an sẽ khám phá ra xác chết, và gọi điện thoại cho Sầm Sơn chặn chúng ta lại.

– Tôi đã cắt giây điện thoại.

Fran thở phào ra:

– Họ còn siêu tần số nữa.

Văn Bình lắc đầu:

– Trong vọng gác, tôi không thấy điện thoại siêu tần số. Vả lại, màn kịch đã đến đoạn chót, tôi không được quyền dè dặt nữa. Nếu cần giết một trăm người để đưa Bilatốp xuống tàu ngầm, tôi cũng không ngần ngại.

Đột nhiên Fran nhìn vào mắt Văn Bình:

– Tôi trông ông ngờ ngợ... Hình như đã gặp ông một vài lần ở đâu?

Văn Bình phá lên cười:

– Có lẽ ông thấy hình của tôi trong thư khố Phòng Nhì ở Ba Lê. Tôi là Văn Bình, tức Z.28.

Fran à lên một tiếng rồi nói:

– Thảo nào! Tôi nghe danh ông đã lâu. Nếu là ông thì đối phương ít có hy vọng đoạt lại Bilatốp. Tôi nghe nói sức ông có thể địch nổi trăm người.

– Người ta phóng đại đấy, thưa ông. Tôi chỉ làm tròn nhiệm vụ người điệp viên của ông Hoàng trên đất lạ. Ông đừng quên trong xe còn hai khẩu súng máy. Với loại súng này, tôi có thể quét ngã một đại đội.

Xe hơi tiến vào địa phận Sầm Sơn.

Sầm Sơn là nơi nghỉ mát hạng nhất của Bắc Việt với những hòn đá nên thơ, rừng phi lao xanh ngắt, bãi biển trong vắt và khí hậu mát rượi. Văn Bình mừng thầm vì không thấy vọng gác.

Fran hỏi:

– Mình đi về phía nào?

Văn Bình chỉ sang bên phải:

– Phiền ông lái vào đây.

Đó là con đường lên núi, dẫn đến kho vàng khi xưa. Văn Bình đặt khẩu tiểu liên ngang đùi, mắt chăm chú nhìn con đường ngoằn ngoèo phía trước. Triệu Dung cho biết địch đang canh phòng cẩn mật tại khu vực này. Phần lớn lực lượng công an và quân đội được giàn ra

dọc bờ biển, đề phòng các vụ đổ bộ lên lụt bằng tàu ngầm. Tuy nhiên chàng vẫn phải chuẩn bị sẵn sàng.

Chạy được một cây số, chàng dẫn Fran vòng qua Belvédère, ngọn núi cao nhất Sầm Sơn. Trên đỉnh Belvédère có một vọng gác gồm một tiểu đội, võ trang bằng đại liên và súng phòng không. Chàng ra lệnh cho Fran luồn xe giữa hai phiến đá lớn, đứng ngoài không thể nhìn thấy.

Lệ thường, các cuộc đổ bộ bí mật đều diễn ra trên một bãi biển hiểm trở, cách Belvédère trên 10 cây số. Sau nhiều vụ chạm súng với dân quân tại bãi biển này, các điệp viên của ông Hoàng đã rời địa điểm đổ bộ lên phía bắc. Công an địa phương đã lập một phòng tuyến an ninh kiên cố, gồm dây kẽm gai truyền điện và hàng rào mìn tại nơi dễ đổ bộ. Họ không

thể ngờ được Văn Bình dám hẹn với tàu ngầm ở chân núi Belvédère, ngay dưới vọng gác quan trọng nhất.

Văn Bình quay nhìn bốn phía. Gió lạnh thổi vù vù. Phía dưới là biển rộng mênh mông, mập mờ trong trắng loăng và sương mù ùng đục. Sóng biển vỗ đá âm ầm. Từ bên trái, khu làng mạc và nhà nghỉ mát, vẳng lên tiếng thông reo vi vút. Nếu không có gió lạnh cuối đông như xẻo từng miếng thịt, nếu không có nỗi lo âu trước giờ tiềm thủy đình rẽ sóng ngoi lên, thì phong cảnh Sầm Sơn ban đêm thật nên thơ.

Tuy không phải nhà thơ, Văn Bình cũng bồi hồi xúc động. Mười mấy năm trước, chàng đã tới Sầm Sơn tắm biển và cũng lên Belvédère nhìn ra khơi. Hồi đó, chàng nhìn ra khơi là để ngóng thuyền cá về mua, đem luộc ăn ngẫu nhiên

trên bãi cát với bánh đa gạo đỏ và cùi dừa thơm ngát. Hồi đó, chàng lên Belvédère với một người đàn bà, đúng hơn một thiếu nữ ngây thơ, mớ tóc dài buông xõa trước gió mơn man, thân thể căng phồng nhựa sống của tuổi đôi mươi vô tư lự. Nàng đi đâu, nàng có chồng hay chưa, Văn Bình không biết. Trong làn gió lạnh buốt, chàng bỗng được ngửi lại hương thơm của tóc nàng, của ngực nàng và tấm thân kiều diễm của nàng...

Sâm Sơn thơ mộng không còn nữa. Hòn Trống Mái được văn sĩ Khải Hưng đưa vào lịch sử trong bộ truyện tình ăn khách thời tiền chiến chỉ còn là khối đá đen sì, nằm nghe gió thổi và sóng réo. Tiếng âm nhạc si mê và cuồng loạn của Au Perchoir và Mon Moulin, hai khiêu vũ trường thanh lịch nhất Sâm Sơn tiền chiến còn vẳng bên tai chàng. Nếu

không có nghị lực sắt đá, Văn Bình đã thốt ra tiếng thở dài.

Bỗng chàng nghe tiếng giày lộp cộp. Chàng nhìn về phía có tiếng người. Một tiểu đội binh sĩ chính quy mặc đồ trận, đeo súng tiểu liên, từ phía Belvédère tiến lại. Họ xếp hàng một, vừa đi vừa trò chuyện. Văn Bình kéo Robert Fran núp dưới một tảng đá tối om. Fran run run nép vào chàng. Chàng biết hắn run không phải vì lạnh. Thời tiết bên Pháp còn lạnh hơn nhiều.

Toán lính nện gót qua chỗ hai người ẩn trú. Theo lời Triệu Dung, khoảng 20 phút một lần, đội tuần tiểu qua Belvédère.

Văn Bình nhìn đồng hồ. 4g25.

Chàng đặt cái va-li nhỏ xuống đất, mở lấy một cặp kính đặc biệt và cây bút máy. Chàng đeo kính lên mắt rồi bấm cái nút ở cuối bút. Bút máy này là cây đèn bấm phát ra một tia sáng vô hình, mắt người chỉ có thể nhìn thấy bằng kính hồng ngoại tuyến. Cặp kính trên mắt Văn Bình là một loại kính hồng ngoại tuyến.

Chàng bật sáng rồi tắt 3 lần. Nghỉ 2 phút, chàng lại tiếp tục bật sáng rồi tắt.

Qua lớp kính hồng ngoại tuyến, quang cảnh trời nước trước mặt chàng trở nên mơ hồ như trong mộng. Chàng thấy rõ một tia sáng bật tắt 3 lần trả lời. Tiềm thủy đình của ông Hoàng đã nhận được tín hiệu. Trong vòng 5 phút, một chiếc xuống cao su sẽ ghé bến đưa Văn Bình xuống.

Theo lời cam kết, chàng sẽ trả tự do cho Robert Fran ngay sau khi xuống vào bờ. Song viên đại diện Phòng Nhì lại không nghĩ suôn sẻ như chàng. Giá chàng quay lại khi ấy, chàng sẽ bắt gặp ánh mắt sòng sọc như tóe lửa của Fran, và miệng hằn mím chặt trong niềm căm thù ghê gớm.

Trong một tích tắc, Fran cân nhắc những hậu quả của sự thất bại nã nể. Dầu muốn hay không, vai trò tình báo Phòng Nhì của hắn đã bại lộ. Các trạm gác dọc quốc lộ số 1 đã chứng kiến hắn lái xe cho hai người đàn ông lạ, giờ đây hắn không thể trở về Hà Nội một mình. Phương chi Văn Bình đã hạ sát toán dân quân trên cầu Bến Cốc.

Ba cái hộp đựng tài liệu tối mật nằm trong túi Văn Bình làm hắn thêm rệu nước miếng. Trong khoảng không hiện

ra khuôn mặt nghiêm khắc của viên giám đốc Phòng Nhì ở Ba Lê và hẳn bỗng mừng tượng tiếng nói ngiệt ngã của thượng cấp:

– Robert, anh mang hai thứ tóc trên đầu, gần 20 năm trong nghề tình báo mà bị thua sát ván một thanh niên 30 tuổi. Anh không biết xấu hổ ư? Nếu tôi là anh, tôi đã đâm đầu xuống biển Sầm Sơn không về đây nữa. Vì trong trường hợp anh tự tử, tôi còn có thể la hoảng là anh bị nhân viên của ông Hoàng bắt cóc rồi hạ sát... Đằng này, anh đã dính chặt vào vụ Bilatốp... Robert Fran, anh nên tự xử. Đơn từ dịch đây, anh ký vào rồi gửi lên cho tôi. Từ nay, tôi không muốn ngó mặt anh nữa...

Fran ghen ngào, muốn thét một tiếng lớn. Hẳn không còn cách nào ngoài cách giết Văn Bình, đoạt hộp tài liệu, rồi

chạy xuống thị trấn, liên lạc với một cộng sự viên tháo vát của Phòng Nhì. Nhân viên này sẽ chở mô tô cho hắn lên tỉnh lỵ Thanh Hóa, ở đó đã có một cơ sở địa phương của tòa tổng đại diện. Sáng sớm hắn sẽ về Hà nội bằng xe hơi riêng, và 9 giờ sáng lên phi cơ rời Hà Nội. Khi chính quyền Hà Nội khám phá ra thì Fran đã bình yên uống mạt ten ba ngôi sao ở Cảng Thơm bên những giai nhân thơm mát trên đường về nước.

Không lẽ Fran chịu thua một cách hèn hạ? Gần hắn trong gang tấc là những cái hộp tài liệu vô cùng quý báu. Ráng thêm nữa, ráng thêm chút nữa thôi! Văn Bình là tay võ nghệ cao cường, nhưng Fran đâu phải kém nhu đạo, quyền Anh và nghệ thuật cận chiến? Nhất là lúc này Văn Bình đang ở tư thế thụ động hờ hênh!

Fran tiến một bộ, bàn chân thành thạo lướt nhẹ trên nền đất như lá rụng. Hắn đã thủ sẵn trong tay cái mỏ lết sắc cạnh đánh cắp trong xe. Hắn nín hơi, thót bụng, vận toàn lực vào cánh tay phải. Rồi hắn nhắm trúng gáy Văn Bình nện cây mỏ lết xuống.

Nhưng cũng trong tích tắc đồng hồ toát mồ hôi lạnh này, một tiếng kêu thất thanh cất lên:

– Văn Bình!

Đó không phải là tiếng gọi tên mà là tiếng kêu cấp cứu. Người kêu tên Văn Bình là một phụ nữ. Tiếng kêu thất thanh nhằm báo hiệu Văn Bình một sự nguy hiểm chết người.

Đã nghe quen những tiếng kêu rợn người, giữa lúc tính mạng như chỉ mảnh

treo chuông, Văn Bình không kịp nghĩ ngợi tung người sổng soài trên đất. Cây mỏ lết hệt khỏi gáy, luôn trớn phóng xuống đá kêu choang, bắn lửa. Một phần mười giây đồng hồ đủ cho Văn Bình ước lượng được sức mạnh của Fran. Chàng không ngờ Fran có thể cuống đại đến mực ấy. Văn Bình vùng dậy, lật ngửa người, cánh tay khóa chặt cánh tay cầm mỏ lết của Fran rồi giật mạnh. Quả thật Fran chưa phải là đối thủ của chàng. Rắc một tiếng, xương bả vai của Fran bị miếng khóa nhu đạo tối hiểm bẻ gãy làm hai khúc. Nạn nhân nằm dài trên phiến đá.

Một người đàn bà từ trên cao chạy xuống thoăn thoắt, tỏ ra thành thạo môn trèo núi. Cách 10 thước, chàng nhận ra Thúy Liễu. Chàng thầm cảm tạ định mệnh đã sui Thúy Liễu đến kịp để cứu

chàng khỏi độc thủ của Robert Fran.
Thúy Liễu thở hỗn hển:

– May quá. Em đến kịp.

Không biết tiếng «may quá» của Thúy Liễu là may cho nàng đến kịp để đáp tàu ngầm hay là may cho cả hai người. Trên con tàu đi sâu dưới lòng bể, Văn Bình đỡ phải lạnh lẽo. Cho nên trong phút gian nan, chàng quên bằng không chịu tìm hiểu tại sao Thúy Liễu lại xưng với chàng bằng em.

Khi già từ Hà nội, chàng được Triệu Dung cho biết Thúy Liễu sẽ cùng vào Nam với chàng. Đinh Phúc là nút giây liên lạc giữa Nguyễn Đoàn và nàng nên sau khi thư quán Tiến Bộ bị vỡ, nàng phải rút vào bí mật. Thật ra Thúy Liễu cũng chỉ mong có cơ hội hãn hữu vào Nam. Nàng không còn đủ can đảm sống

cạnh người chồng cán bộ cục mịch, ngu xuẩn mà nàng không yêu.

Văn Bình hỏi:

– Thúy Liễu đến đây từ đêm qua phải không?

Nàng đáp:

– Phải, em đến từ đêm qua. Nhận được mật điện của Anh Cả, em lật đật đến đây tìm anh.

Văn Bình nói giọng trách móc:

– Té ra Thúy Liễu cũng biết dùng điện đài.

Nàng tỏ dấu ngạc nhiên:

– Biết chứ anh. Hoạt động ở đây ai cũng được huấn luyện truyền tin.

Chàng bật cười:

– Vậy mà trong buổi tiếp xúc đầu tiên, Thúy Liễu lại nói rằng không biết sử dụng. Chà, đàn bà kín đáo ghê!

Chàng cố ý tránh dùng tiếng «em» và tiếng «tôi». Nhưng Thúy Liễu đã hiểu. Nàng đứng lặng, mơ màng nhìn ra khơi.

Văn Bình cười thâm. Chàng có phải là thằng ngốc, là hòn đá đầu mà không biết Thúy Liễu yêu chàng. Chàng nhớ lại những phút sống với Thúy Liễu trong căn nhà gần ga Văn Điển. Khiếp, bàn tay của nàng sao mà thon mịn thế! Sao bộ mặt của người thiếu phụ sống ẩn dật ở Miền Bắc, nơi mà thổi son, hộp phấn, không thể tìm ra, lại dễ yêu, dễ cảm đến thế! Trong buổi gặp gỡ đầu tiên, chàng chỉ có dịp đứng xa chiêm ngưỡng một pho tượng Vệ nữ. Giờ đây pho tượng siêu mỹ nhân đã biến thành xương thịt trong tầm tay chàng với mùi thơm ngậy ngất lẩn át

gió lạnh đêm đông trên biển cả, với cặp môi hình trái tim hé mở như thúc giục, hẹn hò ; với đôi mắt trầm trầm, sâu sâu có mãnh lực hút hồn, khiến Văn Bình quên cả trời đất và nhiệm vụ.

Một sức mạnh vô hình chôn chân chàng vào đá. Chàng cố gắng rướn mình giữa lúc Thúy Liễu chạy bổ lại phía chàng. Cánh tay khỏe mạnh của chàng giang rộng ra ôm chặt lấy Thúy Liễu. Chàng vít đầu nàng đặt cái hôn cháy bỏng trên môi. Thúy Liễu run bắn người, rúc đầu vào ngực chàng. Nàng run lên vì sung sướng, không phải vì lạnh.

Chiếc xuống cao su đã bong bênh dưới chân núi. Văn Bình bấm đèn hiệu lần nữa. Đoạn chàng xốc nhà bác học Bilatốp lên vai lần xuống.

Trong khi đó, Fran ngồi dậy. Tự biết

không thể hạ sát Văn Bình và đoạt tài liệu, hẳn bèn thét lớn:

– Công an ơi, cứu tôi với.

Văn Bình giật mình đứng khựng. Fran nói tiếng Việt rất sôi, chàng không ngờ. Chàng không muốn giết hẳn vì tình nhân đạo, ngờ đâu hẳn cố tình hại chàng. Chàng muốn quay lại hạ thủ Fran, song không kịp nữa. Tiếng rú kinh hồn của Fran đã lọt vào tai người lính gác trên Belvédère. Một chùm đèn pha sáng quắc từ đỉnh cao chiếu xuống, kèm theo câu hỏi oang oang từ máy phóng thanh vẳng ra:

– Ai đó? Ai đó?

Fran đáp lớn:

– Tôi đây... Cứu tôi với... Gián...

Fran định nói hấn bị gián điệp địch hạ sát, nhưng Văn Bình đã kịp phóng lưỡi dao vào cổ hấn. Hấn ngã vật xuống phiến đá, rú ăng ặc rồi tắt thở.

Tiếng nói trong loa vi âm át cả tiếng gió gào và sóng réo:

– Ai đó, đứng lại. Nếu không tôi bắn.

Đèn pha rọi sáng như ban ngày. Lùm sáng chỉ còn cách chàng một thước. Chàng bò vào hốc đá, Thúy Liễu ép bên chàng, hơi thở thơm tho của nàng phả vào mặt.

Tacata... Tacata... Loạt đạn đầu tiên bắn vu vơ xuống triền núi đá. Một ngọn đèn pha thứ hai từ bên trái chiếu về chỗ hai người núp. Văn Bình thót dậy, đỡ Bilatốp li bì lên vai, kéo Thúy Liễu theo. Chàng trượt ngã hai, ba lần, mồm đá sắc

nhọn làm toàn thân sây sát, song chàng vẫn chạy miết.

Tiếng nói trên Belvédère vẫn rền vang:

– Ai đó, đứng lại, không tôi bắn...

Tacata... Tacata... Loạt đạn thứ hai. Rồi loạt đạn thứ ba. Rồi khu Belvédère biến thành bãi chiến trường, đạn bay tới tấp, ròn rã như pháo đêm giao thừa.

Văn Bình đã xuống tới mỏm đá cuối cùng mấp mé mặt nước. Một tia đèn bấm lóe vào mặt chàng. Một giọng nói quen thuộc nổi lên:

– 423.

Văn Bình đáp nhanh:

– 619.

Văn giọng ấm áp quen thuộc:

– Văn Bình hả? Lê Diệp đây.

Lê Diệp, điệp viên thứ hai của ông Hoàng, bạn thân nhất của Văn Bình trong sở Mật vụ, đã đến tận Sầm Sơn để đón chàng. Qua tiếng súng vang rền và tiếng gió vù vù, Lê Diệp hỏi chàng:

– Anh có bị thương không?

Chàng đáp:

– Không.

– Anh chuyển Bilatốp cho tôi.

Một bóng đen vạm vỡ xuất hiện trong tối, đỡ Bilatốp trên vai Văn Bình. Đèn pha đang quét xuống mặt biển. Văn Bình hỏi:

– Tàu ngầm ở đâu?

Lê Diệp đáp:

– Cách đây 200 thước. Đâu dưới một mỏm đá lớn, dưới Belvédère, đèn pha không chiếu tới. Họ không ngờ tàu ngầm của ta dám vào đến đây đâu, anh đừng ngại. Tuy nhiên...

Lê Diệp ngừng bật. Đèn pha đang lục soát phía trước. Nếu địch tiếp tục chiếu đèn, ba người khó có hy vọng xuống xuống để bơi ra tàu ngầm.

Trù trừ một giây, Văn Bình nói:

– Hay ta bắn vỡ đèn pha?

Lê Diệp quỳ một chân xuống đá, nâng nòng tiểu liên. Viên đạn đầu tiên của chàng đã làm lùm sáng vụt tắt. Hai ngọn đèn pha còn lại cũng bị Văn Bình bắn vỡ nốt. Toàn thể Belvédère chìm trong bóng tối hãi hùng.

Thúy Liễu trèo xuống xuống cao su. Hai người lực lưỡng chờ sẵn, đẩy xuống ra khỏi mỏm đá. Từ trên Belvédère, đại liên bắn theo chát chúa.

Con tàu đen chúi chúi nhô lên mặt biển, dưới mỏm đá lớn xòe rộng như cái tán khổng lồ. Nắp cửa trên boong mở ra. Mọi người lục tục trèo xuống. Nhanh như chớp, tiềm thủy đình lặn xuống nước. Khi tàu ngầm sắp chìm xuống hết, khu vực Belvédère đột nhiên sáng rực. Nhiều hỏa châu được bắn lên cao. Các loại súng nặng thi nhau khạc đạn.

Ông Hoàng đợi Văn Bình dưới chân cầu thang. Vẫn một ông Hoàng già cằn, đeo kính cận thị dây cộm, hút điếu xì gà bất diệt, ngồi thu hình như sọ rết trên ghế sắt. Hạm trưởng đứng bên ông Hoàng chờ lệnh. Thấy Văn Bình, ông Hoàng ngẩng đầu lên cười thân mật.

Chàng hỏi ông Hoàng:

– Họ vừa bắn trái sáng trên đầu. Liệu mình thoát được ra khơi không, thưa ông?

Hạm trưởng đỡ lời:

– Ông bạn yên tâm. Cách bãi biển một cây số có một tấm lưới sắt kiên cố, buộc đầy mìn, tàu đụng là nổ tung. Lưới sắt này chỉ giành một khoảng nhỏ vừa đủ một chiếc tàu lọt qua. Ta đã nắm được họa đồ phòng thủ của địch, nên không sợ chạm mìn. Lát nữa, ra đến hải phận quốc tế thì hết.

Lê Diệp hướng dẫn Văn Bình và Thúy Liễu vào cabin hạm trưởng. Ông Hoàng đặt bàn tay răn reo lên vai Thúy Liễu:

– Thành thật khen ngợi bà.

Thúy Liễu lí nhí cảm ơn. Bilatốp được khiêng vào phòng hồi sinh, còn Thúy Liễu được một thủy thủ đưa vào một cabin sang trọng. Còn lại một mình với Văn Bình, ông Hoàng cười nụ:

– Bà ta có chồng rồi, chớ đụng vào mà khốn.

Văn Bình cũng cười:

– Thưa ông, nàng nói với tôi vì tuân lệnh Sở nên phải ở lại với chồng. Thật ra, nàng không hề yêu chồng.

Ông Hoàng ngắt:

– Anh đừng biện hộ nữa. Tôi đọc thấy cảm tình đối với anh trên mắt bà Thúy Liễu. Về đến Sài Gòn, tôi sẽ gởi bà ta ra ngoại quốc, với một công tác khác. Từ phút này đến khi tàu cập bến Cam Ranh, thời gian hoàn toàn thuộc về anh, anh

muốn làm gì tùy ý, tôi không cấm đoán. Song anh đừng quên đây là tàu ngầm, thủy thủ hàng tháng, có khi hàng năm không gặp đàn bà, phương chi bà Thúy Liễu là tuyệt thế giai nhân... Để thủy thủ khỏi dị nghị, tôi đã nói với họ anh và Thúy Liễu là vợ chồng... Nhưng chỉ về đến Sài Gòn là thôi. Anh nhớ chưa?

– Thưa nhớ.

Ông Hoàng nói tiếp:

– Trong cabin của Thúy Liễu, tôi đã để sẵn 5 chai rượu huyết ky hảo hạng và 3 bịch thuốc Salem. Anh cần gì thêm nữa không?

– Thưa ông, ông biết tôi... với nàng hồi nào mà để sẵn rượu, thuốc trong cabin của nàng?

Ông Hoàng cười:

– Triệu Dung đã báo cáo với tôi.

Văn Bình tìm đến phòng Thúy Liễu. Ông Hoàng nheo con mắt cận thị nhìn chàng, và khẽ lắc đầu.

Mở cửa cabin, chàng giật mình đứng sững. Nàng vừa tô son vào đôi môi chín mọng. Thấy chàng, nàng then thò cúi mặt xuống. Chàng tiến lại, nâng cằm nàng lên đặt cái hôn say sưa. Thúy Liễu run bắn bật, ngã gọn vào vòng tay rắn chắc của chàng. Nàng lắm bắm như trong cơn mơ:

– Em yêu anh quá, anh ơi...

Tiềm thủy đỉnh ra đến hải phận quốc tế. Văn Bình châm điếu thuốc Salem mà chàng tương tử từ một tuần nhật, và chậm rãi mở chai huyết ky hạng nhất còn trinh tiết. Mùi da thịt ngọt ngào của

Thúy Liễu luồn vào mũi chàng. Ngọn đèn trong cabin tắt phụt.

XI

Tây Bá Linh một đêm mưa

Tây Bá Linh, một buổi chiều mưa đông sùi sụt. Một chiếc phi cơ hạ cánh xuống trường bay trong sương lạnh hoàng hôn.

Nửa giờ trước khi phi cơ hạ cánh, nhiều biện pháp bảo vệ an ninh khác thường đã được áp dụng. Các lối ra vào bị bít nghẽn bằng chướng ngại vật với những binh sĩ không quân đứng gác bằng

súng cầm lưỡi lê sáng loáng. Hai chuyến bay thương mãi bị bãi bỏ bất thần, xe ca chở hành khách đến tận phi trường chưa kịp tắt máy thì tài xế được lệnh lái lộn về thành phố. Đài kiểm soát không lưu cũng không cho phép mọi phi cơ đến gần.

Ngoại trừ chiếc phản lực cơ sơn màu xám, màu của trời chiều chìm ngập trong màn mưa. Giấy đèn pha khổng lồ trên phi đạo bê tông trơn trượt chỉ được bật sáng cho phản lực cơ đáp xuống. Rồi tắt ngúm. Dường như nhà đương cuộc không muốn những con mắt tò mò nhìn thấy màu cờ và số hiệu của phi cơ.

Trên thảm xi măng rộng thênh thang, con chim sắt to lớn đậu trơ trọi một mình. Không có ai ra đón. Cửa giành cho hành khách cũng được đóng kín.

Không kể nhân viên phi hành đoàn, hành khách trên chuyến phi cơ lạ này chỉ gồm vồn vẹn hai người. Hai người đàn ông. Người thứ nhất nhanh nhẹn, đỉnh ngộ, thân hình vạm vỡ, diện mạo có những nét Đông phương. Người thứ hai vẻ mặt trầm tư mặc tưởng, và không cần nhìn gần, ai cũng biết là người phương Tây. Hai người này là Văn Bình Z.28 và Bilatốp, nhà bác học hỏa tiễn sô viết.

Cả hai đều khoác ba-đờ-suy bằng nỉ dây màu sẫm, và đội mũ phớt vành to. Tuy trời mưa, họ không che dù, cũng không mặc áo tơi. Bilatốp có vẻ chậm chạp. Hắn xuống hết cầu thang phi cơ, lấy bàn tay che mắt nhìn quanh ngơ ngác. Ba chiếc xe hơi sơn đen từ bên trong phi cảng chạy vụt ra đậu thành hàng dài dưới cánh máy bay. Xe nào cũng quây kiếng kín mít. Phía sau kiếng là rèm đen

nên không thể biết được trong xe có bao nhiêu người ngồi.

Văn Bình hít hà khi nhận ra loại Gaz-13 do Nga sô chế tạo, bánh cao lêu nghêu, thân dài ngoằng chỉ thua Cadilac của Mỹ. Nhưng về an toàn và sang trọng thì kém Cadilac một vực một trời. Hình dáng thô kệch của đoàn xe Gaz-13 như liều thuốc hồi sinh đối với Bilatốp. Vì Gaz-13 là một trong các kiểu xe Tchaika và Bilatốp từng lái một chiếc Tchaika động cơ cực mạnh ở Hà nội. Hắn khựng người một giây rồi hỏi Văn Bình:

– Liên Sô?

Văn Bình gật đầu. Dọc đường hắn hỏi chàng nhiều lần về địa điểm sẽ tới song chàng không đáp.

Cửa sau của chiếc xe giữa mở toang. Văn Bình nhường cho nhà bác học sô

viết hảo ngọt lên trước. Cũng trên nệm sau, ngồi sát vào cửa bên kia là một người đàn ông Việt đúng tuổi, để râu mép nghiêm nghị, đeo kính trắng gọng đôi môi Hà Tiên. Trần Phiến, tùy viên quân sự của tòa đại sứ Việt Nam tại cộng hòa liên bang Tây Đức.

Đại tá Phiến nắm chặt bàn tay đeo găng da của Văn Bình, giọng ấm áp:

– Hân hạnh được quen trung tá.

Nghe Trần Phiến chào, Văn Bình mới chợt nhớ ra mình là trung tá. Và cách đây một năm, còn là thiếu tá. Được ông tổng giám đốc phong trung tá, chàng cũng chưa hiểu tại sao. Không phải vì chàng đã thu lượm hàng loạt thành công vẻ vang và lon trung tá là phần thưởng của chàng. Vì thật ra, chàng không hề là quân nhân.

Bilatốp không hiểu tiếng Việt nên ngồi yên lặng. Xe hơi vòng qua một con đường nhỏ, chạy ra trước phi trường, rồi hướng về trung tâm Tây Bá Linh. Tuy nhiên đoàn xe không ra khỏi khu vực Mỹ. Chạy loanh quanh một hồi đến gần ranh giới khu sô viết 200 thước, đoàn xe rẽ vào một biệt thự đồ sộ, quét vôi trắng toát. Trước mặt biệt thự là công trường Pốt-đam thuộc khu Nga kiểm soát. Cửa ga ra vừa xập, đại tá Trần Phiến mở cửa xe nhảy xuống. Bên cạnh ga ra là một căn phòng gắn máy sưởi ấm cúng. Trần Phiến quay điện thoại và nói bằng tiếng Đức:

– Alô, Trần Phiến đây. Xong cả rồi. Xin liên lạc gấp với họ bên ấy.

Người đối thoại cũng đáp bằng tiếng Đức thật thục:

– Trong nửa giờ tôi sẽ gọi lại. Trong khi chờ đợi, xin chuẩn bị sẵn sàng.

Nếu không có những bóng người cao lớn, lẫm lĩ và những khẩu tiểu liên đen sì, lạnh lùng, bố trí khắp nơi, Văn Bình đã tưởng lầm đây là phòng trọ một đại lý quán tân tiến. Riềm cửa bằng nhung được kéo kín, ánh đèn dịu dịu, âm thanh nổi một nhạc phẩm thời danh từ bốn góc phòng tỏa ra, một cái tủ đựng những thứ rượu hợp khẩu cái và cái giường thấp, rộng, êm, trải nệm lông dầy trên hai gang tay... Những tiện nghi mê ly này làm Văn Bình thêm rệu nước miếng.

Chàng đâm oán Trần Phiến. Oán Bilatốp. Oán ông Hoàng. Vì Bilatốp, vì ông Hoàng mà chàng phải lặn lội đến Bá Linh. Ông Hoàng đã ra lệnh cho chàng đóng nốt xen cuối cùng của vở kịch Bilatốp. Lát nữa đây, chàng sẽ vượt ranh

giới, sang địa phận Đông Đức, để trao trả nhà bác học đại gái cho nhà đương cuộc sô viết.

Văn Bình ngả mình vào nệm ghế, thở khói Salem ngát mùi bạc hà lên trần nhà. Hai ngày trước...

✱

Phải, hai ngày trước, trong khi Văn Bình mãi mê trượt nước với Thúy Liễu trên sông Sài Gòn thì Lê Diệp xuất hiện, triệu chàng về tổng hành doanh. Tuy ông Hoàng chỉ cho phép chàng sống gần Thúy Liễu trong thời gian con tàu lênh đênh trên biển, trên thực tế chàng vẫn không xa nàng khi tiềm thủy đình cập bến Cam Ranh. Về đến Sài Gòn, hai người vẫn cặp kè nhau, và không đêm nào là họ

không thức suốt sáng. Để giữ sức khỏe, Văn Bình giành buổi chiều cho cuộc bơi thuyền trượt nước. Dĩ nhiên cũng như ở trong phòng riêng, Văn Bình đều có Thúy Liễu trong tâm tay.

Nhưng ngày vui đã hết. Chàng chỉ kịp khoác cái áo sơ mi cao bồi là chiếc xe sơn đen quái ác của Sở đã phóng nhanh như ma đuổi. Lần này Sở không đóng trong một biệt thự hoang phế ở Gia định mà ngụ trong tòa cao ốc ngất ngưỡng giữa thủ đô Sài Gòn.

Nguyên Hương, cô thư ký trẻ đẹp với những đường cong đầy nhựa và đầy lửa, làm mặt giận không ngẩng lên hôn gió với chàng như mọi lần. Nàng cúi gằm trên máy chữ điện.

Ông Hoàng ngồi một mình trong căn phòng mênh mông sau giấy máy điện

thoại, mỗi máy một màu khác nhau.

Không cần đợi mời ngồi, Văn Bình buông phịch xuống cái ghế bành êm ái bọc da đỏ đặt trước buya rô bằng sắt sơn đen. Đằng sau là tấm địa đồ to tướng. Thường lệ, bản đồ này khuất sau tấm riềm vải dày, đóng mở bằng nút điện trên bàn giấy. Giờ đây tấm riềm được kéo dạt sang bên.

Máy điện thoại màu xanh biếc reo vang. Màu xanh này là dây nói ăn thông với ngoài nước, hoặc với các nhân vật ngoại quốc. Máy màu đỏ là tổng đài của Sở Mật Vụ. Nhân viên thuộc quyền ông Hoàng nói chuyện với ông qua tổng đài và qua máy màu đỏ. Máy màu vàng nghệ liên lạc với hệ thống các tỉnh. Còn máy màu trắng ngà là máy liên lạc trực tiếp với chính phủ trung ương.

Mặt ông Hoàng sáng rực. Ông đặt máy vào giá, xoa hai tay như tránh rét tuy trời mùa đông ở Sài Gòn vẫn nóng trên 25 độ, đoạn chậm rãi:

– Tôi muốn cử anh đi nữa, có được không?

“Có được không?” “Có được không?”, chẳng qua ông Hoàng chỉ hỏi lấy lệ chứ có lần nào Văn Bình từ chối. Chàng làm thinh. Nhận thấy tính cách lấy lệ của câu hỏi, ông Hoàng tiếp:

– Lần này anh sang Bá Linh.

Chàng hỏi đón:

– Thưa ông lại nhảy dù xuống khu vực Nga chiếm đóng?

Ông Hoàng mỉm cười, khoát tay:

– Không, lần này không cần nhảy dù, mà là đàn ông vào bằng cửa trước.

Ngừng một phút châm xì gà, ông Hoàng tiếp:

– Đáng lẽ tôi cử người khác nhưng xét thấy anh đã nhiều phen vào đất cộng sản bằng cách nhảy dù, vượt biên giới lậu nên tôi muốn giành cho anh cái cảm tưởng thú vị của một chuyến thăm viếng công khai.

Văn Bình thở phào:

– À ra thế!

Ông Hoàng nhún vai:

– Bilatốp về đây đã hơn một tháng, trong thời gian này chuyên viên của ta đã nghiên cứu tường tận những tài liệu về các giàn hỏa tiễn mà họ xây cất dọc

chu vi bức màn sắt. Từ nay, nhất cử nhất động của họ sẽ không thoát khỏi con mắt quan sát của ta và vạn nhất chiến tranh xảy ra, các giàn phi đạn của họ sẽ bị phá tan trong phút đầu. Dĩ nhiên họ có thể di chuyển các giàn hỏa tiễn sang chỗ khác. Nhưng di chuyển như vậy không phải dễ. Phải mất vài năm là ít. Và đợi họ di chuyển xong, ta lại tái diễn tấn trò Bilatốp.

Văn Bình ngắt:

– Ông lạc quan quá!

– Làm nghề này, khi nào không còn lạc quan nữa tất phải bỏ nghề. Thôi anh để tôi nói tiếp. Trong một tháng ở đây, Bilatốp đã được ta khai thác triệt để. Theo thông lệ chúng ta không bao giờ trả lại Bilatốp cho họ. Nhưng lần này...

Văn Bình lại ngắt:

– Ông định tra Bilatốp lại cho Liên xô?

Ông Hoàng rút trong túi ra miếng da trều nhỏ, từ tốn lau đôi mắt kính láng bóng:

– Đúng, tôi đã quyết định trả hãn cho Liên xô. Câu chuyện đầu đuôi như vậy: hai tuần sau khi Bilatốp bị ta bắt, nhà đương cuộc xô viết yêu cầu một nước trung lập Á Phi điều đình với ta. Tôi đã thảo luận với các chuyên viên và ai cũng đồng ý là Bilatốp không còn hữu ích cho ta nữa. Qua trung gian của nước Á Phi này, ta trả lời chấp thuận nhưng với điều kiện phải bồi thường ta 10 triệu đô la Mỹ.

Văn Bình tròn tròn mắt:

– Sao? 10 triệu Mỹ kim ư?

Ông Hoàng vẫn thản nhiên:

– Anh cho hần không đáng 10 triệu đô la sao? Kể ra hần không đến nỗi đắt như thế, nhưng mình được cái may là bắt được một nhà bác học có họ gần họ xa với nhà độc tài Cút-Sếp. [Khi ấy Cút-Sếp chưa mất chức và đang còn sống.]

– À, tôi hiểu rồi. Chắc gia đình Bilatốp giục Cút-Sếp điều đình.

– Phải. Vì vậy giờ chót tôi đổi kế hoạch và yêu cầu anh bắt cóc Bilatốp. Tôi không tin Cút-Sếp bỏ rơi được Bilatốp. Nhà bác học đại gái này là cháu của Cút-Sếp, cháu ruột nữa mới khổ chó!

– Nèn ông mới nhất quyết đòi 10 triệu đô la?

– Phải. 10 triệu đô la thật ra cũng chẳng nhiều. Họ chế vệ tinh, chế máy bay, tàu lặn còn tốn hàng chục, hàng trăm lần như thế. Nhưng đối với ta, 10 triệu đô la là món tiền khá lớn. Ít ra ta cũng đào tạo thêm được một số nhân viên nữa.

– Họ chấp thuận không?

– Đòi hơn nữa họ cũng phải cắn răng mở bóp phoir ra nữa là...

– Sao ông không đòi thêm?

– Nghệ thuật bắt cóc chuộc tiền nằm trong sự khôn ngoan đó. Đòi ít thì mình thiệt, nhưng đòi nhiều sợ họ lì ra không trả. Già năn, rần buông mà lại...

– Địa điểm trao trả ở đâu, thưa ông?

– Họ muốn ta trả ở đây, trả trên cầu Hiền Lương... nhưng tôi không chịu.

Tôi đề nghị trả ở Tây Bá Linh¹². Máy bay quân sự đang chờ anh ở phi trường Tân sơn Nhất. 30 phút nữa cất cánh. Bilatốp đã được mang ra trường bay từ trước.

– Thưa ông, Bilatốp có trí nhớ phi thường, các chuyên viên KGB có thể dùng hắn để tìm hiểu một phần nội bộ của ta...

Ông Hoàng cười ròn:

– Tôi đã nghĩ đến giả thuyết này. Và Nga sô cũng khôn như ranh. Họ bắt ta cam kết không được đánh thuốc độc cho Bilatốp. Trong quá khứ đã có những vụ trao đổi, nạn nhân vừa hồi hương được 5, 10 phút hoặc 5, 10 ngày thì chết vì độc được. Nếu Bilatốp chết trong khoảng thời gian ba tháng sau ngày hồi hương, ta phải hoàn lại 10 triệu đô la.

12 Truyện này được viết trước khi “bức tường ô nhục” ngăn đôi thành phố Ba Linh.

– Đã nhận tiền rồi có bao giờ trả lại mà ông bắn khoăn?

– Nói như anh không ổn vì còn quốc gia đứng ra làm trung gian nữa. Ta phải gây tín nhiệm chứ. Họ đòi như vậy, tôi sẵn sàng cam kết Bilatốp không bị tiêm thuốc độc. Bilatốp về Nga mạnh khỏe như thường và trái lại còn béo tốt hơn trước nữa là khác.

– Vậy thì...

– Có lẽ anh nóng ruột muốn biết lắm? Theo anh, bệnh nhân mắc chứng mặc cảm tội ác, hoặc những mặc cảm khác sinh ra chán đời thì phải chữa trị bằng phương pháp nào?

Văn Bình bóp trán rồi reo lên:

– Tôi hiểu rồi. Có thể mà không biết. Phàm mắc bệnh mất trí uống thuốc an

thần không mang lại kết quả thì chữa bằng ma túy và bằng điện¹³.

– Đúng. Người bác sĩ đánh thuốc mê cho bệnh nhân ngủ thiếp, đoạn tiêm vào cơ thể một liều thuốc độc cuy-ra [tức là curare.] làm cho trung tâm thần kinh bị tê liệt trong khoảnh khắc. Một khi thần kinh bất động, bộ máy hô hấp cũng ngừng chạy. Bệnh nhân được bơm dưỡng khí vào phổi để thở. Sau đó ta truyền điện vào óc bệnh nhân. Người điên chỉ được truyền điện sáu, bảy kỳ như vậy là quên hết những mặc cảm yếm thế, tội lỗi... và hết chứng điên.

– Nhưng nếu khi khỏi điên, họ cũng quên mất truyện cũ phần nào, phải không thưa ông?

– Dĩ nhiên Bilatốp cũng vậy. Hẳn

13 ma túy: narcose ; điện: électro-chocs.

không điên nhưng ta không muốn hấn nhớ mãi những điều hấn nghe, hấn thấy. Ta đã truyền điện cho Bilatốp.

Tuy nhiên, phương pháp truyền điện của ta khác phương pháp chữa bệnh thần kinh thông thường. Giới khoa học gọi là ESB [tức là Electrical Stimulation of the Brain (phương pháp kích thích óc bằng điện).], thay vì truyền điện nhiều lần ta chỉ làm một lần, và dùng sức điện nóng dồn vào các tế bào trí nhớ trong não. Kết quả là trí nhớ bị đảo lộn hoàn toàn. Bilatốp vẫn tỉnh táo, vẫn thông minh nhưng những điều Phán gián sô viết muốn hỏi, muốn biết hấn đã quên hết.

Văn Bình bắt tay ông Hoàng. Nửa giờ sau, chiếc phi cơ bí mật rời trường bay Tân sơn Nhất. Nhân viên trên máy bay, tử hoa tiêu đến vô tuyến điện viên

đều là điệp viên thân tín của ông Hoàng.

✱

Chuông điện thoại reo trong phòng. Nghe xong Trần Phiến ra lệnh cho Văn Bình:

– Ta đi thôi. Họ đã chuẩn bị xong xuôi.

Văn Bình không ngạc nhiên khi thấy Trần Phiến cầm lái, và cả Bilatốp lẫn chàng đều ngồi ở băng trước. Thoạt đầu, Trần Phiến chạy từ từ, với hai chiếc Tchaika sơn đen quen thuộc theo sau, chở đầy nhóc cận vệ võ trang. Đến khúc đường cuối cùng dẫn đến ranh giới hai khu Mỹ-Nga ở Bá Linh thì Trần Phiến đậu lại. Toán cận vệ rẽ vào vụng gác kế cận của binh sĩ Mỹ trong khi Trần Phiến

mở đèn pha sáng quắc xuyên thủng màn mưa, vượt qua cái chắn ngang bằng sắt đặt trên ranh giới. Từ ranh giới đi sâu vào Đông Bá Linh xe của Trần Phiến được một chiếc Opel sơn vàng, đeo bảng ngoại giao đoàn, hướng dẫn. Xe Opel này là của đại diện Ấn Độ làm trung gian trong vụ trao đổi.

Trời mưa như trút nước. Quang cảnh Đông Bá Linh ban ngày đã buồn, ban đêm càng buồn thêm, với những cửa nhà đóng kín, với ánh điện hấp hối, với những con đường vắng tanh, không một bóng người.

Các thành phố ở phía sau bức màn sắt đều buồn như nhau, song Văn Bình có cảm tưởng Đông Bá Linh là thành phố buồn nhất. Có lẽ vì ngay sau lưng chàng là một Tây Bá Linh đầy sức sống với hàng hà sa số địa đàng giải trí, đàn bà

đẹp đông hơn đàn ông bên trong những nhà hàng tráng lệ trang bị điện thoại ở từng bàn, tha hồ hẹn hò công khai, và những hộp đêm thoát y giật gân, những căn phòng vũ quán thần tiên...

Tòa đại sứ Nga sô sùng sững bên đường. Tiếp theo là bộ Giáo dục Đông Đức, tọa lạc ở góc đại lộ mang tên ông thủ tướng cộng sản. Trước đây, chàng đã ghé ngã tư này nhiều lần để gặp một nữ điệp viên cực kỳ diễm lệ, hoạt động dưới quyền ông Hoàng. Một lần chàng suýt bị tóm vì có thói quen lười biếng không chịu cất giấu tiền Tây Đức trước khi vượt biên. Chính phủ phía đông áp dụng những luật lệ hối đoái hết sức khắc nghiệt: du khách không được mang ngoại tệ, một đồng cũng phải khai. Chàng nhả nha trên vỉa hè thì bị xét giấy, và khi trình sổ thông hành chàng đăng trí lòi luôn ra

một xấp bạc... quốc cấm. Nhờ người đẹp xuất hiện kịp thời, và cũng nhờ cặp giò dẻo dai, chàng thoát nạn.

Trần Phiến lái qua trường đại học rồi quẹo sang công trường Hòa Bình. Quang cảnh vẫn vắng tanh, vắng ngắt. Trong xe được sưởi ấm mà Văn Bình lại thấy lạnh. Bất giác, chàng bẻ cao cổ ba-đờ-suy để che khí lạnh vô hình.

Một đoàn mô tô đã chực sẵn ở công trường, máy nổ rì rì. Theo chương trình được chấp thuận từ trước, đoàn bình bịch hộ tống hai chiếc xe chạy dọc theo những con đường cây cối um tùm đến địa điểm trao đổi.

Trần Phiến ấn cho Văn Bình cái ve nhỏ:

– Lạnh quá, lại quên mang rượu.

Uống tạm cái apfelwein¹⁴ này được không?

Văn Bình xua tay bầy bầy:

– Thôi, thôi, uống thứ xi rô đó càng lạnh thêm.

Nước Đức là quê hương của rượu bia, tuy nhiên uống rượu bia suông không thể nào bằng nhậu nhẹt với những món ăn Đức nổi tiếng. Đầu bếp Đức vang danh về môn phá-xí, được thưởng thức ngỗng chiên nhồi trái bom, và hạt dẻ hoặc gà con nhồi sữa, trứng, ruột bánh, lá thơm... thì ... bội thực chết non cũng đáng. Ủi chao, lại còn xúp thịt nấu với la-ve... Văn Bình nghĩ đến mà thèm.

Chàng thầm mong cho công việc hoàn tất nhanh chóng, và nhất là đừng

¹⁴ apfelwein là thứ bia ngọt chế tại Đức, vị nó ngon ngọt như nước “bôm”.

trục trặc vào phút chót, để chàng có thể vẫy tắc xi, phóng lại đại lộ Kudam¹⁵ với người đẹp Lily tóc vàng ngồi bên. Nàng là người Đức chánh hiệu, tất nàng không khoái thức ăn Đức, vả lại chàng cũng biết rõ sở thích của nàng. Nàng ưa món Tàu. Nàng ưa những món thật bổ. Nàng thường nói nhỏ vào tai chàng «anh ơi, em phải tắm bổ vì sợ... lát nữa thua anh».

Giai nhân tóc vàng thua Văn Bình là cái chắc mặc dầu nàng thuộc loại đàn bà rom rom, chân dài quá khổ, và thịt rắn trên mực độ trung bình. Thời gian trôi qua, lâu lắm chàng chưa gặp lại nàng, song chàng tin tưởng là nàng vẫn gầy nhẳng, thịt nàng vẫn rắn như dạo nọ. Cuộc so tài giữa hai người sẽ diễn ra nghiêng ngửa trong đại khách sạn Hinton, cao ốc vô cùng tối tân với những

¹⁵ đó là đại lộ Kurfurstendamm, đường Tự Do của Tây Bá Linh.

chiếc giường vuông. Gắn sáng, nàng gối đầu trên cánh tay khỏe mạnh của chàng, ngủ ngoan ngoan giữa tiếng chim kêu vượn hót yêu đương từ vườn bách thú bên dưới văng lên.

Nhưng đó chỉ là tưởng tượng. Chung quanh chàng không khí vẫn ướt át và lạnh lẽo. Văn Bình liếm mép ra vẻ luyến tiếc. Trần Phiến vỗ đùi chàng:

– Trung tá đang nghĩ gì thế? Tôi biết nhiều nơi giải trí thú vị gấp chục lần Sài Gòn. Lát nữa, chúng ta đến chơi cho vui.

Chàng lắc đầu:

– Cám ơn. Đêm nay tôi có hẹn.

Trần Phiến nín lặng. Phiến tưởng chàng có hẹn với một điệp viên để lấy tài liệu. Chàng không ngờ Văn Bình có

hẹn với người bạn gái xinh như mộng
đợi chàng từ tối, đợi chàng từ nhiều năm
nay.

Đoàn mô tô dừng trước một bin
đình cao ngất, đèn điện sáng trưng.

Tại phía đông có 22 sư đoàn Hồng
quân sô viết đặt dưới quyền chỉ huy của
tướng Ivan, và tòa nhà đồ sộ này là một
trong các trụ sở KGB kín đáo của chỉ huy
trưởng Ivan¹⁶, và lực lượng chiếm đóng.
Nhà ngoại giao Ấn xuống xe. Một người
mặc thường phục, cử chỉ cứng nhắc, đã
chờ sẵn bên cửa. Sau đó, một đoàn người
khá đông cũng mặc thường phục, và cũng
có cử chỉ cứng nhắc, chứng tỏ họ là quân
nhân chuyên nghiệp, từ tòa nhà bước ra
ngoài, tiếp xúc với nhà ngoại giao Ấn.

3 phút sau, nhà ngoại giao quay lại,

¹⁶ tướng Ivan Jubokovski.

giơ tay vẫy Trần Phiến. Trần Phiến mở cửa xe, xốc nách Bilatốp xuống. Nhà bác học Nga hảo ngọt khua chân một cách rụt rè trên mặt đường ướt, và suýt trượt ngã. Hắn còn sững sốt hơn nếu được biết trước ngày hắn khởi hành, thủ tướng Cút-Sếp đã ký chi phiếu chuyển số tiền khổng lồ 10 triệu đô la vào một trương mục vô danh ở Thụy Sĩ.

Hai người đeo kiếng trắng, vẽ mặt đạo mạo, có lẽ là y sĩ, giữ Bilatốp lại xem xét. Rồi cả hai gật đầu, ra hiệu cho toán người mặc thường phục đứng trên bao lớn.

Nhà ngoại giao Ấn chìa cho Trần Phiến một tờ giấy trắng. Trần Phiến rút bút máy ký vào biên bản. Đóng vai phụ tài xế, Văn Bình thản nhiên hút thuốc lá nhưng cặp mắt tinh anh của chàng đang ghi chụp quang cảnh diễn ra chung

quanh. Chàng phải mở mắt thật rộng vì trong tương lai chàng sẽ trở lại Đông Bá Linh.

Văn Bình liếc đại tá Trần Phiến. Có lẽ lần đầu Phiến qua Đông Bá Linh, can dự vào một công tác quan trọng, nên mặt hắn tái mét vì xúc động. Hắn hút thuốc liên miên, điều nào cũng chỉ hút non nửa rồi vứt bỏ. Văn Bình mỉm cười. Nếu Trần Phiến biết thêm chi tiết, sự xúc động của hắn sẽ gia tăng thêm nhiều. Trên thực tế, Phiến chỉ được lệnh trao trả Bilatốp cho tướng Ivan chứ không biết Bilatốp là ai, bị bắt ở đâu và bị bắt trong trường hợp nào.

Mọi thủ tục được hoàn tất, chiếc Opel lại dẫn đường về khu vực chiếm đóng cùng đoàn mô tô hộ tống. Trong gió lạnh tạt vào xe, Trần Phiến thở phào khoan khoái:

– Thế là xong.

Văn Bình ngồi im không nói. Đối với chàng, công việc mới xong một phần nhỏ. Trong tương lai, đang còn nhiều vụ Bilatốp.

Trời vẫn mưa ào ào. Bốn bề vắng tanh. Văn Bình biết là xe cộ và khách bộ hành đã bị chặn lại ở hai đầu đường, và đầu đây nhân viên Phản gián cộng sản, núp sau gốc cây và sau cánh cửa mở hé, đang dán mắt vào kính hồng ngoại tuyến, nhìn xuyên màn tối.

Bilatốp được dìu lên bậc tam cấp, vào tòa nhà sáng trưng. Nhà bác học sô viết đi thẳng không hề ngoảnh lại.

Văn Bình bâng khuâng đốt thêm điếu Salem nữa. Chàng nghĩ đến mẩu tin mà hãng thông tấn Tass của Nga sẽ loan

báo sáng mai về vụ Bilatốp. Chắc chắn không một chữ nào đá động tới việc nhà bác học hỏa tiễn hảo ngọt bị bắt cóc ở Hà nội, mang vào Nam và được trả bằng tiền chuộc ở Đông Đức. Theo lệ thường, Bilatốp đã đi công cán và trở về. Không sự việc nào quan trọng xảy ra. Nhưng trong bóng tối, cuộc đấu tranh ác liệt giữa những chiến sĩ không âm ỹ lại tiếp diễn.

Trời vẫn mưa ào ào. Ban đêm ở Tây Bá Linh đèn sáng như ban ngày. Lát nữa, chàng sẽ tìm cách bỏ rơi Trần Phiến và thót đến căn phòng của cô gái tóc vàng Lily. Chà, lâu lắm chưa được ngửi lại mùi hương ngoại quốc! Chàng mừng tượng đến một căn phòng ấm áp, một cái lò sưởi, một chai rượu huyết ky mới mở nút với một cái ly pha lê, một bịch thuốc Salem, một cái áo ngủ mỏng như

giấy bóng, thơm mùi nước hoa, phấn sáp, mùi da quyến rũ và một cái giường lò so êm ái, không đau lưng. Nhất là trên đó có một cô gái tóc vàng với cái kho báu không tiền khoáng hậu kia nữa.

NGƯỜI THỨ TÁM

